

CINEMA CLASSICS COLLECTION

James
ELLISON

Heather
ANGEL

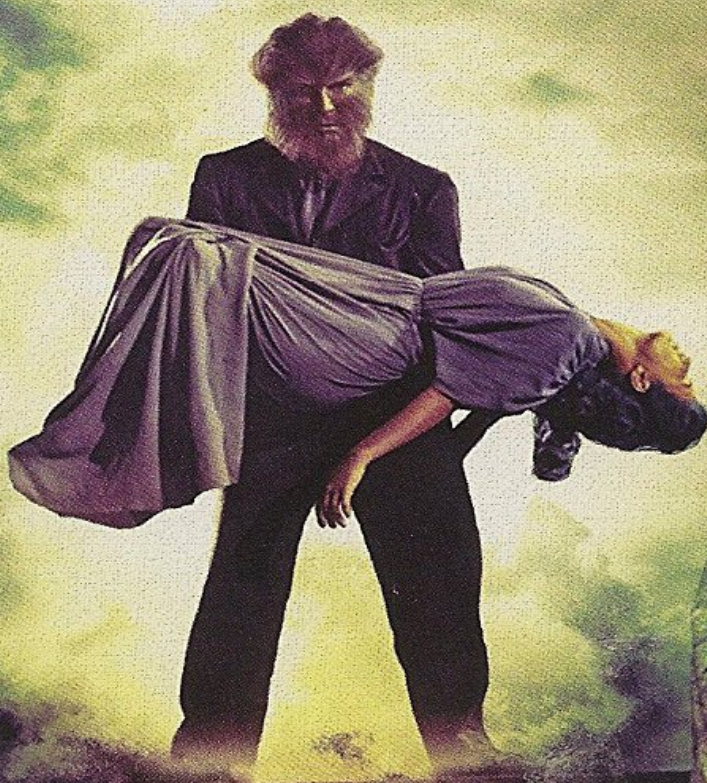
John
HOWARD

THE UNDYING MONSTER

A VENGEFUL MONSTER AND
A HORRIFIC FAMILY SECRET

Directed By
JOHN BRAHM

Produced By
BRYAN FOY



20th
CENTURY FOX

Con Quý Truyền Kiếp

Jessie D. Kerruish

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Con Quỷ Truyền Kiếp - JessieD. Kerruish](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Bên cạnh nỗi ám ảnh về lời nguyền là tham vọng muốn chiếm được vật báu bằng tà thuật với thanh gươm và bàn tay danh vọng chặt từ cái xác một người bị treo cổ, tất cả đã tạo thành một con “quái vật truyền kiếp” bao đời xô đẩy người thuộc dòng họ Hammond phạm vào những tội ác đẫm máu, để sau đó lại sa vào niềm hối hận triền miên đến phải kết liễu đời mình để chuộc lỗi. Bí mật qua từng thế kỷ lại dày đặc thêm ấy chỉ được soi rọi qua ánh sáng của khoa học hình sự và phân tâm học hiện đại, không những đã giải mã được những câu đố bí hiểm xa xưa mà còn mang lại thăng bằng cho tâm hồn con người khi tìm thấy điểm tựa của lương tâm. Chỉ có tình thương mới cứu rỗi được cho con người, phải chăng đó là điều mà nhà văn J.D. Kerruish muốn nói với chúng ta qua tiểu thuyết *Con Quỷ Truyền Kiếp*.

LỜI ĐẦU SÁCH

Truyền thuyết về ma sói và tín ngưỡng đa thần giáo Bắc Âu, đã được bọn cướp biển Viking, mũ trụ đeo lên bím tóc vàng, mang gươm đồng, mang đến nước Anh trên những chiếc tàu buồm đầu mũi khắc hình quái vật từ mấy năm trước công nguyên. Đến xứ sở bị sương mù bao phủ này, nó lại quện chặt với những ký ức lịch sử thời chiến tranh Hai Hồng và thời Mary Tudor, thiêu sống những kẻ phản đạo trên dàn củi, sau khi nhúng thân thể họ vào thùng hắc ín nấu lỏng... Mùi hắc ín nấu lỏng không những đã để lại những nhễm sắc thể trong “gien” di truyền của giòng họ Hammond qua bao thế hệ, mà còn gây những cảm giác và phản xạ về sinh lý cho những người thuộc dòng họ này mãi đến thời đại văn minh của chúng ta ngày nay. Bên cạnh nỗi ám ảnh về lời nguyền là tham vọng muốn chiếm được vật báu tà thuật với thanh gươm và bàn tay danh vọng chặt từ cái xác một người bị treo cổ, tất cả đã tạo thành một con “quái vật truyền kiếp” bao đời xô đẩy người thuộc dòng họ Hammond phạm vào những tội ác đẫm máu, để sau đó lại sa vào niềm hối hận triền miên đến phải kết liễu đời mình để chuộc lỗi. Bí mật qua từng thế kỷ lại dày đặc thêm ấy chỉ được soi rọi qua ánh sáng của khoa học hình sự và phân tâm học hiện đại, không những đã giải mã được những câu đố bí hiểm xa xưa mà còn mang lại thẳng băng cho tâm hồn con người khi tìm thấy điểm tựa của lương tâm. Chỉ có tình thương mới cứu rỗi được cho con người, phải chăng đó là điều mà nhà văn C.Kerruish muốn nói với chúng ta qua tiểu thuyết Con quỷ truyền kiếp.

Để đi vào thế giới nửa hư nửa thực, pha trộn giữa không khí tâm linh và màu sắc khoa học này, may mắn chúng ta có một người dẫn đường thông thạo, đó là dịch giả Thế Lữ, cũng là nhà văn đã sáng tạo nên những tiểu thuyết truyền kỳ – hiện thực Việt Nam như Vàng và máu. Bên đường thiên lô, Trại Bồ tông Linh, Tiếng hú hồn của mộ Ké... và là người mở đầu cho thể loại tiểu thuyết trinh thám Việt Nam.

Qua bao nhiêu năm đi “học đạo” với thầy Thế Lữ, có lần tôi đã hỏi ông về ý nghĩa của Con quỷ truyền kiếp, ông nheo mắt cười bảo: “Mỗi tác phẩm bao giờ cũng là một câu đố, chờ đợi những lời giải thông minh”. Thế theo ý nhà văn, muốn bạn đọc tham gia vào trò chơi giải đố, nên tôi không dám dài dòng thêm về nội dung cuốn sách này, và chỉ nguyên một cái tên dịch giả: Thế Lữ, cũng đủ đảm bảo cho giá trị của tác phẩm.

Hoài Anh

Phần I

Chương 1. NỖI LO SỢ CỦA SWANHILD

Đang đọc sách, Swanhild dừng lại. Trong khoảng có nửa giờ nàng trông lên đồng hồ những năm lần. Mỗi phút nàng một thêm nóng ruột. Mười hai giờ ba mươi lăm rồi. Sao vắng vặc đầy trời và đêm lạnh giá như thế này mà Oliver, anh nàng vẫn chưa thấy về.

Oliver với Swanhild là hai người cuối cùng còn lại trong dòng họ Hammond, ở với nhau vẫn rất thuận hòa, rồi từ sau chiến tranh và từ ngày Reggie, người anh cả chết đi, dây thân ái của hai người càng thêm khăng khít.

Tối hôm đó tâm trí người thiếu nữ lại bị ám ảnh vì câu sấm truyền lại từ đời tổ tiên nhà nàng.

Ở đâu thông mọc um
Đêm sao tạnh và rét,
Gia trưởng nhà Hammond
Sẽ gặp phải lúc chết.

Bên ngoài gió bão tự miền bể thổi tới, bao vây cả lớp dinh cơ. Những tiếng ồ ạt không ngớt tưởng như thấy mông mênh vô cùng. Bốn phía tường đầy tiếng gió gầm rít không tới được tai người thiếu nữ và trong gian phòng Holbein (1) [(Phòng treo những bức vẽ của Holbein (1497 – 1543), một họa sĩ trú danh dưới triều vua Herry VIII, bên Anh.)] là nơi nàng đang tĩnh trú, sự im lặng như chết kia trùm phủ quanh nàng lại có vẻ đáng e ngại hơn lên giữa những trận giông tố hoành hành.

Quang cảnh khắp gian phòng càng khiến nàng thêm băn khoăn lo sợ. Hai bên lò sưởi, hai bức ảnh mập mờ (chưa chắc đã là do Holbein vẽ) phô diễn chân dung Godfrey Hammond và bà vợ, cả hai đều bị con quỷ nghìn đời ở Dannow ám hại năm 1556 trong một đêm giá lạnh như băng. Giữa hai bức treo đó, chân dung ông thân sinh Godfery tạc danh là Sir Magnus Pháp sư: ông này tự tử chết sau lúc đã thắng nổi con quái vật.

Swanhild lại nhìn lên đồng hồ lần nữa và mắt nàng trông lướt qua ba bức tranh. Nhà chỉ thấp có một ngọn đèn, khác nào một khu ẩm áp, sáng sủa nhỏ nhoi, ở lẻ loi giữa cả một miền mênh mông vắng lạnh của gian phòng tường lát gỗ và đầy những hình bóng chập chờn. Khi lửa không bập bùng cháy nữa trong lò thì bao nhiêu sự hoạt động của cả nhà đều tắt hết.

Swanhild là một cô gái hai mươi, dáng dong dỏng cao nhưng vẻ người khỏe mạnh, nét mặt quả quyết, đôi mắt mờ xanh lạnh lẽ và mở to. Mớ tóc hung vàng trùm sau khuôn mặt một màu vàng ánh tuyệt đẹp, phơn phớt màu từ da đồng tới màu sáng tương tự như bạc. Nàng quả là dòng dõi của ông Magnus Pháp sư kia. Dòng dõi người có khuôn mặt phai mờ, nét mặt rắn rỏi, dưới cái mũ kiểu Tudor và nổi bật trên nền đen tối của bức tranh.

Người đầu bếp Walton lúc ấy đi vào, ngoài mặt thì ra điệu vào để nói mấy câu chuyện với cô chủ. Thực ra thì lão ta vào đây là cốt để khuây khỏa bớt nỗi lo ngại của chính mình. Lão ngượng ngập bảo Swanhild:

- Cậu Oliver nhà về khuya quá cô nhỉ!
- Miễn là đừng xảy ra những điều chẳng lành cho anh ấy là may rồi.
- Thưa cô, thiết tưởng bao giờ cũng nên ngại rằng cậu nhà phải gặp chuyện không hay. Đêm

như đêm nay thì thế nào cũng có anh em nhà tên Ades.

- Anh em nhà ấy chỉ là những tên đi đánh bắt thôi, sợ gì.

- Nhưng thưa cô, cô còn lạ gì những kẻ đã đi đặt cạm bẫy để bắt những con vật vô tội như thế thì còn cái gì mà chúng chẳng làm? Anh em nhà Ades là những đứa hay mang oán, mà thằng Charlie thì vẫn còn tức giận về chuyện cậu Oliver sửa phạt nó tháng vừa rồi.

- Đúng lý ra họ có tức thì tức tôi mới phải, vì chính tôi bảo anh tôi đến chỗ họ mắc bẫy. Oliver chỉ muốn người ta bắt giam Charlie lại thôi.

- Dẫu sao thằng Bed với nó vẫn đã thề rằng hễ cứ gặp cậu Oliver ra ngoài trại là báo thù.

- Chính vì thế mà tôi yên lòng đấy, lão Walton ạ; Chúng nó đã nói ra miệng như thế thì không dám làm gì nữa đâu.

- Ồ, cô ạ, biết đâu là chừng mà...

Malton ngập ngừng rồi lại tiếp:

- Cậu Oliver nhà xuống Lower Dannow (Đa-nô-hạ) giá đừng chọn lối tắt qua rừng thì hay.

Swanhild chưa trả lời vội; người lão bộc vừa thốt ra những điều lo ngại của chính nàng. Sau cùng nàng mới nói:

- Về phần con quái vật thì không phải lo. Bốn mươi năm nay rồi mà chưa lần nào thấy nó.

- Nhưng thưa cô, đó không phải là một lẽ. Đã có hồi nó ở yên rờn rã một trăm hai mươi năm rồi, lúc hiện ra lại càng ghê gớm hơn trước.

Lão bất giác đưa mắt nhìn bức chân dung Warlock Swanhild rùng rợn khắp người. Nàng đành phải bỏ không thể giữ được mãi cái vẻ thản nhiên bề ngoài. Nàng thở dài, nói:

- Giá mà ta biết trước được lúc nào nó hiện ra nhỉ!

- Biết trước thì cô định làm gì?

- Thì ta sẽ mời thầy Doyle đến, hay giáo sư Lodge hay cô Bartendale đến giúp ta.

- Bartendale? Cô này đã đến Dannow lần nào chưa ạ?

- Chưa. Tôi chỉ biết tiếng cô ta là người cao tay nhất trong những người có phép trừ tà giải nạn. Hình như ngoài cái khiếu tìm mạch nước, cô ta còn có tài trình thám nữa kia!

Walton lắc đầu:

- Ôi chao! Đối với con quái vật nhà ta tôi chỉ sợ không ai có phép gì trừ được. Cô còn trẻ tuổi quá, cô ạ, chứ tôi thì tôi vẫn nhớ hồi Blavastsky với giáo sư Grookes đến đây sau cái ngày cụ thân sinh ra ông nhà ta khuất đi. Đến họ cũng chẳng tìm được phương kế gì nữa là...

Tôi xem ý ra thì có phần nản lão cũng chỉ phần nản đôi chút thôi. Vì nếu con quái vật nhà này không còn nữa thì cái thánh giá nhà này cũng kém bớt, có phải không nhỉ, chính thức ra thì đã hàng ngàn năm nay dòng dõi nhà Hammond bao giờ cũng gặp những cái chết dị kỳ với những vận rất may mắn...

Nàng chợt dừng lại: từ căn ngoài, tiếng chuông điện thoại văng vẳng đưa vào. Không hiểu tại sao, thiếu nữ với người lão bộc cũng thấy rùng rợn. Hai người vội vàng cùng ra.

Căn ngoài, một đại sảnh chạy dài ngang phòng, ánh đèn không được sáng. Ở một phía xa nhất, người đầy tớ gái hầu phòng vẫn ngồi đợi chủ về, lúc đó đang trả lời vào ống nói. Chị ta ngoảnh lại, khuôn mặt nổi một điểm sáng trong bóng mờ tối của căn nhà.

Cu Walton ơi! Cô ơi! (chị ta nói tiếng nhỏ và nhát gừng) nhà gác cổng (2) [(Nhà giàu miền quê bên Anh, ngoài cổng vẫn có nhà riêng cho gia đình người gác ở. Dây điện thoại liên lạc vào tận tư thất của chủ nhân (ND).)] gọi đây nói vào bảo rằng con quý đang ở trong rừng... họ nghe thấy tiếng nó rú... vậy mà cậu Hammond vẫn chưa thấy về!

Swanhild tưởng chừng quả tim ngừng đập, song nàng cố sức bình tĩnh lại. Nàng cần phải giữ sáng suốt để cứu Oliver. Nàng cầm lấy ống điện thoại ở tay giá lạnh của chị đầy tớ gái. Tiếng con trai người gác cổng hỏi:

- Allô, allô!... sao không vào gọi cô Hammond ra?

- Tôi đây. Gì thế anh Will?

- Thưa cô, con quý ở trong rừng đấy! Biết đâu không phải là một con chó bị mắc cạm?

- Ồ không! Tôi ở dưới Lower Dannow về đây, tôi xuống đất lấy thuốc cho thầy tôi, lúc qua cầu tôi nghe thấy những tiếng rú nửa như tiếng chó tru, nửa như tiếng một con mẹ điên hú.

- Được rồi. Anh sắp sẵn cho tôi một cái đèn rồi đợi đấy nhé, hễ thấy xe ra thì tức khắc mở cổng cho tôi.

Ba hồi chuông điện đánh thức người tài xế dậy.

- Srewick, bác cho xe chạy và đánh xe ra ngay.

Swanhild chạy nhanh lên phòng riêng, rồi tức thời trở xuống với chiếc áo khoác ngoài. Tiện thể, nàng cầm theo cả khẩu súng lục của anh nàng Walton với chị hầu phòng (cả đầy tớ trong nhà chỉ có hai người này khuya thể vẫn còn thức) thì ngồi lì ở bên máy điện thoại.

Lão bộc kêu lên:

- Cô Swanhild! Cô không không vào rừng bây giờ được!

Sự khủng khiếp in trên đôi mắt lão ta khiến người thiếu nữ nghĩ đến sự thực. Từ ngày còn trẻ lão đã trông thấy lúc chính Reginald Hammond, tổ phụ Swanhild, trở về nhà sau khi gặp con quái vật trong rừng: chỉ trong mấy giờ đồng hồ mà tóc lão bạc hết.

Swanhild mở cửa chính cố tình xua đuổi nỗi sợ hãi xâm chiếm tâm hồn nàng.

Gió bên ngoài liền vây quần lấy người thiếu nữ từ đầu đến chân.

Bên ngoài bức tường rào, những khóm cây, bụi rậm trông giống như những xe tang cắm lông chỏm. Đàng xa, miền thung lũng tắm trong một bầu sương phủ giá băng. Những ngọn sóng sau cùng phía bắc dồn về cồn cát, vật mình tan tác trên đỉnh cồn Thunderbarrow Beacon. Nhô lên khỏi khu rừng và nổi ra ngoài màn sương, một hình tượng quái gỡ vươn thân, đen sì trên một nền trời sao điểm.

“Thằng người Dannow” là một hình thù khổng lồ mà thời gian đã tạc vào những hang núi đá bờ bể, một tượng huỳnh đệ với hình Trường Nhân (Leng Man) gần Eastbourne và những hình “bach mã” ở rải rác nhiều nơi trong nước Anh. Đêm hôm ấy “người Dannow” trông khác nào một con quỷ lớn lao phi thường đang vận mình trong cơn hấp hối.

Trước sự lặng lẽ đáng gờm của ban đêm trống rỗng. Swanhild thấy mình vô cùng yếu đuối; không đủ sức để chống chọi với cái vật đã kinh ngạo tâm lực và can đảm của ba mươi thế hệ nhà nàng. Xe chưa đánh đến ngay được khiến nàng bức dọc. Thì giờ lúc ấy quý từng giây từng phút. Nếu Oliver mà thực mắc phải tay con quái vật ở trong khu rừng bí mật kia, trong cái nơi mà bao nhiêu tổ tiên nàng đã gặp cái chết kinh khủng, thì chỉ có nàng có thể cứu được anh nàng, rồi chính dù có chết một cách ghê gớm hoặc phát điên rồ đến hủy hoại tính mệnh, nàng cũng cam tâm. Bởi vì trong dòng họ Hammond tất cả những người mắt trông thấy cái sự ấy đều quyên sinh hết: từ tổ phụ nàng rồi Warlock, Sir Magnus, rồi vợ chồng Godfrey cho đến bao nhiêu người khác nữa cũng vậy! Họ đều muốn thà chết đi còn hơn là sống để phải nhớ mãi cái ác mộng quái gở mà không một người nào chịu tiết lộ ra.

Swanhild mở to mắt nhìn và lắng tai nghe ngóng chiếc xe hơi, bỗng một cái mồm lạnh giá chạm nhẹ vào bàn tay nàng:

- Alex! (nàng vừa nói vừa vuốt ve con chó lúc này theo nàng ra) Alex! Suýt nữa tao quên mất mày đây.

Nàng định sẽ cho con vật có nghĩa đi cùng, vì nàng đã thừa biết rằng khắp vùng đó, không một người nào dám xông pha vào rừng trong cái đêm kinh hoàng ấy.

- Thừa cô (lời lão Walton) cô đi một mình bây giờ thì tôi không thể nào đành lòng được. Tôi cũng đi với cô.

Lão nói câu ấy với một giọng quả quyết của lòng tuyệt vọng. Hàm răng cầm cập va vấp từng tiếng; tay lão bấm chặt lấy khung cửa hình như chính sự căm gan quá sức khiến lão không đứng được vững vàng.

Swanhild lắc đầu:

- Thôi, được! Có lẽ đây cũng chỉ là một chuyện dè chừng thôi, chưa có gì đáng sợ. Tôi muốn ông cứ ở nhà coi nhà. Ông đi nói cho bà ấy đỡ lo đi!

Lão mở miệng toan cãi thì đương lúc ấy ánh đèn pha chiếu sáng lút nhà: chiếc xe hơi tiến đến đỗ trước cửa. Người lái xe, bộ áo tề mặc vội lên bộ quần áo ngủ, nhảy xuống.

Swanhild bảo hấn:

- Stredwick, đến rừng Thuderbrow.

Sự kinh khủng hiện lên gương mặt người tài xế! Hấn run run tiếng đáp:

- Bẩm... tôi không thể đến đây được. Con quái vật ngày xưa cũng đã bắt mất một người họ nhà tôi.

Chuyện ấy quả có xảy ra thực, Swanhild không muốn ép hấn. Nàng bảo:

- Mở cửa xe ra.

Nàng tự cầm lái, để con chó Alex ngồi bên cạnh; cho xe băng sấn qua chiếc cầu kéo(3) [(Thứ cầu kéo lên hạ xuống được ở cửa thành cổ hay dinh thự cổ. Khi hạ xuống là lối ra vào, khi cất lên là một thứ cửa đóng rất kiên cố.)] tiếng ầm như sấm dậy, rồi theo lối thẳng chạy ra phía cổng trang.

Chương 2. TRONG RỪNG

Chiếc xe chạy đều trên lớp sỏi trải phẳng. Gió vút hai bên má Swanhild. Đến những khuỷu đường, ánh sáng đèn pha tràn phủ lên các khóm lá và những thân cây lớn hình như chen chúc xô đẩy dưới vòm xanh chằng chịt những nhánh cành.

Đã thấy được nhà người gác rồi. Ánh lửa đỏ của hắt treo chiếu lên những cột sắt lớn vịn mình ở hai bên cổng mở. Vì có đèn đường xe lửa chạy qua, đường đá phải ngoặt về phía tay phải, rồi ăn dốc xuống phía cầu. Swanhild cố lắng tai mà không thể nhận được tiếng tăm gì khác lạ. Nàng thấy như con chó săn lớn ở cạnh nàng nhô người lên, rồi lại ngồi xếp xuống nệm xe, vừa run sợ vừa nép vào bên cô chủ. Nàng chợt nhiên tái hắt người đi, vì nàng hiểu rằng linh giác loài vật bao giờ cũng vẫn rất tinh tường: chỉ mới đánh hơi thấy gió thổi từ Beacon lại mà con chó săn rất bạo dạn kia cũng đến len lét khiếp sợ đến thế!

Chiếc xe hơi qua cầu, rẽ sang tay phải rồi bon bon trên một quãng đường dài, một bên có rặng cây mọc như hàng rào phủ đầy bụi cát chạy thoải đến tận một cái suối nhỏ lấp loáng từ phía đồi núi ă ra. Những bụi cây, những tường đổ nát, vây quanh những khu nhà cửa tiêu tụy mù tối, chỉ có những điểm sao làm đèn. Đẳng xa là một thung lũng mờ sương và cái mô đất trên đó sừng sững cái hình thù quái gở.

Qua khỏi chỗ làng xóm thì những mỏm cao miền Beacon hạ thấp dần xuống, con đường nổi rõ một cách tuyệt diệu, chạy dài ở giữa khoảng bát ngát của vùng cây cối hoang vu.

Swanhlid biết rằng tối hôm ấy anh nàng sang bên Mansby Place, đến chơi nhà Goidard Covert là bạn thân của chàng. Nàng thầm mong rằng Oliver vẫn còn ở đấy chuyện trò cho đến bấy giờ. Mắt nàng đã thuộc phong cảnh ở đây nên nhận rõ được lớp nhà hình đen ngòm nhô trên nền đất. Chỉ thấy có ánh sáng mờ yếu ở cửa sổ thượng. Thế thì Oliver hắt đã ra rồi vì người bạn của chàng đã về phòng riêng và chắc đang cặm cụi luyện, tán những chất hóa học.

Nàng đồ chừng có lẽ anh nàng đã qua rừng trở về nhà bằng một lối xuyên lâm, con đường nhỏ do những đàn súc vật đã vạch sẵn, Theo lối đó, chàng cũng có thể qua thung lũng mà về trang trại của nhà.

Bao nhiêu điều phỏng đoán ấy hỗn loạn trong óc Swanhild trong lúc nàng phóng xe vào con đường nhỏ. Nàng quật xe ra phía tay phải, bánh xe lướt trơn trên mặt đồng tuyết đóng và sau cùng lăn trên lối cỏ mọc rậm rì. Nàng để cho tâm linh dịu dặt, qua một bề sương sa mù mịt phủ đầy khu thung lũng. Chiếc xe xông lên tiếng máy rầm rầm và đôi lúc chồm vấp.

Dưới vòm trời vàng vạc ánh trăng lạnh lẽo, nàng cho xe leo lên dốc đồi Beacon và sau cùng tới cửa khu rừng.

Con Alex không còn vẻ nào là sợ hãi nữa.

Những tiếng rên rĩ thì thầm trong những vùng cây bị gió to hành hạ dồn đến quanh người thiếu nữ. Cả một trận đông tố của những thanh âm thể thảm vây bọc lấy nàng: tiếng lách rắc của cành nhánh vật mình, tiếng rì rào của những bụi cây khóm lá, tiếng xào xạc của lớp cỏ bị dày vò.

Ngọn đèn cầm chắc trong tay, tâm hồn điên cuồng khiếp sợ, Swanhild tiến bước lên, người vừa nóng ran vừa giá ngắt. Cây trong rừng phần lớn là thông, sam – mộc và dẻ, vươn những thân hình ảm đạm trong đêm và che kín cả bầu trời. Thỉnh thoảng, một chút sáng lọt xuống, qua những cành cao của một cây bạch – mộc trụ lá.

Giữa cảnh trí hãi hùng ấy, Swanhild chỉ sợ những sự xảy đến thình lình, chẳng hạn rơi xuống từ trên một chòm cây nay bật lên từ dưới âm ty, ngay cạnh người thiếu nữ.

Con Alex đi trước mặt nàng, đầu lắc lư.

Chốc chốc nàng lại lớn tiếng gọi tên anh nàng, vừa mong được trả lời lại vừa sợ tiếng nàng lọt vào những tai khác. Trong khu rừng om tối như hầm kín này, biết đâu chẳng chất chứa cái sức giết người ghê gớm!

Một tiếng chưa rõ rệt khiến nàng quay lại, nàng chỉ thấy đằng xa hai mắt đèn xe của nàng. Nàng rẽ sang một nẻo quặt thì không trông thấy ánh đèn kia nữa, thế là nàng mất cả sự liên lạc cuối cùng với trần gian.

Đến một chỗ, đường phân nhiều ngã, nàng nhận ra như có người vừa qua. Trên mặt đất đóng váng không còn dấu vết nào, nhưng cỏ ở đây dẹp xuống và bị dầy xéo. Hốt nhiên con Alex chạy đến một con đường ăn ra gần một cây sến mọc ở một khu quang đãng nhỏ. Con chó ngừng lại chỗ ấy hít một khoảng đất ra vẻ sợ sệt. Swanhild hạ thấp ngọn đèn xuống, soi thấy một vũng máu đọng và màu đã thâm, rồi đến một khoảng thẳm hơn thấy trên thân cây, tầm ngang đầu người, một đồng thịt bị xé nát trông rất ghê tởm, be bét dưới gốc cây.

Tim người thiếu nữ như ngừng đập. Nàng nhận ra đó là con chó của anh nàng, một giống chó to lớn như con bê. Một chân sau con chó bị rút ra khỏi mình, còn mình con vật thì bị vặn nhàu bóp nát trông không ra hình thù gì nữa, rồi bị quặt mạnh vào thân cây sến: đủ biết nó bị giết hại bởi một sức quái gở phi thường.

Sau khi buồn rầu hít ngửi cái thây chết của đồng loại, con Alex lại bước đi và dừng chân trước một cây thông cực lớn bị sét đánh thủng một phần thân cây; Oliver nằm sóng sượt trên một giải lá thông và quả thông khô, đầu gối lên một vũng máu.

Swanhild đặt chiến đèn xuống đất, xốc anh nàng lên cho dựa vào thân cây sến. Cái khăn quàng dây bằng lụa của Oliver vừa bẩn, vừa nhàu nát và các đường nếp giá băng; hai ống tay chiếc áo khoác thì bươm rách. Mặt chàng sưng vều lên gần hết, hai cánh tay và bàn tay vừa lấm đen, vừa bầm đỏ thì lạnh ngắt và cứng đờ. Máu các chỗ đã đông lại từ lâu. Swanhild không biết máu cầm là vì người đã chết rồi hay vì trời rét. Nàng cố nghe quả tim của anh nàng nhưng không thể nhận thấy một nhịp nào, vì trống ngực nàng đập mạnh quá.

Nàng đứng dậy, thẳng người nhìn ra quanh mình: những bụi cây gai góc bị gãy nát, dầy xéo, thuật lại một cuộc vật lộn vô cùng dữ dội. Bỗng nhiên, có tiếng kêu rất nhỏ, đưa ra từ cái hốc cây bị sét đánh. Swanhild sờn tóc gáy, tai hết sức nghe ngóng, chân bước lại gần Oliver và trở mãi ngón tay vào cái cây có tiếng lạ cho con Alex sục tìm xem. Con chó ngoảnh đầu đi, lưỡng lự, đánh hơi về phía tay chủ khiến rồi đến bên chân chủ đứng nhìn. Gió thổi dồn lẩn muôn nghìn tiếng dị kỳ, ào ào trút như phong ba xuống những khóm cây và đầu dốc.

Sau cùng, người thiếu nữ hướng về trước, đồng dục nói, giọng lạc đi:

- Muốn sống thì ra ngay, không ta bắn!

Không thấy đáp lại, nàng liền bắn một phát súng lục về phía cây. Vẫn không thấy gì ngoài mấy tiếng vỏ cây vỡ, rơi xuống. Phát đạn nổ vừa rồi như trừ diệt hết mọi tiếng tăm khác: kể đó là một sự im lặng nặng nề. Không kịp để ý đến cử chỉ của mình, nàng cầm ngay chiến đèn lên và soi ánh vào trong hốc tối, nàng hét lên một tiếng:

- Chị Kate Stringer!

Cái cảnh tượng nàng trông thấy kia, không bút nào tả nổi. Tất cả sự kinh khủng thấy ở cái thân nát của con chó lớn lúc này cũng không còn gì, nếu đem ra so sánh với điều nàng mới nhận ra.

Tâm thần nàng thành ra hỗn loạn. Nàng lấy hết sức mạnh trong cơn nguy khốn tuyệt vọng, xốc cho anh nàng đứng được lên. Rồi, cố gò người xuống, nàng vừa cõng Oliver trên lưng; chân anh nàng buông thõng kéo lê dưới đất. Nàng chụm hai cánh tay Oliver giữ chặt trong tay mình, quàng hai cánh tay ấy vào cổ mình, rồi bỏ cây súng lục vào túi bên phải chiếc áo phủ ngoài, đề phòng lúc nguy cấp việc đưa tay và lấy ngay được. Nàng dùng bàn chân đẩy cho đèn quay chiếu ra lối đi, để có ánh sáng tới chỗ nàng có thể trông thấy đèn pha được. Gắng một sức cuối cùng nữa, nàng ngước lên, khom cúi dưới cái vác nặng đè trĩu trên lưng.

Lúc bước gần thân con chó lớn, Swanhild chợt nhận thấy rằng chính nàng có thể là cái đích rất rõ để cho cái sức tàn hại độc ác kia nhằm lên. Một ngành gai chom chồm quấn vào chân nàng, khác nào một bàn tay kêu quào những móng sắc. Nàng phải ấn mình anh nàng vào một thân cây giữ cho khỏi tụt xuống, mới gỡ thoát được nhánh gai. Mắt đã quen tối, nàng trông thấy cái mình lông trắng của con Alex tiến trước mặt như một điểm sáng mờ. Rồi ánh đèn pha chiếc xe hơi cũng hiện ra, xuyên qua những hình đen sì của cây cối.

Swanhild giữ chặt chẽ lấy chút đảm lược còn lại và sau hết ra khỏi được bóng cây rừng. Nàng buông dần cho anh nàng tụt xuống đất và gieo người ngồi xếp một bên đờ hoàn hồn. Nàng kéo người thiếu niên vào lòng: đầu chàng ngật ra một cách thảm hại. Nàng ngẩng trông về phía rừng và thầm tạ ơn rằng được thoát nạn, trong lúc này Oliver không việc gì nữa, vì chỉ ở dưới bóng thông trong rừng con quái vật mới giết hại người.

Nhưng nàng còn phải làm nốt một việc nữa, khó khăn nhất: còn phải trở vào rừng tìm kẻ bị nạn thứ hai. Trong lúc ngần ngừ, nàng tìm cách tự nhủ lòng rằng anh nàng hiện vẫn còn sống và nếu tìm ngay thầy thuốc chữa chạy tức khắc thì có lẽ cứu được mệnh chàng. Vậy bốn phần đầu tiên của nàng là hãy săn sóc đến anh nàng trước đã. Còn như Kate, tuy mấy phút trước còn thoi thóp thực đấy, nhưng bây giờ chắc cũng chết rồi.

Swanhild xốc Oliver lên, bế đặt lên xe, lấy tấm chăn nàng đã mang theo sẵn đắp kín cho chàng, rồi mở máy. Một cuộc chiến đấu kịch liệt nổi lên trong tâm trí nàng. Nàng tự nghĩ: thế ngộ chị Kate vẫn còn sống thì sao? Mà Oliver thì chết rồi cũng không chừng? Chính nàng, nàng thoát khỏi tay quái vật một lần vừa rồi, nhưng nếu nàng lại trở vào trong rừng thì liệu nó có để yên cho nàng lần nữa không? Sau cùng, Swanhild tính đến một kế nước đôi: là anh nàng về nhà rồi trở lại tìm chị Kate... Phải đấy. Nhưng mà nếu thế thì ra Oliver sống được là bởi sự bỏ liều người con gái đáng thương kia sao? Không, một người dòng dõi quý phái ở Dannow như nàng đây không thể làm một việc như thế được, dù để cứu sống anh nàng cũng không đành.

Swanhild lại chạy vào rừng sau khi giao cho con Alex đứng canh giữ Oliver. Nàng băng băng xông vào trong bóng tối, không nghĩ đến sự khốn khiếp quanh đó, cũng không nghĩ đến sự tảo tợn của chính mình, chỉ thấy hăng hái vì những ý niệm về nghĩa vụ.

Khi tới chỗ hốc cây lớn và khi lại trông thấy cái người bạn gái vẫn chơi đùa với mình xưa nay, người thiếu nữ mà mới buổi chiều vừa rồi còn cùng nàng cười cợt bông đùa, giờ đã thành cái đồng trông kinh sợ như thế thì nàng phát hoảng cả người lên. Giữa khuôn mặt trước xinh đẹp nhất vùng, hai con mắt lơ lơ xanh mở nhìn nàng một lát trước khi nhắm lại.

Mấy phút sau Swanhild đã trở ra được và đặt người con gái đáng thương ấy bên Oliver. Muốn quay xe, nàng phải cho tiến vào trong bóng rừng cây nhưng không xảy ra sự rủi ro nào hết.

Lại thấy đường cái rồi. Nàng phóng xe xuống dốc, xông vào khu thung lũng mù sương. Nàng tưởng chừng từ lúc ở Dannow đi cho đến lúc xe hơi lại trở về đến xóm, cách nhau kể có hàng nghìn năm. Nàng tính: cách tốt nhất bây giờ là về thẳng trong trang. mấy phút nữa xe tới cổng,

nàng sẽ bảo người gác tức tốc đi mời bác sĩ, ông này ở cách nhà nàng hơn một giờ rưỡi đường đất.

Chương 3. OLIVER KHÔNG CÒN NHỚ RÕ

Lão Walton cùng với người lái xe Stredwick, mặt xám không còn hột máu, kinh hoảng hiện trên đôi mắt mở to, xúm lại bên xe hơi khênh Oliver vào trong đại sảnh. Cùng với một người đầy tớ gái, bà vợ lão Walton đã chờ sẵn ở đó; bà này lúc chưa lấy chồng đã làm nữ khám hộ, người đứng đắn, đảm đang và không bối rối trước những cơn nguy. Bà ta bảo hai người đàn ông:

- Đặt cậu ấy lên ghế bành kia!

Swanhild bước vào theo, tay bế Kate. Lúc ấy nàng mới mơ hồ nhận thấy rằng mình vừa làm được một sự phi thường. Nàng đặt cái ôm nặng trong tay xuống một cái ghế bành khác.

Bà lão Walton xem xét Oliver một lát rồi nói:

- Đầu bị thương khá nguy hiểm! Cũng may cái khăn quàng đỡ được đôi chút; còn những dấu vết ở cổ ở mặt thì cũng nhẹ thôi. Vì trời rét mà máu đông ngay được. Mà kìa! Cậu ấy dần tỉnh lại rồi đấy. Ông Walton! Mau rót cho cậu ấy ít rượu mạnh.

Trong giây lát, Swanhild thấy khắp phòng quay lộn một lượt: Oliver còn sống, thế là nàng yên lòng. Bà lão Walton đến bên Kate nhắc cái áo phủ đắp kín trên người nàng lên. Tuy đã quen mắt thấy nhiều kẻ bị thương, bà ta cũng không khỏi rùng mình. Bà kêu lên một tiếng khiếp sợ:

- Trời đất ơi! Thưa tôi chưa từng trông thấy những cái gớm ghiếc đến thế này bao giờ. Ấy thế mà chính tay tôi đã hai lần lượm xác những người bị nạn xe lửa rồi đấy! Tội nghiệp! Cô Kate Stringer đây, mà tôi không nhận ra được cô nữa! Trông cứ như là bị cạo xé cũng không bằng! Cô Swanhild, cô với tôi hãy cứ đặt cô ấy nằm thẳng xuống đã, đợi bác sĩ đến cũng vừa!

Ngay lúc ấy Oliver mở mắt ra, hai mắt sáng một cách kỳ quái trong cái gương mặt máu đỏ nhuộm hoen.

Chàng ngoảnh nhìn bốn phía quanh mình, ra vẻ ngơ ngác.

- Sao lại?...

Chàng nói chưa dứt bỗng nhìn thấy người Kate. Vẻ kinh dị mất hẳn, nhường chỗ cho một vẻ khiếp sợ. Không để kịp ai giữ lại, chàng đã đứng dậy, cúi xuống nhìn người thiếu nữ bị nạn một hồi lâu.

Chàng khẽ kêu lên:

- Kate! Trời ơi! Kate bị con quái vật hại rồi!

Rồi chàng ngất người trong tay cô em gái. Bà lão Walton nói:

- Bị xúc động mạnh quá, không thể gượng được nữa. Walton với Stredwick, hai người khiêng cậu sang phòng ngủ.

Bà ta quay lại, giọng quả quyết nói với Swanhild:

- Cô với tôi lên buộc lấy vết thương cũng được.

Chuông điện thoại reo. Người đầy tớ gái nhỏ tiếng bảo cô chủ:

- Bác gác báo tin bác sĩ Newton mấy phút nữa sẽ đến. Lúc ấy Oliver lại hồi tỉnh dần dần.

Diện mạo Oliver giống em gái như đúc, nhưng mái tóc rất đậm của chàng màu đen và hai mắt xanh thẳm hơn. Trừ bên thái dương mang một chỗ sưng u lên khá lớn, cả khuôn mặt chỉ bị xây xát nhẹ thôi.

Chàng cất tiếng hơi rè, gọi em:

- Này Swan! Sao tôi lại ở nhà thế? Tôi cứ tưởng vẫn ở bên anh Goddard đấy!

Chàng đưa tay quần băng sờ lên trán ngượng ngập hỏi:

- Lại có băng buộc!... Tại sao tôi lại phải nằm thế này?

Swanhild vội đáp:

- Em tìm thấy anh ở trong rừng đấy.

- Nhưng sao lại trong rừng!... Tôi không còn nhớ được tí gì hết. Sau khi ở dưới Dannow ra về...

Tiếng nói của chàng thấp xuống, nghe không được rõ.

- À, à! Tôi đã sắp nhớ ra rồi... Tôi đánh nhau với con quái vật... Này Swan ạ! Khốn nạn cô Kate! ... Không thể nào đánh lui được con quái vật.

Swanhild cúi xuống giường và đặt bàn tay mát rượi lên cái trán nóng bừng của Oliver. Nàng dịu dàng an ủi chàng:

- Thôi! Anh ạ, anh đừng quan tâm đến việc ấy.

Chàng nức nở khóc:

- Lần này là lần đầu tiên con quỷ truyền kiếp của nhà ta xông đến hại một người đàn bà! Mà cũng lỗi tại anh: nếu anh không chống cự kịch liệt với nó thì nó không hại đến Kate!

Swanhild ngắt lời nói:

- Anh Oliver, thế... anh trông thấy thế nào?

Chàng nhíp mắt lại:

- Em muốn cho anh tránh khỏi cái số phận của tổ phụ chúng ta chứ gì? Bây giờ thì anh chẳng còn nhớ gì cả.

Nhưng trong lúc đó, nàng thấy ánh lên trong mắt chàng một tia lửa đỏ, dấu hiệu một sự xúc động mạnh. Chàng hét lên:

- Reggie (1)! [(Tên người anh cả đã chết.)]

Swanhild cũng kêu:

- Oliver! Chẳng lẽ anh mà cũng tưởng... Không anh điên rồi! (Nàng nói câu ấy vì thấy Oliver không cãi). Tôi mong rằng anh điên thực đấy.

- Không, anh không điên. Anh biết trước người quê vùng này họ sẽ bàn tán những gì rồi. Họ cho rằng... (chàng thấy rất khó nói) Reggie đã hóa ra... thần trùng hút máu (2) [(Theo dị đoán bên Âu châu, người chết có thể hiện về ban đêm hút máu người sống.)], mà từ khi anh ấy mất đến nay bây giờ trời rét mới đóng giá lần này là lần đầu...

Swanhild vội ngăn lại:

- Suyt! Anh cứ thuật lại những việc xảy ra đêm hôm nay cũng có thể phá tan cái thuyết dị đoán khả ố ấy.

- Nhưng anh không trông thấy gì hết, hay là anh không có thể nhớ tí gì. (Chàng đưa tay lên ấn thái dương và nói tiếp). Đầu anh có bị thương ko?

- Có một vết sưng lớn. Chắc anh ngã nên bị.

- Có lẽ... Mà chắc hẳn vì cái ngã mạnh ấy mà anh không thể nhớ được các điều.

Bác sĩ Newton bước vào.

Ông là một người to béo, mặt mày tỉnh táo, dù giữa lúc đêm khuya. Bao giờ cũng lạc quan trước đã, ông nói quyết ngay:

- Ông Hammond, ông đã kêu to được, thế là triệu chứng tốt rồi đó.

- Thừa bác sĩ, tôi bây giờ chỉ thấy trong người mệt lắm. Còn bệnh tình cô Kate thì thế nào?

- Bọn thanh niên thường vẫn dai sức chịu đựng; tôi mới chỉ nói được thế thôi. Bà Walton đang dọn cho cô ấy một căn phòng ở đây vì cô ta không thể nào mang đi xa được.

Ông xem xét cẩn thận Oliver, rồi kết luận:

- Không có gì đáng lo ngại hết. Khâu một mũi vào chỗ rách, thế là xong.

Ông gài nốt được một chiếc kim băng nữa thì chàng lại ngã mình xuống đám gối nệm. Ông hỏi:

- Thế nào? Hai người gặp tai nạn gì mà đến nỗi thế?

- Tôi ở Mansby Place trở về theo đường tắt qua rừng thì gặp cô Kate. Cô ở với người ông, ở một túp nhà nhỏ cuối Dannow – hạ. Ông cụ ốm nên cô ta đến nhà người gác kiểm lâm gọi điện thoại mời ông đến xem.

- À! Nếu thế thì được rồi! Bà Walton lúc nãy đã bảo gọi điện thoại mời ông bác sĩ Albury và cô Blacke nữ khán hộ. Họ đến là ta bảo đến ngay nhà cụ Stringer. Thế rồi sao? Ông bảo ông gặp cô Kate, rồi sao nữa?

- Tôi bảo cô để tôi gọi điện thoại hộ, vì tôi vừa đi qua nhà gác kiểm lâm. Cô Kate liền cùng với tôi trở gót lại cho đến chỗ cây thông bị sét đánh lủng. Lúc ấy tôi ngửi thấy rõ ràng một mùi thối nát đưa ra...

Oliver lại đưa tay lên thái dương, ngập ngừng. Ông bác sĩ liền đưa cho chàng một cốc thuốc ông vừa pha xong; chàng đỡ lấy uống ngay, không nghĩ ngợi. Swanhild nhận thấy mùi laudanum (3) [(Laudanum (đọc là lô-đa-nôm) là thuốc ngủ, trong có chất nha – phiện tinh.)] pha trong cốc thuốc.

- Tôi lấy làm lạ về cái mùi thối đó. Lúc ấy chúng tôi đi trong bóng tối hoàn toàn. Con Holder, con chó của tôi, thì nép sát mình vào tôi. Hốt nhiên, Kate hét lên một tiếng khiếp sợ! Tôi thì cảm trước rằng một sự gì đang tiến đến trước mặt tôi. Tôi chắc chắn rằng con quái vật đã có ở đây, nhưng cũng chắc chắn rằng tôi sẽ thoát thân.

Swanhild gật đầu:

- Em hiểu rồi, anh ạ.

Chàng có ý tức giận:

- Không, đừng có cho tôi là một đứa nhút nhát hay một người điên! Vả lại bây giờ tôi không cho cái gì là lạ lùng hết: sao sáng trên trời, thông trong rừng, cái rét lúc ấy và con quái vật bò trong bóng tối, tất cả mọi thứ ấy như lôi cuốn tôi vào một cơn sóng hỗn độn những cảm giác mơ hồ và quen thuộc. Sự ấy không có gì độc ác dữ dội, cũng không phũ phàng, nhưng chỉ kinh khủng! Thực kinh khủng!... Con Holder rên lên những tiếng sợ hãi, mà tóc tôi thì dựng đứng cả trên đầu! Chừng như con chó biết trước được một sự khủng khiếp sắp xảy ra. Tôi nghe thấy tiếng tôi kêu Trời, cô Kate thì rú lên, con Holder cũng tru lên đáp lại. Trong nháy mắt, cái vật ấy chiếm lấy tôi. Tôi liền cuống cuồng chống cự lại, chống cự với một sức mà tôi không hiểu sức gì, ở trong một thứ bóng đen hình như có lóe ra nhiều tia sáng. Thế rồi tất cả thành tối tăm và có lẽ chính lúc đó là lúc tôi ngã quật xuống. Tôi mở mắt ra thấy ở phòng ngoài nhà này. Em Swan cũng ở đó, với cô Kate nữa... Trời!

Oliver úp tay che mặt mà rên lên những tiếng buồn thảm.

Khi thấy con chó Alex đứng bên cạnh giường và nhìn chàng một vẻ quý mến, Oliver hỏi:

- Con Holder đâu?

Tưởng cứ nên nói thật ngay cho chàng biết, Swanhild đáp gọn một tiếng:

- Chết rồi.

- Con Holder chết rồi?

- Sau khi đã bảo vệ anh và cô Kate con chó bị xé nát cả mình. Đối với một con chó trung thành thực không còn cái chết nào đẹp được hơn thế.

Chàng than thở:

- Giá tôi đừng kháng cự thì tất con quái vật sẽ không hại Kate với con Holder!

Giọng nói hạ thấp dần. Đã tới lúc buồn ngủ không thể cưỡng được nữa, chàng cũng gắng trỗi dậy:

- Swanhild, anh mà chết đi thì em sẽ là gia trưởng. Vậy thì lại đến lượt em sẽ thành tội nhân trong họ nhà ta...

Nỗi khổ sở của chàng mạnh đến nỗi trong giây lát có thể làm tan được hiệu lực của thuốc ngủ vừa uống. Chàng tiếp theo:

- Swanhild, em thề quyết với anh nhé: em phải thề rằng dù anh sống hay dù anh chết, dù anh ra điên ra dại hay anh vẫn khôn như thường, em cũng tìm, hết cách để khám phá sự bí mật kia

nhé?

- Em xin hứa theo lời anh.

- Em sẽ mời thầy Lodge, hoặc hỏi nhà thần linh học, hoặc người đàn bà nhà Kynaston đã mời về.

- Em xin lấy danh dự hứa theo lời anh

- Balavasty và Crookes đã thất bại hồi ông chúng ta mất, nhưng từ hồi ấy đến nay khoa học đã tiến hơn.

Trí chàng mình mẫn được trong vài phút: chàng nhận biết cái trách nhiệm của một người sống hay chết có ảnh hưởng đến số mệnh một người đàn bà.

- Em mà không thề với anh, quyết để tâm đến cái việc kia ngay từ sáng sớm mai thì anh không thể nào yên lòng được. Em phải nhớ đấy: anh sống hay anh chết, anh bình thường hay điên dở cũng vậy, nghe không?

- Vâng, em xin thề sẽ theo ý anh.

Oliver ngã người xuống, thở một tiếng dài: chàng đã nhọc mệt hết sức. Nhưng chàng vẫn cắn dạn:

- Nếu còn có em là gia trưởng, em sẽ phải lĩnh cái hương hỏa là lời nguyên tai hại của dòng họ nhà ta. Em sẽ nên mời Lodge về điều tra hay mời bà thầy... Em phải thề... lấy danh dự mà...

Tiếng chàng chìm vào trong những lời lầm rầm, sau cùng chàng ngủ mất.

Chương 4. TÌM MỘT BÀ THẦY

Những giờ tiếp theo đó thực là một giấc ác mộng ghê gớm đối với Swanhild. Trong khi ấy, nàng nhớ lại những giờ hấp hối của người anh cả trong gia đình nàng. Cũng những mùi thuốc ầy trong nhà, cũng một bầu không khí nặng nề đêm nay và cũng sự kinh khủng y như thế. Nàng nóng lòng mong trời chóng sáng.

Mọi người trong nhà không ai đi ngủ. Mấy ông thầy thuốc thì không tiếc công sức. Một cô khan hộ coi giấc ngủ của Oliver. Đối với Kate cũng không thiếu một phép cứu chữa nào.

Ngồi một mình trong phòng Holbein và nổi kích thích ban đầu đã dẹp, Swanhild nhận thấy ngay cả tình thế bi đát bấy giờ. Oliver vẫn còn sống đã đành nhưng nếu chàng nhớ rõ chi tiết trong tấn thảm kịch thì không thể nào ngăn nổi chàng sẽ quyên sinh. Muốn tránh điều nhục nhã kia cho gia đình nàng. Swanhild phải làm thế nào thành công được trong cái việc ba mươi đời ông cha đều đã thất bại: là khám phá ra con quái vật truyền kiếp xem thuộc về giống nào.

Chẳng biết hình thù nó ra sao? Mà tại sao nó lại không ra hại nàng? Lúc nàng vào trong rừng thì nó nấp ở đâu? Nó lại ở đâu mà đến? Bao nhiêu phen xảy ra những thảm kịch ngày trước, người ra không tìm được qua một dấu vết nào.

Swanhild chỉ còn một phương độc nhút. Nàng bèn rắp tâm theo và giở tìm trong tập sách hằng năm của nhà bưu điện.

Căn phòng mở ra, bác sĩ Newton bước vào. Nàng lẳng lặng dò ý tứ trên mặt ông ta. Ông nghiêng mình nói:

- Ông Albury cũng đồng ý với tôi sau khi xem bệnh: ông anh cô thoát khỏi nguy rồi. Mạch chạy như thường và giấc ngủ bình yên, các vết thương không mấy chốc sẽ lành. Tôi xin khen phục cô đã biết phòng độc và buộc các vết thương mau lẹ được đến thế, nếu để máu ra nhiều quá thì đến nguy cho tính mệnh chứ chẳng không.

- Thế còn bệnh tình Kate?
- Thực đáng buồn! Cô ấy khó lòng qua khỏi được. Tôi muốn biết ý kiến một vị chuyên môn.
- Cái đó xin ông cứ tùy tiện. Về phần tinh thần thì anh tôi bây giờ thế nào?
- Tôi chưa biết thế nào nói ngay được. Phải đợi ông ấy thức dậy đã. Ngoài vết thương bị sưng do lúc ngã, xem ra ông cũng không đến nỗi nào.
- Ngã như thế có thành mất trí nhớ được không ạ?
- Tôi cũng không được rõ. Xương đầu không bị đập thế thì chỉ ngủ ngon một giấc, cái bệnh quên kia cũng mất đi.
- Nhưng nếu bệnh cứ dai dẳng thì liệu thành bất trị không ạ?
- Không thể nói quyết được điều gì bây giờ. Nếu đến nước ấy thì tôi sẽ nói với cô mời một bác sĩ chuyên trị về tâm thần.

Swanhild nói một giọng chua xót:

- Tôi sợ rằng mời cũng không ích gì.

Ông ôn tồn:

-Ồ, ồ! Có lý nào! Cô cứ yên tâm cô ạ, nào có gì là trầm trọng đâu!

Người thiếu nữ chợt nhớ ra ông bác sĩ đến miền này mới được ít lâu thôi. (Chuyện nhà nàng hẳn ông ta không được rõ). Nàng hỏi nữa:

- Theo ý kiến ông, những vết thương ông buộc kia là do sự gì gây nên?

- Điều này khiến tôi làm lạ. Những vết tích không được rõ. Một con vật đói nào xổng ra cũng không chừng. Tôi đã báo tin cho viên tuần tra cảnh liệu. Tôi lại nghe người quản gia kể lại với tôi rằng anh em nhà Ades đã có lần đe dọa ông anh cô. Cả ba tên ấy đều có những con chó hung dữ, có lẽ những con chó kia giữ việc sủa cô con gái có mặt đấy, là người làm chứng đáng lo ngại, trong lúc chúng đánh anh cô. Dẫu sao, tôi mong rằng lúc ngã đấy, bệnh nhân của tôi sẽ buồn cười cho những câu nói điên rồ đã thốt ra đêm nay. Tôi thử hỏi cô, cái chuyện con quái vật kia có nghĩa lý gì không nào? Ông Oliver chẳng qua mê sảng đấy.

Swanhild lạnh lùng đáp:

- Những câu ấy không phải chuyện điên rồ chút nào hết, vì anh tôi mà nhớ được những điều trông thấy trong rừng thì anh tôi đến tự tử. (Nàng đưa tay cho ông Newton trông thấy những búp chân dung của tổ phụ và nói rõ ý mình). Từ trước đến nay, những người kia đều như thế này cả đấy, ông ạ.

Ông tỏ vẻ mặt không tin và nhạo báng:

- Những chuyện vô lý ấy có những gì là sự thực nào?

- Tổ phụ tôi chết y như thế năm 1890. Báo :”Times” ra ngày 18 tháng 10 năm ấy tường thuật cả vụ điều tra về việc ấy.

Ông nhìn người thiếu nữ, vẻ ngẫm nghĩ:

- Hình như tôi cũng có đọc bài ấy rồi. Tôi, tôi cho là những câu chuyện truyền khẩu của bọn vú nuôi, con ở. Lúc này cô vẫn còn bị hốt hoảng vì những sự kích động vừa qua, nhưng đến sáng mai là cô lại tỉnh trí được như trước ngay, rồi nhà chuyên trách chắc là sẽ tìm ra được con vật hung ác. Bây giờ tôi thử đi xem hai người bệnh của tôi xem nào!

Swanhild lại cầm cuốn chỉ nam bưu điện và biên ra một bản những tên và địa chỉ của nhiều người. Cửa sổ lại mở ra. Người thiếu nữ reo lên:

- Kìa, anh Goddard!

Người vừa vào khẽ đáp:

- Swanhild!

Và giọng nói đầy ý trách móc, thương hại và kinh sợ.

Goddard hơn Swanhild một vài tuổi, người nhỏ nhắn, mảnh khảnh. Trên khuôn mặt xương xương, dưới mái tóc đen và rậm, tươi sáng đôi con mắt nâu lông lánh và cái miệng của người sắc sảo hữu duyên. Chàng ăn mặc sơ sài một bộ quần áo hàng mỏng nhẹ không được thẳng nếp, đầu đội một cái mũ cáp lưới trai mềm và dẹt và xách lưng lẳng một ngọn đèn xe lớn trong

bàn tay trái đeo găng. Goddard bị thương nặng hồi chiến tranh, phải mang một cánh tay gỗ. Thấy Swanhild ngạc nhiên nhìn chiếc đèn, chàng nghiêm giọng nói:

- Phải, chính đèn của cô đấy.

Nàng nghẹn tiếng hỏi:

- Ồ! Anh Goddard, anh cũng vào rừng đấy sao?

Chàng lau nhàu:

- Giá cô rủ tôi cùng vào mới phải. Đêm qua tôi làm việc khuya. Lúc đi nằm, thấy có lửa đèn thấp thoáng trong rừng, tôi mới thử vào đó xem cho biết, thì, trời ơi! Tôi trông thấy các con chó...

Chàng đặt chiếc đèn xuống và nắm chặt bàn tay lạnh lại, nói tiếp:

- Tôi cứ nghĩ đến cái việc cô vào rừng có một mình, (giọng chàng vẫn trách móc) lại vào sau những việc xảy ra này!... Ồ, lão Walton đã cho tôi biết hết đầu đuôi rồi... tôi thực không thể nào bực mình hơn được nữa.

Chàng vo tròn mãi cái mũ trong tay, Swanhild cảm động nhắc câu nói lúc nãy:

- Thế ra anh có vào trong rừng!...

- Thì có gì đáng kể? Trong rừng không còn nguy hiểm nữa vì trời lúc ấy đã đang mưa.

Trước thấy ông bác sĩ tỏ thái độ không tin lời mình, nay được nghe Goddard nhận theo những giả thuyết về con quái vật, Swanhild cũng thấy được dễ chịu trong lòng. Nàng đem cái việc mạo hiểm đêm qua ra vẫn tất thuật lại. Goddard hỏi:

- Thế là Oliver thoát nạn và tâm trí vẫn yên lành rồi. Thì cô còn lo sợ gì bây giờ?

Nàng đáp:

- Anh ấy mà nhớ lại được thì tất sẽ theo gương ông tôi. Chốc nữa anh ấy ngủ dậy, bà vợ lão Walton với tôi sẽ coi chừng anh ấy có ý tự sát chẳng, như thế trong vài ba giờ còn được, nhưng bất thần anh ấy nhớ lại lúc nào không biết, thì liệu có thể suốt đời canh giữ anh ấy được sao?

Tiếng nàng sau cùng thành tiếng nức nở. Goddard cũng lấy làm khó nghĩ:

- Vâng, tôi hiểu rồi. Giờ thì biết làm thế nào? Swanhild:

- Tôi định cố tìm cho biết tính cách hình thể con quái vật xem. Việc ấy mà thành và nếu tôi có thể cứ dễ dàng phân giải các điều cho Oliver nghe, thì sự kích động kia sẽ giảm bớt đi được.

- Thế cô định theo cách nào bây giờ?

Nàng trở vào cuốn chỉ nam.

- Lúc anh vào đây thì tôi đang tìm hội khảo cứu S.P.R và địa chỉ cô Bartendale, nhưng tên cô không thấy in trong sách.

- Cô Bartendale, ư? Cái tên này làm tôi lại mang máng nhớ ra một việc...

- Bà Grace Kynaston có lần đã nói chuyện với tôi về cô ta. Chả hồi năm ngoái cô ta có tìm giúp bà ấy cái nguyên nhân những việc hiện hồn kỳ dị xảy ra trong nhà bà. Nhưng hiện nay bà Grace lại đi ngoại quốc mất rồi! Mà tôi thì chỉ biết được có mỗi một điều là cô Bartendale ở London thôi! Chắc hẳn cô ta ngụ ở một nhà họ hàng nào đấy chứ chẳng không. Tôi mới tìm xem có bao nhiêu địa chỉ nhà Bartendale, đem kê ra thành một bản: có mười một nơi tất cả. Hể lúc nào xem có thể rồi Oliver ra được tôi sẽ đi London hỏi thăm.

Goddard khẽ lắc đầu:

- Như thế thì khác nào tìm chiếc kim trong đồng cỏ. (1) [(Cũng như ta nói: “Đáy bể mò kim”).] Bartendale... Bartendale... hừ!

Chàng nhăn trán nghĩ ngợi, miệng thì cứ lẩm nhẩm nhắc lại tiếng Bartendale hoài.

Swanhild đi mở cửa sổ hướng Bắc ra. Gió bên ngoài ủa vào ướt nặng những hạt mưa. Hai người đứng ngắm cảnh đồng quê mịt mù lan xa tới cái hình thành người Dannow. Một màu sáng hờn mờ tuôn xuống từ trên mây. Khu rừng xa hiện thành một dải đen xám.

Bỗng nàng không thể im lặng được nữa.

- Cái tình cảnh thực ghê gớm, tai ác không biết ngần nào! Oliver thoát chết, mà nếu ta không thể tìm được cách khám phá được cái bí mật nghìn năm kia thì anh ấy đến hóa điên mất, rồi anh ấy lại...

Nàng không nói được dứt, nghẹn ngào một lát rồi lại lớn tiếng kêu lên:

- Tôi thực là đứ hèn nhất! Anh Goddard ạ. Tôi hèn nhất một cách khả ố! Nhưng anh nghĩ coi: đời tôi bây giờ chỉ còn lại có một mình Oliver nữa là hết! Hồi anh ấy với anh Reggie đi đánh trận trở về, các thầy thuốc bảo là anh ấy không thể sống được. Tôi đã cố công cùng sức cứu được anh ấy sống. Mà thế này thà cứ để yên cho anh ấy chết có lẽ lại hơn.

Goddard khuyên:

- Swan, đừng nên nghĩ thế! Tại Swan nhọc mệt quá mới ngã lòng đấy. Độ vài ba giờ nữa Swan lại có đủ nghị lực chiến đấu để che chở cho Oliver.

- Ta làm thế nào mà thắng nổi được kẻ thù kỳ quái, kẻ thù vô hình kia được!

Chàng âu yếm dỗ:

- Không, em cứ vững tâm. Mới hai năm trước đây, tôi còn trong một đường hố ngoài trận, lấy xẻng xúc đào trong một lớp bùn kinh tởm: cái chết treo trên đầu. Không thể nào biết nó sẽ hiện đến theo hình thể nào để lòi chúng tôi đi. Chỉ có một cách duy nhất để tránh khỏi nỗi lo sợ là đừng nghĩ ngợi lăm. Bây giờ cũng thế đấy! Bây giờ ta cũng cứ thế; ta chỉ nghĩ đến việc tìm ra cô nữ pháp sư kia là hơn.

Chàng nhìn Swanhild bằng đôi mắt hóm hỉnh, một vẻ trách móc khôi hài:

- Mà này, lúc này Swan bảo: đời Swan chỉ còn có Oliver nữa thôi. Câu nói ấy không đúng mà cũng không được tử tế cho lắm. Tôi cứ tưởng là Swan vẫn hiểu bụng tôi.

Từng trận gió quay cuồng, khác nào tiếng nói lớn lao của không gian vô cùng tận, bao bọc cả lấy căn phòng kia, giây phút buông thả bình tĩnh này thực dịu ngọt cho lòng người thiếu nữ. Nàng tưởng chừng như khắp vũ trụ đều tiêu diệt thành hư ảo chỉ còn lại một tình thương mến

chung của hai người. Nàng dịu dàng bảo chàng:

- Anh Goddard, lòng anh đối với Oliver của chúng ta thân thiết biết chừng nào!

Chàng ôm lấy nàng trong tay và đặt môi hôn nàng. Sau lúc người anh cả nàng là Reggie tắt nghỉ, anh Oliver nàng cũng tỏ với nàng cử chỉ âu yếm y như thế. Swanhild nhớ đến lại rùng mình kinh sợ, nhưng nàng cũng thấy được phần khởi tâm hồn. Nàng vui vẻ nói như gần quên hết lo âu:

- Nhờ trời, Oliver vẫn còn đấy.

- Thì chính thế, mà giữ được anh ta mãi mãi là do ở chúng mình. Ta phải làm thế nào tìm cách giữ lấy mọi điều lợi để có cơ thành công.

Chương 5. “SUEZ WEST OF SUEZ”

Sau đó một giờ rưỡi, Swanhild bước xuống dưới đại sảnh.

Trời đã gần về sáng, lạnh lẽo càng thêm giá ngắt và sự im lặng càng sâu xa. Những cây leo khô cóng bao phủ khắp tường khiến cho tòa nhà lớn có một vẻ hoang tịch của ngày tận cùng thế giới.

Một người nữ khán hộ đi qua đường hành lang, quỵện theo mình một mùi nồng thuốc.

Swanhild không thể yên lòng được. Nàng trở vào căn phòng lớn Holbein là nơi ấm áp vì có đèn sáng và lửa cháy trong lò. Con Alex và lũ chó khác đang tranh nhau ăn với mấy con mèo. Ở một bàn đã sắp sẵn thức ăn điểm tâm, Goddard với bà lão Walton vẻ mặt đăm đăm đang thì thầm nói chuyện. Chàng ngẩng lên bảo nàng:

- Swanhild ạ, tôi đã bảo đánh chiếc xe Mercedes rồi. Tôi tưởng độ hai giờ ngồi xe sẽ có lợi cho tâm thần cô lúc này; bà Walton cũng nghĩ như thế đấy.

Swanhild hỏi:

- Mà ngay bây giờ sao?

Bà Walton gật đầu:

- Vâng, ngay bây giờ. Trong lúc cô vắng mặt đã có tôi coi sóc mọi việc ở nhà.

Goddard nói cho nàng biết trước:

- Ta đi tìm cho được cô Bartendale. Tôi mong sẽ tìm thấy cô ấy rất chóng.

Người thiếu nữ ngạc nhiên hỏi:

- Ồ! Anh Goddard, anh làm thế nào mà?...

- Đừng hỏi gì bây giờ vội. Swan hãy ăn điểm tâm đi đã.

- Tôi không thấy đói.

- Không đói? Nếu vậy thì Swan phải uống xong chén cà phê kia đã rồi ta mới lên đường. Xe đã đánh ra sẵn sàng là ta đi liền, đi về Suez West of Suez.

Swanhild kinh ngạc nhìn chàng. Goddard cắt nghĩa:

Suez West of Suez là cái tên hiệu thân mật tôi đặt cho bờ bể Brighton. Tôi nghe thấy nói miss Bartendale đến nghỉ ở đó được hai hôm rồi, đến cùng với một bọn người sang trọng ưa tắm biển.

- Anh biết địa chỉ cô ấy chứ?

- Không, nhưng kiếm một người có tiếng đến chơi Brighton vẫn dễ hơn kiếm một người ở London trong cuốn chỉ nam của sở bưu điện.

Swanhild vẫn còn lưỡng lự:

- Nhưng ngộ Oliver thức dậy sau lúc tôi đi khỏi thì sao?

- Thì đã có bà Walton ở nhà.

Bà Walton cũng nói vào:

- Uống liều thuốc lúc này thì cậu ấy ngủ được ít ra năm sáu giờ. Lúc nào thức dậy tôi sẽ liệu chừng cho cậu dùng bữa hoặc uống thuốc an thần. Cô đi xa bây giờ rất tốt. Ở nhà mà tâm trí rối loạn như cô bây giờ cũng chẳng có ích gì cho cậu ấy đâu.

Người thiếu nữ thuận ngay, không phải để nài thêm nữa.

Quả nhiên lúc ngồi vào chỗ lái xe, những nỗi lo ngại bối rối trong lòng nhẹ bớt đi nhiều. Khí trời thông thoáng bên ngoài, ngày lại gần về sáng, cùng với cái ý tưởng rằng đã tìm được cách bận rộn về việc cứu vớt Oliver, bằng ấy sự khiến nàng vững lòng lên. Khi xe đã qua cầu, nàng hỏi Goddard:

- Anh định làm cách nào để tìm thấy cô ấy?

- Ta đi hỏi thăm những người gác cổng ban đêm ở các khách sạn. Cách ấy mà không ăn thua, ta sẽ tìm đến một anh bán báo mở hàng sớm mà có biên tên những du khách đến Brighton hôm thứ bảy.

Mưa đã tạnh, sao điểm lóng lánh tỏ rõ dưới bầu trời trong xanh. Khi xe qua Beeding, những ngôi còn lại sau cùng lần lần tắt. Đến Sorcham rồi mà bóng đêm vẫn còn đen tối. Hai người cùng nói ít, vì Swanhild chăm chú lái xe. Sau cùng, xe vượt khỏi miền đồi Porslade thì cái hình Brighton mờ xám hiện ra trước mặt hai người dưới màu hồng sơ khai rung động của một cảnh hừng sáng mùa đông.

Con đường sao mà thấy vắng vẻ lạ lùng! Ánh đèn pha càng làm rõ rệt thêm vẻ hiu quạnh tiêu điều của cảnh vật: bầu trời với mặt đất, nhà cửa cùng những bờ cát xa xa, tất cả hình như huyền ảo. Chỉ có tiếng máy kêu rền với tiếng gió than dài thoảng đưa tiếng sóng ồn ào, làm tan vỡ bề tĩnh mịch.

Swanhild, mà lòng áy náy khiến giọng nói nhỏ đi và có chiều mỗi mệ, hỏi Goddard:

- Nếu không tìm thấy miss Bartendale ở Brighton thì làm thế nào?

Chàng chỉ đáp.

- Thì đi tìm chỗ khác. Ta không cần gì phải băn khoăn lắm. Cô cứ cho xe rẽ vào phố đầu bên trái, rồi ta bắt đầu hỏi thăm.

Những lúc chàng xuống hỏi thăm bọn gác đêm nàng vẫn ngồi lại trong xe. Miss Bartendale không trọ trong khách sạn đâu, mà đến khách sạn thứ hai cũng vậy. Đi suốt một dãy phố mà chẳng được ích gì, chốc chốc lại ngừng xe, khi để hỏi thăm, khi tìm kiếm một hàng bán báo. Đến lúc mặt trời hừng đông thì hai người thông thuộc được hết các chừng độ thức dậy dần dần của một khách sạn. Sau cùng mới có một người trong bọn người làm đưa một bản kê tên du khách cho Goddard coi.

Chàng reo lên:

- Đây rồi! Swan trông đây này: Hesse House, Hesse Square: thứ năm, lady(1) [(Tiếng gọi

những đàn bà quý phái bên Anh.]] Adams, miss L. Bartendale... đi qua Ship Street ta hãy đi xuống đã.

Swanhild ngoan ngoãn vừa cho xe quanh lại vừa hỏi:

- Xuống đây để làm gì?

- Để gọi điện thoại. Đến nhà cô ấy sớm quá thế này không được. Ta phải có lễ độ với nạn nhân của ta(1) [(Một tiếng nói đùa để chỉ miss Bartendale.)]!

Vào cái giờ sớm sủa ấy, thành phố buồn bã và có vẻ còn ngủ yên. Hai bàn tay Swanhild xấp ướt, mặt tái mét như người chết rồi, vì nàng chỉ cách có vài ba phút hoặc nổi mừng hoặc sự tuyệt vọng.

Trong máy nói, giọng rề rà của một người đầy tớ gái trả lời nàng:

- Miss Bartendale đang ở trong phòng ngủ. Cô ấy sắp sửa đi chuyển xe lửa thứ nhất về London. Tên là gì? Xin cho biết. Vâng, được, miss Hammond, xin cứ đợi đây nhé!

Đợi một lát, nàng bỗng lại nghe thấy tiếng đầu dây bên kia:

- Allô! Miss Bartendale đây. Con quái vật hằn lại hiện về phải không, miss Hammond?

Swanhild kinh ngạc hết sức:

- Vâng, phải rồi, nhưng sao mà...?

- Sao mà tôi biết, phải không? Nay cô em ạ, khi một cô dòng dõi nhà Hammond ở tận cư thất miền Dannow mà gọi đến một người đàn bà được tiếng là có tài về linh hồn học, thì câu chuyện đoán cũng chẳng khó khăn gì!

Giọng cô nhẹ và nâng cao, nhưng rành rẽ từng tiếng cô hỏi:

- Nó hiện về bao giờ thế?

- Mới được mấy giờ thôi.

Swanhild liền vắn tắt thuật lại những việc xảy ra đêm vừa rồi. Người kia lại hỏi:

- Nhưng tôi làm sao được bây giờ.

- Năm ngoái cô đã có lần giúp cho lady Grace Kynaston, vì thế tôi chắc rằng...

- Cái bí mật của nhà Kynaston không phải là cái bí mật lưu truyền nghìn năm. Được, tôi cũng cố hết sức xem sao, nhưng cô đừng tin ở tôi nhiều quá đấy! Hiện giờ cô đang ở đâu?

- Ở nhà điện báo Ship Street. Tôi đi xe hơi đến cùng với anh God... à, cùng với ông Covert.

- Liệu tôi có thể xem xét chỗ xảy ra trước các nhà chuyên trách được không?

- Được ạ, mặt trời chưa lên cao thì chưa ai làm gì vội, cả đến viên chánh cảnh sát ở Dannow cũng vậy. Mà ta thì chỉ một giờ nữa đã đến đấy được rồi.

- Nếu vậy thì cô lại đây, nhưng cứ thông thả thôi, vì tôi chưa kịp sửa soạn gì cả.

Nàng bảo Goddard:

- Cô ấy nhận lời và xem ra người nhả nhận lắm.

Rồi nàng không nói gì thêm.

Hess Suare ở về mé tây nam bờ biển Brighton, thuộc khu của hạng quý phái trong thành phố, một nơi ở dễ chịu nhất hồi chưa có những gia đình đua nhau lập nên. Bình yên và tĩnh mịch trong những ngày tung bừng nhất của mùa hè, khu ấy trong buổi sáng mùa đông kia trông thực quạnh vắng. Chiếc xe hai người lăn bánh trên những đường phố buồn tẻ dưới những hàng cây âm thầm. Tòa nhà Hess Hourse dựng gần mấp mé trên thành đá bờ biển.

Goddard khen:

- Thực là nơi biệt thự mộng tưởng đối với một người như miss Bartendale.

Swanhild trên xe vừa nhảy xuống thì bồng cửa tòa nhà mở. Một người đàn bà nhỏ nhẩn bước ra, dẫn theo một con chó rất lớn, nửa thuộc giống cho hiếm, nửa là giống chó săn.

Giọng nói nghe trong máy lúc nãy, cất lên hỏi, trong lúc bàn tay người ấy đưa ra:

- Miss Hammond đấy phải không?

Người đầu mà có khuôn mặt dễ thương đến thế! Những món tóc uốn kia cuộn dưới mép chiếc mũ mềm giữ gió, có một màu vàng lợt không mấy khi còn được sau tuổi trẻ thơ. Nét mặt thanh tú, nước da sữa mịn, hai má phơn phớt điểm hồng. Duy chỉ có đôi mày đậm nâu, đôi lông quày đã lộ và cái mũi hơi to là bết lại cái vẻ non dại thơ ngây thấy trên toàn diện mạo. Chiếc cằm tròn nhỏ ẩn xuống một đường hình lõm phía dưới môi. Thường thường miss Bartendale giữ đôi mí mắt buông thấp, nên gương mặt nàng trông đen lay láy sau cái riềm lông mi lợt vàng. Thân hình nàng mảnh dẻ, đứng thẳng thắn trong một cái áo măng-tô rộng bằng len.

Swanhild nhỏ tiếng hỏi trong vẻ ngạc nhiên:

- Miss Bartendale, người đàn bà tìm mạch suối đây sao?

Người ấy mỉm cười chữa lại:

- Không, nhà nữ thần linh học mới phải. Trông tôi bề ngoài thế này nhưng tôi nhiều tuổi hơn vẻ người tôi đấy! (Cô nói thêm câu này để đáp lại những ý nghĩ thâm của Swanhild). Mà tôi không cho những công việc của tôi làm có vẻ non thơ như bọn người Mỹ đâu.

Cô nhẹ cúi đầu đưa mắt lên nhìn Swanhild một cách rất đáng yêu, khiến cho khi gặp đôi mắt xanh sáng kia, trong vắt như thủy tinh hay như ngọc kim cương và như thấu suốt lòng nàng, nàng lấy làm sung sướng rằng không còn điều gì phải giấu giếm nữa.

Miss Bartendale ngoảnh lại nhìn chàng trai:

- Ông này là ông Goddard đây hẳn rồi. Nhờ có ông mà hôm nay tôi được cái may mắn điều tra về việc này đấy. Được! Bây giờ đã quen biết nhau rồi thì ông lên ngồi cầm lái, còn miss Hammond thì sẽ kể cho tôi biết tường tận những điều cần biết. Tôi xem ý thì con chó của tôi không ác cảm với hai người. Cô đỡ lấy chiếc ví da người hầu gái đưa ra và bảo: Được! Ôn thỏa lắm rồi. Chị nhớ gọi điện cho bà cô tôi dùm nhé!

Cô ngồi yên ấm bên cạnh Swanhild, để con chó nằm dưới chân. Chiếc xe quay về Dannow trở lại con đường đã đi trước.

Chương 6. NHỮNG CỤ TỐ THÀNH TRÙNG

Miss Bartendale ngồi gọn về một góc nệm xe và mỉm cười với cô thiếu nữ ngồi cạnh. Cô bảo Swanhlid:

- Hình như cô lấy làm lạ rằng sao tôi nhận lời đi với cô nhanh đến thế nhỉ?

Swanhlid đáp:

- Là vì tôi chỉ lo sớm quá, cô sẽ từ chối không muốn bận mình.

- Tôi như thế quen đi rồi. Lúc cô gọi điện thoại cho tôi đã ăn mặc chỉnh tề và gần điểm tâm xong; ăn bữa sáng dưới đèn! Như thế cũng ngược đời y như uống sâm banh giữa ban ngày. Bây giờ cô kể lại lần nữa cho tôi nghe những việc xảy ra hôm vừa rồi đi!

Swanhild liền thuật cả lại một lượt nữa. Miss Bartendale hỏi:

- Trong câu chuyện đó thì có những gì là khác thường?

Swanhild thưa:

- Tôi không biết thế nào mà nói được.

Miss Bartendale chậm rãi từng tiếng, giọng nhẹ nâng cao nghe ngọt ngào rất êm tai:

- Tôi chỉ thấy trong cái việc kia có một chỗ không được tự nhiên lắm, có lẽ vì ông anh cô đã quên nói cho ta biết rằng... Nhưng để xem ông ấy nói thế nào đã. Bây giờ ta hãy xem xét về con quái vật. Các sách chỉ nam về những nhà có ma quái, sách nào cũng nói đến con quái vật ấy, đấy, tôi tóm tắt những điều tôi biết cho cô nghe, những điều có liên quan đến con quái vật tôi đọc trong các sách khảo về chuyện yêu ma. Họ hàng nhà cô, từ bao nhiêu thế kỷ nay, vẫn bị một giống ma quỷ quấy nhiễu. Người ta gọi nó là con quái vật bất tử. Trong dòng họ Hammond có nhiều người chết một cách bí mật: người ta đều bảo là con quái vật kia. Có phải đúng thế không?... Thế, con quái vật ấy ở yên không sinh chuyện gì được bao nhiêu lâu rồi?

- Đã từ năm 1890 là năm nó giết hại ông tôi cùng hai người nữa.

- Đầu đuôi việc ấy thế nào?

Lưỡng lự một chút rồi Swanhild liền kể:

- Hôm ấy, ông tôi có hẹn hò gặp nhau trong rừng với một bà ở Mansby Place. Cả hai bên đều có vợ có chồng rồi. Giữa chừng họ bị một người lính kiểm lâm bắt gặp... Cả người lính kiểm lâm cùng bà kia bị chết, bị tàn sát một cách kinh khủng y như cô Kate đêm vừa rồi, nghĩa là một lối hung ác ghê gớm và chỉ có con quái vật vẫn dùng xưa nay. Hai con chó lớn của ông tôi với con chó của người lính gác cùng bị xé nát nhưng không bị ăn thịt. Thấy người và xác chó, bọn tuần cảnh tìm thấy ở gần Gò Sét (Thunder Barrow) ở bên kia rừng, còn ông tôi họ thấy đang đi lang thang, mình đầy những vết thương trông rất ghê sợ. Trong có một đêm trời mà tóc ông tôi hóa bạc. Ông cụ nhất định không chịu kể lại những việc đã xảy ra và hôm sau thì tự tử chết. Vì thế mà tôi lấy làm lo cho anh tôi.

Luna Bartendale nắm lấy tay nàng tỏ vẻ thân mến:

- Nếu vậy được! Cô em cứ yên lòng. Nếu ông anh cô định quỳên sinh thì tôi sẽ tìm cách để biết

quyên sinh vì có gì. Dannow là một lâu đài cổ nhất nước Anh, phải không?

- Vâng. Căn đại sảnh bây giờ là một dinh thất cũ.

- Chi phái nhà cô tậu được lâu đài Dannow từ hồi nào?

- Chính tổ tiên nhà tôi xây dựng nên

- Cô còn những cáo thư cũ không?

- Nhà tôi hiện giữ một tập cáo có ấn tín của vua Canute chứng nhận rằng Réginald, con trai Hammond là chủ nhân tòa cổ thất trước.

- Tập gia phả lập năm 1650, có biên chép các hồi nó hiện lên giáng họa, và những tên người bị hại đều ghi chú bằng mực đỏ. Một tập gia phả nữa thuật lại những việc xảy ra từ năm 1650 đến năm 1890.

- Cô còn biết những di tích chứng chỉ nào nữa không?

- Còn. Trong nhà thờ thuộc lâu đài Dannow có một phiến đá trên mặt tạc nổi hình một người chiến sĩ quân Thập tự (1) [(Chiến sĩ Thập tự là những người sung vào đội quân chinh phạt của khắp châu Âu hồi thế kỷ thứ XI để đi chiếm lấy thành Jérusalem của dân Hồi. Họ lấy hình Thập tự giá dính trên chiến phục để làm dấu hiệu, nên gọi là quân Thập tự.)] và dưới chân người ấy, một hình thù to lớn có ý tả con quái vật. Thử bìa ấy dựng lên để kỷ niệm công đức sir Oliver Hammond(2) [(Tuy trùng tên họ, nhưng không nên nhầm với Oliver, anh Swanhild.)], người đã đương đầu với con quái vật mà không chết, xin theo quân Thập tự lần chinh phạt thứ nhất để khỏi phải nhớ lại và bỏ mình trong hồi này. Nhà chúng tôi lại có một bức tranh đề tặng cho Godfrey Hammond năm 1387. Bức tranh vẽ một con vật rất dị kỳ. Ông Godfrey Hammond này đã có lần trông thấy con quái vật và từ đó cho đến hết đời chỉ lấy sự cầu nguyện ăn năn làm công việc, sống như một nhà tu hành ẩn dật, hăm mình trong một phòng kín nhỏ hẹp xây áp với nhà thờ. Người nào trong họ Hammond đã có gặp con quái vật cũng đều tự sát hết, trừ ra chỉ có hai ông kia là không, nhưng vào đội quân thập tự hay là làm nhà ẩn tu cũng là hai cách tự tử rồi.

- Con vật tạc ở phiến đá với con vật trong bức họa trông hình thù thế nào?

- Cũng khó nói lắm. Con trên phiến đá thì chẳng ra hình thù gì hết, mà con họa trên bức tranh thì bị cạo xóa nhem nhuốc hình như để khỏi nhận được.

- Ngoài ra, còn ai là những người khác đã trông thấy nó, hay có ai mô tả hình dạng nó không?

- Không. Họ không bị giết chết thì cũng vì sợ hãi quá mà chết mất.

- Tuy vậy, cô con gái kia, cô Kate Stringer ấy mà, cô ấy cũng vẫn còn sống đấy thôi?

- Chưa chắc. Mấy ông bác sĩ đều bảo cô ấy không thể cứu chữa được.

- Tôi nghe như một câu hát cổ có nói đến con quái vật, phải không?

- Vâng. Câu hát ấy thế này:

Linh hồn quái vật Dannow
Kiếp nối kiếp cùng dòng giống
Con quái mà còn cứ sống

Dòng Hammond thịnh lâu dài
Con quái mà tắt được hơi
Dòng họ Hammond tuyệt diệt
Cầu cho yên lành mà chết
Kẻ gặp thấy quái Dannow
Gặp mà vẫn chẳng làm sao
Sống cực bằng muôn cái chết.

Luna lẩm nhẩm nói:

- La thực! “Con quái vật mà còn cứ sống chừng nào thì họ Hammond còn thịnh vượng mãi”. Thành thử cái họa cũng là cái phúc rồi chứ sao? (Ngừng một lát, cô lại nói). Tôi đã đọc nhiều bài khác nhau nói đến những lúc nó hiện lên. Trong số đó có một bài nói quả quyết rằng trong tòa cổ thất Dannow có một phòng bí mật, phòng ấy ở đâu và có những gì, người nhà giữ rất kín, chỉ đợi khi nào người con kế tự đủ hai mươi lăm tuổi mới cho biết. Bài ấy lại bảo rằng cái việc giữ kín kia ghê gớm quá chừng, đến nỗi không có ai dám tiết lộ.

Swanhild muốn ngắt lời, nhưng Luna Bartendale đưa tay ngăn lại và tiếp:

- Theo lời tục truyền trong dân gian thì người ta vẫn tin rằng ông thủy tổ dòng họ Hammond đã kết ước với ma quỷ để cho con cháu về sau kế nghiệp làm chủ nhân Dannow cho đến ngày Phán Xét sau cùng (3) [(Tức là đến lúc tận thế, người ta đều chết hết, khi ấy sẽ cùng đến trước một tòa án (tòa Phán Xét) để nghe Thượng Đế (đức Chúa Trời) tuyên án về những phúc và tội của mỗi người trong lúc sống ở trần gian. (Theo sự tin tưởng trong đạo Cơ Đốc).)] mà mình thì được sống khá lâu, đủ thời giờ để thấy thành hiệu điều giao ước đó. Chính ông cụ tổ này đã ở trong cái phòng bí mật và đã nhiều lần đứng tuần đứng tiết, đem hy sinh một mạng người để cho tuổi mình thọ lâu. Tóm lại, nghĩa là theo ý tưởng trên kia thì chính cụ thủy tổ nhà là con quái vật đấy.

Swanhild cũng nhận ra lời bàn ấy là đúng. Nàng nói:

- Vâng, trong dân gian họ quả có tin là như thế thực. Họ cho rằng ông thủy tổ ấy vẫn hiện thành một hình thể ghê sợ gớm ghiếc đến nỗi ai trông thấy cũng phải quỳ sinh. Nhưng có điều này thì thực chắc chắn: là không có phòng bí mật nào đâu. Tôi thường vẫn đến cái phòng người ta tưởng đâu là bí mật đã nhiều lần rồi.

Miss Bartendale lại nói:

- Người ta lại kể chuyện rằng, đã có từng hồi thỉnh thoảng nhà này lại sinh ra một thú vật nửa người nửa thú và vật ấy giấu kín trong lâu đài. Cứ mỗi lần trông thấy cái vật quái dị ấy là lại có những thảm kịch ghê gớm xảy ra. Cố nhiên đó là những chuyện vừa rồi người ta bịa đặt ra rồi lan truyền đi khắp nơi để làm thỏa cái lòng thèm khát chuyện kỳ quái của quần chúng; tuy vậy ta cũng phải xét đến. Cô còn biết những điều gì khác về việc này nữa không?

- Còn. (Swanhild nói to lên). Mà lại là những lời độc địa hơn cả: người ta đồn rằng nhà Hammond có những trùng hút máu mà tự những người ấy không ngờ rằng khi một người trong họ này chết non thì cái hồn quỷ – quỷ nhập trong người ấy – thoát ra mà trở về Dannow. Mà... họ lại bảo rằng...

Sự tức giận đưa lên tận cổ, nàng ngừng lại nghẹn ngào, Luna vội hỏi:

- Họ bảo sao?

- Họ bảo rằng chính là anh Reggie, anh cả tôi! Anh mới chết được ba tháng nay!

Nàng nói rồi ôm mặt khóc. Luna khẽ kêu lên:

- Ba tháng! Tức là cái kỳ hạn...

- Vâng. Mà người trong vùng đó ai cũng tin chắc như thế. Sau khi ông tôi chết, họ đã bảo rằng chính người cô tôi, tức là người con gái út của ông tôi bị nạn đi săn chết về mùa thu trước năm ấy... họ bảo rằng chính cô tôi đã giết chết người đàn bà với người lính gác ở trong rừng. Việc quyền sinh của ông tôi cũng chỉ khiến cho họ càng tin chắc chắn điều đó.

Luna Bartendale âu yếm nhìn Swanhild. Trong đôi mắt đẹp một vẻ thần tiên của nàng, trước ánh sáng dịu của buổi mai, điểm đồng tử mở rộng ra như ở đôi mắt mèo trong bóng tối. Nàng dịu dàng nói:

- Tôi đã không còn lạ gì những điều người thôn quê họ vẫn tưởng tượng. Ở nhà quê tôi bây giờ vẫn còn cái lệ cũ: bảy năm một lần người ta đem xuống sông một con vật còn sống để cúng một con ma tên là Peg O'Neill... Cổ nhiên, về chuyện nhà cô cái thói dị đoan kia cũng làm cho ông anh cô phiền muộn lắm đấy nhỉ?

Swanhild sốt sắng đáp:

- Anh tôi lúc nào cũng chỉ quan tâm về những chuyện này. Cha chúng tôi chết ở ngoài trận, mẹ chúng tôi chẳng mấy chốc cũng lại chết theo. Hai anh em tôi thành trơ trọi ở đời, họ hàng chẳng còn ai nữa... Mà, tôi cũng không hiểu tại sao lại đem chuyện nhà tôi ra làm bận tai cô thế này?

- Đó là vì tôi được lòng tin cậy của cô đấy. (Luna đổi chuyện). Chẳng hay ngoài khu rừng cây ra thì con quái vật kia có bao giờ hiển hiện ở nơi khác không?

- Có ạ! Ngày xưa Oliver Hammond là cụ thân sinh ra ông cụ Godfrey Hammond ẩn tu, với con gái đã bị con quái vật giết chết trong cuộc đi viếng nhà thờ ở Rocamadour. Hồi ấy Godfrey Hammond cùng đi với cha và em gái, trông thấy việc ấy mà không chết, rồi về sau mới hãm mình trong đời tu hành.

- Tại sao con quái vật chỉ hiện ra những đêm mùa rét nhỉ?

Swanhild đáp:

- Có một bài hát khác nói đến điều đó. Bài hát thế này:

Ở đâu thông mọc um,
Đêm sao, lạnh và rét.
Gia trưởng nhà Hammond,
Sẽ gặp phải lúc chết.

Luna lại nói:

- Xét cho cùng thì tai họa chỉ nhờ giáng xuống những người làm chủ nhân của khu trang trại kia thôi. Không bao giờ thấy con quái vật ở ngay trong lâu đài chứ?

- Có đấy ạ, có một lần. Người gia trưởng hồi ấy là sir Magnus Pháp sư, cháu cụ Hammond ẩn tu.

- Có phải sir Magnus chính là nhân vật trong những chuyện dị đoan truyền lại đấy không?

- Vâng, chính phải đấy. Sir Magnus thường làm những phép phù thủy trong cái phòng bí mật – phòng này có một cửa sổ ngay dưới bóng thông. Tôi nghe nói lại rằng ông cầu được con quái vật giúp phép rồi thì luyện tập theo cách bảo ban của nó; ông cụ lại hy sinh đứa cháu nhỏ của mình để tạ ơn. Có nhiều người lại quả quyết những: nào ông cụ đã bán hồn cho quỷ Satan; nào ông cụ cử hành những ác lễ, những cuộc yêu thuật; nào ông cụ giết những trẻ nhỏ làm lễ vật, hoặc nữa cho con quái vật bắt sống những trẻ nhỏ ăn thịt, thối thì đủ các lời độc địa bàn ra nói vào?

Luna ra chiều hết sức chăm chú đến các điều đó. Sau cùng nàng hỏi:

- Về sau, cái chết của cụ Pháp sư ấy ra sao?

- Ông cụ tự tử sau khi bà vợ bị chết một cách tàn ác: chính mắt bà này trông thấy con quái vật giết chết và ăn thịt con bà. Ông cụ tự tử rồi người nhà đem táng trong nhà thờ. Bọn dân quê ở vùng Dannow, người thì vẫn tin rằng vong hồn ông cụ đã làm cho những người trong dòng họ Hammond hóa ra trùn hút máu; kẻ thì bảo rằng ông cụ chết rồi, quái vật vẫn sống và ở ngay trong cái phòng bí mật.

Chương 7. CHIỀU THỨ NĂM

Miss Bartendale trầm ngâm một lát, cầm đặt lên lòng bàn tay. Một hồi lâu, cô nói:

- Không bao giờ có khói mà không có lửa, ít khi những chuyện truyền khẩu lại không có dựa lên một sự có thực nào. Mà, cái phòng bí mật kia...
- Cô sẽ được thấy cái phòng ấy. Chỉ có anh em nhà tôi là được vào đấy, sợ cho tôi tở vào chúng làm khác chỗ những thứ trong phòng.
- Những thứ nào trong phòng?

- Những pho sách, những bình hóa học của cụ Warlock để lại trong ấy, khác nào như một thứ phòng thí nghiệm. Lúc ông cụ hấp hối, có troi lại rằng cái chìa khóa sự bí mật, sau này sẽ tìm thấy ở đó.

Luna mở to mắt, ngạc nhiên:

- Thế mà bốn trăm năm trời nay vẫn không một ai khám phá được điều gì! Thế căn phòng có còn y nguyên các thứ không?
- Ngoài một vài cái bị bọn quân lính của Cromwell(1) ([Bậc vĩ nhân nước Anh 1599 – 1658), người đã gây ra cuộc cách mệnh lớn nước Anh (1645), rồi chiếm lấy quyền độc tài trị nước]) lấy mất hay làm vỡ hời họ đóng binh trong lâu đài Dannow, còn thì không ai đụng chạm tới những vật ở đâu vẫn ở nguyên đấy. Theo lời bà Blavatsky và sir Williams Crookes thì có lẽ bọn quân lính đã lấy mất hoặc hủy hoại mất những dấu tích cốt yếu nhất rồi.
- Nếu thế thì đến tôi, tôi không biết có được may mắn hơn không?

Swanhild bàn góp:

- Từ 1890 đến nay, một vài khoa học chuyên môn cũng đã tiến được nhiều rồi.

Luna trịnh trọng gật đầu:

- Có thể. Bà Blavatsky là một nhà thần linh học, còn tôi, tôi là một nhà siêu linh học kia!
- Siêu linh nghĩa là gì ạ?
- Nghĩa là tôi có một giác quan thứ sáu(2) ([Thêm vào ngũ quan: trông nghe, nếm, ngửi và sờ mó, của người thường]) rất sắc sảo và nhờ giác quan ấy tôi có thể tìm thấy được dấu vết con quái vật trong rừng.
- Nhưng giác quan thứ sáu là thế nào?
- Đó là trực giác. Hẳn cô cũng đã có lần tự nhiên thấy lòng mình gợn sợ, ác cảm ngay với một vài người rồi, mãi sau, biết rõ người ta hơn, quả nhiên thấy mình không nghĩ lầm, có phải thế không?
- Vâng, chính thế đấy.
- Đó là nhờ giác quan thứ sáu của cô báo cho cô biết trước đó. Cái trực giác của ta kia chính là cái ý niệm về sự hòa đối trong cuộc đời, về sự thật, sự công bằng, minh bạch ở đời. Khi nào

người ta đã ra khỏi cái cõi thật phải, và minh bạch ấy hoặc bằng lời nói hoặc ở trong tâm ý hoặc nửa lộ ra diện mạo bề ngoài, khi ấy tức khắc có sự ngang chướng mà ta nhận thấy được ngay; những ý nghĩ sâu xa, một tính khí ưa vật dục, hay cái số chết về tai họa, đó là những điều làm mất sự hòa đối – sự mất hòa đối hay sự ngang hướng ấy, nếu gặp ở nhân vật nào là chúng tôi cảm thấy được ngay. Nhà thần linh học có khiếu riêng về mặt này, cũng như những người khác có khiếu riêng về hội họa hay về âm nhạc. Vậy, nếu đêm vừa rồi, có xảy ra trong rừng một việc kỳ quái nào, một chuyện phi thường nào, thì tôi sẽ có thể tìm ra được dấu vết (Luna hỏi tiếp). Thế, lúc cô đi tìm trong rừng, ngoài ông anh cô và cô con gái tên Kate, con chó còn đánh hơi giúp cho cô thấy được cái gì khác nữa không?

- Không, tôi không nhận thấy gì lạ hết. Chỉ thấy con chó lúc được ra khỏi rừng thì có vẻ bằng lòng lắm.

- Trong câu chuyện ông anh cô kể lại có một chỗ tôi lấy làm lạ: là con chó theo ông ấy sao không sửa báo trước cho chủ biết rằng kẻ thù đang tiến tới gần?

- Trời! Quái lạ thực.

Goddard vẫn lẳng lặng cầm lái từ nãy giờ, lúc đó bỗng quay đầu lại:

- Vâng. Quái lạ thực. Nhưng ta nên nhớ rằng lúc Oliver thuật câu chuyện thì trong trí không được bình tĩnh. Anh ấy quên sót một vài điều cũng nên.

- Hẳn thế.

Rồi Luna lại dăm dăm suy nghĩ hoài. Swanhild không yên tâm được, lo ngại hỏi nàng:

- Theo ý cô bây giờ thì việc này thế nào?

Luna đáp:

- Việc điều tra của tôi chắc sẽ khó nhọc lắm đây. Tôi xem chừng bí mật kia khám phá ra được cũng chỉ do một việc nhỏ nhặt xảy ra trong khoảng vài ba trăm năm trước, việc nhỏ nhặt ấy ta phải tìm để biết xem là việc gì. Tôi thực lòng mong rằng ông anh cô có thể nói rõ cho tôi biết rằng con chó của ông ta có báo trước cho ông ta biết hay không, bởi vì dù là một biểu hiện, con chó cũng phải coi chừng chứ!

- Mà nếu biết rõ điều ấy thì cô thấy được những mối manh gì?

Luna trầm ngâm đáp:

- Không phải chỉ có bốn chiều(3) ([Chiều rộng, chiều dài, chiều sâu và chiều thời gian]) đâu, cô ạ.

- Ra thế kia đấy!

- Khoa chiêm tinh học ngày nay đã được hầu hết các nhà triết học tân tiến nhất công nhận. Phần tôi, tôi cũng đã khảo cứu về khoa học này một cách riêng. Miss Hammond! Cái hình ta trông thấy kia kìa, có phải là “thằng người khổng lồ” đấy không?

Dãy núi mặt tây bắc, dựng đứng như thành, từ từ tiến đến trước mặt ba người như một trùng sống vĩ đại. Xe hơi lên tới dốc, lọt qua một đường rẽ và sau cùng đã trông thấy một phía làng xóm và chỗ đất cao.

Goddard vừa hăm dọa xe vừa chỉ tay nói:

- Khu rừng kia kìa, miss Bartendale ạ!

Luna đứng dậy để trông cho dễ, còn Swanhild thì nhìn đám cây rừng, ngò vục như trước cảnh chiêm bao. Nắng chói khắp mặt cao nguyên: đỉnh đồi nổi bật trên nền trời xanh mờ ám. Những dải suối nhỏ loáng biếc như thép sáng. Cây lá lặng lẽ nhỏ giọt vì nắng ấm đang làm tan hết giá băng.

Gần lối đi, lặng lẽ từng đám người nhà quê khiếp sợ, lãng quên trong chốc lát những công việc thường ngày. Phía bên kia thung lũng và ở tận đầu con đường hẹp, một chiếc xe hơi nhỏ đỗ ngay ở mép rừng. Cạnh chiếc xe hơi có hai người đứng chờ: người cao lớn nhất trong hai người, đầu và tay bị băng bó.

Goddard lái sang ngang và cho xe chạy vào con đường hẹp trong lúc Swanhild kinh ngạc kêu lên:

- Oliver bỏ nhà ra đây, kìa! Rõ điên rồ thực.

Xe chưa đỗ hẳn Swanhild đã chạy ngay lên; đằng kia anh nàng cũng vội vã đến đón. Thái dương và một bên mặt chàng bị vết thương trông rất ghê sợ nhưng chàng vẫn ra vẻ khỏe mạnh như thường.

Chàng lớn tiếng gọi:

- Swanhild! Em đừng trách anh nhé, mà cũng đừng lo sợ gì nữa, anh không nhớ gì về những việc trông thấy tối qua. Lúc này anh thức dậy, bác sĩ nói rằng anh vẫn khỏe mạnh... tội nghiệp cho con Holder quá, anh không nhớ để nó suốt ngày trong rừng này được... này, Swan, người đi cùng em kia là người tìm mạch suối đấy, phải không?

Swanhild cảm động ôm lấy anh nàng rất khăng khít. Giá không có người ngoài ở đấy, dễ nàng nức nở khóc cũng không chừng. Nàng quay lại giới thiệu:

- Anh Oliver tôi đấy, miss Bartendale ạ.

Oliver vui vẻ nói:

- Cô đến vừa dịp quá! (Chàng đưa tay trái bắt tay Luna). Vừa thoát trông thấy cô, tôi đã ngửi thấy cái hương cổ thơm mới cắt.

Luna mỉm cười vẻ khoan dung như một bác sĩ không muốn làm phật ý người ốm. Cô trả lời:

- Đã hai năm nay, tôi không dùng thứ nước hoa đó nữa đâu.

Chàng đáp:

- Tôi nhớ được lâu thực. Hồi ấy, khăn tay của cô bao giờ cũng thơm thứ nước hoa ấy. (Quay lại phía em gái, chàng bảo Swanhild): Em đừng tưởng anh vớ vẩn, anh nói thế là vì trước kia anh đã gặp miss Bartendale, mà chính cô Bartendale đã chữa cho anh khỏi mất trí đấy.

Luna ra vẻ ngẫm nghĩ, vừa nhìn Oliver vừa thấp giọng nói:

- Hồi hai năm về trước tôi có được bố vào làm việc trong nhà thương Sloane-Shell. Thế ra hồi ấy ông nằm chữa ở đấy sao?

- Vâng. Nhưng sau tôi sẽ nói rõ cho cô về chuyện này. Hồi ấy cô là vị phúc tinh cho không biết bao nhiêu người cùng lớp với tôi, nhiều thế thì nhớ sao được hết. Nhưng họ thì chẳng bao giờ quên đâu.

Cô có vẻ ngạc nhiên cho sự tình cờ và đáp:

- Vâng, càng hay. Bây giờ thì, ông Hammond ạ, công việc của tôi là ở trong rừng kia. (Cô nhẹ nhàng gỡ tay mình ra khỏi bàn tay Oliver giữ lại trong lúc chàng nói chuyện. Rồi cô hỏi) Bệnh tình cô gái ra sao?

Sắc mặt Oliver bỗng sầm ngay xuống:

- Cô ấy đang mê sảng, luôn miệng nói rằng một vật “lù lù to bằng cái nhà” xông đến hại mình. Xem chừng cô ta không thể cứu chữa được nữa.

- Ông không còn điều nào nói thêm vào những lời ông thuật lại chứ?

- Không còn điều nào. Các lời tôi nói, bác sĩ đã ghi chép cả, tôi cũng đọc lại hết rồi, không có chỗ nào thay đổi hết.

- Vâng, thế thì được. Ta vào trong rừng đi! Giá từ lúc xảy ra các việc chưa có ai bước chân vào thì hay, nhỉ.

- Nhưng anh Warren lại vào trước mất rồi. Anh ấy kia, kia!

Chàng trở tay về phía một người to lớn và còn trẻ, mình mặc quần áo đi săn. Hắn đứng nói chuyện với Goddard, vẻ mặt lầm bầm. Oliver cắt nghĩa:

- Anh ấy là vị hôn phu của cô Kate. Anh một mực cho hung thủ chính là anh em nhà Ades và chỉ muốn chúng phải chịu tội. Để anh ta nói lại các điều cho cô nghe. Ờ này, Warren!

Anh chàng bước lại gần hai người. Mặt hắn sọp hắn đi và sắc lại vì căm giận. Hắn mang một tấm chăn ngựa và một cây súng trường. Luna nói:

- Tôi cứ muốn được vào xem xét khu rừng trước khi chưa có ai vào.

Hắn nhìn nàng một vẻ buồn chán:

- Xin bà thứ lỗi cho, là vì tôi tưởng vào đó không hại gì và không ngờ trái ý bà... Chả lúc ấy trời chưa sáng mà cái thằng đồ khốn là thằng Will đã vào kháo chuyện khắp làng, mà nó nói gì là những thằng ngu ngốc liền kháo lại đúng như thế. Chúng nó bảo nhau: “Từ ngày ông cả Reggie mất đến nay, lần này trời mới có tuyết đọng là một!”.

Goddard vội ngắt:

Chàng mỉm cười với Swanhild, lo ngại, nhưng Warren cứ nói nữa:

- Tôi hiểu thế này là không phải lắm, song tôi phải nói thực, bốn phần tôi là phải nói cả cho ông Hammond biết những lời người ta thì thầm bàn ra nói vào. (Hắn nén giận, nói tiếp) Chúng dám nói ông Reggie! Mà ông Reggie cùng đảng lính với tôi với cả ông nữa, ông Oliver nhỉ! Hồi ở mặt trận Cambrai, trong bình sắt còn một nửa nước uống, ông ấy nhường cả cho tôi, nói rằng chính ông ấy đã uống hết một nửa trước rồi! Thế mà tôi cũng xin nhận tôi uống, không ngờ ông Reggie nói dối để tôi yên lòng! Đến bây giờ em Kate của tôi gặp thảm họa này chúng nó cũng

chưa vừa lòng, chúng còn tìm cách đổ tiếng xấu cho ông Reggie nữa!

Hắn phải cố sức mới giữ được bình tĩnh để tiếp:

- Vì thế, tôi mới qua lối trong rừng, tra xét dò hỏi về bọn Ades. Rồi sau ông Hammond cùng với tôi trở vào rừng định để đem con chó của ông ấy về nhà.

Swanhild hỏi:

- Thế về anh em nhà Ades, anh đã hỏi được những gì?

- Thừa cô, thằng Charlie thì què một chân, nằm bẹp một chỗ, còn thằng Joe bị một trận nên thân. Chúng nó đánh nhau với lão Miles, bác gác ở cho ông Hudson: hai đứa say rượu nhưng đêm tối, lão Miles không nhận ngay được mặt chàng.

Luna nói:

- Ta cố nhiên phải liệu trước cách phân giải những việc xảy ra ban đêm.

Nàng mở túi xách lấy ra một cành cây(4) ([Một thứ cành rất mềm, mà những người có khiếu riêng bên Âu châu vẫn dùng để làm vật báo hiệu trong lúc đi tìm mạch suối ngầm để đào giếng. Cành cây này ở trong tay họ, người ta cho là có một tính cách dễ cảm động, khiến cho khi gặp mạch ngầm dưới chỗ người ta tìm mạch, tự khắc cong một nhánh lên để báo hiệu. Hiện nay vẫn còn nhiều nơi sử dụng cách này]) có ngạnh và cầm lủng lẳng trong tay. Goddard hỏi:

- Cành cây tìm mạch đấy, phải không ạ?

Luna đáp:

- Cành này tìm được mạch nước, mà cũng tìm được cái khác nữa kia.

Nàng bảo con chó theo nàng:

- Ngồi xuống, Roska!

Con chó lớn vâng lời ngay.

Luna cầm lủng lẳng cành cây trong mấy ngón tay, người đứng thẳng, mặt ngẩng lên, đôi lông mày chúm lại. Nàng quay mình vòng tứ phía không ngừng chân. Mớ tóc vàng lục với khuôn mặt trắng xanh của nàng là những khoảng sáng cô đơn trong vùng bóng ban ngày, mờ xám. Cây lá rủi rượi tàn rợp ở trên đầu nàng và phía sau Luna, người ta thấy những điểm mạ kền của mấy chiếc xe hơi bóng loáng. Cạnh xe, mấy người đàn bà nhà quê sán gần lại, chăm chú nhìn Luna, mắt xanh sáng trên những bộ mặt rám nắng màu nâu.

Swanhild cảm thấy một cách kỳ dị như đã được mục kích cảnh tượng kia một lần nào: những quả đồi vắng lặng, hình thẳng người khổng lồ vươn lên khoảng núi, với thứ bóng mập mờ quanh một người đàn bà đang lặng lẽ niệm chú kia, tất cả mọi vật nàng thấy như đều quen thuộc cả.

Chương 8. CHIỀU THỨ NĂM, GIÁC QUAN THỨ SÁU

Đang quay vòng, Luna bỗng dừng lại, chân dẫm hoài một lát trên mặt đất, rồi sau cùng ngừng im: một nhánh ở cái cành nàng đang cầm choãi ra, như ngóc lên, uốn mình thẳng ngang và cứ ở nguyên như thế mãi. Nàng bèn cúi mình nhìn xuống chỗ đất ẩm ướt: cỏ ở đây dẫm những máu đã đông lại. Swanhlid nhận ra nơi đó là nơi mình đã đặt Oliver nằm lúc ở trong rừng ra.

Luna Bartendale tiến bước đi vào cái lối dẫn đến một chỗ cây cối quang rộng, qua chỗ đó và tiến nữa lên. Bọn người cùng đi (cả con chó Roska nữa), bước theo sau nàng. Cành cây choãi nhánh lên rồi lại xuôi xuống. Đến khi Luna bước tới một lối nhỏ dẫn đến khoảng quang rộng thứ hai thì nhánh cây nghiêng trở về phía tay phải. Oliver đi gần nàng hơn cả, thấy thế kêu lên một tiếng “Ồ!” ngạc nhiên. Luna chăm chú nhìn con Roska lúc ấy đang hít ngửi vũng máu thứ nhất.

Xa chút nữa, những dấu vết không thẳng hàng, ăn ngoằn nghèo theo những vết máu rải rác., mà mỗi khi tới gần, cành cây trong tay Luna lại lúng lẳng một lúc. Nhưng đến khi tới cạnh thân con chó Holder, cành cây ngoáy tí hần lên.

Oliver thở một tiếng dài buồn bực và tức giận.

Luna nhìn cái thân con vật rồi nhìn chủ nó một vẻ dịu dàng, rồi lại bước lên. Qua chỗ gốc cây lớn, là chỗ Swanhild đem qua tìm thấy anh, Luna lại do dự, hai chân dậm nhịp trên đất, rồi đến bên cây thông sét đánh đi quanh một vòng. Cành cây chỉ cử động có một lúc trên cái lối mà vừa rồi mấy người đã đi qua. Những nhánh gai chỉ chít quấn phủ thân cây, ken khít đến nỗi chỉ có giống rắn mới có thể chuỗi qua mà không làm tuột xuống.

Luna lẩm nhẩm nói:

- Kẻ thù kia, chẳng biết theo đường nào mà đến, rồi lại theo đường nào mà đi?

Cô trở gót bước về, ngừng lại ở đầu mỗi lối. Cái cành mềm trong tay không thấy cử động nữa trừ khi tới chỗ thân con chó nằm. Oliver nói ngay:

- Cô còn quên cái lối trước nhất mà cô Kate với tôi đã cùng đi đến đây...

Cô ngoảnh nhìn người thanh niên, đôi mắt mở to, đen láy, âm thầm – một vẻ nhìn buồn và êm dịu.

- Không, ông ạ, tôi không có ý tìm những dấu vết người thường đâu. Từ này tới giờ tôi chỉ thấy có một tang chứng quan trọng là những vết máu mà thôi.

Nàng chỉ thân con chó:

- Ông làm ơn bảo người đem để riêng nó một nơi để rồi tôi có thể xem xét lại được không?

Swanhild hỏi:

- Nhưng xem xét con chó làm gì?

- Để may ra tìm được những dấu hiệu gì, có thể giúp tôi biết kẻ đã giết nó là vật như thế nào chẳng.

Oliver có vẻ không tin, chàng hỏi:

- Thế ra cô vẫn công nhận có một nguyên nhân hữu hình thực tại, trong vụ này sao?

- Vâng.

- Dù biết trước rằng con Holder không báo hiệu gì cho tôi biết trước.

Luna gật đầu:

- Dù thế nữa! Cho cả đến ma quái, vong hồn chẳng nữa cũng không ra khỏi cái thông lệ của vật hữu hình. Gây nên được những thương tích như thế này thì vật hiển hiện kia dù ở hạng nào mặc lòng, cũng phải khoác lấy một hình thể chắc chắn, cũng phải hiện nguyên hình.

Theo lời Oliver, Warren gói con chó vào tấm chăn dạ hắc mang theo. Hắc lễ phép nói:

- Xin bà thứ lỗi cho. Tôi thì cũng nghĩ rằng không cần phải viện đến yêu ma, cũng có thể phân giải được vật này rất dễ.

Oliver vội hỏi:

-Ồ! Warren! Thế cứ sức anh thì liệu anh có xé nát một con chó lớn như con Holder được như thế này không đã nào?

- Thưa ông, mình tôi thì không, nhưng hai người đàn ông thì có thể được lắm.

Luna lại trầm ngâm một lát, rồi sau nàng bàn:

- Nếu ta bỏ giả thuyết có nhiều hung thủ trong vụ này thì ta phải đồ rằng án mạng gây nên do một giống có sức như một con ngựa có bốn chân, khỏe mạnh ghê gớm, lại có thể đến đây và đi khỏi đây không ai biết được bằng cách bí mật nào.

Warren lại bàn:

- Hay một con khỉ đột lớn cũng nên? Ta phải đi hỏi xem có con vật nào sống ra ở miền tây này không. Nhưng tôi mong rằng, không, thì hơn, vì tôi còn muốn trả thù.

- Mọi người quay trở về, yên lặng.

Luna Bartendale nói:

- Ông Hammond, ông nên cho nhà chức trách biết việc này đi.

Oliver đáp:

- Xin vâng. Anh Warren, anh giúp ông Goddard đem con Holder lên xe, rồi về ngay bên nhà tôi bảo lão Walton để nó vào một nơi để rồi miss Bartendale còn khám xét lại. Xong rồi, anh đi trình cảnh sát nghe không?

Khi Goddard với Warren cùng mang cái bọc thảm hại kia đi, Luna mới nói:

- Nếu ta không thể tìm được manh mối nào khác, ta vẫn có thể cho vụ án mạng này vào loại vụ án mạng ở phố Morgue trong truyện của Edgar Poe kia mà.

Oliver hỏi nàng:

- Nhưng cô không tin chuyện ấy chứ?

- Không, nhưng cũng phải lấy một chuyện làm quà cho nhà chức trách chứ? Bây giờ, tôi lại muốn thử tìm một lần nữa xem.

Cô, Swanhild, Goddard (lúc ấy đã xong việc ngoài xe) với Oliver lại quay vào rừng, nhưng Luna vẫn không tìm được manh mối nào khác. Đến chỗ phân giới bên kia của khu rừng, Luna đứng lại trước một gò thông nhô lên ở khoảng giữa khu rừng và miền bờ biển.

Swanhild giảng giải:

- Gò này chính là Gò Sét (Thunder's Barrow), một di tích của ngôi làng huyết cổ.

Bốn người cùng lên dốc, Luna ngắm cái hình "Thằng người Dannow" một lát rồi hỏi:

- Cái mô đất kia có liên lạc gì với con quái vật không nhỉ?

Swanhild vừa nhìn anh vừa đáp:

- Cái đó tôi không được rõ.

Oliver cũng lắc đầu:

- Cả tôi cũng vậy. Thực ra, thì ngày còn bé, chúng tôi không được phép nghe những sự tích về con quái vật, mà về sau, lớn lên cũng không có mấy thì giờ rảnh để lưu tâm đến.

- Tôi hiểu. Bây giờ xin ông đưa tôi đi xem những hình ảnh về con quái vật còn trong nhà thờ di.

Oliver giữ Luna lại lúc nàng toan bước xuống:

- Miss Bartendale, cho tôi hỏi một câu đã. Vừa rồi, ở trong rừng, cô không tìm thấy một dấu hiệu huyền bí nào, cũng không thấy vết tích tỏ ra rằng có một giống thú to lớn nào đã đến đây... Vậy, nếu không có một vật trần gian nào, lại cũng không có một vật yêu ma nào trong việc này, thì phỏng đoán cái gì được?

- Ông Hammond ạ, tôi xin nhắc lại câu thứ nhất tôi đã hỏi ông: Con Holder có báo trước cho ông để ý đến một sự gì đang hiện đến bấy giờ không? Có lẽ vì ông bị ngã choáng đầu nên không nhớ được nữa chẳng? Nếu quả ông không quên – nếu quả con chó không tỏ ra một dấu hiệu có kẻ lạ tiến đến – thì chứng cứ đã rõ rệt: con quái vật nhà ông thuộc về một cõi khác, một chiều khác: đó là chiều thứ năm. Vì nếu là giống ở cõi trần, hay ở cõi vong hồn chẳng nữa, bản năng của giống chó cũng có thể cảm thấy được.

- Cái cõi thứ năm kia là thế nào?

- Cả khoa học lẫn tôn giáo đều không có quyền lực gì đối với cái cõi đó. Tôi hết lòng cầu mong cho con yêu quái nhà ông không phải là giống trong cái cõi này.

Rồi không giảng giải gì thêm, cô dần dà đi trở xuống, Swanhild đến bên nắm lấy cánh tay cô, giọng nài nỉ:

- Cành cây dò mạch của cô không phải là tìm được đủ mọi thứ. Tuy nó dò được các vết máu đấy, nhưng cô nên biết rằng ngay dưới chân cô vừa rồi, có cả một thế giới người chết, vậy mà có thấy cành cây ấy động đậy qua tí nào đâu:

Luna đưa mắt nhìn quanh mình, cô ôn tồn nói:

- Vết máu rơi là một đấng, cô ạ; còn những người chết và chôn cất theo lễ thường mà họ tin thờ lại là một đấng khác. Những kẻ chết dưới gò đất kia vẫn được yên nghỉ, hay ít ra vẫn được yên nghỉ còn ban ngày. Ban đêm thì... thì có lẽ cái đó lại là chuyện khác.

Cô ngừng lời và bỗng rùng mình:

- Ở đây lạnh thực! Thôi ta vào nhà thờ đi!

Chương 9. ẦM XÁ MỘT LẦN... HAI VẠN SÁU NGÀN NĂM VÀ HAI MƯƠI SÁU NGÀY

Bốn người thông thả đi xuống dãy phố đầu làng. Trời lạnh đã dần dịu. Gió thổi chỉ thoáng nhẹ, đẩy dồn những dải sương mỏng phớt trong thung. Từ lối đi trên này trông xuống, thấy mập mờ những lớp nhà nhỏ ở sau những khu vườn lúa thừa. Bên kia xóm làng, vì đôi núi cản đường, lớp sương mù chập chờn bay trở lại.

Bốn người khiến mấy con chó ngồi lại trong xe rồi cùng tiến lên lối đi có những tấm bia mồ xây hai bên cạnh; lối đi dẫn đến cửa nhà thờ. Nhà thờ dựng trên một khu đất cao như gò, cây mọc chung quanh sầm uất và cách xa làng xóm năm trăm thước.

Trong một miền như ở đây, không hiếm gì những cảnh thi nhân đã tả. Người ta thường thấy “những nhà thờ cô tịch, bé nhỏ ở nơi bờ cát, nguyên cầu cùng đấng đã dựng nên các núi non”. Kiến trúc không rõ theo một lối nào, cửa phần nhiều nhà thờ xây kiểu gô-tích, lòng nhà thờ theo kiểu cổ điển bản xứ và những hàng lang trở lại theo kiểu normand.

Nhà thờ Dannow này lại ra vẻ một cái nhà kho nghèo nàn, duy chỉ có những ngói lẫm mộ nguy nga của dòng họ Hammond làm cho có bề thế. Một vùng bóng tối sâu thẳm lạnh lùng. Swanhild thấp đèn lên soi, còn Luna lặng lẽ và trang nghiêm thì khởi công xem xét. Dải ánh sáng mỏng manh ở chiếc đèn chiếu qua một lượt những tên khắc trên đá lấp lánh rồi lại lần lượt biến ngay. Và lần lượt hiện lên tượng người Thập tự binh trong khung ỗ(1) ([Một khoảng trống đục vào bề dày của bức tường, để đặt những pho tượng]), rồi những hình tạc ở dưới đất, và trên tường – những tường đá họa chân dung Warlock và bà vợ – hiện lên giữa sự quang vinh lộng lẫy những nét chạm trổ uốn éo cùng những biểu hiện thếp vàng. Rồi đến cái bàn thờ nhỏ trong bóng tối hiện ra với bản chép lại bức tranh dầu của James Clarek cùng một tấm bia ghi nhiều tên họ ở giữa những sự vinh hạnh của những hình lá kết chung quanh.

Luna không nói qua một tiếng, bao nhiêu chăm chú dồn cả trên đôi mắt mở to. Cô đi dạo một lượt khắp lòng nhà thờ, dừng gót trước bàn thờ rồi lại đến đứng trước bức hình tạc nổi mà Swanhild đã nói trước. Cô tỉ mỉ đưa ngón tay sờ theo các nét tròn rữa ở mình cái vật nằm dưới chân người Thập tự binh.

Cô thấp tiếng xuống nói:

- Kỳ dị lắm!

Nói rồi Luna lại chăm chú xem xét. Cô trầm ngâm trước tấm biển đồng nhỏ gắn vào mặt tường: trên biển khắc tên Reginald Hammond, mệnh chung năm 1918.

Đoạn cô ta quay lại nói:

- Ta thử đến xem bức chân dung cụ ẩn tu xem có biết thêm được gì về bốn chân của con vật kỳ dị này không, đi!

Bức chân dung khắc trổ trên một phiến đá đóng kháp liền mặt đất. Goddard kéo tấm thảm che trên mặt phiến đồng lên thì thấy lộ ra một người mặc y phục thầy tu; dưới chân người ấy là một con vật dị kỳ không thể mô tả được. Bên dưới đó là một câu giải thích không còn đọc rõ được những gì. Trông con vật thì thì cái đầu gần giống như đầu chó, mõm dài và hai tai vểnh. Mình nó thon ở phần lưng phía bụng, cái đuôi uốn vòng khúc rần có một túm lông ở tận cuối như thường thấy ở đuôi những ma quỷ vẽ trong các bức tranh.

Luna quỳ xếp xuống, lấy ngón tay lần theo các đường nét khác. Cô bảo những người đi theo:

- Con vật này xem ra như có bốn chân. Xưa kia, những tài liệu về vạn vật thường thiếu sót, không được rõ rệt, các họa sĩ ngày trước chỉ hay lấy kiểu giống chó dùng vào tác phẩm mình. Song, ở đây, cái đuôi thực lạ lùng, mà những cái chân kia, thì... Hừm! Thực là khó hiểu quá!

Oliver và Swanhild theo cô đến xem chỗ mộ đá táng Warlock. Ở đây, sừng sững hai bức tượng vị ẩn tu và người vợ, mặt mày nghiêm nghị, y phục cứng thẳng, bàn tay chắp lại trong dáng cầu nguyện đã từ bốn thế kỷ nay. Swanhild bảo Luna để ý nhìn cái hình một đứa bé nằm trên một cái sọ người chết.

Oliver giảng:

- Theo lời người vùng này, đứa bé là một trong những kẻ bị thí mạng cho quỷ Satan. Nhưng chính thực ra thì đây là một đứa con của Warlock. Kìa, cô đứng dậy đi! (Chàng thấy Luna đang vừa quỳ vừa lê gối để xem kỹ những phiến đá lát dưới phần mồ). Cô đừng quỳ như thế nữa!

Cô ngoảnh lên, mỉm cười:

- Tôi thử tìm xem có một đường nào để trong mồ này được không.

- Trời ơi! Chẳng lẽ cô lại cho rằng ban đêm Magnus ở trong này ra ngoài được sao?

- Tôi chỉ không coi thường các điều trong những truyện truyền lại.

Cô gấp gối ngồi tì trên gót rồi mở túi lấy cái cành cây ra. Nhưng không thấy nó động đậy. Cô đứng lên nói:

- Cụ ẩn tu lúc này xem chừng được yên nghỉ.

Swanhild chỉ những hàng chữ trên tấm bia mồ bảo cô:

- Thế kia thì cô có dám chắc ông cụ được yên ổn thực không?

Tấm bia ghi tên Warlock và tên vợ cùng với ngày tháng hai người mệnh chung: ngày 8 và ngày 10 tháng hai năm 1526. Và phía dưới những hàng chữ này:

Ân xá đọc năm kinh Pater (Lạy cha) và năm kinh Ave (Kính mừng) và một kinh Credo (Tin kính) là hai vạn sáu ngàn năm và hai mươi sáu ngày.

Swanhild cắt nghĩa thêm:

- Hai vạn sáu ngàn năm với hai mươi sáu ngày lửa luyện tội(1) ([Một nơi hành phạt hữu hạn những linh hồn có tội trước khi được lên thiên đàng, khác với hỏa ngục là nơi hành phạt, vĩnh viễn (Gia tô giáo).]) ân xá cho kẻ nào đọc những kinh này để chỉ cho linh hồn ông cụ bà cụ.

Luna gật đầu:

- Vâng, quả có nhiều ý tứ trong lời đó thực.

Oliver hỏi:

- Nhưng cô có tin rằng cách ấy có được như nguyện gì không?

- Một lòng tin tưởng chí thành bao giờ cũng được như nguyện, nhưng tôi không tin ở hiệu lực cái lời hứa tiền trao cháo múc. Dầu sao, những lời ghi trên bia này cũng kỳ dị, bởi lẽ rằng hồi

ấy, một ân xá lâu dài đến thế là một việc bất thường. Chẳng biết ông cụ Warlock đã phạm một tội ác nào đến nỗi phải dụ người sau bằng một câu hứa hẹn tốt đẹp đến thế để mong chuộc tội.

Swanhild nhắc:

- Hay tại cái chết của bà vợ và của đứa con.

Luna bĩu môi lắc đầu. Đôi mắt nàng lại long lanh như trước. Mớ tóc sáng với khuôn mặt linh động của nàng nổi lên trên màu xám mờ của những phiến đá mà nàng đang tựa lên với một vẻ trầm ngâm. Tiếng nàng nói vang lên trong bầu yên lặng.

- Cụ Warlock sinh ra đời, con quái vật cũng đã làm được nhiều tội ác từ trước rồi! Vậy ông cụ không phải chịu trách nhiệm nào về những việc xảy ra sau hồi đó, những việc xem ra không thể nào tránh được. Ông cụ sau này vốn là người có gan khinh thường phép đạo đến nước đã dám học tập làm những tà thuật mà hội thánh vẫn nghiêm cấm; ấy thế mà phải kêu cầu lấy sự ân xá, thì tất nhiên ông cụ tự biết mình đã phạm một thứ tội nào khác, một tội có tính cách khác hẳn kia!

Swanhild vội hỏi:

- Thế, nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là... cái bìa này làm chứng rằng, những lời người ta bảo cụ Warlock thí nhiều mạng người để cúng con quái vật, không phải là những lời nói ngoa. Nếu ta cứ chỗ ấy mà tìm được manh mối về việc này thì chắc ta đã dò la được con đường chính của sự bí mật.

Goddard gặng:

- Nếu tìm được?

- Phải, nếu tìm được. Thế mới phiền!... Vì theo những điều các ông cho tôi biết lúc nãy, thì trong cái phòng giữ kín cũng không còn mấy tí những vật giúp ích cho ta, phải không?

- Vâng, tôi tưởng cũng không còn mấy. Nói tóm lại, cô cho rằng con quái vật chính là một con quỷ mà cụ Warlock phụ lên rồi cứ thế mà thành hình sống mãi cả sau khi cụ Warlock chết đi phải không?

- Ấy là theo lời tục truyền thì như thế đấy. Dù sao, sự cầu van xin ân xá ý nghĩa vẫn rành rành ra đấy, mà cái bức ảnh tượng kia thì...

Nàng ngừng lại, đưa mắt về phía giữa nhà thờ.

Sanhild lo ngại hỏi:

- Thì sao kia? Cô thấy điều gì đáng quan tâm trong đó?

- Một điều mà tôi không thể hiểu được. Lúc nãy tôi không muốn bận trí về điều ấy vội, tôi hãy trở lại xét việc cụ Warlock xem đã. Chẳng biết ông cụ đã phạm thứ tội ác quái gở nào đến nỗi phải cần ân xá cứu chuộc? (Vừa lẩm bẩm nói, cô vừa nhìn bức tượng ở ngai mộ). Ông cụ không có vẻ độc ác, trông chỉ nghiêm nghị là cùng. Dù sao, xem chừng ông cụ vẫn được yên nghỉ, mà đã thế thì...

Swanhild, là người khôn lớn trong cái nơi người ta tin tưởng rằng “người chiến sĩ can trường vẫn được hưởng ít nhiều sự xá tội”, thấy vậy liền cãi:

- Ông cụ đã đánh trận ở Bosworth, giữ chức hiệu cờ cho vua Henry thứ VIII, và được phong hiệp sĩ trên chiến trường. Cô trông kia kia, mũ giáp và gươm của ông cụ treo trên tường kia.

Oliver ôn tồn:

- Ô! Swan! (Giọng chàng có ý trách móc) Swan! Miss Bartendale mà đã cho rằng cụ Warlock là người phạm tội ác, thì hẳn sự thực quả có như thế.

Luna cũng cãi:

- Không đâu, tôi có nói thế đâu? Song chắc hẳn trong cái hồi từ lúc chiến đấu oanh liệt ở Bosworth đến ngày ông cụ mất, ông cụ cũng có làm những chuyện phù phép tai hại. Thời đại thứ nhất của triều Tudor, cũng như của triều Windsor, việc đáng ghi nhất trong lịch sử hồi ấy là sự tiến triển trí thức rất mạnh. Nhiều bậc thông thái uyên bác đã khám phá được nhiều cái bí mật của hóa công. Bên họ, có những trí thức khác, trong óc chứa chất những chuyện ma quái, đâm đầu đi làm những việc kinh khủng độc ác của thời đại cổ. Ngày nay ta không thể tưởng tượng được cái học pháp thuật đã quyến rũ những bậc thượng lưu trí thức tới mức nào. Mà một con quái vật do một nhà pháp sư dựng thành hình trên trần gian có thể sống mãi được lắm và có thể quấy nhiễu con cháu nhà pháp sư sau này... Cô vừa bảo rằng cái mũ này là của cụ Warlock phải không? (Cô đến bên, đưa ngón tay lên mặt sắt nổi u và nói tiếp). Mục đích của tôi là tìm thấy chuyện giữ kín của con người đã đội cái mũ này đây.

Oliver :

- Nhưng Warlock chết đã bốn trăm năm rồi kia mà!

Luna đáp:

- Bốn trăm hay bốn ngàn cũng vậy, cũng không có gì đáng ngại khi đã là việc làm cho hai linh hồn người ta giao tiếp với nhau.

Swanhild hỏi:

- Thế ra cô định gọi hồn ông cụ về sao?

- Không đâu, cô em ạ. Tôi không hề bao giờ nhúng tay làm cái trò chơi cổ xưa và nguy hiểm là ngồi trong một buồng tối mà đợi thấy một bóng hiện lên. Bây giờ ta thử vào trong cái phòng bí mật xem có thật quân lính của Cromwel ngày xưa không còn để lại cái gì đáng chú ý nữa không nào.

Lúc đi qua, Luna lại đưa mắt nhìn các bức hình khắc ở giữa nhà thờ rồi để mặc Oliver với Swanhild cứ ra trước, cô quay trở vào xem xét bức hình lại một lần nữa. Được chừng một phút cô cũng ra theo và đi ở giữa hai người. Cô có vẻ mệt nhọc nên hai người không dám hỏi câu nào. Bỗng cô lẩm nhẩm nói:

- Khiếp! Trời rét quá đi mất!

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau. Họ nhận thấy giọng nói Luna nhỏ yếu đi, như là vừa gặp một sự kích động mạnh. Trong cái khoảng mấy giây đồng hồ cô trở lại xem bức hình khắc kia, cô đã nhận rõ những điều gì mà đến nỗi biến đổi hẳn người như thế được?

Chương 10. "BÀN TAY DANH VỌNG"

Mấy người đi tới khu lâu đài Dannow thì sương mù đã tan hết. Lá leo trùm phủ khắp nơi như một bức khăn liệm u buồn. Từ những ống cao trên mái lâu, khói lò sưởi đưa lên uốn éo vòng vào dưới bầu trời nhạt sắc. Hào nước men chân bốn phía tường vây, mọc lên đầy rẫy những cỏ cần.

Trước khi qua cầu treo, Swanhild đỗ xe lại. Oliver chỉ tay một khóm thông cao đứng che khuất một phần lâu đài và bảo Luna:

- Cái phòng bí mật ở ngay sau rặng thông kia đấy. Nếu trời không ẩm lạnh tôi sẽ đưa cô xuống xem và cô sẽ thấy cái cửa sổ có song sắt.
- Thế ra đứng ngoài cũng xem xét được căn phòng ư?
- Không. Vì tường dày hơn một thước, mặt tường ngoài cũng như mặt tường trong đều đục một khoảng để làm cửa sổ, nhưng không đục xuyên thẳng: khoảng khung cửa sổ phía trong không đối diện với khung bên ngoài nhưng chệch hẳn nhau. Cả những khi trong phòng thấp đèn, bên ngoài chỉ trông thấy được một tia sáng thôi.

Lúc đó trong phòng Holbein, lão Walton đã dọn sẵn mấy món điểm tâm và đốt sẵn lò sưởi; mọi người quây quần quanh lửa ấm trong lúc người lão bộc đi lấy chìa khóa để rồi sẽ mở những nơi cần vào thăm. Oliver xem qua các món ăn và cười:

- Mụ nấu bếp với người lão bộc nhà này thực là những vị phúc tinh! Những món này chính là những món ăn tôi thèm hôm nay đây! Từ lúc tôi thức dậy đến giờ, các bác ấy sao mà cố công sẵn sóc đến tôi một cách dễ chịu đến thế? Có lẽ họ sợ rằng tôi trốn mất để đi thất cổ tự tử ở đâu chăng?

Swanhild trách:

- Khiếp! Anh Oliver! Anh chỉ nói đại!
- Chứ không ư? Mà cả đến cả cô nữa, miss Bartendale ạ! Tôi thấy cô cứ chốc chốc lại để mắt coi chừng tôi một lúc lâu.
- Cái đó có gì là lạ? Thế ông chẳng đã bảo tôi rằng ông với tôi trước kia đã từng gặp nhau đấy sao? Tôi có ý nhìn ông để cố nhớ xem gặp về dịp nào. Mà kìa, chìa khóa đây rồi!

Họ cùng nhau đi vào nơi cổ nhất của lớp dinh thự; mấy con chó thông thả đi theo sau. Goddard soi đường. Oliver vì hai tay không cử động được dễ dàng nên để phần cho Swanhild việc mở các cửa.

Đi hết một đường hành lang, nàng vặn một thứ khóa ổ riêng, rồi đến một chiếc khóa móc giữa then cánh cửa sắt. Cửa mở, hơi thấp lạnh ở trong ủa đến tận mặt họ. Vì dù là giữa mùa nực, cả một phần lớp dinh cơ này vẫn giá ngắt cùng với những đường khúc khuỷu, những bức tường ẩm sùng: những rầm gỗ mốc thối, những mặt vách chốc lở, những cửa sổ chẳng mạng nhện và những đường bậc lung lay.

Tới một lối hẹp lát đá, Luna nghe ngóng và nói:

- Ô này! Ở đây có tiếng nước chảy.

Một cánh cửa sắt nửa quay trên trục han rỉ. Tiếng róc rách nghe rõ hơn lên. Dưới bước cửa, trong một hòm tối mờ, ánh đèn của Goddard chiếu tới một làn phẳng đen sì và lay động.

Oliver giảng giải:

- Đây là chỗ trữ nước để tháo ra các hào. Goddard, lại đây! Đến chỗ rẽ tay phải rồi.

Trong một góc có một cánh cửa lẩn vào giữa bề tường dày. Oliver bảo mọi người:

- Phải cẩn thận đấy. Không khéo chỗ này có phiến đá long cũng nên.

Goddard dẫn đầu, bước xuống những bậc gỗ sến ghép rất xấu. Luna vừa toan bước theo, hốt nhiên rùng mình lùi lại, mặt tái mét, mắt mở trừng trừng. Goddard lo sợ hỏi:

- Kìa, cô làm sao thế?

Cô thấp giọng đáp:

- Có cái gì dưới ấy chứ chẳng không.

Swanhild tiến đến cạnh Luna, nhưng đôi mắt rèm tơ vàng của nàng yên lặng Luna chăm chú nhìn con chó Roska nó nhìn lại nàng ra chiều đồng ý. Con Alex thì không hiểu biết gì. Oliver vừa nói được nửa chừng câu:

- Giá cô đừng nên...

Nhưng cô đã bước xuống. Chàng đành phải xuống theo và sẵn sàng cái cánh tay không bị thương của mình để chống với những việc có thể bất kỳ xảy tới.

Một lát sau, mọi người đều đã vào cả trong căn phòng bí mật. Luna đứng bên cạnh cái bàn gỗ sến ở giữa phòng, nói:

- Trong này vẫn còn một sức ác hại làm chủ. Song ngay bây giờ thì nó chưa làm hại được ta. Đó là một việc ở ngoài sự thường, nhưng không phải là một sự phi thường với cái đại danh quan trọng của nó, không phải là cái phi thường viết bằng chữ hoa.

Swanhild hỏi ngay:

- Thế có thuộc vào cái thế giới u linh “chiều thứ năm” kia không?

- Quyết là không! Nếu phải thì hai con chó kia đã cảm được thấy. Vậy mà chúng nó vẫn đứng yên có tỏ ra vẻ gì khác đâu?

- Thì con Holder ở trong rừng cũng vậy, tôi không thấy nó báo trước sự gì.

Luna Bartendale lẳng lặng cầm lấy chiếc đèn đi xem xét khắp phòng. Goddard theo sau cô để có xảy ra việc nguy hại gì thì đã có anh đấy.

Phòng này là một công trình xây dựng rất vững chắc. Tường và mặt đất toàn bằng những phiến đá lớn. Từng súc gỗ sến khỏe mạnh nâng đỡ lấy mặt trần ghép bằng những phiến đá nhỏ hơn. Có hai lò sưởi thấp dầu hỏa, lơ lửng trong nơi cổ kính này, người ta mới vỡ lẽ ra rằng căn phòng tuy ở gần những hào nước mà vẫn là nơi ít ẩm thấp hơn cả mọi nơi khác trong tòa lâu đài. Duy bức tường đối diện với bậc thang xuống phòng là để hiện ra mấy khoảng mốc rêu quanh những cánh cửa sổ. Goddard mở những cửa ấy ra: một hơi gió lạnh đưa vào trùm quẩn lấy mọi người.

Họ nhìn qua cái khung bưng chắn song sắt, chỉ thấy được những hình đá đen sì vì trải qua bao năm tháng và hỗn độn một khóm thông in hình trên nền trời sáng mờ.

Mặt trần cũng như khoảng trên, bốn mặt tường đều có khói ám đen, có lẽ là do một cái bếp lò bằng gạch xây ở giữa khoảng chỗ bậc thang và cửa sổ. Trên cái bàn giữa phòng, bốn pho sách lớn, đóng bìa da và hơi lổ chỗ ẩm mốc, đặt nằm cạnh chừng hơn một chục bình và bát bằng đất nung. Trước mặt cái bếp lò, sắp hàng những phấu lửa hắt vàng khè và một mẻ lọ phủ đầy bụi và chẳng chịt mạng nhện. Trong một góc phòng, chồng chất những miếng đá xám và đá hoa.

Luna lấy chiếc cành cây ra và hỏi:

- Có phải chỉ có độc một phòng này là làm trong bề dày của bức tường không?

Swanhild đáp:

- Có lẽ. Vì không còn chỗ tường nào khác là nghe có tiếng rỗng kêu trong. Chúng tôi đã dò xét mặt vách khắp nhà mà không thấy gì.

Luna:

- Bọn quân lính có lẽ đã phá hủy mất cái cốt yếu, nhưng vẫn còn lại một vài cái hay. Phiến đá vỡ kia là thế nào?

- Chính là phiến đá khắc cái bài hát mà tôi nói chuyện với cô đấy. Chắc là vì người ta nậy ra khỏi tường nên mới vỡ ra như thế, mà nậy ra chắc hẳn họ mong tìm được chìa khóa sự bí mật tường giấu ở trong. Chỗ tường lõm kia là chỗ đặt phiến đá đấy.

Luna úp hai tay lại giữ cho cành cây lung lẳng ở giữa rồi đi vòng quanh phòng. Cành cây cất lên hay hạ xuống tùy theo lúc cô đi gần tới hay xa dần cái bếp lò. Cô dừng chân lại cạnh lò xem thì cành cây cô giơ ra phía trên lò nhẹ nhẹ quay mình. Luna lẩm nhẩm nói:

- Kỳ dị lắm. Song những dấu hiệu này còn mơ hồ lắm, mà cũng chưa đủ.

Cô lật ngửa những cái hũ úp và đặt chân lần lượt trên từng cái một. Cành cây chợt nhiên ngóc thẳng lên ở trên một cái hũ lớn bụi bám đen kết trên vung. Swanhild nhấc cái hũ lên xe nhờ Goddard đến đỡ lấy hộ. Lau cho sạch bụi rồi chàng thò tay vào sờ xem trong đựng vật gì. Chàng nói với miss Bartendale:

- Một khối gì đóng rắn lại y như là cát với muối vậy.

Oliver đưa cho bạn một miếng đá và bảo:

- Anh hãy đập cái hũ này ra xem nào.

Tức thì cái hũ biến thành một đồng mảnh vụn lẫn với sạn cát và những hòn muối đóng vừng. Goddard gật đầu:

- Cát với muối thực.

Cành cây rung động khi mũi giày Luna đặt lên cái chất luyện lạ lòng ấy. Cô giảng giải:

- Chắc hẳn trong này còn có gì khác nữa kia. Chốc nữa tôi hãy xem lại.

Cô đến bức tường thứ ba: cành cây liền ngoáy tíu tít. Luna thở gấp và đưa ngón tay nhẹ lần từ

trên xuống dưới mặt tường. Khi tay cô đưa cao lên thì cành cây cử động rõ thêm; khi tay cô đưa lên cao nữa chỗ đến hết tầm thì lại thấy nó dịu dần. Nhưng lúc hạ xuống ngang tầm vai, nhịp lay động gấp lên rồi bỗng nhiên cành cây tuột khỏi tay cô, rơi xuống đất. Tiếng rơi động ấy khiến mọi người nhận thức bầu im lặng bao bọc lấy cái quang cảnh diễn ra vừa rồi.

Cô quay lại phía các người đi theo, đưa tay vuốt trán mình và nhìn họ bằng đôi mắt sợ hãi. Cô trở mặt phiến đá tường mà nói, giọng quả quyết:

- Chìa khóa sự bí mật chính ở đây đây. Mà góm ghiếc lắm, kinh tởm lắm kia đó!

Goddard đập tay lên mặt đá nói:

- Nhưng bức tường này đặc kia mà?

- Tôi đã nói thế nào là quả quyết tin như thế đó!

Mặt cô xanh tái đi, miệng mím lại, lộ ra một sự dụng công phi thường của trí não. Cô đứng lại một lát gần cửa sổ rồi vừa sửa gợn lại mớ tóc uốn vừa bước lại gần mấy người: nét mặt đã tìm về được vẻ bình tĩnh. Cô bảo họ:

- Tôi theo học khoa học này đến nay đã có mười ba năm trời rồi, mà lần này mới là lần thứ ba tôi thấy cách báo hiệu giống như thế. Tôi dám nói quyết rằng tuy bề ngoài không có vẻ gì nhưng phiến đá kia giấu một vật ghê tởm lắm đó!

Goddard xem xét lại hòn đá cẩn thận.

- Vâng. Cô nói phải đấy. Chỗ kê đá không gắn bằng bột đá mà lại bằng đất sét! Tôi lại chắc rằng phiến đá này có thể lấy ra, lắp vào được chứ chẳng không.

Swanhild nói:

- Thế thì phải có một cái gì lấy ra mới được.

Nàng liền rút cái lưới gà ở chiếc giày của nàng ra, lấy trong túi một con dao con và một đoạn dây gai, cắt cái lưới gà thành một miếng hình tròn mà nàng dùi một lỗ ở chính giữa; nàng xỏ qua lỗ ấy sợi dây đã thắt nút một đầu. Nàng cắt nghĩa:

- Dùng cái này thì đến gạch xây tường cũng giựt ra được. Tôi học được cái mẹo vật này ở một người buôn lậu đấy.

Trong khi ấy, Goddard đi cạo chỗ đất nhét ở kẽ phiến đá, còn Luna thì đọc những nhan đề mấy pho sách để trên bàn.

- Sự ước muốn của lòng ước muốn này, Abraham tâm thư này, Duodecim Portarum này. Ông Hammond ạ, sách hay cả đấy, mà xét ra cũng hiền lành thôi. Nhưng ta không nên quên rằng có lẽ quân lính của Cromwell đã hủy mất sách cấm hồi ấy.

Swanhild dán cái miếng da cho hút chặt lấy mặt phiến đá. Vừa kéo có một cái một tảng đá dài chừng hơn nửa mét đã tụt ra. Goddard ghé vai đỡ lấy mang đặt trên bàn. Rồi chàng kêu lên:

- Ô lạ này! Nửa phần đáy mở được lên như cái nắp đây! Miss Bartendale, cô lại đây mà xem.

Luna đến xem.

Cái nắp đã mở. Một mùi tù hãm lâu ngày, khô khan lạnh nhạt và tanh tởm đưa ra. Swanhild rùng mình, bất giác đứng lùi lại.

Trong phiên đá rỗng lòng có hai khúc dài và đẹp bọc trong một thứ khăn mốc meo. Goddard rũ cái gói thứ nhất ra và dưới ánh đèn làm rơi xuống một vật nhẵn nhéo dài chừng 20 phân. Oliver đoán phỏng:

- Dễ thường là một gói xì gà giấu trong ấy từ bốn trăm năm nay, chắc?

Swanhild vẻ khó chịu, lắc đầu:

- Không, một cuộn da có lẽ đúng hơn.

Goddard lật lên xem, hốt nhiên chàng chùi vệt tay lên áo măng-tô đang mặc trên người. Chàng cần nhần nói:

- Ô! Một bàn tay! Bàn tay của một cái xác ướp(1) ([Xác ướp là xác người chết ướp bằng những thứ thuốc riêng để không tiêu nát được, chỉ khô đét lại, như xác vua Ai Cập ngày xưa.]).

Họ ngoảnh nhìn cả về Luna cô vẫn thản nhiên nhìn họ.

- Bàn tay danh vọng đấy!

Đó là lời truyền ngôn của cô.

Chương 11. VẾT CHỮ THƯƠNG CỔ

Một bầu yên lặng nặng nề chìm phủ khắp phòng: Swanhild, Oliver với Goddard trầm ngâm tưởng nhớ đến cổ tích ghê sợ. Ánh sáng bên ngoài lọt qua cửa sổ chỉ vừa đủ để khiến cho có vẻ huyền ảo trên những bộ mặt (đôi khác đi vì thứ bóng tranh ngày tranh tối bên trong) cũng như trên cái vật nâu sẫm và gồ ghề tởm rơi trên mặt bàn. Duy chỉ có một mình Luna là có vẻ thực hiện.

Mãi sau Oliver mới hỏi:

- Bàn tay danh vọng nghĩa là thế nào, miss Bartendale?
- Là bàn tay một kẻ giết người, bị thắt cổ chết. Người ta ướp tay ấy bằng liều thạch với muối sau khi đã đốt lá cỏ phượng vĩ đực và cỏ mã tiền để sấy cho khô.

Oliver đưa mắt nhìn cái bếp lò. Chàng hỏi:

- Thế còn những vết kinh tởm ở trên đầu những ngón tay kia tự đâu mà có?
- Ở những ngọn sáp nấu bằng mỡ người. Những điều ấy đều có ở trong sách Tà thuật Tự điển và cũng ở trong pho sách ông đang tỳ tay lên kia.

Goddard rùng mình lên. Luna lại nói:

- Có “bàn tay danh vọng” này, người ta dễ tìm được những kho của chôn giấu.

Swanhild hỏi:

- Thế, nó liên hệ ra sao đến chuyện con quái vật.
- Cái đó thì chỉ có trời biết! Có lẽ ta tìm được dấu hiệu có ích trong cái gói thứ hai này.

Goddard cẩn thận giở cái gói ra:

- Nặng.

Một vật rất đẹp màu xanh và vàng lấp lánh rơi xuống mặt bàn. Đó là một cái đốc gươm bằng đồng đã rỉ. Hình hai giải bằng bằng đồng quấn lấy cái nắm chuôi gươm. Lần này mới thấy Luna tỏ ra vẻ kinh lạ. Cô ngẩn ngía kỹ càng cái vật mới tìm được đó và nói:

- Thứ gươm này thuộc vào loại cổ kiếm. Tôi rất lấy làm lạ sao nó lại có trong này. Cụ Pháp sư chắc hẳn đã chế cái bàn tay kia để dùng vào việc riêng của mình, nhưng còn thanh gươm này thì chẳng biết ông cụ lấy được ở đâu ra? Mà tại sao ông cụ lại giấu nó cùng với cái bàn tay nhỉ? Cô chỉ cho Swanhild thấy hai miếng băng vàng khảm vào mặt đồng cũ. Tuy đã nhẵn mòn, song vẫn còn rõ được những dấu hiệu trên đó. Cô bảo:

- Đây là cổ tự Bắc Âu. Những chuyện cổ tích miền Bắc thường vẫn nói đến những lời thần chú khắc trên các đồ binh khí. Nếu quả thực thanh gươm này không phải là của già thì đã có được trên hai ngàn năm rồi. Chỗ khảm vàng kia có lẽ mãi lâu lắm về sau mới thêm vào đó.

Oliver kinh ngạc, nhìn người thiếu phụ hỏi:

- Chẳng lẽ cô cho rằng con quái vật phát khởi từ miền Bắc, vào thời đại loài người mới biết đồng,

sao?

- Không, tôi không bảo thế. Bởi vì cái ta tìm thấy đây ta cũng chẳng biết có dính dáng đến nó không kia. Nhưng từ trước tới nay, việc khảo cứu môn quái vật và phù thủy, dân miền Bắc Âu người ta vẫn xao lãng một cách kỳ dị (ta không thể căn cứ vào đâu được để mà nói); song một cổ tục ghê ghớm lưu truyền từ cái miền u ám và giá rét kia tới đây cũng có thể có được lắm chứ! Nhưng tôi xin thú thật rằng hiện giờ thì tôi chưa tìm được một đường lối nào mà dò.

Olievr có ý nói để an ủi cô:

- Trong một ngày cô cho chúng tôi biết được nhiều điều hơn kẻ khác trong bốn trăm năm nay.

- Tôi chỉ mới thấy rõ nhất được điều này, nó làm câu chuyện rắc rối thêm lên: là những việc xảy ra với những ngày tháng không có gì ăn nhập với nhau hết. Nếu, quả như lời cụ Warlock đã trối lại, sự bí mật khám phá ra được là nhờ bàn tay với thanh gươm này, thì sao trước khi chết, ông cụ lại không cho biết chỗ giấu những của ấy? Mà nếu những của ấy không có gì liên lạc với con quái vật, thì sao ông cụ lại phải giấu giếm những của ấy một cách khôn khéo đến thế?

Swanhild bàn:

- Hay là ta tìm mãi sẽ thấy được điều gì khác nữa cũng nên.

- Cái đó chưa chắc! Cái bàn tay, cũng như cái hũ sành và cái bếp lò dùng để nấu chất muối ướp và sấy cái bàn tay. Duy chỉ có những thứ ấy là những vật khác thường mà khoa thuật của tôi thấy được.

Swanhild thử ngỏ một ý:

- Thế ngộ lại là một vong hồn thì sao?

- Nếu có vong hồn nào lẩn khuất trong đây thì mấy con chó kia và cả tôi nữa sẽ cảm biết được ngay tức khắc.

Swanhild lại hỏi:

- Nhưng, nếu sự bí mật lại ở trong cái trời thứ năm kia thì sao?

Luna hơi nhú mày. Nàng chậm rãi đáp:

- Tôi chưa để tâm xem xét đến điều ấy.

Theo một cách thức cô dặn bảo, mọi người đi gõ các mặt tường, nhưng không thấy gì. Rồi cô giao cho mỗi người dò xét cẩn thận trong một pho sách, để xem có những dấu ghi chú bên cạnh trang hoặc có những chữ gạch dưới có thể ghép thành một thứ di ngôn bí mật nào chẳng. Khi Luna xem xong pho sách về phần mình cô liền đi nhìn lại khắp phòng trong lúc bọn kia tiếp theo công việc của họ. Cái phiến đá khắc chữ khiến cô chú ý đến. Luna lau chùi cẩn thận cho hết bụi cát bám trên. Swanhild bảo cô nàng:

- Tôi có một tấm ảnh chụp rất rõ, nếu cô muốn xem, tôi sẽ đưa cho cô xem. Trên ảnh cũng chỉ có những câu vè mà cô đã nghe tôi đọc trước.

Luna:

- Phiến đá này có lẽ đã bị nậy lên từ trước khi xảy ra cái thảm kịch cho cụ Warlock, vì chỗ trống

dưới đất (chỗ đặt viên đá khi trước) tôi thấy cũng ám kết những muội khói như mọi chỗ khác trong phòng này, mà cái bếp lò kia thì từ ngày ông cụ mất không đốt lên lần nào cả. Thế ra cái phiến đá này vẫn ở nguyên chỗ trong cả cái thời kỳ ông cụ làm việc ở đây.

Swanhild:

- Ô! Không. Một phần mảnh vỡ đã dùng để làm cái bếp kia. Đấy cô trông, vẫn còn những chỗ vỡ còn mới hơn.

Luna:

- Vậy, thế ra ông cụ Warlock cho là những câu về khắc trên phiến đá không có một ý nghĩa đặc biệt nào ư?

- Những câu ấy không ẩn một sự bí mật nào. Đó chỉ là một lời dặn trước.

- Cô em nên biết rằng, không còn cái gì kêu gọi sự ngờ vực của tôi bằng những việc bề ngoài có vẻ minh bạch nhất. Trong việc này, nếu những câu về kia không có một ý nghĩa nào hết thì vì có gì người ta lại mất công khắc vào phiến đá ấy?

Swanhild vẽ trằm ngâm:

- Tôi chưa lần nào ngẫm nghĩ đến điều đó. Thế còn cô, cô có ý kiến nào không?

- Không vì những ngày tháng hỗn độn khiến tôi cũng khó nghĩ. Mỗi chi tiết trong các việc, từ thanh gươm tối cổ cho đến việc cụ Warlock lấy những mảnh đá để bắc lò, đều có liên lạc đến vấn đề này mới phải. Nhưng hiện giờ thì tôi lại không thấy sự liên lạc! Kia, hai ông kia xem sách xong rồi. Thế nào? Các ông có tìm được sự gì lạ không?

Oliver lắc đầu:

- Ông cụ không để một dấu tích nào đáng để ý về các tội của ông cụ.

Luna sửa lại:

- Hay là bề ngoài không có gì đáng để ý. Nhưng thôi, ở đây thấy lạnh rồi đấy, mà tôi tưởng hiện giờ chúng ta cũng chẳng làm được việc gì trong này nữa. Mang những cái này ra khỏi phòng có được không, hử ông Hammond?

- Được ạ. Cô muốn đem cái gì thì cứ đem. Nhưng chẳng nhẽ cô định lấy cả bàn tay ra nữa sao?

- Cái bàn tay ma quái ấy ư? Không! Đến cầm gậy mà đụng vào tôi cũng chịu! Nhưng tôi muốn đem cái đốc gươm kia trao cho một nhà bác học chuyên môn khảo về cổ ngữ Bắc Âu, thôi.

- Cô lấy tay cầm đến cũng không có gì đáng lo ngại chứ?

- Không. Phép tai họa của yêu quái chỉ nhập ở bàn tay kia với những vật liệu dùng để chế hóa cái bàn tay ấy thôi. (Cô chìa cái đốc gươm ra). Đây này, ông cứ nhìn xem một vật đẹp dễ như cái đốc gươm này không lẽ gieo họa cho người được.

- Nếu vậy, xin cô cứ đem lên. Còn cái bàn tay kia thì tính sao bây giờ?

- Ông lại bỏ nó vào nơi đã giấu nó. Tôi sẽ có cách khiến nó thành vô hại được.

Goddard lại đây phiên đá dụng bàn tay vào hõm tường như trước. Luna lấy trong sắc ra một chất dẻo màu trắng và lấy thứ cỏ lá khô đem trát vào đường kẻ. Cô giảng giải:

- Lá tôi trực được ma quỷ, còn sáp ong làm chúng bại liệt ở một nơi. (Thấy bọn kia giương mắt ngạc nhiên nhìn, cô tiếp luôn). Tôi thì tôi không nhất quyết tin ở hiệu lực của những thứ này lắm, nhưng nếu nó không giúp được ích gì thì nó cũng chẳng hại gì.

Lúc mọi người ở trong cái phòng bí mật cùng bước ra, lúc tai lại nghe tiếng ồ ồ thê thảm của nguồn nước đen tối, họ cùng lấy làm vui mừng. Oliver thở ra một tiếng dài và rùng mình.

Goddard nói:

- Mãi đến bây giờ tôi mới nhận ra rằng những cái ta trông thấy vừa rồi thực là gớm ghiếc.

Oliver lầu nhầu:

- Tôi thì tôi không muốn nghĩ đến nữa! Khiếp! Cái mùi xông ra mới kinh tởm làm sao! Mà lạ thực, hình như tôi đã ngửi thấy mùi này ở đâu rồi. Không khí lúc bấy giờ như là đầy những...

Goddard vui vẻ chêm vào:

- Những con bướm đen khổng lồ có những con quỷ xanh trên mình, phải không? Thôi đi, anh chàng này! Đầu anh cũng khá lộn xộn rồi đấy, còn quấy những tư tưởng hắc ám làm gì nữa. Sáng hôm nay như thế cũng đủ rồi.

Luna đưa mắt cho chàng tỏ ý khen phải, nhưng Oliver có vẻ bức tức ngoảnh lại bảo chàng:

- Goddard ạ, tôi không nói đùa đâu. Nếu tôi ở trong phòng ấy lâu hơn nữa thì tôi có thể nhớ ra cái nơi mà tôi đã ngửi thấy cái mùi kỳ quái kia là nơi nào cũng nên.

Giọng nói chàng khàn đi và tay chàng đưa lên thái dương.

Swanhild cảm động quá không biết ngăn giữ cách nào, chỉ lo ngại nhìn chàng rồi đưa mắt cho Luna một vẻ khổ sở tuyệt vọng.

Luna nghiêm nghị nói:

- Bao giờ tôi truyền lệnh cho ông được nhớ lại thì ông hãy nhớ!

Giọng cô đồng dục vang lên như tiếng kèn quân lệnh bên tai chàng. Oliver khe khẽ nhắc lại.

- Khi nào cô... truyền lệnh cho tôi ư?

- Phải. Mà từ giờ cho đến lúc đó, nếu ông muốn cho cô em được yên ổn và ông được yên ổn, thì ông không được để tâm nhớ lại một tí gì, ông nghe chưa?

Chàng lặng im. Rồi bỗng nói:

- Tôi chắc hẳn cô đã giải quyết được việc này rồi.

- Cũng có lẽ. (Giọng cô không được ôn tồn). Nhưng một nhà chuyên khoa không bao giờ hồ đồ nói ra những điều chưa nghĩ chín. Khi nào tôi biết rõ ý nghĩa những hàng cổ tự kia, lúc đó sẽ là lúc lập luận. (Cô dịu giọng xuống). Còn bây giờ, ông Hammond ạ, bây giờ thì mọi người chúng ta đều cần phải nghỉ ngơi. Cô cất tiếng khẽ cười, nhưng trong giọng nói và trong tiếng cười kia

có một sự gì khiến mọi người không ái dám hỏi han câu nào nữa.

Chương 12. “??????? HAMMOND”

Khi trở về tới những căn lầu dùng để ở, họ có cái cảm tưởng như vừa thoát khỏi một giấc ác mộng. Thấy lão Walton nóng lòng nóng ruột đi qua đi lại trong hành lang, lo ngại bout rout, họ mới nhận thức đến những giờ lâu đã ở lại trong căn phòng bí mật.

Lúc ấy viên thanh tra liên phóng Steying đang đợi họ trở về để khởi cuộc chất vấn. Miss Bartendale không cần phải có mặt ở đó nên Swanhild đưa cô vào phòng Holbein và trao cho cô những bản cáo gia phả cuỳnh bức ảnh chụp nàng đã hứa trước. Sau khi viên thanh tra xong việc đã đi khỏi, ba người đến tìm cô thì thấy Luna đang cúi mình trên một bản giấy rất lớn trên mặt thảm. Oliver gieo người xuống một cái ghế bành và hỏi:

- Cái này là gì thế, cô?

Luna:

- Ông không nhận ra cái gia phả đồ của nhà ông từ trước đến năm 1650, ư?

- Chúng tôi chưa bao giờ mở đến hết cuộn giấy.

- À, ra thế kia đấy! Ông chỉ cần biết rằng đời mình về trước đã có những ai trong tôn tộc thế là đủ chứ gì? Vậy chắc hẳn ông cũng không biết rằng dòng dõi ông phát tích từ Đan Mạch ấy nhỉ.

- Từ Đan Mạch kia?

- Phải. Bao nhiêu việc đều cho ta tin được như thế: Cái tên Swanhild ít có kia ở thế hệ nào cũng thấy có, cái vẽ người Bắc Âu rõ rệt trên khuôn mặt đáng người của anh em nhà này cũng giống các vị tổ tiên trước theo như các bức chân dung kia. (Nàng trở bản gia phả đồ). Đây, ông trông cái hình ngành nhánh này mà coi(1) ([Gia phả bên Âu thường mượn một cái cây chia ra các cành để chia ngành nhánh từ tổ tiên đến con cháu. L.N.D.]): đó là chi nhánh của vị thủy tổ nhà này đó. Tôi dịch nghĩa những câu chú thích cho mà nghe: Con trai Magnus Hammond, chi phái của tôn thất Đan Mạch, kết hôn với bà này. Bà này tức là bà Edith, người Anh và là người thừa tự những trang trại gia sản về hồi đó.

- Trời! Mà cái gươm về “tuổi đồng” kia cũng là gươm miền Bắc Âu!

- Ta tiến được nhanh lắm rồi đó, có phải không? Ta biết rằng một người Đan Mạch ngang tàng táo tợn ngày xưa kết duyên với con gái thừa tự một họ có đã lâu đời ở nước Anh. Kẻ hung đồ kia hẳn là tàn sát cả họ nhà người vợ mình ngay hôm ăn cưới. Nhưng chuyện đó ta hãy gác ra ngoài. Phụ thân người chàng rể tất là một nhân vật có địa vị cao, vì ngành ăng-lê về sau đã lấy tên họ người ấy làm tên họ nhà. Ông trông đây này: đây là một dấu mực đỏ cho ta biết rằng ông cụ kia là người đầu tiên bị con quái vật hại, không thì ít ra cũng là nạn nhân đầu tiên bị hại ở nước Anh.

Swanhild hỏi:

- Thế nghĩa là con quái vật xuất hiện trong dòng họ cùng một thời kỳ với người Đan Mạch tên là Magnus, phải không?

- Chính thế đó. Rồi mấy thế kỷ sau, trong bọn họ con cháu, có một người cũng tên là Magnus chuyên tâm học tà thuật, đã tìm được cách giấu kỹ cái gươm Bắc Âu tối cổ kia. Người chàng rể hung đồ, thanh gươm và cả những cây thông nói đến trong những câu hát – bằng ấy điều là bằng ấy dấu tích đưa đường cho ta dò tới xứ Đan Mạch. Buổi sáng hôm nay thực ta đã làm

được nhiều điều hay đó. (Cô đổi giọng, nói tiếp). Bây giờ hai giờ chiều rồi. Trong lúc phần hiện thực của tôi đi ăn cơm thì phần tiềm thức của tôi đi sắp đặt các tài liệu đã gom góp được, rồi tôi sẽ do đó mà suy ra xem các việc đã xảy ra trong căn phòng bí mật có những ý nghĩa gì.

Oliver mở miệng toan hỏi, nhưng cô khoác tay Swanhild vừa nói luôn:

- Thôi, không bàn luận nữa; làm việc thế là đủ. Giờ ăn cơm phải coi là giờ thiêng liêng.

Goddard vui vẻ khen phải. Chàng bảo riêng với Swanhild:

- Tôi chẳng biết về mặt linh hồn học thì cái nhà cô kia có những tài năng gì, nhưng quả thực cô ta ngăn cấm Oliver, không cho anh ấy nhớ lại chuyện trước đây chứ?

Bữa ăn hôm ấy vui vẻ lắm. Sự dè dặt mà Luna giữ trong lúc tìm xét trước, bây giờ đã biến mất: cô chỉ còn là một người xinh đẹp nhất trong mấy người quanh bàn ăn. Cô đưa câu chuyện về những buổi ca vũ Nga, đến việc home rule(2) ([Địa phương tự trị]) và bình phẩm những cuốn sách mới xuất bản. Anh em nhà Hammond tưởng chừng như đã quen biết cô lâu ngày rồi. Oliver thì chưa bao giờ nói chuyện mình nhiều đến thế. Chàng cho người thiếu phụ biết hằng mớ những chuyện về ngày thơ ấu của mình và em gái mình, về tính nết và thói quen của hai anh em. Còn Swanhild thì trái lại, nàng không nói gì qua: tâm tính nàng đang có những điều mâu thuẫn.

Sau khi đã bình tĩnh uống xong chén cà phê, Luna ngỏ ý lại làm việc nữa. Oliver khuyên:

- Cô hãy nghỉ ngơi lấy vài giờ đã nào.

Cô đáp:

- Nhưng mấy giờ nữa thì tôi đã lên đường đi Hassocks và sẽ ra hẳn phòng Holbein rồi còn gì.

Cô cầm lấy bản thảo và bức ảnh chụp ở trên bàn rồi nói:

- Mà tôi có thể nói được cho các ông biết đoạn những lai lịch mà tôi tìm được trong truyện này. Con quái vật bắt đầu vào dòng họ nhà ông cùng với người Đan Mạch Magnus và cho đến năm 1456 các vị tổ tiên nhà này vẫn biết cái hình thể, tính cách của con quái vật và biết cả cái lễ tại sao nó lại hiện về.

Swanhild nghi hoặc:

- Cho đến năm 1456?

Luna đưa ra tấm ảnh chụp:

- Phải ạ. Đây này! Bức ảnh này đủ chứng tỏ rằng chuyện người nổi nghiệp trong họ được người nhà cho biết một việc bí mật ở căn phòng giữ kín và những câu vè kia cũng vậy, không được cho người nào khác được biết đến nên chữ trên phiến đá vung đại không phải là do tay nhà nghề khắc lên. Bài vè mà ngày nay dân gian đều biết cả, hồi ấy vẫn giữ một ý nghĩa kín.

Oliver nói:

- Bài hát xem ra rõ nghĩa lắm kia mà.

- Xem ra thì thế! Lời nói quả là một sự kỳ ảo biết chừng nào! Vậy, bởi lẽ trên kia, tôi đoán rằng những người kế nghiệp về sau trong dòng họ này đều lần lượt được dẫn đến căn phòng kín để

biết nghĩa những câu về.

Swanhild:

- Thế thì làm thế nào mà lại quên cái nghĩa ấy được?

Luna:

- Bao nhiêu đàn ông trong dòng họ cô đều bị giết hết trong cuộc chiến tranh Blore Heath năm 1456, chỉ trừ có Magnus (vị Pháp sư) hồi ấy mới sơ sinh: mà Magnus thì lại không được ai trời lại sự bí mật cho biết nữa. Về sau dụng công dò xét, ông cụ Pháp sư mới khám phá được một đôi phần: con quái vật đã biến hẳn rỗng rã một thế kỷ rồi, ông cụ lại phụ nó về, nhưng không có phép nào giam cầm được nó như trước nữa. Cái phép ấy tất có chỉ rõ trong cách cúng lễ truyền dạy cho con cháu trong nhà phải cứ mà theo.

Oliver:

- Vâng, tôi hiểu ra rồi. Rồi đến sau, khi bọn quân liùnh phá phách trang trại khu này, chúng đã tiêu hủy mất mọi dấu vết, cả đến cái biển đá khắc, chúng cũng bầy lên.

Goddard vẫn chăm chú đọc những bản gia phả đồ, và đã thấy ở bản thứ hai, khởi đầu là tên: "Oliver, sinh năm 1893". Chàng cũng nói:

- Các điều trên kia xem ra đều có lý cả. Tuy thế, miss Bartendale ạ, cô thử trông đây này: từ đời cụ Magnus tủy tổ (3) ([Xin nhớ trong dòng họ này có hai người cùng tên Magnus: người sau là Magnus Pháp sư]) vào khoảng năm 830 cho đến đời ông cụ Ấn tu vào năm 1392, trải qua năm trăm sáu mươi hai năm trời, trong vòng chừng ấy năm, con quái vật trước sau đã hiện lên tám bận. Rồi từ đời Warlock, vào năm 1526 cho đến ngày nay, bốn trăm năm trời, con quái vật xuất hiện có bảy bận. Vậy thế ra vào cái hồi người nhà còn biết được cái phép cúng lễ mà cô cho là một cách hộ mệnh kia, con quái vật lại hiện lên nhiều gấp rưỡi sau này (nghĩa là từ cái hồi mất phép hộ mệnh?) Như thế là tại sao?

Chàng soi mói nhìn Luna đợi trả lời. Cô đáp:

- Có lẽ vì trong cuộc hành lễ ngày trước có hiến cho con quái vật những thứ hy sinh nhiều hơn cũng nên.

Oliver vội kêu:

- Vậy là hy sinh nhân mạng rồi còn gì! Ồ miss Bartendale! Nếu thế thì thực kinh tởm độc ác quá!

- Chưa chắc! Vả lại việc thí mạng ấy cũng không đến nỗi ghê sợ quá nếu do ở sự tình nguyện tâm thành.

- Nhưng những kẻ thí mạng có phải tự mình muốn chết đâu?

- Tôi chưa thể nói thêm một điều nào bây giờ trước khi biết rõ rệt các ngày tháng.

Cô vừa một tay mơn nghịch cái rãnh cằm dưới môi, vừa cuộn bức ảnh chụp lại. Oliver trầm ngâm ngẫm nghĩ cô. Ngượng vì chàng cứ chăm chăm nhìn như thế hoài. Luna lại xem bức ảnh lần nữa. Cô nói:

- Hai câu đầu của bài hát:

Ở đâu thông mọc um,
Đêm sao, lạnh và rét...

Còn đủ mọi chữ, nhưng ở dưới, mặt đất sứt mẻ, những chữ đầu câu thứ ba mất hẳn. Vậy những chữ thiếu là những chữ gì?

Swanhild đáp:

- Chữ: "Chief of" (gia trưởng của)

- Thế thì câu về thành ra: "Người gia trưởng của Hammond sẽ tìm thấy lúc chết", phải không? Tôi, tôi không nghĩ như thế. "Người gia trưởng của họ Hammond" nghe xuôi hơn, nhưng vẫn còn đáng ngờ lắm.

Goddard bàn:

- Hay là tại cách gò câu trong bài bắt buộc người làm thơ phải xoay đổi ý câu thơ?

- Cũng không phải. Trong các khúc hát về trung cổ thời đại thì bao giờ cũng chỉ có nhịp câu là bị coi thường thôi.

Oliver cúi nhìn bức ảnh và nói:

- Chữ đầu tiên là chữ C.

- Ta có thấy được cả chữ đâu? Chỉ còn có một nửa chữ mà có thể là phân nửa chữ O, chữ Q, chữ G hay chữ S cũng được.

- Thế thì sao?

- Cũng theo cách đoán này, chữ cuối cùng chắc cũng không phải là chữ F, mà là một thể biến hình của một chữ cổ hay là đầu chữ Z hay chữ L.

Nàng lấy bút chì đo những hàng chữ.

- Sau nữa, dù hình thể có kỳ dị mặc lòng, những chữ này từng khoảng bằng nhau và mỗi tiếng cách nhau bởi hai điểm vừa vặn đặt một chữ. Nếu là những tiếng "Chief of" thì phải có tám khoảng cách đều nhau. Vậy mà ở đây ta chỉ thấy có bảy. Thế thì đáng lẽ Chief of Hammond (gia trưởng của nhà Hammond) như người ta vẫn tưởng, những chữ khắc trên đá phải là những chữ khác mà ta chưa đoán được. Ta cứ tạm đặt thế này:

?????? HAMMOND

Chương 13. CHỮ C, G, O, Q VÀ L HAY CHỮ Z?

Goddard chăm chú đọc mảnh giấy:

- Thực là bài đố rắc rối làm sao! Cô có chắc rằng những tiếng thiếu mất kia đối được ý nghĩa câu hát không?
- Cái đó cũng không chắc lắm, vì tiếng thiếu chỉ có tất cả sáu chữ. Ta thử xem nào. (Vừa nói cô vừa biên những chữ có thể ghép theo nhiều cách khác nhau). Cái tiếng thiếu kia có thể như thế này:

C x x x x L C x x x x Z
G x x x x L G x x x x Z
O x x x x L O x x x x Z
Q x x x x L Q x x x x Z

Cô ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói:

- Dù sao, cái đó cũng không có gì quan hệ trong lúc này.

Cô bỏ mảnh giấy đi, nhưng Goddard cầm lấy và nói:

- Tiếng đầu tiên có thể là C-R-U-E-L. Thiếu một chữ nhưng cruel có lẽ người ta viết có hai chữ L.

Luna:

- Cũng không có nghĩa gì.

Goddard vẫn chưa chịu thôi:

- Hay là C-O-R-B-E-L. càng tồi thêm. Thử tìm đến chữ G xem nào. G-O-S-P-E-L chẳng? Lại càng dở hơi hơn nữa. Đến chữ O: O-R-I-E-L HAY O-D-U-L-L phân làm hai tiếng O dull Hammond? Kể cũng xuôi, nhưng vẫn không có nghĩa lý gì. Còn những tiếng đằng sau có chữ Z thì tôi chẳng tìm được tiếng nào.

Luna vẫn cúi đầu nhìn bức ảnh chụp. Cô nói:

- Những câu khác trong bài hát đều rõ cả:

Where grow pines and firs amain
Under stars sans...

Cô bỗng ngừng bật, giấu mặt úp trong lòng bàn tay và nhẹ gõ đầu ngón tay hai bên thái dương. Một lát sau cô ngừng đầu lên nói:

- Tìm tòi mãi được ích gì đâu? Tôi mệt lắm rồi, không muốn nghĩ đến những cái vật vãnh vô nghĩa lý ấy nữa. Trước khi lên đường, tôi muốn được xem cái xác con chó kia của ông Oliver đã.

Ba người đứng dậy để cùng đi. Nhưng cô nói:

- Không! Xin cứ để lão quản gia dẫn tôi đi cũng được. Mấy người chuốc thêm phiền muộn nữa cũng không ích gì. Với lại, tôi muốn được xem xét một mình thôi.

Nửa giờ sau Luna trở lại, Oliver kêu lên:

- Trời ơi! Miss Bartendale! Người cô nặc những hơi xú uế!

Cô nàng nhăn mũi lại nói:

- Đối với một người quý mến loài vật thì công việc ấy thực là việc thương tâm. Nhà chuyên trách ở đây chưa hề động đến.

- Vâng. Viên cảnh sát đã đánh điện tín xin London phái một viên thanh tra ty Scotlandyard về tận nơi.

- Viên thanh tra cũng sẽ không tìm được gì đâu. Xác con chó không mang một dấu nào khác lạ; mà tôi chắc con chó chưa hề cắn bất cứ người nào hay vật nào. Thôi, thế bây giờ thì xin từ giả mọi người, tôi đi về đây.

Swanhild khẽ nói:

- Nhưng mà...

Luna đỡ lời:

- Nhưng mà ta chưa một điều kết luận nào về việc này, chứ gì! Tôi còn chưa biết gì được ý nghĩa câu cổ tự thì vẫn chưa làm được chuyện gì thêm.

Swanhild giọng nói như van nài:

- Thế nhưng...

Oliver an ủi nàng:

- Swan! Nếu miss Bartendale nghĩ rằng chưa nên cho ta biết điều gì bây giờ thì ta chỉ nên nghe theo, đừng can vãn làm gì nữa.

Giọng chàng nói vừa ôn tồn vừa quả quyết. Swanhild thất vọng năn nỉ.

- Thế ra miss Bartendale định bỏ mặc chúng tôi hay sao?

Luna nói ngay:

- Không! Mọi người ở đây không có chuyện gì xảy ra nữa đâu. Vả lại chỉ có một mình ông, ông Hammond ạ, chỉ có ông là người có thể gặp nạn được, thì ông đừng có vào trong phòng bí mật mà cũng đừng bao giờ đến bất cứ chỗ nào có thông mọc, cứ giữ như thế cho đến lúc giáp mặt tôi.

- Thế bao giờ cô lại đến?

- Chính ông tự đến chỗ tôi ngày mai.

- Ngày mai ư?

Chàng tỏ vẻ sung sướng nhắc lại câu đó.

- Vâng, ngày mai. Vì ông đã mạnh rồi đó, có thể đi được đấy. Ông có cam đoan với tôi rằng ông phải theo đúng lời tôi cho đến lúc gặp tôi không?

- Xin cam đoan. Mà địa chỉ của cô ở đâu?

- Số nhà 15, Bispham Gardens, Chelsca. Tôi ở với cô tôi, bà Yorke, nữ nhạc sĩ dương cầm ấy mà. Tôi muốn gói cái cốc gươm kia được chứ?

Oliver nhanh nhẩu:

- Ồ, tôi có một cái hộp xì gà cũ, đựng cái ấy thì tiện lắm.

Rồi chàng đi tìm ngay hộp xì gà. Goddard khẽ huýt một tiếng sáo dài ngạc nhiên; chàng bảo Swanhild:

- Swanhild này, anh chàng Oliver tự nhiên thành vui vẻ nhanh nhẹn đến lạ, phải không!

Luna:

- Đó là vì tôi đã cho ông ấy một phương thuốc riêng để phấn khởi tinh thần đó.

Swanhild:

- Thế mà sao cô chẳng nói gì cho chúng tôi biết với?

- Đó là ở trong kế hoạch của tôi. Mặc dù tôi ái ngại cho cô cứ phải lo lắng đến đâu mặc lòng, tôi cũng chỉ cho biết đến thế là hết.

Cô đặt bàn tay lên vai Swanhild và dăm dăm nhìn người thiếu nữ. Đôi mắt cô lúc đó không có vẻ trầm mặc, cũng không long lanh sáng, nhưng mà dịu dàng, hiền hậu xiết bao! Hai tay kia khép lại giữ thêm khăng khít bên vai, khiến Swanhild tức khắc thôi run sợ và vẻ mặt tươi tắn ngay. Luna bảo nàng:

- Cô cứ tin ở tôi. Tôi hiểu rõ những việc tôi làm. Lần này không phải là lần thứ nhất tôi phải giải quyết một chuyện bí mật. Tôi xin thú thực rằng việc này khó khăn một cách khác thường. Cô quay đầu lại phía Goddard nói qua vai. Ông Covert ạ, những lời tôi dặn cô Swanhild vừa rồi cũng là nói với ông nữa đó.

Goddard ngượng ngịu mỉm cười, trong lúc đôi mắt chàng vẫn trang nghiêm. Chàng đáp:

- Tôi biết rằng cô đem hết tài lực ra làm việc thực, nhưng tôi chưa được chắc rằng cô đã khỏi lầm đường. Nếu quả như lời cô tưởng, cái phép bí nhiệm kia, người dòng họ này từ hồi phân tranh Đồi Hồng⁽¹⁾ ([Cuộc nội chiến ở nước Anh từ năm 1455 đến 1485 trong hai nhà quyền phiệt, York một bên và Lancastre một bên. Một nhà lấy hoa Hồng trắng và một nhà lấy hoa Hồng đỏ làm biểu hiện]) trở về trước vẫn còn biết, nếu quả thế thì sao về thời ấy người bị chết lại còn nhiều hơn các thời về sau?

- Tôi chưa nói cho ông biết tôi cắt nghĩa việc đó thế nào đấy nhỉ. Vậy lời tôi sẽ phân giải có lẽ cũng được ông không bỏ ngoài tai. Từ hồi phân tranh Blore Health trở về sau, ta chỉ thấy có những hành vi của con quái vật, những chuyện tai hại nó gây nên. Còn từ hồi phân tranh kia trở về trước, người ta biết được hình thể con quái vật thế nào, nhưng lại không rõ nó khởi thủy từ đâu và vì những nguyên nhân gì mà có liên lạc với họ Hammond. Phần tôi, tôi tưởng đã định được hình thù của nó; tôi lại có hy vọng sẽ tìm được nó xuất phát từ đâu mà đến.

Goddard:

- Tôi mong rằng cô thành công.

Swanhild lo lắng hỏi:

- Mà nếu biết nó phát khởi từ đâu mà ra thì cô liệu có cách khiến nó không tác hại được nữa không?

- Điều đó thì, chậm lắm đến chiều mai là cùng, tôi sẽ trả lời cho cô biết.

Chương 14. HÌNH THỂ THỨ NHẤT

Khi Luna Bartendale ra khỏi lâu đài Dannow thì sương mù đã tan hết. Vùng mặt trời ló qua những kẽ mây lơ lửng trên cồn cát, trông khác nào con mắt một giống ma quái đang hóm hỉnh nhìn xuống cõi thế giới hỗn mờ và xám xám, thoai thoải ở dưới chân mình và đang nghĩ một cách để trêu ghẹo.

Vì Oliver nài mãi, cô để cho chàng tự lái xe đưa đến tận nhà ga Hassocks. Lúc chiếc xe ra khỏi thung lũng, Luna ngoảnh lại nhìn một lần sau cùng cái lâu đài vươn hình ở dưới một bầu trời âm ẩm.

Chàng bảo Luna:

- Một ngày kia, thế nào có lần cô sẽ đến thăm miền Sussex của chúng tôi mới được.

Cô thôi ngắm cảnh và quay lại. Chàng đắm đắm nhìn Luna: đôi mắt đẹp long lanh kia không hề lẩn tránh.

- Ngắm phong cảnh Dannow, vừa rồi cô nghĩ ngợi gì thế?

- Tôi nghĩ thế này: giá tôi mà địa vị ông thì tôi làm cho tan tác hết mọi viên đá. Tôi phá hết các rừng cây trụi nhẵn và bừa xới thực sâu các ruộng đất. Tôi đổi tên làng xóm, thay đổi tên họ thế rồi tôi bỏ đi, sống ở một xứ thuộc địa, xa biệt hẳn bao nhiêu điều kinh khủng gây nên bởi cái hương hỏa tổ truyền ghê gớm kia đi.

Oliver dịu mắt nhìn cô, ôn tồn nói:

- Cô một nhọc trong người đấy, cô Bartendale ạ.

Mặc dầu có vết thương cạnh trán và vẻ tinh tường. Chàng nói thêm:

- Thôi, không nhắc đến chuyện Dannow nữa, ta nói đến những điều cô đã làm ơn cho tôi ngày gặp gỡ đầu tiên. Hồi ấy tình cảnh tôi khổ hơn bây giờ kia.

Luna rùng mình:

- Không! Không có việc gì tai hại bằng con quái vật.

- Có chứ: có cái việc đã khiến cho một người đàn ông suýt nữa phát khóc. Cô Bartendale ạ, cô nhân từ quá đấy: tôi chắc cô cố ý muốn quên việc trước đi để nương nhẹ lòng tự ái của tôi đấy thôi. (Chàng sắc mắt nói tiếp). Thế nào, cô đã nhớ ra rồi đấy chứ.

Cô vừa để tâm tìm lại một cảm tưởng chóng biến vừa hỏi:

- Ở đâu thế nhỉ.

- Thôi, để tôi kể đầu đuôi cô nghe. Cô hãy tưởng tượng ta ở một nhà ga London: sân ga, một chuyến tàu nhà thương vắng khách. Tôi nằm trong một toa trượt một mình và tủi cực hết sức. Không ai biết ra đón tôi cả vì bức điện vẫn báo trước không được rõ ràng. Lúc ấy tôi cho đó là một điềm gở của sự chết. Đáng lẽ Swan đã phải ở đó, đi đi lại lại sân ga để đợi đón thuyền tàu của tôi.

Chàng thở dài, hạ thấp tiếng xuống:

- Miss Bartendale ạ, nếu trong hồi chiến tranh, bọn đàn ông đã biết thế nào là cái khổ của địa ngục, thì cũng có những người đã hiểu thế nào là thiên đàng chỉ vì đã được rời bỏ một chuyến tàu nhà thương để lại được thấy mặt người đàn bà vẫn thương yêu họ.

Luna nhìn đôi mắt, dịu dàng hỏi:

- Thế ra ông lúc đó, chỉ có một thân một mình thôi sao?

- Vâng, chỉ trọi có một mình. Tôi cố tìm cách trốn dậy, nhưng không ai để mắt đến tôi: bọn khán hộ thì bận túi bụi lên vì những người bị thương nặng. Thành ra tôi cứ sụt sùi khóc mãi, thiếu chút nữa thì đến gào lớn lên. Ô! Những cái khổ sở nhỏ nhặt kia trong cái khoảng từ năm 1914 đến 1918, sao mà có vẻ to tát quan trọng đến thế! Ấy, giữa lúc đó thì một người đàn bà ở đám đông hiện ra, lẳng xẵng như một con ong trong đám hoa hồng... người ấy đưa tôi đến một chỗ yên tĩnh, lấy chiếc khăn tay được hương cỏ mới ra lau nước mắt cho tôi; muốn tránh cho tôi khỏi bị những con mắt tò mò của đám người dòm ngó, người ấy đứng che khuất trước mặt tôi – mà tôi thì to lớn gấp hai người ấy – rồi đặt vào miệng tôi một miếng thuốc lá và châm lên cho tôi hút. Và trong khi làm các việc đó, người ấy nhìn tôi một vẻ nhìn vỗ về phần khởi, đôi con mắt sáng như gợi sự can đảm và sự sống vào lòng tôi.

Rồi không yên tâm, chàng tiếp:

- Những điều tôi vừa kể hình như làm cô không được vui lòng thì phải.

Nàng khẽ đáp:

- Không! Ông cứ nói nữa đi.

- Người ấy căn vặn hỏi han tôi một điều, đi đánh một bức điện tín thứ hai, rồi lại đi tìm một người bị thương khác mà không có sẵn sóc, cho chúng tôi ở một chỗ rồi đưa chúng tôi lên một chuyến hỏa hoai. Miss Bartendale ạ, trong cái hồi dài đặc tôi chịu bệnh, cái buổi gặp gỡ kia đã thêm được sức mạnh cho tôi. Tôi muốn được sống mãi để tìm thấy người đàn bà nhỏ nhắn kia, người đàn bà có đôi mắt sáng trong và được mùi hương cỏ mới.

Luna nói:

- Chỉ chút xíu cũng đủ làm hởi lòng một người binh sĩ bị thương.

- Về sau, tôi tìm kiếm người ấy khắp London, nhưng bao nhiêu nhân viên nhà ga đều đã thay đổi cả. Tuy thế, tôi biết rằng thế nào một ngày kia tôi cũng sẽ lại được gặp người ấy.

Luan nhìn chàng, và lần ấy mới là lần đầu tiên cô trông thấy chàng thực. Từ sáng đến lúc ấy đối với cô, Oliver chẳng qua chỉ là một khách hàng thôi. Từ bây giờ trở đi thì đột nhiên chàng không là hạng riêng biệt như trước nữa, chàng đã thành một chàng trai, thái độ lẳng lẽ, đứng mực nhưng hoạt bát tự nhiên, một nét mặt thanh tú như cô em và đôi mắt cũng đẹp như cô em. Cô đoán biết ở chàng một tâm hồn khí khái, cương quyết và một tính tình u trầm. Cô thấu hiểu chàng ngay và nhận rõ thấy chàng qua những tổ tiên chàng là số người đã quyên sinh ngay sau khi gặp thấy con quái vật.

Một sự gì mới lạ và bất ngờ nảy ra trong tâm hồn cô trong lúc mắt cùng dò sâu trong mắt. Cô ruồng bỏ cái ý tưởng chưa thành lời, nhưng đàn bà là hạng người không cần đến ngôn từ mới định nghĩa được tình yêu. Cô bối rối vì sự im lặng quá nặng nề, bỗng hỏi:

- Đến Hassocks rồi đây, phải không?

Oliver cũng cảm động trả lời:

- Phải, đến rồi.

Chàng nhận thấy rằng cái phép lạ quan trọng nhất và giản dị nhất vừa mới làm trọn. Nhưng Luna lại vừa trải qua những phút đau khổ nhất đời cô, lòng vò xé bởi một điều bí ẩn mà cô đã khám phá ra được từ lúc còn ở Dannow.

Đã đến nhà ga Hassocks rồi.

Swanhild lúc đó cũng theo kịp hai người trong chiếc Mercedes. Nàng bắn khoảhỏi Luna:

- Cô chắc rằng đêm nay không việc gì chứ?

- Chắc. Sáng mai cô gửi cho tôi một bức điện tín và đừng ngại cho tôi biết bất cứ việc gì xảy ra, cũng đừng quên rằng 11 giờ mai tôi chờ hai người ở nhà tôi đấy nhé.

Đứng trong cửa sổ toa xe lửa. Luna đắn đo nốt những điều phải làm cho Swanhild lúc đó đứng dưới sân ga. Chắc hẳn năm xưa, lúc ở mặt trận trở về quê Oliver cũng thấy em gái chàng đứng như thế.

Gặp mắt chàng, Luna hiểu rằng chàng cũng đang nghĩ như mình. Cô tự trách về sự đồng tâm ấy, và sắp định từ nay sẽ giữ gìn tình ý một cách kín đáo hơn.

Ngồi một mình trong toa, nghe tiếng đều đều một điệu như ru của đoàn tàu đang chạy, trông ánh sáng cuối ngày soi qua cửa sổ, cô để tâm hồn chìm đắm trong sự suy nghĩ trầm ngâm. Con Roska ghếch đầu lên gối cô: mắt nó như phản chiếu nỗi xốn xang trong lòng cô chủ. Tên một ga gần tới London kéo cô ra khỏi nguồn mơ tưởng. Cô bực mình vì thấy con chó có vẻ ngần ngại:

- Cần quái gì! Roska! Nghề nghiệp của ta là phải thế kia mà!

Cô mở cửa kính để liệng ra ngoài sương mù một gói gì nho nhỏ. Rồi vừa soi gương sửa lại mũ, và đánh lại mặt phấn, cô nói tiếp:

- Ta chỉ nên nghĩ đến công việc là hơn.

Xuống ga Victoria, cô mua một số Evening Post, bản phát hành buổi tối. Mấy hàng chữ lớn in trên đầu báo:

Ma quái hiện về chẳng?
Một án mạng ly kỳ trong miền Sussex

Và ở dưới, chữ nhỏ hơn:

Sự bí mật khu lâu đài cổ Dannow càng ngày càng thêm đầy đặc. Tin tức sau cùng.

Một anh chàng người xương xương, ở một toa khác vừa xuống, cùng đến một lúc với Luna bên hàng bán báo. Chàng ta nhả nhận biểu người thiếu phụ một số báo còn gấp có buộc kèm theo một túm cỏ (primrose) và một cành thông con. Vừa cười, anh chàng vừa bảo Luna:

- Cỏ lá hái được ở Dannow trong cuộc đi săn tin tức đặc biệt đấy! Thưa cô nữ thám tuyền đáng quý của tôi.

Luna do dự cầm lấy túi cỏ và đáp:

- Tommy, anh thực là một đứa tai quái trơ trên nhất đời. Gọi một cái xe cùng đi với tôi, rồi tôi hứa sẽ nhỏ cho một giọt nước mắt khi nào anh bị treo cổ.

Thomas Curtiss cười. Anh chàng phóng viên nhà báo United Press ấy công nhận:

- Phải ạ, phần nhiều bọn nhà báo chúng tôi đều đáng treo cổ thật, nhưng chính cô, cô cũng vẫn bảo tôi là người ở trong cái số ít tội nhất kia. Có lẽ vì thế mà cô đã đánh điện tín cho tôi ngay từ lúc cô biết có những việc xảy ra ở Dannow chứ gì?

- Biết đâu chỗ đó?

Luna bước lên xe hơn, Thomas ngồi bên ngọt ngào dỗ:

- Luna ơi, người bạn của Luna từ lúc còn thơ ấu là Tommy(2) ([Tên Thomas, gọi hoặc tự xưng trong lúc thân mật]) này, liệu có thể tách bạch hẳn với anh chàng đặc phóng viên tên là Curtiss này được không để xin Luna cho biết rằng Luna đã khám phá được cái bí mật ở Dannow chưa?

Chương 15. MỘT TỘI ÁC HOÀN TOÀN MỚI MẸ

Người thiếu phụ lấy giọng nũng nịu đáp:

- Người bạn trẻ tuổi của tôi thì muốn hỏi gì tôi cũng xin chiều ý. Nhưng...

Và trở lại đứng đắn, cô tiếp:

- Nhưng anh hãy cho tôi biết trước trong bài tường thuật của anh, anh nói những gì đã.

Chàng ta cất tiếng cười:

- Tôi tả cảnh làng xóm, trụ sở của viên cảnh sát, nói đến lúc cô tới Dannow và tường thuật cuộc phỏng vấn cô. Bài ấy tôi đã từ Hassock đọc về nhà báo rồi, trong lúc cô đi ăn cơm ấy. Bài ấy để đăng trang đầu số báo ngày mai, bản phát hành chiều hôm nay chỉ ra một đoạn tóm tắt. À mà, tiện thể tôi hỏi Luna câu này nhé: Luna làm ơn viết giúp một bài nói về các ma quái, cho tuần trương Weckly ra ngày chủ nhật được không?

Để tôi xem đã. Trong bài phỏng vấn tôi, anh đã bảo tôi nói với anh những gì rồi?

- Rặt những điều thông thường mọi khi cả. Ban chiều tôi đã chụp mấy bức ảnh để in vào phần tranh ảnh của báo, tôi đã tìm cách chụp người thiếu nữ bị hại, nhưng không được: lão đầy tớ nhà ấy không nể nang gì, nhất quyết gạt tôi ra. Không đủ ánh sáng để chụp mấy nơi trong nhà, tôi phải chụp cô ở nhà thờ với cả gia đình nhà khổ chủ. Luna nhỉ, tôi đoán chừng trong việc này cô muốn không ai quấy rầy phải không?

- Phải. Càng được yên thân càng tốt, nhà làm báo quý hóa của tôi ạ.

- Tôi viết về các việc một cách rất tường tận, bọn khác chỉ cứ thế mà theo. Như thế thì cô tránh được cái nạn quấy rầy của phóng viên nhà báo. Vậy, đền cái công khó nhọc ấy cho tôi, cô chỉ phải nói cho tôi biết rằng cô đã tìm ra manh mối trong việc này chưa?

- Điều ấy thì tôi không thể trả lời cho anh được.

- Thế ngộ tôi tìm ra được thì sao? Cái căn phòng giữ kín ở lâu đài Dannow đã khiến tôi để tâm ngay từ lúc còn bé.

Xe hơi đỗ lại trước một cái nhà dưới bóng cây rậm. Tommy xách hành lý của người thiếu phụ, theo sau nàng. Trước khi mở cửa, cô ngập ngừng nói:

- Tôi vẫn thường tự nghĩ chẳng biết bụng dạ bọn phóng viên nhà báo thế nào. Này, Tommy này, giả dụ trong một cuộc điều tra của anh, anh biết được một việc khi công bố lên có thể thương hại được anh, thì anh làm thế nào?

Chàng ta trang trọng đáp:

- Thì tôi sẽ lãng ngay, nếu việc điều tra kia là do ý tôi định. Nhưng nếu nhà báo phái tôi theo đuổi tới cùng, thì tôi sẽ làm trọn phận sự của tôi.

Từ phòng khách đưa ra mấy nhíp dạo: bà Yorke ở nơi hòa nhạc về. Lúc Luna bước vào, bà nói:

- Cuộc hòa nhạc hay lắm, cháu ạ.

Bà Yorke là một người đàn bà to béo, nở nang vẻ tươi cười. Mái tóc trắng bạc, nước da tươi tắn với đôi mắt lánh đen, bà già này vẫn giữ lấy cái ý tưởng mình còn thanh xuân. Mà bảo cháu gái là:

- Cô xem ra cháu mệt mỏi lắm thì phải. Cô đã đọc các báo rồi. Cháu chả phải nói, cô cũng đoán rằng cháu đã soi thấu được những bí ẩn ở Dannow rồi!

Luna lẩm bẩm:

- Vâng, thực cháu không muốn nói đến chuyện ấy chút nào hết. Trong các việc kinh khủng từ xưa tới nay thì cái việc này...

Cô gieo người xuống một cái ghế bành. Con mèo cái và con mèo con đang sưởi bên lò lửa, đến nhảy lên lòng. Con chó Roska thì đặt mõm trong lòng bàn tay cô củ, nhưng cô vẫn giữ vẻ trầm ngâm. Bà Yorke lại gần hỏi:

- Cháu làm sao thế. Hôm nay sao cháu có vẻ khác mọi khi thế này?

Cô trả lời:

- Trưa hôm nay, sau khi tìm được ý nghĩa mấy chữ bị xóa mất, cháu phải đóng một vai kịch nặng nề hết sức, nên bây giờ cháu cần phải nghỉ ngơi đôi chút mới được.

- Việc ấy thế nào, cháu kể lại cho cô nghe với đi! Tuy cô chẳng giúp đỡ cháu được điều gì, nhưng có chuyện gì bàn bạc với cô thì bao giờ cháu cũng nhẹ bớt được phiền muộn.

Luna bỗng sáng giọng đáp:

- Tôi chẳng có chuyện gì mà nói hết!

Rồi cô vội xin lỗi về sự bần gất đột ngột đó:

- Là vì cô vô tình đã nhắc đến chuyện phiền muộn rắc rối của cháu. Được, để rồi cháu xin kể đầu đuôi cô nghe.

- Lúc nào nói cũng được cháu ạ. Sắp đến bữa ăn tối rồi đó, cháu nên nghỉ ngơi một chút đã.

Luna tìm lại được sự bình tĩnh thường ngày thì trời đã tối lắm. Đến giờ dùng cà phê. Cô vừa hút thuốc lá vừa đem hết các điều kinh tởm ghớm ghiếc trong chuyện bí ẩn nhà Hammond, kể ra với bà cô nàng. Quen nghe thứ chuyện này đến như bà Yorke mà lúc ấy bà cũng phải lấy làm khiếp sợ. Bà nói như rên rĩ:

- Trời ơi! Kinh khủng thực!... Thế cháu định nói thế nào với những người thiếu niên tội nghiệp ấy? Tại sao tội ác ấy khởi truyền tự nghìn năm về trước? Mà cái tội ác mới quái gở làm sao! Một tội ác hoàn toàn mới mẻ!

- Không phải. Đã có một số người ngày xưa bị cáo là phạm vào cùng một tội như thế rồi.

- Cô nói hoàn toàn mới mẻ là nhớ đến những lời nêu trên các báo đó. Nguyên do tại sao mà biết bao nhiêu người trong họ Hammond lại tự tử như thế, thì người ta đã hiểu quá rõ rồi!

Luna nhún vai:

- Việc của nhà này là việc đặc biệt. Cháu đi gọi điện thoại nói chuyện với giáo sư Bergstrom về

thành gươm đây.

Miss Bartendale vẫn có cái lệ bao giờ cũng nhờ đến tay bác học chuyên môn. Cô tuy đã biết qua những điều sơ lược của phần nhiều khoa thuật, nhưng trong những cuộc tra xét, cô thường hay gây lấy những mối giao du có ích cho công việc.

Luna bảo bà cô:

- Ông ấy đang thuê xe lại đây. Cô tiếp hộ cháu nhé. Tối hôm nay cháu không thể làm gì được nữa: cháu đi ngủ đây. Bây giờ chưa mười giờ, nhưng cháu làm việc suốt ngày, mệt nhọc hết sức rồi. Cháu già đi đó cô ạ.

Bà Yorke lo ngại nhìn:

- Thì sao cháu không bỏ cái nghề này đi có được không?

- Là vì cháu muốn lợi dụng những khiêu riêng của cháu. Cô không nhớ những việc cháu đã giúp cho bao nhiêu người thất vọng, rồi sao?

- Cô biết lắm. Nhưng nếu những khiêu riêng kia mất đi thì sao? Cô thú thực với cháu rằng cô đã chực mong như thế đó. Cháu không theo nghề này nữa thì cô biết cô sẽ phải chịu thiệt thòi là sẽ không được cháu làm bạn với cô nữa, nhưng cô nghĩ đến điều ấy mãi dần dà cũng quen rồi, cũng không lấy làm buồn lắm, vì cô không phải là người ích kỷ đâu.

Luna đáp:

- Không bao giờ cháu mất những thiên bẩm của cháu. À mà, cô này: ông giáo sư chỉ biết cháu tìm được thanh gươm trong một lâu đài cổ thôi, còn những chuyện khác, ông ấy không biết gì hết nhé!

Lần đầu tiên, cô lấy làm tiếc rằng cô nàng đã biết được là có hai nguyên nhân có thể làm mất phép của một nhà linh hồn học; hai là nguyên nhân đó là: một trọng tội, hoặc một sự say mê đắm đuối chiếm hết tâm và trí người.

Phần II

MỒ CHÔN QUÂN CƯỚP BẮC-ÂU

Chương 1. PHỤ HỒN CỤ PHÁP SƯ

Sáng hôm sau vừa trở dậy được một lát, Luna đã nhận được điện tín của Swanhild. Trong bữa điểm tâm, nàng bảo bà Yorke:

- Người con gái tên là Kate vừa chết đêm hôm qua rồi, cô ạ.

Bà Yorke chỉ khẽ kêu:

- Tội nghiệp!

Và không tìm được lời nào khác. Luna lại nói:

- Đẳng sau thì cô ta cũng không qua khỏi được, điều đó đã biết từ trước. Sống được thêm một vài giờ như thế cũng đã là may rồi. Về cuộc điều tra của các nhà chuyên trách thì cháu đã dấn dò dự bị mọi điều, duy chỉ sợ bọn bầy trộm trong rừng bị liên can vào vụ án mạng. Cô đã đọc các báo chưa?

- Đã. Bọn phóng viên, người nào cũng nói rằng đã phỏng vấn cháu. Báo Dally Speculum đăng cả một trang ảnh. Có một bức chụp cháu ở cổng nhà thờ đứng cùng với gia đình nhà Hammond. Oliver Hammond trông có vẻ cao lớn hơn cả cái nhà thờ, cô em và vị hôn phu của cô ta thì không rõ mặt, còn cháu thì chỉ là một cái hình mờ đánh dấu chữ thập. Một bức ảnh khác chụp phiến hình tạc nổi và bức tranh. Lại có cả ảnh chân dung viên thanh tra. Những bài hát thì in bằng chữ mấp.

Luna:

- Hừm! Thực là đẹp để cho mấy khách hàng của cháu lắm nhỉ! Những câu về trứ danh kia hiện giờ được khắp nước Anh bàn ra tán vào! Chỉ mong sao cho báo Daily Post đừng có cái ý kiến đặt một giải thưởng để tặng những lời bàn hay nhất về ý nghĩa những câu hát kia thôi! Ôi, mà trong lúc này cháu chưa muốn nghĩ đến việc này vội.

Tuần lễ đó, nhân trong nước không có vụ ly dị nào làm sôi nổi dư luận, nên Curtiss đã khiến được công chúng hết sức chú ý đến tấn thảm kịch mới xảy ra. Trên các báo, kỳ phát hành nào cũng đăng Sự Bí Mật ở Dannow hoặc Chuyện Khủng Khiếp miền Sussex. Cả cái tin Kate Stringer chết, trên tờ Stop press cũng đã thấy đăng rồi!

Lúc anh em nhà Hammond đến London, Luna phải tìm cách khôn khéo chối từ cuộc phỏng vấn của ba người phóng viên nhà báo ngồi đợi sẵn phòng ngoài. Bọn phóng viên đi rồi, nàng lại phòng khách là chỗ Swanhild, Oliver và Goddard đang trò chuyện với bà cô Luna.

Trong căn phòng nhỏ hẹp này, Oliver trông to lớn lạ. Ngoài cái vết bầm tím ở thái dương thì không còn một dấu nào còn lại ở những rủi ro đã xảy ra cho chàng. Chàng vui vẻ bảo Luna:

- Tôi trông cô đã có vẻ lại sức rồi, không nhọc mệt như hôm qua nữa.

Rồi, đôi mắt sầm tối lại:

- Cô đã nhận được điện tín của Swan rồi chứ?

- Vâng, nhận được rồi. Mà tôi cũng đã biết trước điều đó.

Nàng trông thấy một sự kinh khủng thâm độc dồn đến đôi mắt chàng và những ý tưởng khiếp nhược mơ hồ vẫn ám ảnh trí não chàng lúc đó cũng thêm rõ rệt. Chàng hỏi không thành tiếng:

- Miss Bartendale, cô cũng biết rằng việc thí mạng phải đủ bộ chứ?

Bề ngoài tuy giữ vẻ bình tĩnh, Swanhild cũng cuống cuồng lo ngại mà nhìn Luna qua vai anh cô. Luna sáng tiếng nói ngay:

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa, ông Hammond ạ. Những việc quá khứ nhắc lại không ích gì. Hoài hơi đâu mà ân hận vô ích, ông nên giúp tôi tránh những sự rủi ro sau này là hơn.

Những lời ấy, nói bằng chất giọng có một sức huyền diệu khiến cho Oliver vững tâm cứng cõi ra mặt. Sự vui mừng lóng lánh trong đôi mắt Swanhild.

Bà Yorke chăm chú nhìn hết cô cháu gái bà rồi lại nhìn Oliver. Sau cùng, Goddard nói:

- Đấy nhé! Tôi cứ hết hơi bảo anh thế mà anh có nghe tôi đâu! Bây giờ miss Bartendale cũng nói thế thì hẳn anh tin tôi rồi chứ?

Oliver đáp:

- Tôi vẫn biết anh nói phải lắm, nhưng có phải bao giờ người ta cũng làm chủ được những ý nghĩ của mình đâu.

Luna:

- Cứ muốn là được đó.

Swanhild hỏi:

- Cô đã dịch xong những câu cổ tự chưa?

Luna mỉm cười:

- Chưa. Ông giáo sư tôi nhờ dịch hộ đã cặm cui suốt đêm qua, và sáng hôm nay tôi với ông ta lại đến hỏi cả ý kiến ông giám đốc bảo tàng coi về cổ vật Bắc Âu trong British Museum. Những chữ cổ kia, họ bảo không phải là chữ thường có, nhưng họ cũng đoán ra đã có từ khoảng đệ bát thế kỷ rồi kia.

Swanhild có vẻ thất vọng. Goddard nhắc lại cho Luna nhớ:

- Nhưng miss Bartendale, trước cô đã bảo thanh gươm có từ trước hồi kỷ nguyên Cơ Đốc kia mà!

Luna:

- Chỉ có lưỡi gươm mới thế.

Swanhild hỏi:

- Hôm nay chúng tôi đến đây thì phải làm những việc gì?
- Để bà cô tôi tiếp hai ông kia, còn cô thì cô giúp tôi việc này.
- Tôi giúp cô?
- Vâng.

Nàng khoác tay Swanhild rồi dìu ra khỏi phòng. Oliver không nói gì, chỉ có Goddard cau mày ra vẻ không vừa ý. Ngay từ lúc đến nhà Luna, chàng cũng đã dè dặt từng ly từng tý, vì bao nhiêu hành vi bí mật của Luna chàng chưa hiểu được duyên cớ, thì chàng vẫn chưa yên lòng.

Sau đó nửa giờ, một người đầy tớ gái dẫn Oliver và Goddard vào trong phòng làm việc của nhà nữ siêu linh học. Căn phòng nhỏ nhắn, bài trí trang nghiêm: một cái divan, một cái bàn giấy lớn, một tủ sách và đôi ba chiếc ghế bành rất tiện cho người đến thỉnh vấn ngồi đó mà trầm ngâm. Bốn mặt tường phủ một lượt giấy màu âm u và cả căn phòng chìm trong một bầu tranh sáng tranh tối.

Swanhild lúc ấy có vẻ bứt rứt khó chịu. Luna thì bình tĩnh và yên lặng, giữ thái độ trang trọng của nhà nghề.

Oliver hỏi:

- Thế nào?

Luna đáp:

- Tôi cần muốn biết thêm mấy điều nữa và định nhờ ông bảo cho biết.

Chàng ngạc nhiên:

- Tôi thì tôi cho cô biết được gì?
- Ông cho tôi biết những điều về cụ Warlock đã biết về con quái vật chẳng hạn.
- Nhưng tôi có biết gì đâu!

- Khi tỉnh thức thì không biết gì thực. Nhưng ông là một người dòng dõi cụ Warlock, vậy ông không ngờ đâu rằng cái điều mà chúng tôi tìm biết đây có lẽ vẫn tiềm tàng trong một đường ẩn khuất của khối óc ông cũng nên.

- À! Thế ra cô định phụ hôn ông cụ lên sao?

- Tôi đã có lần nói với ông rằng nếu không có lời thỉnh cầu thì không bao giờ tôi có thói tục mạch tìm biết những việc thế giới bên kia. Việc bây giờ giản dị hơn thế nhiều; tôi dùng cách thôi miên, mà trong giấc thôi miên thì người ta đôi khi nhớ lại được những việc mà chính mình không biết trong lúc tỉnh thức.

- Cô định thôi miên tôi ư? Xin vâng. Nhưng tôi thấy việc đó cũng có mất thể diện cho tôi chút đỉnh thì phải.

- Đó là vì ông tưởng đến công việc của những tay thầy vườn. Ông hãy ngồi xuống cái ghế bành

này và trả lời những câu hỏi tôi hỏi ông, cũng như miss Hammond ban nãy.

Goddard kêu:

- Thế nào? Swanhild? Swanhild chả lẽ lại ưng thuận cho...

Swanhild đáp:

- Sao lại không ưng thuận? Tôi chỉ ngủ đi một lúc, rồi bây giờ chẳng còn nhớ tý gì.

- Miss Bartendale ạ, tôi xem ra phương pháp của cô nguy hiểm mà chưa chắc đã có hiệu quả gì...

Nhưng Goddard thôi ngay vì chàng biết có phản đối cũng đã muộn. Oliver có ý trách móc chàng:

- Anh Goddard ạ, miss Bartendale biết việc gì nên làm thì mới làm.

Luna cắt nghĩa:

- Cô em không thể trả lời tôi được lấy một câu nào qua. Tôi mong rằng với ông thì tôi may mắn hơn thế.

Oliver sốt sắng, quả quyết nói, đôi mắt long lanh thấy câu chuyện hay hay:

- Tôi xin tuân lệnh, dù xảy ra việc gì mặc lòng.

Trong mắt Luna cũng thoáng có một ánh lửa.

Nàng với người thanh niên đối diện nhau, tay cầm lấy tay như đôi bạn đồng hành sắp sửa đi trên một con đường tối tăm và xa lạ.

Luna nói với mọi người:

- Chúng tôi sắp đi ngược lại nguồn thời gian, trở lên đến tận đời ông cụ Pháp sư trong dòng họ nhà này. Nàng dìu người thụ pháp của nàng ngồi xuống cái ghế bành quay mặt ra cửa sổ, rồi khiến:

- Ông Hammond! Ông trông cái đồng hồ quả quít kia, ông cứ nhìn cái vỏ đồng hồ bóng loáng ấy cho đến lúc tôi bảo thôi hãy thôi.

Một sự lặng lẽ chăm chú và hồi hộp chiếm lấy bầu không khí căn phòng ấy.

Chương 2. TỪ KẺ CHỊU CỰC HÌNH ĐẾN NHỮNG BÍM TÓC VÀNG

- Đây rồi cô xem lúc này với cô tôi làm thế nào thì bây giờ với ông Hammond tôi cũng làm như thế; cô cũng sẽ nghe thấy đúng những câu tôi đã hỏi cô.

Mắt Oliver vẫn không rời cái mặt đồng hồ bóng loáng.

Sau đó vài phút, Luna hỏi chàng:

- Ông thấy trong người thế nào?

- Tôi thấy hơi mệt.

- Mắt ông mờ đó. Mí mắt cứ rung động hoài kìa! Ông cố chống mắt cũng không được kia đó!

Chàng bắt đầu chớp mắt rất mau,. Nàng khiến:

- Ông nhắm mắt vào, mà đã nhắm mắt là không thể mở mắt ra được nữa.

Mí mắt chàng liền buông xuống. Luna đưa tay khoa mấy điệu làm phép cho đến lúc chàng hoàn toàn chìm vào giấc thôi miên. Nàng bảo Swanhild:

- Ông anh cô là một con đồng tốt nhất đó.

Oliver theo các cử chỉ của nàng, mắt chàng lúc ấy đã mở và dờ dẩn như một người ngủ mơ hay như một người lòa. Swanhild nói vào một câu:

- Tôi cứ tưởng là lầm. Miss Hammond, cô nói chuyện với ông ấy xem.

Nhưng Swanhild hỏi mấy câu đều không đáp lại:

Luna cắt nghĩa:

- Ông ấy chìm trong một giấc thôi miên nặng lắm rồi đó, và hiện hoàn toàn ở trong tay tôi, chịu theo thể lực sai khiến của tôi.

Nàng mỉm cười thấy vẻ kinh ngạc của Swanhild:

- Lúc này, cô cũng y như thế.

Đến ngồi đối diện Oliver, nàng bảo:

- Ông Hammond! Tôi muốn biết những điều ông còn nhớ về lịch sử nước Anh.

Nàng hỏi chàng hết câu nọ đến câu kia, từ triều vua George V trở lên đến đời quyền phiệt Guelfes và đến nhà Stuarts. Có những câu thông thường, đến Swanhild với Goddard cũng có thể đáp được, nhưng lại có những câu xa xôi quá sức biết của hai người. Khi thì Oliver trả lời được tron tru, giọng nói đều đều, khi thì phải ngẫm nghĩ đôi lúc. Lúc nhắc đến cái tên của Charles Đệ Nhứt, một ánh sáng chăm chú thoáng hiện trong mắt Oliver. Chàng nói ngay:

- Người bị trảm quyết.

Luna khen:

- Phải đó. Vậy ông có nhớ hoàng hậu Mary Tudor không?

- Mary... Mary Tudor ư?... A! Phải rồi, Mary ác phụ! Có, có lẽ tôi cũng... nhớ ra.

Bỗng chàng ngập ngừng, Luna khiến:

- Ông cứ nghĩ đến người đàn bà ấy đi! Và nghĩ đến cái triều đại của bà ấy, nghĩ trong ba phút.

Chàng cau trán lại, nhìn trân trân phía trước mặt rồi nói:

- Tôi nghĩ đến rồi.

Luna thành linh hỏi:

- Thế ông có nghĩ cả đến Derek Carver không?

Chàng khẽ giật mình rồi thẳng người lên, khẽ kêu lên một câu đáp:

- Derek Carver! Tôi biết cái tên Carver này rồi! Derek Carver!... Trời, sao mà kinh khủng thế! Tôi thấy thứ mùi... một thứ mùi kinh tởm... Derek Carver... Trời ơi! Cái tên này sao mà gợi ra những điều khủng khiếp thế!

Gương mặt chàng lộ rõ một sự lo sợ quá sức. Năm ngón ghì nắm lại ở cái bàn tay không bị thương, chàng run cầm cập khắp mình, trông chẳng khác gì một người đang mắc vào trong một giấc mộng kinh hoàng hay chịu một cực hình không thể tả được.

Hoảng hốt cũng gần như Oliver, Swanhild muốn đến gần anh xem, nhưng bà Yorke nắm giữ tay nàng ngồi lại. Luna thì mím miệng thành một đường nghiêm nghị, nét mặt giống như một khuôn mặt nạ trơ trơ. Nàng dần từng tiếng:

- Hoàng hậu Mary... Derek Carver.

Oliver cất cao tiếng đáp:

- Tôi biết! Tôi biết rồi! Mà cái mùi kia, chính là cái mùi tôi với em tôi đã ngửi thấy khi đi qua Stréatham là chỗ họ đang chữa đường... Phải, phải: cái mùi hắc ín nấu lỏng... Không, mùi hắc ín đốt cháy... Với mùi khét ở những tội nhân thiêu sống! Trời! Ghê gớm quá!

Luna liền nhẹ tay vuốt trước trán, lẩm bẩm nói:

- Quả thực, tôi tưởng là... Mà tôi vừa ngủ dậy phải không? À, tôi nhớ ra rồi, miss Bartendale, tôi nhớ đã nhìn mãi đôi mắt của cô. Tôi thấy đôi mắt đó mờ mịt và tôi tưởng chừng bị lôi cuốn trong một luồng sáng chói lói. Thế rồi mọi sự đều biến đi.

Luna mở một cuốn sách lớn đến trang có một mảnh giấy đánh dấu trước: mảnh giấy chỉ chút lời ghi chú viết tay. Nàng quay ngoắt lại và reo lên:

- Thực là kỳ diệu! Bây giờ ta làm tiếp việc lúc nãy đi, ông Hammond.

Sau đó một lát, Oliver lại chịu giấc thôi miên nữa. Những dấu hiệu lo sợ lại hiện lên trong lúc chàng lẩm bẩm hoài:

- Mary Tudor... Carver...Nhựa đường bốc cháy...

Luna truyền lệnh:

- Thôi! Đừng nghĩ đến Mary nữa. Bây giờ thì đã triều Henry Tudor, Harry of Richmond. Hãy tưởng tượng đến người này; và đến một thanh gươm. Thế nào, sự liên tưởng kia khắc ông đến những điều gì?

- Tôi nhớ đến Magnus Pháp sư làm hiệu cờ ở trận Bosworth.

- Được lắm. Nghĩ đến cụ Pháp sư Magnus đi. Ông thấy những gì?

- Tôi thấy ngôi mộ của cụ này... Cái phòng bí mật này... bức chân dung này...

Chàng đã trở lại bình tĩnh và nói những lời ấy một cách rõ ràng.

- Ông hãy cầm trí lại và lần lượt kể từng thứ một, theo cái thứ tự diễn ra cho ông thấy. Cái ngôi mộ kia khiến ông nghĩ đến cái phòng bí mật phải không?

- Không, bức chân dung mới làm tôi nghĩ đến. Bức tranh này dẫn đường cho tôi tưởng đến phòng Holbein và do phòng Holbein tôi tới phòng thí nghiệm, nó nhắc tôi nhớ đến những vật ta tìm thấy hôm qua, tức là cái bàn tay với thanh gươm cổ.

- Về chuyện cái bàn tay ông biết được những điều gì?

Chàng nghĩ một lát rồi mới nói:

- Không biết gì hết. Còn về thanh gươm thì, ồ này...

- Ông nhớ được những gì?

- Tôi không thể nói rõ được.

Luna liền mở ngăn kéo bàn giấy lấy ra chiếc lưỡi gươm đồng rồi đặt vào tay Oliver mà khiến:

- Ông nhìn thanh gươm này đi, nấn sờ nó cẩn thận đưa lên mũi mà ngửi rồi nói cho tôi biết nó gợi cho ông thấy những gì.

Chàng nhất nhất vâng lời. Một lát sau chàng nói:

- Tôi biết rồi. Tôi nhận thấy một mùi... một mùi ở đây...

Luna có vẻ ngạc nhiên.

Oliver vẫn giữ vẻ mặt chăm chú nghe ngóng, hai cánh mũi mấp máy như người cố tìm biết tên hiệu một mùi hương nào. Đoạn chàng đứng lên, bước thẳng về phía bàn giấy. Chàng trở vào vào một cái bình trong đó cắm cái bó cỏ lá mà người phóng viên Thomas Curtiss đã tặng cho nàng.

Chàng trở vào cành lá thông, bảo nàng một giọng đặc ý:

- Đây rồi. Tôi tưởng đến một khu rừng... Còn thanh gươm thì... Có ba kỷ niệm liên lạc với nhau: những cây thông, thanh gươm và... Ô! Đó là những vật giống nhau, dài mảnh và bóng loáng... phải! Bóng loáng.

Chàng bồng ngẩng người ra, im bật. Rồi bỗng lại reo lên một tiếng, chàng bước đến trước mặt Swanhild lúc đó nín hơi, lặng người đi vì hồi hộp.

- À đây, đây rồi! Những mớ tóc, mớ tóc hung vàng và tết bím, hai cái bím to chẳng kém gì cổ tay tôi đây này và hai đầu cùng tùm lại thành một búi! Và ở cạnh hai món tóc ấy tôi vẫn còn thấy... Ô! Tôi nhớ ra rồi, tôi thấy có...

Chàng khoa tay lên không khí để tiếp theo câu nói dở dang.

Luna reo lên:

- Ông thấy một dấu chữ thập ngoặc, phải không?

Chàng lững lơ đáp:

- Ngày xưa chúng tôi không gọi như thế.

- Gọi là Fyl fot, chứ gì?

- Phải: Fyl fot.

- Ông có thể đọc được những chữ khắc trên đốc gương kia không?

- Không. Nhưng mà (chàng nói tiếp sau khi nhìn kỹ thanh gương), bên những chữ khắc lại còn thứ khác nữa. Cô nhìn ở phía trái miếng đồng mà xem, ở dưới lớp hoen rỉ ấy.

Luna đến bên, đặt một tay lên trán chàng để giúp chàng thấy rõ cái cảnh tượng gọi lên. Trong mắt của Oliver chiếu ra một vẻ tuyệt vọng thê thảm.

Bà Yorke lặng lẽ bảo cháu:

- Thôi đi, Luna.

- Chính Luna lúc đó cũng đã quá nhọc mệt. Nàng liền truyền bảo:

- Ông lại ngồi xuống. Ông tỉnh dậy, quên hết đi và tỉnh dậy!

Nàng đưa đầu ngón tay lướt nhẹ trên mí mắt chàng. Oliver mở mắt ra, hết sức bình tĩnh. Chàng ân cần hỏi Luna:

- Miss Bartendale xem chừng mệt nhọc lắm thì phải.

- Vâng, có thể. Buổi thí nghiệm cũng khá lâu.

Bà Yorke giảng giải cho mọi người hiểu:

- Là vì trong những cuộc này, sự gắng sức của trí não làm nhọc người cả đôi bên: nhà thôi miên cũng như người chịu thôi miên.

Swanhild hỏi Luna:

- Miss Bartendale, cô có biết rằng cả hai anh em chúng tôi đều ghét cay ghét đắng cái mùi hắc ín nấu, không nhỉ?

- Tôi không biết.

- Đây là một tính gia truyền của nhà tôi.

Cái đó cố nhiên. Nếu vậy thì tôi đã tìm thấy duyên cớ tại sao lại có có sự sợ ghét cái mùi đó rồi, miss Hammond ạ. Nó có đã từ cái hồi tàn sát năm 1555 kia. Bây giờ, tôi đi xếp gọn lại những điều tôi đã ghi chép vừa rồi, còn cô trong lúc đó thì kể lại cho ông anh cô những câu ông ấy đã trả lời tôi. Xong rồi tôi sẽ đọc cho cô với ông Hammond biết thiên lịch sử gia đình nhà cô từ cổ chí kim, theo những tài liệu mà tôi đã lược được.

Chương 3. LAI LỊCH TỔ TIÊN

Khi Swanhild kể xong các lời vấn đáp lúc nãy, Oliver nhắc lại:

- Bím tóc vàng!...

Chàng có vẻ ngạc nhiên một cách khó chịu,. Lunahỏi:

- Bây giờ ông đã tỉnh thức thì ông có nhớ điều gì về chuyện ấy chẳng?
- Để tôi nghĩ xem đã... Có, có. Em Swan tôi ngày trước cũng tết bím như thế.
- Nhưng, những bím tóc ông nói đến lúc nãy có liên lạc với thanh gươm kia mà.
- Nếu vậy thì tôi không biết gì hết.

Luna:

- Trong giấc thôi miên thì ông lại biết được đó. Có những điều kích thích mạnh, vui thái quá hay buồn thái quá cũng vậy, lòng cảm khái bất ngát về tôn giáo hay sự kinh hãi dữ dội, những điều đó in vào trí não một dấu vết sâu dần nỗi những cảm xúc kia còn vang bóng mãi đến các đời con cháu sau này. Lệ thường, những kỷ niệm tổ truyền kia vẫn tiềm tàng trong dòng dõi và chỉ khi nào có một việc xảy ra giống cái việc đã gây nên chúng, đánh thức những kỷ niệm kia dậy thì chúng mới hiện lên.

Oliver kêu:

- Trời ơi! Thế ra cái tính ghê tởm mùi hắc ín đun nóng kia chính là...
- Phải, chính là một kỷ niệm không ngờ do sự kích thích của tổ tiên ông đó, của con trai cụ Warlock đó. Sự kích thích ấy là do lúc ông này trông giống thấy cái cảnh hành hình ở Lewes năm 1555. Ở ông, cái mùi kia tương tự một sự khó chịu của tâm hồn, mà vì cái cảm giác khó chịu ấy còn yếu nhẹ nên chưa thành một sự kinh tởm hay khiếp sợ. Nhưng chỉ nói đến một cái tên cũng đủ cho ký ức ông nhớ lại rành mạch trong giấc thôi miên.

Swanhild hỏi:

- Các sự đó có liên lạc gì đến con quái vật không?
- Điều đó tôi chưa biết được. Cuộc thí nghiệm thứ nhất đã cho tôi biết rằng tôi không đi sai đường. Hôm qua, tôi đã dự tính các kế hoạch để theo, sau khi đã biết chắc chắn rằng ông Oliver với cô chưa bao giờ tra cứu để biết lai lịch dòng dõi từ năm 1650 trở về trước: trong đoạn gia phả từ khoảng ấy có ghi chép một vài chi tiết về những người chính trưởng trong dòng họ, nhất là về con trai cụ Warlock; tức là Godfrey, là người đã bỏ công giáo để theo đạo thế phản cuối triều hoàng hậu Mary Tudor, sau hồi người bạn thân của ông cụ là Derek Carver chịu cực hình. Sáng hôm nay tôi đã nhờ một vị mục sư lượm lặt các điều về chuyện Carver biên lại cho tôi và vừa rồi tôi mới đọc đến. Tôi nhận thấy rằng ký ức của ông không sai chút nào.
- Sao cô không đọc những điều biên chép kia từ trước.
- Là vì tôi muốn tránh sự truyền giao tư tưởng. Đây, những điều đại lược tôi nhờ biên lại đây: “Derek Carver, người Flaman theo đạo mới trốn sang Anh. Ngụ ở Brighton và mở quán rượu Sư Tử Đen ở phố Bliack Lion. Bị kết tội phản đạo năm 1555 và hành hình ở Lerves, trước cửa nhà

hàng Ngôi Sao. Y bị chết thiêu cùng với tập Kinh Thánh thệ phản, trên một giàn củi chất và trong một cái thùng gỗ hắc ín”.

Oliver và Swanhild cùng kêu lên một tiếng kinh tởm. Luna đặt mảnh giấy vừa đọc trên bàn. Nàng trầm tiếng nói:

- Tôi chỉ cần biết bằng ấy điều là đủ.

Swanhild đưa người về phía trước, đôi mắt lóng lánh một tia lửa khác thường. Nàng hỏi Luna:

- Chắc cô có thể khêu gợi trong ký ức nặng di truyền của anh Oliver để đánh thức dậy những điều mà tổ tiên nhà tôi đã từng biết về chuyện con quái vật chứ?

Luna đáp:

- Tôi chắc may ra cũng được. Ông anh cô là nơi tàng trữ những kỷ niệm về cụ Warlock nhà này.

Oliver cũng ngả người về phía Luna, vẻ mặt đăm đăm chăm chú. Chàng nói:

- Tôi hiểu rồi. Còn anh Goddard, anh nghĩ sao?

Goddard:

- Tôi không bao giờ ngờ vực cái tài của miss Bartendale. Duy chỉ có những cử chỉ bí mật của miss Bartendale làm tôi cứ phải nghĩ ngợi.

- Tôi phải biết chắc chắn những lời chỉ dẫn của ông Hammond có là chân thực lắm mới được. Bây giờ ta lấy thanh gươm và những bím tóc làm căn cứ mà dò tìm xem những việc xảy ra cho cụ Pháp sư là những việc gì. Khi đã biết những điều đó, ta sẽ dò tìm xa hơn lên.

Oliver reo:

- Lần giở được trong trí não người như lần từng trang trong cuốn sách thì thực là kỳ diệu! Thế thì, nếu cụ Warlock đã trông thấy con quái vật, tất nhiên trí não cụ cũng bị kích thích mạnh, cũng mang dấu vết sâu chẳng kém gì trí não Godfrey bị kích thích vì cái chết thảm độc của Carver.

Luna lắc đầu:

- Không. Không giản dị đến thế đâu. Thấy con quái vật được có vài ba ngày thì ông cụ Pháp sư đã chết, mà con cái ông cụ đã có từ lâu rồi. Vậy mà sự kích thích chỉ có thể di lại cho con cháu sau này khi cha mẹ chưa có con đã bị kích thích.

- À, ra thế. Nếu vậy ra cô lại dò tìm lấy một người dòng họ Hammond nào đã trông thấy con quái vật trước khi người ấy có con, phải không?

- Vâng. Mà tìm như thế sẽ mất nhiều thì giờ lắm, vì mỗi lần thôi miên không được lâu quá một giờ. Như vậy, trong khoảng dăm ba ngày, ngày nào ta cũng phải có một lần thí nghiệm mới được.

Oliver đáp ngay:

- Xin sẵn lòng theo ý cô.

Swanhild hỏi:

- Còn tôi, tôi có giúp cô được việc gì không?

- Tôi tiếc rằng, không giúp được gì hết.

Oliver:

- Lạ nhỉ. Tôi cứ tưởng rằng người đàn bà là người dễ cảm xúc hơn cả, tất dễ nhận những dấu vết xúc cảm hơn mới phải chứ?

Luna:

- Không phải đâu! Người đàn bà là người dễ nóng nảy rối loạn hơn, có thể thôi. Vả lại, những ký ức di truyền cũng như đặc tính của dòng dõi, truyền lại một cách oái oăm lắm:: không cứ định lệ nào; thường thường thì ở mỗi thế hệ chỉ lưu lại và chỉ phát triển ở riêng một người nào trong họ đó thôi. Miss Hammond cũng có thể giúp đỡ tôi một việc là lục tìm trong các nhà kho, hầm chứa, các hòm rương, các ngăn kéo để thu nhặt những giấy má cổ tìm thấy trong các nơi đó. Cái bản cáo cô đưa tôi xem hôm qua có nói rằng nhà bác học và chiêm tinh học Nicholas Culpeper năm 1651 đã có điều tra về con quái vật. Culpeper chắc cũng có viết tường tận về công cuộc đó, bây giờ mà tìm ra được bản ấy thì hay cho tôi vô chừng!

Swanhild mừng rỡ nói:

- Vâng, tôi về nhà xin tức khắc đi tìm ngay.

- Thế là mỗi người chúng ta đều đã có một việc. Đến mai, tôi sẽ đi Dannow để theo cuộc điều tra của các nhà chuyên trách, ông Hammond ạ. (Oliver rất vui lòng). Còn bây giờ ta nghỉ ngơi thôi. Gần hai giờ rồi, ta hút một điếu thuốc lá và xoay nói chuyện khác để đợi bữa cơm thì vừa. Không nên làm việc quá sức.

Chương 4. CON BÒ VÀNG ĐẾN SUSSEX

Sự chú ý của công chúng đối với những việc bí mật ở Dannow thực là sôi nổi. Tuy nhà viết báo Curtiss đã tìm cách giữ độc quyền những tin tức đã đăng, nhưng các nhà báo khác thấy câu chuyện kia rất quan trọng và có nhiều việc ly kì lắm, họ bỏ qua không đành. Phần lớn những nhà báo do đi lục lại các ngăn tủ, lấy lên những cáo cũ về chuyện ma quái để đăng lên những chỗ tốt nhất trên tờ báo mình. Những người chưa thành thạo trong nghề thì đi tra cứu trong một thư viện nào gần nhất về khoa tà thuật, về chuyện viên quái, rồi vội vàng viết thành bài báo dưới ký: Một nhà thần học trừ danh hoặc Một nhà linh hồn học xuất sắc.

Báo Daily Post bỏ xa các bạn đồng nghiệp vì đăng trên trang nhất bài tường thuật các thăm kích từ trước đến bây giờ.

Các phóng viên, bọn người bán đồ cổ, cùng những người tích trữ những kỷ vật đua nhau đổ vào miền Dannow. Những cây nào đã có người bị nạn nằm dưới gốc là họ đến nạy hết từng mảnh vỏ. Trong làng, người ta gặp thấy những nhà trình thám công không và những người dở hơi đến đó để tìm những kỷ vật dị kỳ và quái gở.

Anh em nhà Hammond bị bọn người tò mò xông vào tận trong vườn quấy rối. Oliver đã tiếp được của nhiều tuần báo mười bốn bức thư xin những bài chàng viết về truyền tục của gia đình chàng. New York đánh sang một bức điện, trong đó người ta tặng chàng một số tiền kinh ngạc mà chỉ đổi lấy một bức ảnh chụp gian phòng bí mật.

Swanhild và Oliver hôm đó ra tận ga Hassocks đón Luna. Nàng vừa tới nơi, hai anh em đã kể chuyện cho nàng nghe biết mọi việc. Thừa lúc Oliver nói chuyện với viên sếp ga. Swanhild ghé tai Luna nói nhỏ mấy tiếng:

Chàng thấy thế bảo em gái:

- Swan nói gì, anh cũng đoán được rồi kìa. Em bảo miss Bartendale rằng anh vẫn khỏe khoắn, vui vẻ chứ gì? Thế em không giấu cả cái việc suốt đêm qua em ngủ trước cửa phòng anh để canh anh chứ?

Chàng nói dứt câu ấy với nụ cười khoan dung. Luna hỏi:

- Nhà chuyên trách mở cuộc thăm vấn ở đâu, ông Hammond nhỉ?

Chàng đáp:

- Ở lữ điểm The Hammond's Armorial ở dưới Lower Dannow (Dannow hạ thôn). Thì ra tôi quên khuấy ngay mất cái việc đã bắt cô đến đây hôm nay.

Rồi chàng sầm mặt xuống. Luna trách:

- Ông này mới hay chứ! Thôi đi ông! Đừng có nghĩ lẩn thẩn đến những chuyện nản lòng. Ông chỉ nên nghĩ đến điều giúp đỡ tôi là hơn. Oliver.

- Tôi hối hận rằng có thể vui cười được đến thế. Tội nghiệp cho cô Kate! Với anh Warren mới đáng ngại làm sao!

Quang cảnh Dannow hôm đó cũng khá giống một ngày triển lãm xe đạp và xe hơi. Oliver cho xem qua những đường tắt để tránh hai hàng máy ảnh đứng chực sẵn và làm thất vọng ba nhà quay phim.

Các nhà chuyên trách muốn thu xếp cuộc thẩm vấn có một vẻ trịnh trọng. Có tin đồn ra rằng nhà chuyên môn dò mạch tuổi trứ danh, miss Bartendale, sẽ tuyên bố nhiều sự lạ. Nhưng trong lúc dự cuộc xét hỏi, Luna buông mạng che mặt để tránh sự quan sát của những con mắt tò mò. Nàng ngồi cạnh Warren (vị hôn phu của cô Kate). Nét mặt anh chàng này giữ nguyên một vẻ lăm lì từ lúc bắt đầu cho đến khi họ dẫn anh em nhà Ades vào tra vấn.

Hội đồng thẩm án(1) ([Gồm những nhà luật pháp và một số người kén trong các giai cấp trong một tỉnh hoặc một khu]) vừa mới khám xét tử thi người bị nạn và trong phòng chứa đựng một bầu không khí nặng nề. Không người nào đã động đến sự kỳ quái phi thường để phân giải những thảm trạng xảy ra. Duy chỉ ông Coroner(2) ([Người chuyên thẩm xét một vụ án mạng]), trong mấy lời khai mạc, là hết lời căn dặn xin hội đồng bỏ ngoài tâm trí những lời đồn đại không có nghĩa lý gì.

Mấy vị bác sĩ, hội đồng hỏi đến trước nhất, thì khai rằng cái chết của kẻ bị nạn gây nên do những thương tích nặng. Người thiếu nữ đáng thương kia (cô Kate) không một lúc nào có thể tỉnh táo để thuật lại những việc xảy ra. Trong cơn mê sảng, cô ta thường luôn miệng nói rằng một vật lù lù “tò bằng cái nhà” xông đến hại cô ta. Xem các vết thương, người ta không thể nào đoán được hung phạm thuộc về giống loại nào. Ông đốc-tơ Newton thoát tiên nghĩ là con chó của Oliver, nhưng khi mổ khám thì ông chỉ thấy trong dạ dày con vật một ít bánh bích qui mới ăn được ít lâu trước lúc chết.

Những lời mô tả các vết thương gây nên tìm thấy trên người bị nạn. Oliver thì kể lại những điều chàng nhớ được, cố ý nhắc đến một sự có mặt của một vật kỳ bí mà chàng cảm thấy trong bóng đêm. Trả lời câu chất vấn của một ông chủ trại to béo, chàng quả quyết khai rằng con chó Holder đối với người thiếu nữ vẫn quấn quýt, quý mến, và có lẽ đã báo hiệu cho biết lúc kẻ hung phạm tiến lại gần. Chàng nói tiếp:

- Nhưng về điều này, trí nhớ tôi vẫn còn mơ hồ lắm.

Will Clapode là người đầu tiên báo tin dữ về Dannow, tả rõ cho mọi người biết cái tiếng rú kỳ dị hẳn nghe thấy ban đêm. Rồi đến lượt anh em nhà Ades. Đối với những người muốn tìm trong thực tế những lẽ giải quyết cái thảm kịch kia thì bọn tên Ades tức là những chứng tá quan trọng. Warren thì hai mắt không rời hai tên ấy, để hết sự chăm chú cay nghiệt mà nghe từng câu từng tiếng của chúng khai ra trước hội đồng. Tội nghiệp anh chàng, mặt chỉ còn da dính với xương; hai mắt trôn trôn nhìn. Khiến cho anh em nhà kia đâm ra bối rối.

Chúng vốn là những tên cuc cằn, thô kệch, vụng dại và chậm chạp, không khéo nói dối một chút nào. Chúng ngây ngô bịa đặt ra được một chuyện vu vơ để giấu giếm cái tội đi mắc bẫy sần trong rừng cấm, rồi bị hỏi vặn, chúng vướng phải những đường lối chẳng chịt toàn những câu đáp mâu thuẫn; đến nỗi ông Coroner bắt chúng phải có bảo đảm mới được tại ngoại. Chúng đã gây nhưng cảm tưởng rất tai hại của mọi người đối với mình.

Hỏi xong anh em nhà Ades, hội đồng hoãn cuộc thẩm vấn đến tuần lễ sau.

Swanhild và Oliver cùng với cô khách ở lại nhà hàng đợi cho mọi người lần lượt ra về hết. Luna đứng bên cửa sổ lẳng lặng dò xét bọn nhà Ades đi qua. Nàng đưa mắt nhìn theo cho tới khi chúng đi khỏi. Oliver hỏi nàng:

- Cô không cho chúng là thủ phạm chứ?

- Không. Nhưng nhà chuyên trách và công chúng ở đây lại không nghĩ như tôi, mà tội lúc này thì không thể minh oan cho chúng được vội. Tôi có nói ra những việc kỳ bí cũng chẳng lợi được ai, mà những công việc sắp định làm của tôi lại sẽ bị sụp đổ mất. Bởi vậy tôi hãy cứ im tiếng đã,

trừ khi bọn nhà Ades bị kết án hẳn hoi...

Rồi mím môi lại, nàng không chịu nói gì thêm. Anh em nhà Hammond biết rằng có hỏi thêm nữa cũng vô ích.

Lúc đó, từng lũ người đi ùa vào xem trong rừng Beacon, yên tâm, vì có đông người và ánh sáng bạch nhật. Luna sức nhớ ra, hỏi Oliver:

- Ông Hammond, ông có kể cho tôi nghe một câu chuyện về cái Gò Sét Thunder's Barrow thì phải?

Oliver nhìn Goddard, có ý nhường lời. Goddard đáp:

- À! Đó chỉ là một chuyện cổ tích mơ hồ không đáng gì với con quái vật hết. Người ta tin rằng con Bò Vàng của Aaron(3) ([Aaron, một nhân vật tối cổ trong Cựu ước thư]) chôn dưới gò.

Luna:

-Ồ! Con Bò Vàng lại ở miền Sussex!

Oliver:

- Sao lại không? Người ta không thể tưởng xiết được những thứ người ta có thể đào thấy dưới đất miền này đâu!

Goddard lại nói:

- Có nhiều người dám nói chắc chắn rằng Con Bò Vàng chôn ở sông Tundle ở mạn trên đường đua ngựa Godwoord, nhưng cái gò ở đây có lẽ đúng chỗ hơn.

Swanhild:

- Tôi không ngờ anh Goddard biết rộng đến thế đấy!

- Tôi lớn hơn cô những bảy tuổi kia, cô còn nhỏ tuổi quá nên chưa biết rõ Dannow ta về cổ thời. Ngày nay, thiên hạ chỉ nói đến những chuyện tai tiếng đăng trên các báo hay những cuộc đấu bóng tròn thôi. Nhưng hồi tôi còn bé, tôi đã từng ngồi hàng giờ mê mải nghe các ông già bà cả kể về chuyện chôn của với những chuyện ma quái bị xiềng xích một nơi.

Luna chợt như người tỉnh dậy ở một hồi mơ tưởng trầm ngâm. Nàng hỏi:

- Nếu cái tượng vàng đó mà chôn dưới Gò Sét thực, thì sao không có ai tìm cách chiếm lấy?

Goddard khẽ cười:

- Là vì "Con Người Nghèo Khổ" không để ai lấy được. Con Người Nghèo Khổ là tên người ta dùng để gọi ma quỷ ở Sussex này đây, miss Bartendale ạ. Nhưng tôi chắc những chuyện truyền khẩu này không giúp cô được ích gì.

- Có lẽ. Tuy vậy, cái chuyện Bò Vàng cũng lạ đó. Con Bò Vàng của Aaron mà lại chôn ở Sussex!... Câu chuyện mới kỳ dị làm sao! À này, đến mai ta lại có một cuộc thôi miên nữa đó.

Chương 5. KHƠI ĐÀO GÒ SÉT

Việc bí mật ở Dannow vẫn làm sôi nổi dư luận.

Kể bị nạn, sau cuộc thẩm xét, đã được chôn cất và trên các báo đều đăng những bức ảnh chụp lúc tang lễ cử hành. Vào khoảng cuối tuần ấy, sự chú ý của mọi người lên đến độ cùng của sự nhiệt liệt: kể từ hồi lâu lắm đến nay, nhà thờ Dannow mới phải đóng cửa lần này là một. Vì ngôi mộ của cụ Warlock bị những người cướp nhật kỷ vật làm hư hại, mà dưới đấy thì bừa bãi những mẩu thuốc lá, những mẩu diêm cháy dở, những mảnh giấy xé và các thứ vụn vặt khác làm chứng rằng bao nhiêu khách tò mò đã qua chốn này.

Về phần Swanhild, mỗi ngày nàng phải qua hai lần hồi hộp dữ là buổi sáng, từ lúc nàng ngủ dậy tới cái phút nàng trông thấy mặt anh, rồi đến lượt dự cuộc thôi miên nàng phấp phồng sợ những điều báo thốt lên miệng Oliver do những câu Luna hỏi.

Nhưng tinh thần Oliver vẫn vững mạnh. Mà sáng nào lúc anh em gặp nhau, chàng vẫn không hề có gì khác lạ, và vẫn có một câu nói: "Này cô em, bao giờ tôi nhớ được các điều đã quên tôi sẽ bảo cho cô em biết, nhưng không phải hôm nay đâu!" Chỉ khi nào nghĩ đến cô Kate và lúc ra khỏi nhà bà Yorke và miss Bartendale là chàng rầu rầu mặt xuống. Ngoài ra, những giờ khác dùng để lục lọi khắp lâu đài Dannow để mong tìm thấy những giấy má quan hệ.

Trong phiên thôi miên ngày Thứ Năm, Luna khiến Oliver tập trung tư tưởng dồn cả vào thanh gươm cổ. Nàng có ý mong chàng nhớ được những chữ khắc trên cái mảnh vàng đã long mất, nàng đưa các bức ảnh chụp nhiều câu cổ tự cho chàng đọc, nhưng không ích gì.

Ngày Thứ Sáu, Luna thiết lập cuộc thí nghiệm trong căn phòng bí mật. Nàng dần dà dẫn Oliver trở lại thời cụ Warlock và đưa cho chàng cái Bàn Tay Danh Vọng và thanh gươm. Hốt nhiên chàng nói đến cái miếng đồng đã long mất, chỉ rõ nó dài được bao nhiêu phân và lại biết được rằng nó cắt theo hình một chiếc lá. Luna không bàn thêm lời nào, nhưng đôi mắt nàng long lanh, lộ ra sự chăm chú ráo riết: Swanhild ngẫm hiểu sau cái bề ngoài thản nhiên kia vẫn ẩn một ý chí mạnh tới bậc nào. Người thiếu nữ đặt hết lòng tin cậy ở Luna: người thiếu nữ này đã tạo nên được chung quanh nàng một không khí vững lòng của công việc và của đời sinh hoạt yên lành. Vẳng mặt Luna, nàng lại để tâm nhận thức sự khủng khiếp đè nặng xuống Dannow với những con cháu cuối cùng trong dòng họ.

Oliver lại không thể. Chàng được hưởng những giờ êm ái nhất trong đời mình. Mọi người gần gũi chàng đều tránh không đả động đến Kate, người thiếu nữ thiệt mạng, và chẳng để cả tâm trí vào tình yêu mới nhóm, không còn thì giờ đâu mà ân hận về việc kia. Còn về phần Goddard thì bao giờ chàng cũng vẫn giữ gìn, ngò vức. Sự bình yên nhất thời kia, chàng xem ra không phải là điềm tốt: đó chẳng qua chỉ là như hồi lặng gió trước cơn phong ba thôi.

Ngày Thứ Bảy, từ sáng sớm Swanhild với Oliver đã đến Chelsea. Thấy Swanhild có vẻ sốt sắng nóng nảy. Luna hỏi:

- Việc gì thế, cô?

Swanhild liền lấy một chiếc phong bì hai mảnh giấy dày, năm, tháng làm cho cũ nát và ố vàng. Nàng nói:

- Chúng tôi đã tìm được mấy mảnh này trong tập tường thuật của Culpeper đây.

Miss Bartenbdale cố dò dẫm mãi mới đọc nổi được những hàng chữ nhòa mất đến nửa phần:

“... rằng nhà Hammond là dòng giống những thần trùng hút máu, và nếu một người trong dòng họ ấy chết sớm thì linh hồn không lên trời cũng không xuống địa ngục, nhưng cứ sống mãi trong mồ một cách phi thường...”

Nàng nói tiếp:

- Mảnh giấy này quan trọng lắm đó, miss Hammond ạ.

Mảnh giấy thứ hai chỉ có một hàng chữ:

“Người bạn quý mến ngài, Nicholas Culpepar”.

- Cô tìm thấy giấy này ở đâu vậy?

- Trong làn đệm nhồi ở một cái ghế bành cũ. Mép giấy thò ra ngoài một lỗ thủng.

Oliver cũng nói:

- Chúng tôi thấy ba cái ghế bành với một cái ghế dài, lần trong đó có nhét đầy những giấy má cũ như thế. Nhưng uổng quá! Mấy cái ghế lại xếp dưới một chỗ mái nhà bị nứt, thành thử một phần giấy má kia chỉ còn là một mớ nát bét. Lần chọn lọc đầu tiên, Goddard với được cái tên ký của Culpeper. Sau anh em tôi mới tìm thấy mảnh thứ hai.

Swanhild nói:

- Chúng tôi định sau phiên thôi miên sẽ tức khắc về nhà tìm nữa.

Nhưng Oliver ngắt lời:

- Không, có về thì Swan về một mình thôi. Vì tôi, tôi còn những công việc khác.

- Sao, những công việc khác?

- Phải lạ. Chắc cô Swan của tôi cũng chẳng lạ gì những lần thôi miên kia rất mệt nhọc cho những người hành sự chính yếu. Tôi tưởng được nửa ngày nghỉ ngơi giải trí hẳn là có ích cho miss Bartendale cũng như cho tôi. Bởi thế, tôi đã giữ trước hai chỗ xem buổi biểu diễn Chu-Chin-Chow buổi chiều nay rồi, (chàng ngoảnh lại nói với Luna) vì cô vẫn ưa xem loại đó. Tôi biết trước rằng có mời bà Yorke cũng chẳng đi vì bà còn phải đến chỗ hòa nhạc.

Luna giở sổ thời giờ hằng ngày ra coi. Bà Yorke thì lạnh nhạt đáp:

- Vâng, tôi nhớ ra rằng hôm qua ông đã hỏi thử tôi trước xem rồi tôi có được rảnh không...

Chàng dịu mắt nhìn bà ta và mỉm cười một nụ cười đơn đả. Bà Yorke cố giữ nét mặt nhìn cô cháu gái và thấy nàng cúi đầu hoài. Swanhild thì có vẻ bức dọc:

- Thế nào? Anh đã lấy vé giữ chỗ đặt trước rồi ư?

- Phải, anh gọi điện thoại giữ trước rồi. Này Swan ạ, em thử nghĩ lại xem mới được chứ. Chẳng lẽ em cứ coi sóc anh được suốt đời hay sao! Đành rằng, em làm thế để giữ gìn cho anh, nhưng chán rồi anh cũng phải lấy làm khó chịu. Vả lại đã có miss Bartendale đi với anh thì còn lo gì, rồi đến chiều miss Bartendale sẽ đưa anh ra ga Victoria để về chuyến xe lửa sáu giờ rưỡi kia mà. (Chàng nói thêm). Ấy là còn phải xem miss Bartendale có nhận lời mời không đã.

Luna nói:

- Xin vui lòng.

Bà Yorke có vẻ ngạc nhiên và không bằng lòng. Còn Swanhild thì không nói gì hết. Nàng đã quen thấy bọn đàn ông trong gia đình nàng làm gì cũng theo ý muốn của họ.

Buổi thôi miên ấy kết thúc nhanh chóng. Oliver nói lại lần nữa hình thể đồng rơi mất và cho biết thêm rằng những cổ tự xếp thành một hàng cong queo.

Swanhild trở về Dannow có một mình.

Chiều tối, sau khi tan buổi hát, Luna thấy một bức thư của Dublin đợi nàng ở nhà.

Bà Yorke hỏi:

- Sao cháu lại nhận lời đi với ông Hammond thế?

- Cháu không muốn tỏ ra xa tránh ông ta.

- Cháu xa tránh mới phải. Cái người trẻ tuổi ấy tuy bề ngoài cương quyết, nhưng thực ra là hạng người làm thêm bí mật những chuyện thông thường.

- Cháu biết rồi. Ông ta rất lấy làm buồn cho cái chết của cô Kate; cái chết ấy vẫn ám ảnh mãi phần tiềm thức của ông ta đó.

Trong thoáng giây lát, nàng tưởng lại bao nhiêu việc ban chiều: chiếc xe hơi đưa hai người qua khắp thành phố mịt mù, đôi mắt anh chàng sáng lên trong khi nói những câu gần như cảm tạ con quái vật đã khiến hai người gần nhau, rồi vẻ mặt buồn tối vì lòng thương hại của chàng, vì sự kinh tởm và vì hối hận nữa. Chàng luôn luôn nhắc lại:

- Ồ! Giá không có cô Kate trong việc này...

Bà Yorke không nường nhẹ, bảo Luna:

- Rồi thế nào một ngày kia cháu cũng phải cho ông ta biết sự thực mới được.

- Cháu sẽ nói ngay khi nào thấy những buổi thôi miên không cho cháu biết thêm điều gì nữa.

- Mà, dễ thường cô tưởng tôi không biết ý anh chàng vẫn ưa tránh mọi người để trò chuyện với cô đấy hử! Cô tưởng miss Hammond không có mắt hay sao? Cô nghĩ đến người anh thế nào thì cũng phải nghĩ đến cô em như thế chứ!

Luna:

- Thế này này! Các báo hôm nay đã tìm được một vụ án mạng ghê gớm để đăng, nhờ thế ta khỏi bị quấy rầy được trong ít bữa. Cháu muốn nhân cơ hội ấy làm nốt công việc tra cứu ngay từ ngày mai, là ngày chủ nhật.

- Luna!

- Cháu sẽ đánh điện cho khách hàng của cháu đừng đến London nữa và tìm sẵn một bọn thợ đào đất để giúp việc ngày thứ Hai. Là vì cháu định tìm cái GỖ Thunder Barrow và lại muốn có mặt ở đó để xem từ lúc đào mảng thứ nhất. Cô cùng đi với cháu nhé. Mấy người kia

thường vẫn nài cháu mời cho được cô cùng đến Dannow. (Thấy bà Yorke ngạc nhiên, nàng vội tiếp). Không! Không phải là một ý định bất thành linh đâu. Nhà bác học ở Dulbin cháu nhờ xem đã dò được nghĩa những lời cổ tự: cháu tin chắc rằng dưới cái Gò Sét thế nào cũng có gửi một manh mối quan trọng lạ lùng, kia.

Chương 6. ĐẤT THÁNH NGHĨA TRANG

Sáng thứ Hai, bà Yorke, Luna và con chó Roska đi chuyển xe lửa thứ nhất tới ga Hassocks. Oliver với Swanhild đã ở đó đón hai người. Bà Yorke hỏi:

- Cháu tôi báo tin cho ông với miss Hammond biết trước rồi chứ? Luna tính ra công việc tìm đào cũng phải mất ít ra cả một ngày: cô cháu tôi cứ sợ làm phiền cho anh em ông.

Oliver quả quyết nói:

- Nếu tìm xét cẩn thận thì hết ngày cũng chưa xong được. Goddard thì đang xem tiếp những giấy má cổ ở nhà. (Chàng lại nói với Luna). Cái ý định đào Gò Sét thực bất ngờ, miss Bartendale nhỉ.

Nàng đáp:

- Là vì tôi muốn thừa dịp tốt chứ có gì đâu.

Trong mấy ngày vừa qua, tuyết đã rơi lác đác, rồi đến hồi mưa đá, sau cùng thì đổ thành trận to. Sáng hôm đó tiết trời lại êm và hơi ẩm. Một màn sương mù mỏng nhẹ trùm phủ dưới lòng thung lũng và lướt bay bên cạnh chiếc xe hơi, xé toạt qua các cành cây trụi lá và điểm thêm vẻ đẹp huyền bí cho con đường về.

Sanhild cầm lái, Oliver ngồi đằng sau với bà Yorke, chốc chốc lại đưa mình về phía trước để góp chuyện, vì Luna ngồi ngay cạnh em gái chàng. Bà Yorke thì thản nhiên: bà chú ý đến lời bàn bạc của mấy người kia chỉ là giữ lễ độ.

Miss Bartendale hỏi:

- Ông có tìm được thêm đoạn nào trong tập thư của Culpeper không?

- Có. Nhưng những đoạn ấy gần bị hư hỏng vì nhiều lần thí nghiệm hóa học. Goddard đem cả về nhà để tìm cách cố dò xem. Anh ấy tài lắm kia.

- Ở đây bọn tò mò có đến nhiều không?

Oliver:

- Hừm! Ngày hôm qua là ngày đáng ghét lạ! Họ tổ chức thành một đoàn từ Brighton đến, nhà chúng tôi bị những người ồn ào nhất xông vào. Cũng may, hôm nay xấu trời, ta không bị quấy rối nữa.

Luna đáp:

- Càng hay. Người ngoài họ sẽ làm bận cho công việc của ta. Ta thử tìm xem những vật cụ Warlock chôn dưới Thunder's Barrow có những gì. (Nàng đưa mắt dò ý mọi người trông lúc nói). Theo tục Đan Mạch, vị tổ tiên nhà ông, tức là người con trai cụ Magnus Hammond, táng trong Gò kia cùng với phần lớn những đồ vật mà cụ không muốn rời bỏ. Bảy thế kỷ về sau, một người con trai nổi dõng nhà cụ là Magnus Pháp sư rắp tâm muốn lấy lại những bảo vật đó. Cụ Pháp sư này bèn chế luyện Bàn Tay Danh Vọng rồi khai mộ tổ nhà mình lên và chiếm lấy những của xem ra có đôi chút giá trị. Tôi mong rằng cụ Pháp sư để sót lại trong đó cái vật quý nhất đối với tôi bây giờ, nghĩa là cái mảnh đồng khắc bản cổ tự thứ hai.

Oliver hỏi:

- Cô vịn vào những chứng cứ nào mà đoán những điều đó?

- Thoạt tiên tôi nhận thấy rằng Gò Thunder với Bàn tay có liên lạc với nhau từ hôm mà ông Goddard kể cho ta nghe câu chuyện con Bò Vàng với thằng quỷ canh giữ nó. Cụ Pháp sư là một thầy luyện thuốc trường sinh và tìm vàng bằng những lời thần chú: ông cụ chắc có thể dùng Bàn Tay kia trấn áp để làm tê liệt được thằng quỷ giữ của trong mồ.

Oliver:

- Cô đoán có lý lắm.

Swanhild:

- Tôi thì cứ vẫn tưởng Gò Thunder là thứ mộ phần thượng cổ dành riêng cho những vị Thầy Cả và có vị thần của họ là Con Người Quái dị coi giữ.

- Khoa học khảo cổ hễ không giải thích được điều gì thì lại đem gán cho các Thầy Cả ngày xưa. Nhưng ở đây, tên vị thần ta thấy rõ lắm. Thunder là biến thể của tiếng Thor. Vị tổ tiên nhà ông thời xưa là người chưa theo đạo Thiên Chúa, cụ thờ kính thần Thor, và Con Người quái dị là hình tượng của vị thần này, chính cụ Magnus Hammond.

- Hai bím tóc ấy, phải không?

- Phải đó. Ông tưởng đến một người đàn bà, chính những người Vikings (Bắc Hải khấu) ngày xưa để tóc dài và tết thành bím, còn cái dấu fylfot (chữ thập ngoặc) kia là biểu hiện của thần Thor.

Oliver chỉ kêu một tiếng:

- Trời!

Nhưng Swanhild còn vặn:

- Tôi vẫn chưa thấy liên lạc gì với tổ tiên nhà chúng tôi.

- Chậc! (Lời trách móc của Oliver). Thì em cứ để cho miss Bartendale nói nốt có được không?

Luna:

- Đây, tôi xin nói đến câu dịch nghĩa mà ông bác học ở Dulbin đã dò được ở những chữ cổ tự khắc vào dọc thanh gươm, câu ấy tôi mới nhận được hôm qua: "Tên ta là Helin Biter(1) ([Thanh gươm tự xưng]). Chủ nhân của ta là con trai Magnus Fairlocks". Những chữ sau vì mòn quá không thể nào đọc được. Tôi mong rằng những chữ khắc trên mảnh đồng chôn dưới mộ đọc được rõ hơn.

Oliver lộ ra hết lòng khen phục Luna, Swanhild lại hỏi:

- Nhưng cô có tin chắc rằng những chữ kia có giá trị và quan trọng thực không?

- Tôi tin chắc thế, vì đến đời ông anh cô đây mà vẫn nhớ đến kia mà!

Bấy giờ xe hơi đang nhằm nẻo Thuder's Barrow mà tiến. Trên đồi cao, gió thổi mạnh, cảnh vật

quang đăng; nhưng bên dưới thì mù mịt, người ta không trông rõ thung lũng với những nguồn suối con. Những vệt đá vôi nổi lên khắp chỗ. Hình Người Khổng lồ trong sương, nhờ sự biến hóa dị kỳ của ánh sáng, trông khác nào một bóng ma nhuộm hồng.

Họ gặp Goddard từ phía làng xóm ra đón họ. Chàng bước lên xe và bảo mọi người:

- Tôi tìm mãi chỉ một bọn ít quá. Hornblower đem cả bản lịch của hắn đến cùng với cái đồng hồ của Đức mà con hắn bắt được hồi rút binh. Bọn họ đi từ lúc chưa sáng để làm cho sớm xong việc, vì không người nào muốn qua rừng sau lúc trời tối.

Luna hỏi:

- Ông Covert, ông kiếm được bao nhiêu người?

- Được bốn người. Hornblower là một; cái anh chàng báng bổ thần thánh nhất làng, là hai; người làm vườn mới ở cho chúng tôi, là ba, hắn ta trước đã là hướng đạo sinh; và một người thợ cuốc còn trẻ tuổi mới ra khỏi nhà trũng giới, anh chàng này thì từ thần đến quỷ chẳng còn biết sợ ai. Tôi hứa trả công thực hậu để dụ họ. Ngoài ra, ta lại còn anh Wareen, vị hôn phu của cô Kate; anh nầu chẳng cần gì hết, muốn bảo sao cũng ừ.

Oliver hỏi:

- Việc ta nhờ họ làm họ có biết là việc gì không?

- Có, tôi đã bảo cho họ biết cả. Cũng may, bốn người đều khỏe cả. Sức lực tôi đây cũng khá, còn Swanhild cũng quen với công việc cuốc vườn. Thế là được sáu tay cuốc xẻng. Bây giờ Swanhild định liệu thế nào xin bảo chúng tôi.

Trong khi Swanhild cẩn thận cầm lái xe chạy qua miền thung lũng, Luna giảng giải lại một lần nữa cho Goddard nghe. Chàng nói:

- Có một vài chỗ tôi thấy còn lờ mờ lắm. Nếu cụ Magnus Pháp sư có ý tìm vàng thì sao cụ chỉ giấu có thanh gươm thôi? Còn việc này nữa: công việc khai cái Gò Sét không ăn khớp với những lời di ngôn cuối cùng của ông cụ về chuyện căn phòng bí mật, mà cũng không là một lễ để ông cụ phải xin ân xá tội bằng những lời tạc trên tấm bia mộ. Tôi chắc những thầy dòng ngày xưa không cho việc xâm phạm lăng mộ là một tội ác không thể chuộc được.

Luna đáp:

- Những điều ông bẻ đó, chính tôi cũng chưa kịp phân giải ra sao. Duy có điều chắc chắn bây giờ là, may lại đến lượt tôi xâm phạm vào ngôi mộ đó. Ô! Tôi biết, ông Goddard ạ, tôi biết ý ông nghĩ rồi kia: phải có giấy phép hắn hỏi mới được khai mộ, chứ gì?

Goddard gật đầu, Oliver cương quyết nói:

- Đây là tổ ấm của tôi, trong địa hạt của tôi, mà ma quái cũng là của tôi, không ai nói vào đâu được.

Ít khi chàng dùng cái giọng nghiêm khắc đến thế.

Đến đầu con đường nhỏ, mọi người xuống xe đi bộ về phía Gò Sét. Giữa màu cảnh vật xám mờ, hai mái tóc của Luna và Swanhild in lên một điểm sáng.

Luna lấy một cuộn dây gai buộc một đầu vào một gốc thông, căng thẳng và vạch chung quanh

cây dó một vòng tròn đường bán kính dài chừng trăm thước; vây lấy bốn cái cây nhỏ và chỗ trung tâm điểm của mặt Gò.

Lúc đó bọn thợ của Goddard tìm cũng vừa tới.

Hornblower đặt chiếc đồng hồ quả quít với bản lịch chỉ dẫn(1) ([Khí cụ của người Âu châu dùng để dò tìm một vật dưới đất]) lên một tảng đá rồi cả bọn khởi công đào khoảng đất ở trong cái vòng đã vạch. Đến trưa họ đã đào bật được mấy gốc cây con.

Trong lúc bọn thợ nghỉ tay ăn uống thì Swanhild với Goddard lấy cuộc xẻng đào tiếp theo. Luna, bà Yorke và Oliver về dùng bữa trưa ở lâu đài Dannow. Lúc trở lại Gò, họ đem cho đôi bạn mấy món đồ ăn lạnh.

Bây giờ khoảng ba giờ chiều, Hornblower đang đào ở chỗ mấy cây thông lúc trước, đứng thẳng người lên để hất một xẻng đất ra một bên. Hắn bảo Oliver:

- Đất chỗ này lạ lắm, ông ạ.

Thì ra lớp phần chỗ ấy bị vỡ và bên trên phủ một lượt dày thứ đất thịt đen thẫm và tốt màu. Warren xem kỹ một lát rồi quả quyết nói rằng khắp miền này không có chỗ nào đất được tốt như thế. Anh ta nói thêm:

- Mà đây không phải một chỗ tụ đất thiên nhiên. Thứ đất này lấy ở một khu vườn nào đến hẳn thôi.

Đứng trên mép hố, Oliver ngẫm nghĩ hoài. Rồi chàng thấp tiếng nói:

- Đây là đất mùn đây.

Chàng đưa tay sờ bên thái dương, dưới đám tóc gọt là chỗ vết thương còn hơi hơi rõ.

- Hình như tôi nhận ra được kia... Không biết tôi đã trông thấy thứ đất này ở đâu rồi nhỉ... À, phải rồi: ở một buổi hạ huyết! Phải, thứ đất này là đất nghĩa địa đây. Nhưng thứ đất thánh ấy, giống quái quỷ quái nào đã mang được đến thế?

Chương 7. CON BÒ VÀNG VÀ CON LONG XÀ

Tất cả bọn thợ đều rụt rè, không dám làm nốt, trừ có một mình Warren. Anh ta hích khuỷu tay rẽ Hornblower sang một bên rồi đào nữa. Không mấy chốc lớp đá phần hiện ra dưới lượt đất thịt phủ nông. Bây giờ những người kia lại bắt tay vào việc.

Oliver xem chừng bị kích thích dữ. Luna thì không rời mắt xem xét chàng. Nàng bảo:

- Ông Hammond ạ, ở mãi đây thì ta đến bị cảm nhiễm lạnh mất. Tôi muốn đi thăm miền Beacon hơn, và tiện thể xem cái hình Người Khổng lồ.

Vừa để tâm nghĩ ngợi, Oliver vừa dẫn hai cô cháu bà Yorke lên chỗ rồi dốc, trụi hết cây cối rằng, trên đó chân trái Người Khổng lồ gác lên. Bỗng nhiên chàng hỏi Luna:

- Lúc này tại sao tôi lại nói đến đất nghĩa địa nhỉ? Tôi không hiểu tại sao đấy. Dễ thường tôi hóa điên cũng nên.

- Đâu nào! Ông vẫn bình thường đấy chứ. Có lẽ mấy hôm nay tôi gọi cái ký ức tổ truyền của ông nhiều quá nên bỗng nhiên một kỷ niệm lại hiện đến trí ông đó thôi.

- Thế ai đem chỗ đất kia đến đó?

- Đối với những người nhập môn thần học thì đất thiêng là một của có phép từ trời. Cụ Pháp sư có lẽ vẫn chuyên tâm tìm tòi những thứ khác hơn là vàng kia!... Trong cái Gò kia hẳn còn giấu một sự bí mật thâm khốc nào đó.

Ba người lẳng lặng bước lên tận đỉnh đồi, một nơi kỳ thú vì còn những dấu vết cổ La Mã với ao ước nhỏ và dải cây viền bọc bao quanh. Họ tiến lên một chỗ phẳng rộng chừng năm mươi bộ: đó là khoảng đất Người Khổng lồ. Đứng đó trông ra, phong cảnh thực kỳ diệu! Ngay dưới chân họ, ngay phía dưới ụ đất, nóc nhà làng xóm lẫn với vầng lá cây. Đàng xa, từng đoàn mây lóng lánh màu bạc trôi dưới bầu trời xanh rộng mênh mông. Một con đường vắt vẻo như một dải băng trắng chạy dần vào bóng tối đang xuống chiều.

Luna lặng ngắm bức phong cảnh ngoạn mục một vẻ nào lòng đó mãi.

Oliver thì nhìn xa về phía khu rừng. Gò Thunder đặt mình trong một vòng cung những cây ủ dột. Chàng có thể trông thấy được những huyết mà bọn thợ đã đào được và cái điểm sáng chiếu áo nịt trên mình Swanhild. Chàng ngoảnh đi, không muốn nhìn thấy cảnh quen thuộc kia nữa. Chàng liền gặp đôi mắt Luna, đôi mắt chói lòa, thăm thẳm mênh mông như cõi vô cùng bát ngát.

Lòng chàng bị đè nén. Chàng cất tiếng nói:

- Tôi đã từng sống những giây phút này rồi! Cũng dưới bầu trời này, cũng thành đá biển kia, cũng mô Gò trên có bao nhiêu thợ đất... Nhưng bọn thợ xưa kia xây đắp chứ không phá ra như bây giờ.

Luna đáp:

- Ký ức tổ truyền đấy!

- Muốn gọi là tên gì cũng được! Nhưng tôi biết rằng cách đây lâu lắm rồi, tôi đã ở đây, ở đây cũng như bây giờ, bên cạnh một người đàn bà có mớ tóc vàng ánh.

Ngươi vì những lời bông bột hăng hái quá, chàng bỗng dịu giọng xuống khi nói câu sau cùng. Rồi, lại trân trân nhìn Luna, chàng lại say xưa nói tiếp:

- Ở đây là của tôi hết, cho đến khu rừng của miền ấp này! Địa hạt này dựng nên cho người hưởng hạnh phúc, tổ tiên tôi đã là cho nhân từ trên một ngàn năm trời này! Các cụ đã chiến đấu vì nó: đã vì nó mà hy sinh tính mệnh; cả đến cụ Pháp sư cũng vậy, cụ đã dự hồi vào chiến tranh Luồng Hồng. Cha tôi với anh tôi cũng đã hiến mình cho đất nước, đến chính tôi cũng đã là chiến sĩ rồi! Thế thì dù đời tôi có bị cái bóng ghê gớm của bọn quái vật kia phủ lên, tôi cũng vẫn có quyền được vui sống!

Chàng thốt những lời ấy ra với một vẻ sợ sệt dị kỳ, đôi mắt màu xanh xám của chàng lóe lên những ánh lửa đỏ.

Bấy giờ bà Yorke mới cất tiếng nói. Bà ôn tồn bảo chàng:

- Mọi người chúng ta, ai cũng có quyền được sung sướng hết, hay cũng được sung sướng theo cái độ mà oan trái tổ tiên ta, tội lỗi của chúng ta, những trường hợp hoàn cảnh và các người quanh ta vẫn để cho ta hưởng.

- Người quanh ta ư?... (Chàng kêu thét lên). Thế ra bà nghĩ đến cô Kate phải không?

- Trời ơi! Không đâu, ông ạ! Luna đã bảo ông rằng về chuyện ấy ông chẳng có gì phải ân hận tự trách kia mà!

Chàng lẩm bẩm:

- Nếu tôi mà không chống cự thì...

Bỗng nghi ngờ, chàng ngưng bật. Rồi lại nói:

- Miss Bartendale! Có phải cô đã bảo con quái vật kia có lẽ là sự quả báo của một tội tổ tiên đó chăng, có phải đó là di tích của một quá khứ đã chết?

Luna buồn rầu đáp:

- Không còn gì sinh tồn linh hoạt bằng sự chết cả. Tôi tưởng tượng thế giới nhân loại ra một địa cầu vô cùng to lớn, mà ở khắp mặt có một ngàn năm trăm triệu người sống đang sinh hoạt bên trên; còn ở dưới là đoàn lũ âm u huyền bí của hằng hà sa số người chết. Bọn ấy nay chỉ còn là tro bụi nhưng họ vẫn áp ghì cả những người sống mà họ đã sinh đẻ ra trên đời, họ bao bọc lấy để mà din dủi cho phải đi theo đến đường chính hay đến đường tà. Phải đó! Tôi như trông thấy được họ, trông thấy cả mộ thế giới bên kia, những người mà tâm hồn, mà tư tưởng với lời nói việc làm đều còn trường cửu truyền dối lại ở chúng ta là bọn người sống.

Nàng chột rùng mình lên. Oliver hỏi:

- Thế ra ta chỉ là những phản ảnh của tổ tiên ta thôi sao?

- Không phải thế đâu, ông Hammond ạ. Cái bản lĩnh riêng, tức là thứ ánh sáng mà Trời phú riêng cho mọi người chúng ta kia, khiến cho ta có thể chống cưỡng lại được sự di truyền mà vượt hẳn lên. Nếu tôi không cầm chắc được rằng Thunder's Barrow giấu chìa khóa, cái bí quyết một thế lực ma quái ám ảnh các con cháu nối dõi cụ Magnus., thì tôi đã chẳng khai bới gò Thunder làm gì.

Oliver đáp một cách vô tâm:

- Cái đó cố nhiên.

Rồi bỗng nhiên chàng nói:

- Miss Bartendale ạ, cô cho rằng cụ thủy tổ nhà Hammond, cái người Đan Mạch tên là Magnus ấy, cô cho rằng đã tàn sát cả gia đình người vợ là Edith, phải không. Nếu cô tưởng thế thì tôi dám chắc cô đã lầm đó.

- Vậy ư? Tôi thì tôi không thể tưởng tượng được rằng một tay hải khấu lại xin cưới một người đàn bà hồng mau mà không biết hại phụ huynh của người ấy trước.

- Sao vậy? Người đàn ông kia vì tình yêu mà có thể quý mến họ hàng người đàn bà được chứ?

- Tôi càng không thể tưởng rằng một tay ngược Bắc Âu lại bỏ cuộc đời tung hoành của mình để được lòng một người đàn bà.

Thế mà hai bên tâm đầu ý hợp được đấy. Mà cũng chỉ trong dăm bảy ngày là đủ cho họ hiểu nhau, chỉ từ ngày thứ hai tuần trước đến thứ hai tuần sau thôi. Tôi biết chắc như thế đó.

Màu da trắng xanh của Luna bỗng thành ửng đỏ Oliver vội vàng nhìn đi. Chàng nói tiếp:

- Tôi ăn nói như đứa trẻ nhỏ vậy, cô nhỉ. Tôi không biết đối với tôi cô nghĩ thế nào... Tôi thì trong mấy ngày gần đây, sao mà tôi sung sướng thế! Cứ được như thế mãi chẳng đẹp dễ quá sao? Tôi biết tình thế ác nghiệt của đời, cũng như cụ Magnus đã hiểu hết tình đời một bữa cụ trầm ngâm ở đây trước vị thần của giếng Đan Mạch. Hẳn cô cho tôi là người điên rồi nhỉ, phải không miss Bartendale?

Luna ngập ngừng một lát rồi mới cố tỉnh sáng tiếng đáp:

- Ông Hammond ạ, ông vừa mới đau đầu. Tính tình ông dễ bị xúc động mà tôi lại gọi những ký ức của tổ tiên ông trong tâm trí, làm ông bị kích động thêm...

Giữa lúc đó, ba người trông thấy Swanhild vừa leo ra khỏi cái hố. Swanhild lớn tiếng gọi:

- Xuống đây mau lên! Chúng tôi tìm thấy con Bò Vàng rồi!

Luna ngạc nhiên hỏi:

- Thế nào? Tìm thấy con Bò Vàng?

Bọn đàn ông đang dừng quây lại trên mép hố sâu và rộng. Goddard hí hục cố lấy lên khỏi đáy một vật nặng, lớn bằng một người và trông chẳng ra hình thù gì. Toàn thể đều một màu, lác đác có mấy điểm vàng ở những chỗ bị cạo sứt.

Warren nẩy ra một miếng, xát mạnh lên áo để làm rơi ra lượt đất bám ngoài. Cái miếng ấy to và dày bằng cái nắp hộp đựng mũ. Có những đinh rỉ xanh đóng ở hai đầu.

Hốt nhiên, không ai bảo ai mà cả bọn thợ cùng lặng người nhìn thấy chân trời đỏ hồng lửa mặt trời lặn. Rồi Hornblower tách ra khỏi bọn để tra bản lịch và xem những dấu chỉ trên chiếc đồng hồ của hắn ta.

Warren bàn:

- Có lẽ đây là một tượng thần chẳng?

Goddard:

- Gỗ thông bọc vàng đây mà, bọc vàng lá đồng lại bằng những đinh đồng.

Oliver nhảy xuống huyết xem và nói ngay:

- Không phải Bò Vàng mà tượng thần cũng không phải nốt.

Rồi ngừng nhìn lên qua lớp cây thông cái thân hình vòng núi Beacon nổi đen trên nền trời bầm tím, chàng thấp tiếng nói tiếp:

- Vậy thì là cái gì được? Gỗ thông vẫn riêng dùng để tạc tượng thần kia mà? Vớ lại... À mà! Gỗ có phủ sơn và thép vàng, đây! Một vật vươn lên... Phải rồi! (Chàng bát ngát mê man, reo lớn tiếng). Một hình mũi hải thuyền! (1) ([Thuyền bể cổ thời Âu châu thường có những hình người hoặc một vài giống thú tạc ở đằng mũi]) phải, một hình tượng ở đầu một chiếc chiến thuyền cổ. Ta đang đứng phía trên sân tàu một chiếc tàu buồm của tổ tiên ta đó, em Swanhild ạ! Chỉ một đôi thước đất nữa là đến nơi rồi. Em có nhớ ra không. Anh thì anh nhớ: chính trên con tàu này cụ Magnus đã ngược sông Adur đó. Rồi về sau, khi ông cụ mất, người ta đã táng ông cụ cùng với cả chiếc tàu. Chỗ thành tàu phía trước kia kìa. Còn chỗ này... (chàng dao mạo trở xuống hai bên pho tượng nằm dưới đất) chính cụ Magnus ở chỗ này, ở phía dưới sân tàu của cụ đó. Cái miếng đồng màu xanh và hình lá chính ở dưới chân cụ.

Luna cũng cất tiếng nói:

- Một chiếc tàu lấy làm quan tài, với một hình tượng mũi tàu! Ồ! Sao tôi không nghĩ tới điều đó nhỉ?

Trong lúc Oliver mãi nói, Hornblower đi mặc áo cùng với các thợ đất; bấy giờ hấn trở vào và bảo:

- Thưa ông Hammond, nửa giờ nữa mặt trời đã lặn. Chúng tôi xin về đây.

Vẻ ngây ngô lo sợ hiện rõ trên từng nét mặt mỗi người trong bọn họ. Nói đến thế nào với họ cũng không ích gì.

Luna hỏi:

- Thế này thì làm thế nào mà đào xong được? Mà không xong ngay bây giờ thì một nửa phóng viên nhà báo ở London nghe tin đồn, thế nào sáng mai cũng kéo cả đến đây.

Oliver:

- Ba người mà cùng làm thì một giờ có thể xong được.

Swanhild lại cầm đuốc và bảo:

- Nếu vậy thì anh về nhà đi, em cùng với anh Goddard đào nốt cũng được.

Oliver:

- Không. Tôi ở lại kia. Chưa đến đêm tối thì tôi chưa có gì phải lo sợ, miss Bartendale bảo thế

đấy.

Luna nói thêm:

- Mà dẫu ban đêm nữa, khi có tôi đó thì ông cũng chẳng phải lo sợ gì. Tôi đã có cách báo trước cho ông tránh.

Goddard lấy làm lạ hỏi:

- Thế sao cô không báo cho chúng tôi biết cách ấy với?

Nàng phân giải:

- Là vì có những phép phải luyện tập quen tay dùng đến mới không nguy hiểm.

Bà Yorke bảo chung mọi người:

- Tôi cuốc đất một lúc cũng chẳng sao. Tôi muốn có mặt đây trong lúc quan trọng hơn là về nghỉ. Nhưng muốn đào tìm đến nơi đến chốn hẳn phải có thêm những khí cụ nữa.

Miss Bartendale và Oliver liền quyết định cùng về lâu đài Dannow tìm những đồ chưa có. Oliver xin hứa lúc qua rừng sẽ theo con đường không có cây lá um tùm.

Chương 8. TRONG CĂN PHÒNG BÍ MẬT... ĐÊM NAY

Lúc hai người ở Dannow trở lại cạnh khu rừng thì trời chưa tối hẳn. Dãy thành đá biển sừng sững xa trông thấy rõ một cách dị thường dưới một màu trời bất định, phơn phớt vàng úa ở phía sau Thunder's Barrow. Một khuôn trắng rụt rè lộ ra trên phía làng xóm, một vài cửa sổ kính ở đó phản chiếu một thứ sáng màu đồng. Sương mù đã tan hết, để lại một không khí rét khan.

Không có gió thổi hoài từ bờ bể về đây, thứ gió luồng mạnh làm uốn mình cây cối, thì sự im lặng thực hoàn toàn. Oliver với Luna đương bước trên một lối quang bóng lá bỗng nghe thấy tiếng kêu thê lên.

Oliver bảo:

- Tiếng thỏ đấy. Lại có một thằng khốn nạn đặt bẫy trong rừng rồi!

Đôi mắt chàng long lanh một tia lửa giận. Luna nói:

- Gần đây thôi! Roska! Vào với tao!

Oliver nắm cổ tay nàng giữ lại.

- Tôi không việc gì đâu, ông đừng sợ.

Nàng vừa nói thế thì một tiếng kêu tội nghiệp nữa đưa ra. Chàng lớn tiếng bảo Luna lại:

- Cô đừng vào!

Nhưng nàng không đáp, cứ chạy lên, con Roska theo liền gót. Chàng vừa lưỡng lự vừa bước trên nệm lá khô và trông thấy nàng thấp thoáng đằng xa tìm lục các bụi cây theo tiếng kêu của con vật. Chàng cất tiếng gọi, nhưng gió thổi át đi.

Không khí được mùi nhựa thông, trong đầu óc chàng thanh niên, một sự hình như đang quay cuồng, khiến chàng sôi nổi hẳn, và trái tim bị vấp động. Một luồng nhiệt độ chạy tràn lan khắp thân thể to lớn của chàng. Chàng thấy hớn hở trong người, rành rẽ một cách huyền diệu chàng cảm biết tất cả các bộ bắp thịt hòa đồng với mình, chàng nhận thấy rằng chân mình dầy xéo trên lớp dãi lá thông, chàng tưởng thấy được nguồn máu chạy trong gân mạch. Hơn nữa, chàng hưởng một cảm giác say xưa là đã từng sống những khoảnh khắc như thế. Tất cả mọi cái chàng đều quen thuộc hết, những cây thông kia, thứ bóng rừng mập mờ âm tối ấy, và cả chính chàng đây nữa, chàng khác nào một vị thần tiên trai trẻ đang rượt theo một người thiếu phụ chạy trốn trước mặt mình. Chàng đã quên hẳn con quái vật với cuộc săn đuổi bấy giờ. Lòng sợ hãi không còn, lòng thương hại cũng mất và nếu không nghĩ một chút thì đến tên chàng chàng cũng không biết gọi là gì. Lúc này chàng chỉ còn là một chàng trai được mặc sức tự do, oai vệ giữa khoảng rừng âm u trong đó lang thang một người đàn bà có mớ tóc vàng ánh. Phải, bao nhiêu sự đó đã từng diễn ra thuở trước, mà cái giây phút bấy giờ thu gồm tất cả hạnh phúc của trần gian, một hạnh phúc thêm quý giá hoàn toàn vì chàng chưa tới chỗ tội cùng, tới cái điểm chỉ cách chàng có một bước tiến.

Một bóng đen thoáng qua gần chàng. Chàng tiến đến với Luna lúc đó lom khom quý ở đầu một ngõ toàn thông đứng. Roska thì ngồi cạnh cô chủ như một bóng ma tối đen.

Luna giơ cho chàng xem một cái bẫy trống không. Nàng bảo:

Tôi nghiệp, nhưng con vật chỉ bị gãy què có một chân. Đối với con vật bị què, sự sống cũng vẫn còn đáng quý.

Mắt nàng gặp mắt Oliver. Nàng liền đứng lên. Chàng không cử động chút nào, sợ phá huỷ mất cái cảm giác tuyệt diệu mà chàng được hưởng. Trong giây lâu, đôi bên cứ nhìn nhau như thế mãi. Sau cùng Luna cố tình ngoảnh đi và liệng cái bẫy ra xa. Thế là phút thần tiên biến mất.

Bỗng nhiên, Oliver lẩm bẩm:

- Rừng thông đây?... Trời rét và có sao... (chàng thét lên) chạy đi! Trốn đi! Con quái vật đến đây!

Chàng cảm thấy một tử khí, cùng với một sự ghê tởm lấn tới tâm hồn; hình như có một vật gì hư ảo quay vòng quanh chàng, một hình bóng không chạm thấy được và có một sức đè ảm nặng nề, một sự đau xót quá đỗi mà lại vừa không động đến được giác quan phàm trần của chàng. Không có định tâm, bất ngờ chàng hét lên một tiếng, vang bên tai chàng như một tiếng gầm hè cáo giặc cất lên ở miệng kẻ kia:

- Hãy sa...a a!...

Chàng nâng bổng Luna lên trong cánh tay còn mạnh của chàng, ngoắt quay mình rồi nhằm đường cắm cổ chạy. Con chó êm lặng theo sau.

Bây giờ Luna lấy trong túi ra ngọn đèn bấm nàng đem theo sẵn để soi dưới huyệt lúc trước, dội ánh sáng vào các vùng và xuống mặt đất rồi sau cùng chĩa lên mặt Oliver.

- Chẳng có chi ở đây hết. (Nàng bình tĩnh nói)

Câu nói ấy làm tan hẵn cái ma lực kinh khủng vừa rồi. Oliver chỉ còn thấy quanh mình những cây cối lù đen trên cánh tay mình ôm chặt một người đàn bà, với trước mặt mình, con chó đang chạy. Tuy vậy, lúc ra khỏi rừng chàng mới thực yên tâm. Chàng nói bằng một vẻ đắc thắng dữ dội với Luna:

- Tôi thoát khỏi tay nó rồi!

Nàng đáp gọn một câu:

- Tôi bắt nó phải chịu phép đó.

Chàng cãi:

- Chính tôi, tôi đã thắng được nó đấy. Trời đã cho tôi đủ sức đánh bại nó để cứu cô đấy.

Luna lo ngại, khẽ kêu lên:

- Không, tôi mới thực đã có phép khuất phục được nó kia.

Chàng đắc ý phá lên cười, rồi đành nhận:

- Thế thì cứ bảo là cả hai người cùng đánh nó thua vậy.

Bỗng Luna bảo:

- Ông để tôi đứng xuống đất thôi.

Thì ra cả hai đều không nghĩ đến cái đáng diệu kỳ dị của mình. Đối với Oliver, trong khi cái phần minh mẫn của chàng cãi vả với Luna, thì cái phần thấy rất tự nhiên việc ôm sát lấy nàng ở trước cảnh trời cao rộng. Chùm sao – những điểm sáng nhỏ dịu, hình bóng của những ngôi sao lấp lánh ngàn năm về trước, là hồi chàng đã từng ôm một người đàn bà trong tay và từng hưởng vị hạnh phúc say sưa tới đau đớn. mà những quả cây thủy tùng kia ở ngay gần đó, phải chăng là cặp môi đỏ thắm của Luna, hay là cái miệng của nàng chỉ là hình nhắc lại những quý thủy tùng chín đỏ trên cây ngàn năm thuở trước?

Câu nói lúc này của người thiếu phụ đánh thức Oliver tỉnh các giấc mơ màng vừa mờ ảo vừa rõ rệt: vang bóng phai lợt của một thời trong đó tổ tiên chàng đã tự mình chiếm đoạt lấy người bạn trăm năm.

Chàng đặt Luna xuống đất, không có lấy một lời xin lỗi hay phân trần nào. Một sự cảm động kỳ dị còn vương trong trí chàng. Rồi những hình ảnh của tâm tưởng biến đi dần dần, chàng trở lại sáng suốt.

Luna hỏi:

- Nay ông kêu lên câu gì vậy?

- Tôi cũng chẳng biết nữa, tôi cứ tự nhiên kêu lên thôi. Hay là tôi chợt nhớ lại được câu thần chú có thể xua đuổi con quái vật, nhỉ?

- Không phải. Tôi đã nhận ra tiếng kêu ấy, mà tôi lại biết cả nghĩa tiếng ấy rồi. Nếu ta tìm thấy được câu cổ tự nào trên miếng đồng thứ hai thì... nào ta đi, đi ông.

Hai người lại thẳng đường trước mà đi. Oliver mỉm cười. Cái thời kỳ giao thiệp của nhà chủ đối với bà thầy nay đã mãn rồi: bây giờ đôi bên cư xử với nhau đã được như ý chàng mong ước. Chàng chẳng cần phải nói, Luna cũng không còn là gì cái tình quyến luyến mà nàng gây ra trong lòng chàng: nàng đã đọc thấy tình cảm đó ở đôi mắt người trai trẻ. Chàng ngẩn nhìn khu rừng âm tối và lại mỉm cười. Chàng sung sướng vì đã gặp con quái vật và đã thắng được nó. Nó là giống gì mặc dầu, con quái vật kia cũng không hại được nàng, mà đến chàng nó cũng không làm gì được khi mà hai người cứ ở gần nhau.

Luna dò hết những ý nghĩ kia trên mặt chàng. Trong giây lát nàng đã toan đem cả sự thực nói ngay cho chàng biết để đánh đổ những mộng tưởng hão huyền kia đi và để cất nhẹ cho lòng nàng cái ách nặng nề vẫn đè nén. Nàng nên chống cự với sự chiều hướng của lòng mình đối với chàng ngay từ lúc chưa quá mới phải. Nhưng nói hết với chàng những điều mà nàng biết tức là tự tay phá hủy mất bao đường dây che chở mà tài năng và thông minh của nàng đã chẳng mắc ở quanh bản mệnh Oliver Hammond.

Nàng sáng tiếng nói:

- Con quái vật không thể làm gì tôi nổi đâu. Nhưng ông phải nhớ rằng ông đã hứa tránh mặt nó.

Chàng cãi:

- Không có cô ở gần thì không có xông pha liều lĩnh bao giờ. Nay, miss Bartendale ạ, tôi thấy một cảm tưởng ngộ nghĩnh lạ: tôi thấy hình như tôi vừa là tôi lại vừa là những người sống những đời trên tôi. Điều đó tuy có hại cho sức khỏe của tôi đôi chút thực, nhưng thực là một chứng bệnh dễ chịu.

Luna bị đầy vò bởi cuộc chiến đấu trong thâm tâm, nàng gượng gạo đáp:

- Khi nào ông biết rõ sự thực thì ông không còn có một chút bệnh nào gì nữa hết.

Hai người đã đi hết con đường. Swanhild chạy lên đón họ. Nàng reo to:

- Chúng tôi đã đào tới mặt sàn tàu rồi đấy!

Cạnh mép huyết, Warren đang ngồi nghỉ trên một đồng vừa đá vừa các thứ gỗ đất, gỗ, xúc ở dưới mồ lên. Goddard gõ cái xẻng ở tay xuống một khoảng mặt gỗ đen sạm và nói:

- Mực nát lắm rồi! Vôi đổ dưới này làm ruỗng mất cả. Bây giờ chừng phải nạy bật mặt gỗ lên, phải không?

Trước khi quyết định hẳn, Luna rờn rợn khắp người. Lập những giả thuyết trong suy luận là một chuyện, mà khai quật một người chết, dù là bao thế kỷ trước, lại là một chuyện khác. Warren muốn xuống nhưng Oliver ngăn lại. Chàng đoán biết những ý nghĩ trong trí miss Bartendale.

Nghiêm giọng, chàng nói:

- Không việc gì phải động đến giấc ngủ của cụ Magnus. Cứ để tôi xuống xem.

Chàng nhảy xuống mặt sàn tàu rồi xem xét một hồi rất kỹ lưỡng, chàng bảo:

- Mũ đội đầu ông cụ ở ngay chỗ anh đứng đó, Goddard ạ. Hai mớ tóc tết bím thì ở phía dưới chỗ tôi, còn mảnh đồng mà ta cần tìm thì ở dưới chân ông cụ, vậy chắc hẳn ở vào khoảng này đây. Cứ chỗ này mà đào, nhưng phải cẩn thận đấy!

Nửa giờ sau – lúc ấy mặt trăng chưa lên hẳn - Warren với Goddard theo lời Oliver chỉ, lấy lên được một chiếc giày da đã nát, một cái mớ tóc vàng cài ở lỗ khuy. Chiếc giày như một lớp mỏng bụi vàng trước kia đã là một khẩu xương của ông cụ; họ đem lại vùi xuống chỗ cũ. Tìm nữa, họ lấy được ba mảnh đồng, đem ghép lại thì thành cái miếng đồng mà Luna đã đặt bao hy vọng lên.

Không khí khô ráo trong đó giữ được khỏi hoen ố, nhưng mấy mảnh đồng đã bị vôi ăn mòn. Oliver và Luna dùng bao tay bằng da chùi nhẵn cái mảnh lớn nhất nhưng sự hư hỏng không sao vớt lại được nữa: những chữ cổ tự đã bị xóa hết mọi nét rồi.

Trong lúc Goddard với Warren tạm đây cửa mộ lại để hôm sau bung nốt, thì Luna với anh em Oliver xem xét mấy mảnh đồng. Một lúc lâu, Swanhild khẽ rùng mình và hỏi:

- Thế nào?

Luna lưỡng lự rồi đáp:

- Không được việc gì nữa rồi.

Oliver:

- Không còn cách nào nữa sao?

- Không. Về mặt này thế là hết nước, xin đành chịu. Nhưng tôi sẽ dùng cách khác vậy, sẽ dùng một cách tôi rất ghét dùng.

Giọng nàng được một vẻ buồn chán kỳ dị.

Nàng bọc dọc ngoắt đi và trở ra chỗ xe hơi với Swanhild. Cảnh đồng núi đắm trong màu sương lam mờ. Trên khu rừng đầy âm khí. Con Người Quái gở hình như phá lên một trận cười mênh mông.

Swanhild lấy chần khoác cho Luna và đánh bạo hỏi một câu mà nàng rất nóng biết:

- Miss Bartendale ạ, cái cách mà cô nói lúc nãy là cách nào vậy?

Luna:

- Tôi muốn bắt con quái vật phải xuất đầu lộ diện đêm nay trong căn phòng bí mật, rồi tôi sẽ nói nguyên do nó ở đâu mà ra.

- Cô có phép làm được thế kia ư?

Câu hỏi của nàng khẽ thốt lên và mắt nàng sợ sệt đưa về phía rừng, tưởng đâu con quái vật sẵn sàng đáp lại được. Luna nói:

- Phải, tôi có phép làm được, mà cô cũng sẽ được xem.

- Thế tôi sẽ trông thấy con quái vật sao?

- Nhưng nó không làm gì hại đến cô được đâu, vì tôi trị được nó. Cô không chết vì gặp nó đâu, song từ lúc đó trở đi thì cuộc đời của cô không còn giống như từ trước đến nay nữa. Muốn cứu thoát anh cô, cô cần phải biết rõ sự thực. Vậy cô có sợ không?

- Sợ, nhưng tôi cũng cứ đến. Vả lại, sau điều chúng tôi đã thấy trong hồi chiến tranh thì...

- Chưa có điều ghê gớm nào làm nhẹ bớt được cái điều mà tôi sẽ cho cô biết đâu. Mà cô đừng có nói gì qua với hai ông kia đó, việc này chỉ ta biết với nhau thôi.

Swanhild hứa sẽ giữ miệng. Xét cho cùng thì trông thấy con quái vật cũng không ghê gớm quá đến thế, khi đã biết trước giờ nào sẽ thấy, và thấy ở chỗ nào!

Nàng thấp tiếng nhắc lại:

- Trong phòng bí mật, đêm nay...

Hốt nhiên Luna khẽ nhắc im: phía sau hai người, Goddard đã tiến đến. Chàng kiêu bừa cơm tối mà anh em Oliver mời, và xin thẳng về nhà.

Cái việc xông xáo ngôi mộ vừa rồi đã khiến mấy người giá lạnh, cho cả Luna xem chừng cũng phải sồn lòng. Vả lại chàng còn nóng muốn được cặm cụi ngay trong việc xem xét những giấy má cũ. Không ai kịp hỏi han đến công việc của chàng, vậy mà chàng đã dò đọc được ba đoạn trên đó có tên Warlock và nhiều điều có thể dẫn lối cho công cuộc điều tra chung. Trên bản giấy má đó, một người được mục kích việc xưa đã thuật lại những sự rủi ro của cụ Warlock trong khi cụ đào tìm trong ngôi mộ. Goddard muốn chép hết tập thảo rồi mới nói cho mọi người biết, nhưng vì cả ngày làm việc giữa trời chàng đã nhọc mệt quá, chàng đành thôi.

Tuy thế, tin chắc rằng dù chưa đầy đủ những điều tìm ra kia cũng làm nhẹ bớt được việc cho Luna, chàng mới nhất định để chậm hơn, sẽ đưa ngay cho Luna biết: chàng liền lại đi lên lầu Dannow. Thực ra, trong thâm tâm chàng cũng có áy náy muốn được gặp Swanhild, mà ban nãy,

lúc bước lên xe, chàng bắt gặp thấy có cử chỉ khác lạ.

Goddard theo lối tắt qua rừng rồi dọc theo bờ hào phía tây khu ấp. Lầu Dannow cũng theo phần nhiều nhà cửa miền Sussex, ngoảnh mặt ra phía Bắc: thành thử chàng phải đi quanh một vòng. Những vùng cây lá lẫn sắc với vòm trời trong một màu xám mờ không phân biệt được. Duy chỉ có cái hình kỳ quái ngàn năm là sừng sững nổi lên trên đỉnh đồi.

Đi tới chỗ cầu hào, Goddard đứng dừng lại kinh ngạc; chàng thấy trong phòng bí mật có ánh sáng! Thế là ngay lúc ấy cử chỉ Swanhild thì thầm với Luna lúc trước lại hiện đến trí chàng. Chàng thấy rõ được ý nghĩa câu nói của nàng: “trong phòng bí mật, đêm nay...”.

Câu ấy quay lên trong đầu óc chàng trong khi chàng lại đưa chân bước. Thiếu chút nữa, vì đang trí chàng bị ngã xuống đám nước tù váng dưới hào; chàng vúi chặt lấy một cành thông mà chàng vừa kịp nắm được. Trên đầu chàng, cách chừng hơn một chục thước Anh, là cái lỗ cửa sổ căn phòng kín. Một luồng sáng kỳ dị mờ mờ xanh một màu bí mật, tự đó soi ra. Nếu trong ấy có người thì tại sao họ để trống, không đóng cánh gỗ lại?

Một nỗi lo sợ không suy nghĩ làm sôi nổi cuống quýt lòng anh chàng nặng tình. Sau bức tường này có những chuyện gì đây? Chàng cũng chẳng nghĩ đâu đến lối tọc mạch không lịch sự của mình nữa: nếu có những điều thảm khốc đang sắp xảy ra thì chỉ có một mình chàng là có thể ngăn được thôi. Vậy thì, mặc thân cả lễ độ! Chàng đi vắt áo phủ ngoài lên thành cầu rồi trở lại dưới cửa sổ. Chàng bám lấy những cây leo, có những thân già to như dây chảo và trèo lên dọc tường, chàng luồn lách trong cành lá như một con rắn, mặc cho gió thổi từng cơn lay lắc mạnh. Trèo tới gần cửa sổ, chàng níu lấy những song sắt và đứng vững chân lên chỗ đường gạch xây nhô trên mặt tường.

Từ chỗ nấp đó, chàng chỉ thấy được lần song sắt bên trong. Những tiếng nói – tiếng của Luna – đưa tới tai chàng. Chàng đã từng nhận thấy cái mãnh lực huyền bí của giọng nói kia. Đêm nay giọng nói đưa lên, sắc nhọn, nhẹ nhàng, âm thầm hoặc đánh thép. Bỗng nhiên ánh sáng vụt tắt.

- Người đang ở trong rừng thông đây. Sao long lạnh. Trời giá rét. Có sao sáng, có gió lạnh, có mùi thông... Người không thể qua những nét vạch dưới đất. Bên ngoài nét vạch ấy có một nhân mạng làm vật hy sinh cho người. Ta có quyền lực để chiêu hồn người về đây hồi Hammond muôn kiếp! Giữa rừng thông, trong giá rét dưới ánh sao sáng, ta truyền cho người hiện về, hồi linh hồn thoát thể! Nhân danh quý thần Ases, nhân danh Odin cha cả muôn loài, nhân danh Ving Thor, nhân danh Asa Lok, hồi Hammond linh hồn thoát thể! Hãy mặc lấy lột cũ mà hiện về!

Thứ văn châu siêu phàm và buồn buồn một điều kia ngừng lại. Trong những giây phút im lặng ấy, gió vù vù thổi mạnh bên tai Goddard. Rồi, thốt nhiên, át cả tiếng bão táp, một tiếng rú kinh khủng vang lên làm rụng tóc gáy người thanh niên. Tiếng rú quái gở tiếp nối thành một tràng tiếng, the thé lại gầm gừ, lại vang chìm rồi nổ ròn, khi như hơi thú, khi như giọng người, vừa ngạo nghễ vừa chán chường, vừa reo mừng vừa cay đắng. Bao nhiêu cảm hờn, bao nhiêu dâm dật, tất cả bao nhiêu dục vọng bỉ ổi của một linh hồn hư hỏng vì tà khúc đều thốt ra trong tiếng rú phi thường kia.

Goddard hiểu ngay: chàng vừa nghe thấy tiếng con quái vật. Nó rống đến ba lượt. Rồi một tiếng khác nức nở đưa lên. Đó là tiếng Swanhild, nàng kêu van:

- Luna! Trời ơi!...

Những tiếng gầm rống lại nổi lên. Swanhild giọng chua xót lại cất tiếng:

- Luna, Luna! Tôi không còn sức nào chịu được như thế nữa đâu!

Ánh sáng lại bật lên, tức khắc tiếng gầm im bật.

Kinh dị hết sức, Goddard vẫn bám mãi ở lưng chừng đám cây leo. Cánh cửa gỗ bên trong đã đóng lại rồi và Luna hẳn lại tiếp theo việc thí nghiệm nguy hiểm. Thế ra cái gương cụ Warlock không để nàng thấy điều tai hại nào ư? Mà Swanhild lại ở trong kia, đang ở ngay trên mép bờ hoảng hốt – Xưa nay Swanhild dù ở trong cảnh rủi ro oan khổ nào nhất, có hề kêu khóc hay khiếp nhược như thế bao giờ đâu!

Cái tai nạn nàng đang mắc phải kia đem trả lại chí quả quyết và lòng can đảm cho chàng: chàng phải mau mau giằng kéo nàng ra khỏi căn phòng kín mới được! Chàng không thể vào đó do đường lối trong nhà vì Swanhild vẫn quen khóa cửa lại, trừ cánh cửa văn phòng. Còn những lượt song kia thì không thể lay chuyển được. Trông thấy những gợn nhỏ dưới mặt nước hào đen ngòm. Goddard chợt nghĩ đến cái căn hầm có bể trữ nước. Chàng đã từng đùa nghịch trong lâu nhiều lần với Reggie và Oliver, nên biết được các đường ngang lối ngách. Chàng nhớ ra rằng các hào đều ăn thông với bể trữ bên trong do một mạch nước hẹp vừa đủ cho một người mảnh dẻ dễ lách qua.

Thực là vất vả! Ngay giữa ban ngày mà trước kia ba cậu con trai phải dắt đỡ nhau mới cố mà qua được bước ấy. Nhưng cái ý tưởng đi cấp cứu Swanhild thêm sức cho anh chàng. Hai lần Goddard hụt tay. Phải lần đến lượt thứ ba chàng mới nắm được một chỗ sù sì trong kẽ đá. Sức nước chảy mạnh đến nỗi ấn đầu chàng vào giữa vai mà buông phôi thì hình như muốn vỡ. Mặc dầu, chàng vẫn cứ lách trong cái mạch nhỏ hẹp mà tiến dần. Bỗng sức dè nán bớt đi. Gắng một hơi cuối cùng nữa để cưỡng với cái sức hút nó miết chàng vào trong thành bể, thế là chàng nhô được lên khỏi mặt nước.

Trông chung quanh im ắng và tối mò, một vệt sáng xẻ mặt trần hầm và cho Goddard biết chàng đã đoán không sai: cửa phòng bí mật còn mở. Nhảy hai bước, chàng đã đến cái đường ngạch trước cửa phòng.

Chàng đứng lặng một hồi, trống ngực đập mạnh. Lát nữa chàng sẽ khám phá những điều gì đây? Cái im lặng như chết kia khiến chàng không lo sợ; chàng tiến bước và mạnh bạo vào phòng.

Chương 9. BAO NHIÊU CHUYỆN, CHỈ Ở TRONG MỘT TIẾNG THÔI

Swanhild ngồi có một mình. Thoại nhìn, chàng đã tưởng nàng chết mất rồi. Sự phân tách khác thường của ý thức do khi gặp những xúc động mạnh gây nên, khiến chàng lấy làm lạ sao mình bình tĩnh được đến thế.

Cái bàn của cụ Pháp sư đã kéo dẹp vào một góc ở phía dưới chân thang. Ngọn đèn soi rõ ba bề bốn bên trong căn phòng và nhất là chỗ Swanhild đang chống khuỷu tay lên bàn, mặt úp vùi trong hai cánh tay khoanh lại. Bụi rác cùng những tảng đá đều đầy dồn về rẻo chân tường và trên khoảng mặt đất dọn quang một hình vạch phấn vẽ thành một ngôi sao năm cạnh gọi là hình ngũ giác. Ở giữa nằm một chiếc ghế dựa đổ. Chung quanh đặt cái Bàn Tay Danh Vọng, thanh gương gầy và những mảnh nạm ra ở cái tượng mũi tàu.

Trong một giây đồng hồ, Goddard ghi hận được đủ bằng thứ ấy. Bậc thang kêu cọt kẹt dưới bước nặng nhọc của chàng. Swanhild ngẩng đầu lên rồi đứng dậy. Thông thả, chàng bước lại gần nàng. Người thiếu nữ cất tiếng nói:

- Anh Goddard! Em biết mà! Em chắc thế nào anh cũng đến, giữa cái lúc... Ồ! Mà!... (Giọng nàng nghe thiếu não quá) mà sao anh không đến từ trước đây mười phút?

Nàng ấp hai bàn tay che lấy mặt: sự lkhủy lkhỏa chàng đem tới chốc lát lúc mới vào, nay đã biến rồi, nhường chỗ lại cho lòng kính tởm. Goddard nắm lấy cổ tay Swanhild:

- Thôi, ta ra đi! Tôi biết lúc này con quái vật ở trong này, có cả miss Bartendale nữa.
- Phải rồi. Nó hiện về đây, Goddard ạ. Nhưng anh làm thế nào vào được đây thế? Mà sao quần áo anh ướt thế này?
- Tôi lội qua hào. Nhưng các chuey65n vừa rồi là thế nào?

Nàng dần dần đã định được vị trí:

- Em vừa trông thấy con quái vật. Em khiếp sợ quá, nhưng có miss Bartendale đó thì không lo nguy hiểm gì, hay là không nguy đến thân thể.
- Là vì lúc đó nó ở trong hình ngũ giác phải không?

Chàng cũng đã giữ lại bình tĩnh. Bao nhiêu điều chàng nghe biết về cái hình vẽ linh nghiệm trở đến trí nhớ chàng: không một giống ma quái nào vượt qua được những nét vẽ.

Swanhild lo ngại hỏi chàng:

- Thế anh đã biết được những điều gì rồi?
- Tôi mới biết những cái đã nghe thấy lúc cánh cửa sổ chưa đóng lại. Sau lúc ấy thì tôi tìm cách vào đây với Swanhild.

Nàng âu yếm nhìn chàng:

- Thế ư? Anh Goddard!

Rồi bỗng gương mặt sầm buồn, nàng nhắc lại:

- Sớm mười phút trước thì... Anh không nghe thấy gì khác nữa chứ?

- Không. Nhưng còn Swanhild thì Swanhild thấy những gì?

- Tôi không thể nói cho anh biết được.

Nàng không giữ được bình tĩnh nữa và sụt sùi khóc:

- Khổ quá đi thôi! Trời kia cho Oliver được sống làm gì, để phải đi đến bước ấy? Thà trời cứ để cho anh ấy chết vinh hiển ở mặt trận có hơn không!

- Đừng! Swan! Em nói thế nhưng em đâu lại nghĩ thế!

- Em nghĩ như thế đấy, thế có khổ không! Bây giờ thì em biết cụ Pháp sư và ông em tại sao lại quyền sinh sau khi...

- Swanhild!

Chàng hấp tấp chạy sang phía bàn bên kia, giữ người thiếu nữ trong tay mình, sợ nàng đến mất trí. Nàng vội nói ngay, vừa tránh xa chàng, đôi mắt long ra vì kinh hoảng:

- Không! Anh Goddard, anh đừng sợ gì hết. Phần em, thì lại không thể được nữa. Luna đã báo trước cho em biết, nhưng em phải thấy rõ sự thực em mới tin. Đến bây giờ thì thôi, không còn sự gì giữ em ở đời này nữa.

- Còn chứ. Bốn phận của cô. Cô còn phải trông nom cho một người, người ấy cũng sẽ phải biết sự thực.

Để cả tâm trí áy áy về Swanhild, Goddard đã quên mất người thiếu phụ. Trong thân áo chùng rộng màu xám buông những nếp trang nghiêm, nàng khoan thai tiến lại trông chẳng khác một đạo sĩ của những lễ giáo cổ đã mất đi.

Chàng cầu nhàu nói một giọng thiếu phần nhã nhặn:

- Ấy thế mà chính tôi, tôi đã xui người ta mời bà đến đây!

Luna mỉm cười lạnh ngắt, đáp lại:

- Rồi một ngày kia ông sẽ hiểu rằng vì thế mà ông đã làm ơn cho họ đến chùng nào.

- Thì Swanhild vừa phải một phen nguy hiểm ghê gớm đấy thôi!

- Chẳng có nguy hiểm nào hết! Tôi chỉ tìm cách khôn khéo cẩn thận hết sức bảo cho cô ấy biết những điều cần phải biết đó thôi.

- Thế thì cô cũng bảo cho tôi biết với, có được không?

- Không, bây giờ thì không thể được. Nhưng sao ông lại có thể cho rằng tôi lấy làm vui trong những việc kia, mới được chứ?

Câu nói ấy của nàng đầy chua chát và mỉa mai. Swanhild quàng lấy hai vai mảnh dẻ của Luna và trách chàng:

- Goddrad, anh đừng nên làm phiền lòng Luna mới phải. Luna còn đau khổ hơn tôi nữa kia.

Luna gỡ vai rồi đi qua cái hình ngũ giác, lượm lấy cái Bàn Tay Danh Vọng và hỏi Goddard theo giọng tự nhiên lúc bình thường:

- Sao ông lai vào được đây thế, ông Covert?

Swanhild nói hộ chàng:

- Anh ấy nghe thấy tiếng tôi kêu lên, rồi lội qua hào mà đến. Ồ, giá anh ấy đến sớm được mười phút...

Luna gật đầu:

- Thì cố nhiên là hay hơn.

Nàng gói cái bàn tay vào cái túi vải rồi bỏ nó vào chiếc áo khoác. Goddard chăm chú nhìn theo các cử chỉ của nàng. Bỗng chàng nói:

- Miss Bartendale ạ, lần đầu tiên cô vào trong phòng này, mới gần động chạm đến cái bàn tay kia cô cũng đã rung mình kinh tởm. Thế mà bây giờ chính tay cô lại cầm lấy nó mà vẫn không thấy gì, cũng nên nhận rằng điều đó lạ lùng thật.

Nàng đỏ mặt đến tận chân tóc, rồi mới đáp:

- Đó là một bí quyết nữa của tôi. Ông cho là lần trước tôi giả vờ cảm động như thế, chứ gì?

Sewanhild cũng phải gắt lên:

- Goddard! Anh mà còn ngờ vực Luna nữa thì tôi không nhìn mặt anh(1) ([nguyên văn “tôi sẽ thù anh đó”]) nữa đó.

Luna:

- Ông Covert ạ, rồi sau này ông sẽ hiểu tại sao tôi có những thái độ đó. Phải vậy chẳng, Swanhild?

- Tôi cũng bảo anh ấy như thế rồi. Chì mà chưa thành công hay chưa thất bại hoàn toàn, thì chỉ có mình tôi là được biết việc phải giữ kín. Anh Goddard ạ, dù anh thấy thế nào mặc lòng, anh cũng nên tin rằng không ai gặp phải một sự gì rủi ro hết, như thế anh có chịu không?

Chàng do dự đáp:

- Để anh thử hỏi ý kiến Oliver xem đã.

Nhưng Luan cực lực can:

- Không! Không vì một cơ gì được hỏi. Ông ấy không được biết một tí gì hết, đến lúc tiện nói sẽ hay.

Swanhild can dặn thêm:

- Nếu anh mà ngỏ cho Oliver bất cứ một điều nào thì anh sẽ phải ân hận suốt đời đó. Chỉ trong vài ba hôm nữa là cùng, chúng tôi sẽ cho cả hai biết sự thực.

Goddard vẫn chưa chịu hẫ:

- Đành rằng các cô không muốn bảo gì Oliver để khỏi làm rối trí anh ấy, ừ thì cũng được. Nhưng tại sao lại giấu giếm cả tôi? Swanhild cũng thừa biết rằng hơi một chút gì lo sợ về phần em là cũng làm cho tôi phát điên lên được kia mà.

Luna lại nói:

- Chúng tôi không thể nói cho ông biết gì hết. Nhưng từ nay chúng tôi không bao giờ lại vào căn phòng này, không bao giờ lại phụ con quái vật lên mà không có ông với cả ông Hammond nữa. Chúng tôi không tìm lấy cái nguy hiểm đâu, ông nên tin cho như vậy, mà hôm nay, chúng tôi chỉ làm những điều không dùng được đó thôi.

Goddard vẫn một mực; chàng khẽ nói:

- Cô thực bí mật lạ lùng!

- Tôi cần phải như vậy đó. Bao nhiêu việc xảy ra kia chỉ phân giải trong một câu mà thôi, có lẽ chỉ trong một tiếng nhỏ.

Bất giác nàng đưa một thoáng mắt nhìn lên những chữ khắc trên phiến đá. Goddard bắt chợt được, vội hỏi ngay:

- Có phải là một tiếng cổ ngữ Anh không?

Nàng mỉm cười, bí mật:

- Có lẽ...

Chàng hỏi nữa:

- Tự tôi liệu có tìm ra tiếng ấy được không?

Câu ấy làm Swanhild kêu lên một tiếng ngạc nhiên. Nhưng Luna cũng không rời đôi mắt thấu suốt nhìn chàng. Nàng hạ giọng đáp:

- Tùy ông đấy, ông tìm, tôi cũng không thể giữ ông nổi.

- Nhưng cô chắc tôi có phần nào tìm ra được không?

- Điều đó thì tôi ngờ lắm. Tuy thế, bao nhiêu luận đề của bài tính đổ ông đã biết đủ rồi đó. Vậy bây giờ ông hứa sẽ không nói gì với ông Hammond rồi chứ?

Chàng dăm dăm nhìn Luna, không ngờ vực gì những ý định của nàng, nhưng lại e rằng cái câu nói “bao nhiêu việc chỉ khám phá trong một tiếng” kia là một mưu mẹo đánh lừa chàng. Thế mà lúc đưa mắt nhìn mặt phiến đá khắc chữ quả là một cử chỉ thực, không tự ngăn kị, và thực kỳ dị ở một người thường vẫn thản nhiên được như nàng.

- Anh Goddard, chết nổi, chúng tôi quên rằng anh bị ướt dầm cả thế kia kìa!

- Không hề gì hết!

Chàng sảng tiếng đáp lại, bực mình vì thấy những việc vừa quan trọng như thế mà nàng lại để tâm đến cái điều nhỏ nhặt này. Nhưng chàng lại hối hận ngay và nói:

- Các cô đừng giận tôi nhé.

Luna hỏi:

- Thế nào ông Covert? Ông có ưng thuận nghe theo chúng tôi không, thì ông nói dứt lời cho chúng tôi biết đi.

Swanhild cũng nói:

- Anh Goddard của em ạ, không ai việc gì đâu mà sợ, không việc gì đến ai hết, chỉ trừ có Oliver thôi, trừ có anh Oliver đáng thương và hiền lành của ta thôi. Chỉ có anh ấy mới bị con quái vật hãm hại, mà nếu miss Bartendale không thành công được thì...

Nàng nói không thành tiếng nữa.

Luna lạnh lùng hỏi:

- Thế ta đã đồng ý với nhau rồi chứ?

- Vâng, cái đó cố nhiên rồi.

Chàng yên trí rằng tai nạn đã tránh khỏi được lúc này và tự cho rằng mình biết được nhiều điều hơn, chứ không như miss Bartendale tưởng.

Trên lối đi chung giữa lầu, Swanhild đứng lại bảo chàng:

- Anh vào với Oliver đi! Oliver ở trong gian Holbein, đang nói chuyện với bà Yorke đấy. Rồi anh thay quần áo đi.

- Không, tôi không muốn gặp ai lúc này hết. Tôi ra lối cửa sau rồi về nhà đây.

Đối với chàng, bây giờ, mọi sự đều có vẻ huyền hồ khó tin cả. Nhưng những tiếng rú của con quái vật lại vẫn văng bên tai chàng. Chàng ôn tồn bảo Swanhild:

- Anh chắc ở lời hứa của em đấy, Swanhild ạ. Thôi, anh không muốn để quá lỡ bị cảm, thêm một mối lo nữa cho em.

Nàng hỏi:

- À quên, lúc này anh định lên lại đây để làm gì thế?

Chàng không muốn dài lời, chỉ đáp:

- Anh định đem một phần những điều dò xét được đến. Em mệt lắm rồi em ạ.

Luna:

- Cô ấy đã biết mình hết sức ngay từ lúc ông vào rồi kia! Thôi, ông Covert, xin ông về đi! Tôi van ông đó.

Chính nàng xem ra cũng đã suy nhược. Goddard không dùng dằng thêm nữa, chàng ra về ngay. Swanhild theo chàng ra tới sân. Nàng tha thiết nói:

- Anh nên vững tâm tin Luna và em. Rồi Luna phân giải cho anh nghe, anh sẽ hiểu hết. Nhưng em không muốn để anh về mà không... không...

- Không nghe anh nói rằng anh vẫn vững tâm tin em chứ gì? Thì anh tin em lắm, em ạ.

- Bây giờ thì anh về mau mau lên!

Nàng trở vào rồi chàng đi về phía cầu hào lấy chiếc áo choàng còn để đó. Những ý nghĩ trong đầu chàng không được rõ rệt. Chàng chỉ biết chắc được rằng Swanhild không việc gì nữa và chìa khóa sự bí mật thì ở trong một tiếng khắc trên phiến đá kia.

Chương 10. BÍM TÓC ĐÁNH LỬA

Về đến nhà rồi, Goddard vừa thay quần áo khô xong và ngồi trong phòng sách dưới ánh đèn thân mật, là chàng đâm ra nghĩ ngợi và ngạc nhiên với nghi hoặc hoài, chỉ có tiếng gầm quái gở với tiếng kêu khóc tuyệt vọng của Swanhild mà chàng còn nhớ cho chàng tin rằng lúc này không phải là chuyện chiêm bao.

Cả thái độ cư xử của chàng cũng thấy không thể hiểu được. Đáng lẽ chàng bảo ngay cho Oliver biết và bắt buộc hai người đàn bà đem việc giữ kín ra nói với chàng mới phải chứ? Đáng lẽ chàng có trăm ngàn điều làm mà chàng đã bỏ qua.

Đến lúc chàng bình tĩnh dẹp được sự bối rối suy xét, nhận ra rằng thái độ của chàng như thế là phải. Swanhild và Luna không việc gì, hai người hứa với chàng sẽ không làm lại việc kia một mình nữa, vậy thì chàng phải yên lòng mà tin lời hai người.

Chàng lại nghĩ: ở trần gian này liệu có giống nào đã rú lên được những tiếng mà chàng nghe thấy chẳng? Những truyền ngôn cũ lại hiện đến trí chàng: nào ông tổ truyền kiếp, nào giống vật nửa người nửa thú cách ít lâu lại thác sinh trong dòng họ nhà Hammond và bị nhốt vào căn phòng kín, nào những người chết, sống lại, thành những giống trùng hút máu người... Chính miss Bartendale cũng nói đến một sự thực đáng ghê sợ không xa những chuyện phao đồn kia lắm. Còn về việc vong hồn hiển hiện thì chàng là người rất thiết thực, không hề tin.

Một điều khiến chàng để tâm là Luna với con quái vật đều ra khỏi phòng trong cái thì giờ chàng phải qua cái ngạch nước thông dưới trường. Con quái vật biến đi hay sao? Cái tiếng “xuất ngoại tinh chất” lướt đến ý nghĩ chàng. Miss Bartendale liệu có phải dùng đến cách này để làm xuất hiện vật hư ảo chẳng? Chàng không nghe tiếng Luna trong lúc có tiếng rú: hay lúc ấy nàng đã ra ngoài phòng rồi?

Sau nữa, chàng lại không biết thế nào mà đoán về cái câu Swanhild reo lên: “Giá anh đến sớm được 10 phút nhỉ!” Mà Luna cũng đồng ý mong mỗi này.

Bấy nhiêu điều có vẻ trái ngược nhau. Nhưng rút lại chỉ có điều sau này, chàng thấy quan hệ hơn cả: hai người đàn bà liệu có được vô sự trong lâu đài Dannow không? Một sự nhầm lẫn của miss Bartendale hay bất cứ một sự rủi ro nào cũng vẫn có thể xảy ra được.

Goddard gọi điện cho Oliver xin lỗi đã làm phiền chàng và hỏi chàng về những công việc ngày hôm sau. Trong lúc nói chuyện, Goddard cho len vào câu hỏi mà chàng vẫn băn khoăn nghĩ ngợi mãi, thì Oliver cho chàng biết rằng Swanhild với Luna mệt nhoài vì cả một ngày làm việc vất vả. Sau bữa cơm tối, trong chàng ngồi nói chuyện với bà Yorke, thì em gái chàng rủ Luna vào nhà kho, rồi lúc trở ra thì nàng mặt mày xanh như sắp ngất.

Goddard không lấy làm lạ. Người thiếu nữ bị khuynh động dữ dội và sự hoảng loạn của nàng đủ để cho chàng hiểu cái lẽ quyền sinh của những người đã trông thấy con quái vật. Nhưng đã thế, thì sao nàng lại tiếc ra rằng Goddard không được gặp thấy nó? Dù sao, trong vài ba hôm nữa chàng sẽ biết rõ. Vài ba hôm nữa! Từ nay tới đó biết bao nhiêu chuyện có thể xảy ra được! Cả cái tiếng mà miss Bartendale nhắc đến cũng khiến chàng nghĩ ngợi hoài: có phải nàng tưởng đến cái tiếng thiếu mất ở đầu câu thứ ba trong bài hát chẳng ?

Goddard định tâm tìm trong tự điển tất cả các tiếng sáu chữ bắt đầu bằng chữ C, G, O, Q và chữ cuối cùng là L hay là Z. chàng chắc hẳn sẽ không buồn ngủ được và tức khắc khởi công tìm. Nhưng chàng là một gã trai trẻ, người khỏe mạnh, không phải lo lắng về phần Swanhild lắm nữa, mà một quyển tự điển thì không còn gì làm dờ dẩn người hơn. Dần dần, đầu chàng gục lên tập sách dày. Chờ mãi đến sáng ngày, nghe thấy con chó cào mãi cửa phòng sách, chàng mới

thức dậy.

Trống ngực đập rõ, chàng tức khắc gọi điện thoại đến lâu đài Dannow. Tiếng nói bình tĩnh rõ ràng của Oliver cho chàng biết không có gì đáng ngại hết, duy có Swanhild là thấy bối rối một cách lạ lùng. Bốn người ở đằng ấy đang lại khởi công lục lọi các bản cáo cũ và chàng rủ Goddard đến giúp một tay. Nhưng Goddard chối từ, chàng muốn soát lại một vài điều trước khi đem những điều chàng dò tìm được cho mọi người biết.

Được những tin vững tâm kia, sau lúc tắm gội và ăn điểm tâm rồi, chàng thấy khoan khoái, phần khởi: chàng không áy náy như trước nữa, Miss Bartendale mà bình tĩnh được đến thế trong căn phòng kín cả trong lúc cầm cái bàn tay ướp kho, tất hẳn là vì nàng có thể trấn áp được những tà lực hung ác đó. Nhưng cứ phải ngồi mà chờ đợi những điều người ta sẽ nói cho chàng biết thì không thể giải thích lấy một mình.

Quá trưa, gặp một đoạn khó khăn khá lớn bắt chàng ngừng lại., Goddard đi dạo bên ngoài một lát và gặp Swanhild cũng muốn hưởng một lúc trời quang. Nàng giật mình khi chàng tiến gần lại. Swanhild gượng gạo hỏi:

- Hullo(1) ([Tiếng chào hỏi thân mật lúc gặp nhau.]), Goddard!

Giọng đổi khác của nàng nhận thấy cũng dễ đủ ở trong tiếng chào vồn vã. Trông nàng như già đi, nhọc nhằn hết cả hơi sức.

- Ô, Swanhild! Rõ may mắn chưa! Anh chắc hai ta cùng muốn chuyện trò với nhau một lúc trước khi gặp mặt bọn kia.

- Em... ấy, ... À anh... anh tưởng...

Nàng liếc mắt, không dám nhìn thẳng chàng:

- Em nghĩ rằng ta tránh gặp nhau trong ít lâu thì hơn.

- Được, cái đó anh xin tùy em. Có lẽ như thế tốt hơn thực.

- Anh Goddard! (Nàng vừa nói vừa âu yếm cầm lấy tay chàng). Anh bao giờ cũng hiểu lòng em!

Không có gì khác thường trong vẻ người của nàng, duy chỉ thấy đôi mắt quầng thâm, trong đó lộ ra một sự thất vọng ghê gớm. Song mới từ hôm trước đến hôm nay mà nàng già hẳn đi đến mười năm trời!

Chàng xót thương bảo nàng:

- Em ạ, anh hiểu em là vì anh yêu em. Nhưng anh chắc rằng cái điều miss Bartendale, giữ kín là một sự nguy hiểm.

- Không bao giờ xảy ra việc gì được, nếu Oliver cứ giữ đúng lời hứa tránh xa khu rừng và căn phòng kín.

- Nhưng cứ cấm đoán như thế suốt đời được sao!

- Đàng thế. Dầu sao Luna với em đợi vài ba hôm nữa đã, còn thì nhất định không nói một điều gì cho anh ấy biết vội. Về phần anh, anh cũng đừng nói gì hết nhé!

- Được, anh nghe rồi. Nhưng em cũng nên biết anh áy náy đến chừng nào!

Nàng ngưng ngừng nhìn bạn:

- Goddard ơi, về việc nhân duyên của đôi ta em muốn nói cho anh biết trước điều này: nếu có ai bị buộc vào tội ám sát cô Kate, nếu Oliver với em phải nói rõ sự thực, thì...

Nàng ngưng bật, đuối nhược quá, đôi mắt chứa đầy vẻ kinh hoàng. Chàng tái hân người đi, đón hỏi:

- Thì em trả lại lời giao ước cho anh sao? Thế ra có sự kia ghê gớm đến thế kia ư?

- Vâng ghê tởm hết sức! Các báo sẽ gây thành một vụ vỡ lở nhục nhã vô cùng!

- Thôi, em đừng nói nữa. Về phần em, anh không muốn em sẽ phải theo một cuộc sum vầy vội vã, nhưng nếu tình thế bắt buộc thì anh sẽ xin một phép giá thú đặc biệt. Anh muốn có quyền được công nhiên chia sẻ nỗi lo buồn với em: anh lại cho rằng Luna mà bỏ Oliver giữa đường thì thực là hèn lẩn.

Swanhild ngừng phất đầu lên:

- Goddard, em cấm anh không được nói thế đấy! Hai người ấy không thể còn mong gì với nhau được nữa.

- Sao vậy? Đôi bên vẫn mến nhau kia mà...

- Từ đêm vừa rồi thì tình thế đổi khác hẳn.

Chàng khẽ nói:

- Trừ có em với anh.

Hai người đã bỏ đường rộng đi tới một chỗ có bóng cây to. Swanhild gieo người ngồi lên một thân cây để úp mặt vào hai bàn tay. Goddard đến ngồi bên cạnh nàng. Một lúc lâu, nhờ có sự âu yếm thăm lặng kia phần khởi lòng, nàng mới nói:

- Giá em mà có thể nói được hết mọi điều với anh thì cũng cam.

- Thôi, không nhắc đến chuyện đó nữa. Anh đỡ em biết em đã tìm được gì rồi nào.

Nàng khẽ reo lên:

- Lập cáo của Culpeper!

Chàng lắc đầu:

- Phải, nhưng ta không nên mừng vội. Bản thuật lại việc cụ Pháp sư khai ngôi mộ cổ với các việc do đó mà xảy ra, nhưng bản ấy không cho thấy một tia sáng nào về con quái vật cả.

- Thế thì Luna nói đúng đấy. Đi, ta về nói chuyện này cho chị ấy biết đi!

- Thì anh đến cũng để nói việc ấy. Nhưng anh chỉ sợ rằng chúng ta lại bị những “bím tóc vàng ánh” kia đánh lừa thôi.

Vào tối gian Holbein, trong đó Oliver, bà Yorke với cô cháu gái của bà đang nói chuyện, việc thứ nhất của Goddard là đưa mắt nhìn bức chân dung của Warlock treo trên tường.

Luna vẫn giữ thái độ thường ngày; dịu dàng và vô tư lự. Tuy thế, chàng cũng nhận thấy một vết nhăn sâu vừa xuất hiện ăn ngang trên vùng trán nàng.

Oliver bảo chàng:

- Buổi sáng nay chúng tôi không tìm được cái gì đáng để ý cả, Swan chắc cũng chẳng nói chuyện cho anh biết rồi.

Goddard:

- Tôi thì may mắn hơn đôi chút. Tôi đã dò được một bài thuật sự dài (chàng ngoảnh nói với Luna) mà có lẽ cô thấy có ẩn một nghĩa kín: đó là bài kể thuật lại việc cụ Magnus khai ngôi mộ.

Ồ! Thế à?

Bà Yorke với Oliver đồng thanh kêu lên, trong khi đôi mắt của miss Bartendale lóng lánh sáng. Nàng nói:

- Hay lắm đó. Ông đem tập cáo tối đó phải không?

- Tôi đã chấp, dán từng đoạn ở nguyên bản lên một tờ giấy bóng, nhưng khó đọc lắm. Vì thế tôi mới biên thành một bản tóm tắt để đọc cho cô nghe. Rồi sau cô dò xét ở nguyên bản cũng được.

Oliver cố gắng hết sức, đem kéo ghế quây quần lấy chung quanh chàng. Goddard nói:

- Culpeper thoát tiên trình bày cái việc nó đã khiến ông ta để công tra xét. Hình như nhà quý phái ở Dannow, là Sir Gilbert Hammond, một đêm kia đã cùng người con trai nhỏ tuổi nhất, đi từ Dannow hạ thôn trở về nhà. Nhưng chỉ có một trong hai con ngựa trở về lâu đài cổ và bị cào xéo rất kinh khủng, mà trên lưng không có người cưỡi. Tức thì người ta chia các ngả đi tìm và thấy trong khu rừng cậu Hammond, một cậu con trai mười ba tuổi nằm chết và bị ăn mất nhiều chỗ ở mình. Thi thể Sir Gilbert Hammond với xác con ngựa thì nằm ở đường cái, ngay chỗ núi Beacon thoải xuống. Theo các điều nhận thấy thì biết rằng người ngựa đều bị hại vì chống nhau với con quái vật, vì cạnh sườn con ngựa bị cào nát. Ông Culpeper mới đến Dannow xem vì có lời mời của bạn ông là Reginald, con trưởng cụ Gilbert; Reginald hồi ấy có tư tưởng bảo hoàng nên phải ẩn một nơi, không dám ra mặt. Đây, tôi đọc cho mấy người nghe những đoạn rút ở một “bức thư của Nicholas Culpeper, viết ở nhà hàng Sư Tử đỏ, Spitafield Lenden, gửi cho ông Reginald Hammond, không rõ địa chỉ, ngày tháng mười hai năm 1651. dòng đầu thư bị cụt mất, đây tôi đọc những hàng tiếp theo:

“... câu chuyện người ta kể lại rằng họ Hammond là một dòng giống trùng hút máu. Và nếu một người trong chi họ chết non thì thuở sinh thời y đã đúng tuần cũ, hút được máu người sống nhiều chừng nào là y có thể sống mãi trong mộ được lâu chừng nấy. Đó là những lời mọi người kể lại ngụ ý chỉ đại huynh của ngài là ông Oliver,⁽¹⁾ ([Trùng tên với Oliver, anh Swanhild bây giờ]) bỏ mình trong trận Wecester và an táng ở đây hai tháng về trước.

“Tôi khởi cuộc điều tra vào hồi trăng tròn, xét rằng như thế hợp ích cho công việc. Tôi chủ tâm ghi lấy đúng những ngày nào giờ nào con quái vật xuất hiện từ xưa đến ngày nay, để có thể nhờ

phương pháp thần bí của khoa chiêm tinh mà tìm ra được một phép linh nghiệm ngỗ hầu đòi gìn giữ được ngài, hỡi Reginald quý hữu, rồi những ngài chủ nhân sau này của đất Dannow khỏi gặp những tà ma, vong linh, hiện hồn, yêu tinh quỷ quái và các linh hồn khác”

Goddard phải ngừng lại để thở. Chàng giảng giải:

- Đến chỗ này có một khoảng lớn bị rách mất. Mà cái đoạn mở đầu vừa rồi tôi cũng không được rõ nghĩa lắm.

Luna...

- Rõ đấy chứ. Culpeper là một nhà chiêm tinh học có tiếng, ông trông ở khoa học ấy để định rõ được căn nguyên con quái vật, cũng như tôi vẫn nhờ đến khoa khảo cổ học và thôi miên học ấy mà. Ông đọc tiếp đi.

- Từ đoạn này, tôi chép thành lối văn mới cho tiện.

“Tôi đã điều tra các trường hợp khi cụ tổ ba đời nhà ông gặp thầy con quái vật. Theo những cáo cũ nhà ông thì cụ gặp nó ngày mười tháng Mười Một năm 1556. Ông cụ thân sinh ra cụ đã gặp nó từ ngày tám tháng hai năm 1526, còn giờ nào thì không thấy nói đến, ở lần trước cũng như lần sau. Sau khi được nghe một câu của thân mẫu ông nói cho biết mọi điều, tôi đi hỏi các người lân cận nhà ông ở Dannow, ở Danny và ở Newtimber và sau cùng tôi biết rằng ở Steying vẫn còn sống một người tên là Jos Blount, lão khoe rằng ngày còn trẻ đã quen thân với John Slinfold là con đồng của Magnus Pháp sư. Người tên là Blount này, làm nghề thầy lang, vẫn nhất định không bao giờ chịu nói gì về những điều Slinfold đã kể lại với lão. Nhưng tôi cũng cứ đến Steying tìm lão và được Mr. Willian Blount, một người đàn ông trạc tuổi tôi, đón tiếp nhã nhặn, Willian Blount cũng làm nghề thầy lang.

Willian dẫn tôi đến nhà cụ tổ ba đời của ông ta, một cụ già sòm, bé choắt, nhưng đôi mắt còn giữ được vẻ tinh anh trẻ trung lạ thường. Người cháu nói tên tôi với cái mục đích tôi đến thăm cho ông cụ biết, rồi ra.

- Chính phải đó, ông Culpeper ạ (đó là lời ông cụ Jos Blount bảo tôi) chính tôi đã học tập ở nhà ông John Slinfold trước đây chín mươi năm rồi đó. Đến lễ Đông (mồng hai tháng Hai) sang năm tôi sẽ đúng một trăm linh chín tuổi, con trai tôi thì lại chết già từ ngày lễ Saint Martin rồi.

Tôi nói:

- Cụ Blount ạ, tôi chỉ sợ làm phiền vô ích. Vì cái việc tôi muốn biết đây đã lâu quá mất rồi.

- Không, ông đừng tưởng thế. Đời người như một vở kịch khéo đóng mà người ta chỉ nhớ có đoạn mở đầu với lúc hạ màn thôi. Đến nay lão vẫn nhớ được cái mùi kẹo ngậm với bánh bột hạnh nhân hồi còn bé vậy mà lão ăn những gì hôm qua lão đã quên mất rồi! Lão có thể kể lại cho ông nghe đúng từng lời mà ông Slinfold đã nói với lão năm 1559. Hồi ấy Slinfold bắt được lão đang đọc trộm một cuốn sách Áo thuật, ông ấy nổi giận và cấm lão không được đọc nữa. Ông ấy bảo lão thế này... “Từ bảo thạch tràng sinh người ta bị lôi kéo dần đến tà thuật, tôi có thể lấy ngay cái gương mẫu của ông cố chủ tôi là Sir Magnus Hammond kể cho anh coi. Sir Magnus là một vị quý tộc can đảm và đức hạnh đã làm danh dự cho nước Anh và xứ Sussex; vậy mà tên của người chỉ vì những sự dại dột của người mà thành nguyên do bao nhiêu khủng khiếp cho con cháu về sau”. Lão năn nỉ ông Slinfold kể chuyện cho lão nghe. Ông ta kể:

“Sir Magnus không chè rượu, không bao giờ nhìn một người đàn bà nào khác ngoài vợ mình, ngài coi rẻ vinh hoa, phú quý. Làm tướng có ra trận, ngài chiến đấu oanh liệt ở Beswerth. Vua Harry Richmond ý rất muốn với ngài thủ chứa trong triều nhưng Sir Magnus ưa sống ở

Dannow hơn và chuyên tâm đọc sách khảo cứu.

“Hồi ấy tôi mồ côi, nên Sir Magnus đem tôi về nuôi nấng, rồi trong bao năm trời tôi làm con đồng đọc những trang triệu hung cát trong thiên lý kinh cho ngài. Ban đầu, công việc của ngài thực vô hại: ngài chỉ tìm đá luyện trường sinh cho vua Harry thôi, riêng phần ngài, ngài mong tìm được trường sinh được tử. Suốt năm suốt tháng ngài sống giữa những dục cao, bình cất, những gà nuôi bằng rắn độc và cho uống dấm, với bao nhiêu cái dị kỳ. Khi tôi không ở với ngài nữa thì hình như ngài đang chuyên học hắc thuật và cúng tế ma quỷ cũng như giáo chủ Retz bên Pháp, nhưng ta không có gì làm bằng. Tôi biết là biết những việc ngài làm trong mộ các đạo sĩ Chủ tế ngày xưa kia!

“Theo lời đồn từ xưa, trong mồ này có một kho của lớn, kẻ thì bảo là có Bò Vàng của Aaron, kẻ thì bảo là những bình tế lễ của các Đạo sĩ. Khi Sir Magnus gọi tôi, đến bàn việc ngài muốn khai mồ thì tôi có nhắc ngài nhớ rằng con quỷ giữ ở trong mồ xưa nay vẫn không để ai phạm được tới. Nhưng Sir Magnus liền cười mà bảo tôi rằng: “- Này Jack, ta tìm được bao nhiêu vàng ở trong đó đều cho mi hết để đền công mi. Phần ta, ta chỉ tìm cái bảo bối với câu bùa để khiến những tâm linh hiện lên hay biến đi theo ý muốn của ta thôi”. Rồi hai mắt lóng lánh lên, ngài lại nói: “Thế nào ta cũng thành công Jack ạ, mà ta sẽ dùng những quỷ thần ấy một cách khôn ngoan hơn thầy Faust nữa(1) ([Một nhân vật kỳ dị, người Đức, bán linh hồn cho quỷ Mephisteles để đổi lấy phú quý và hạnh phúc, kể cho Jack Slinfold, vị thủ tướng bất tử của đức Magnus Hammond, hoàng đế bất tử của Trái đất, của Cuộc đời và Thời Gian vĩnh viễn.]) kia! Ta sẽ sai khiến họ lấy dăng ta luyện thạch bảo bối và thuốc trường sinh. Đến lúc ấy thì không một vị đế vương nào là không sẵn lòng đem hết của cải để đổi lấy phép bất tử. Mà ta thì sẽ làm hoàng đế cả thế giới. Rồi biết đâu đấy, độ vài ba thế kỷ nữa, đến năm 1800 chẳng hạn hay sang năm 1900, những sứ thần các nước chư hầu có lẽ sẽ đến bái chúc ta trong những căn phòng hèn hạ ở lâu đài Dannow này. Thế rồi họ ban tước lộc không biết bao nhiêu mà

Goddard ngừng lại lần nữa và bao nhiêu con mắt đều bất giác nhìn về bức chân dung của Magnus. Oliver tấm tắc nói:

- Sống muôn đời... Làm chúa tể Trái Đất! Có quyền kiểm sát thế gian và quỷ thần! Ồ! Chỉ vì lòng ham muốn đáng sợ kia xúi giục ông cụ khai tìm trong ngôi mộ!

Luna gắt đáp:

- Phải! Thế rồi ông cụ phải đến nước van xin hậu thế cầu nguyện cho linh hồn mình. Ông đọc nữa đi, ông Corvert.

- “Nhưng dám bầm cụ lớn (tôi dụ lời thưa với Sir Magnus thế) làm thế nào mà cụ lớn lại biết rằng câu thần chú ấy giấu ở trong Thunder’s Barrow? Được, để ta giảng giải cho mi biết. Nhờ có cuộc đời hãm mình trong kham khổ, cụ Ân tu, cụ tổ nhà ta, đã luyện được phép giam giữ con quái vật trong mồ. Vì thế, từ ngày cụ mất, con quái vật không còn quấy nhiễu dòng họ nhà ta nữa. Một linh vật lâu đời như nó và cái quyền hư nó thì làm cách nào mà xích lại được nếu không nhờ có phép yểm thế của Salomon là đấng đã cai quản được các thần linh về bên chính cũng như bên tà? Vì thế ta mới muốn tìm trong mộ những dấu hiệu và cái câu thần chú giữ ở đó.

- Nhưng lỡ đánh xổng con quái vật thì sao?

- Không sợ, vì ta sẽ không thay đổi động chạm đến vật gì trong đó. Ta chỉ vẽ lấy một bức họa rất cẩn thận để đem về nhà bình tĩnh dò xét thôi.

- Tôi chưa chịu ngay, hỏi thêm nữa.

- Bẩm, trước kia người ta cũng đã tìm tòi trong mồ nhiều lần rồi. Con quỷ kia không để người ta thấy có gì trong ấy hết.

- Sir Magnus cười:

- Ta có những thứ bảo vệ giỏi hơn các tiền bối của ta: ta sẽ mang theo một bàn tay danh vọng.

- Thế ra là tà thuật rồi sao?

- Jack! Ta là chủ nhân, ta sẽ chịu trách nhiệm về mọi sự.

“Đến đêm, Sir Magnus đến chỗ cột hành hình dựng ở trên núi người khổng lồ và cắt một bàn tay của Will Stredwick là người bị xử giáo ba hôm trước vì tội giết người...”

Goddard nói:

- Đoạn này ngừng lại chỗ này, còn đoạn sau bắt đầu ở giữa câu:

“... và ở đầu những ngón tay thầy trò chúng tôi gắn những mồi nến làm bằng mỡ nấu ở cái xác của Will. Xong đâu đấy, thầy trò chúng tôi đến Thunder’s Barrow đêm đầu tháng Hai, mang theo cái bàn tay, một cái xẻng và một cái cuốc. Ông chủ tôi nhận lấy việc xách đèn và vác một bao lớn đầy những đất đã làm phép lấy ở nghĩa trang. Mỗi người đeo một vòng kết bằng cỏ hái ngày lễ Saint Jean để ma quỷ sợ, với những nhánh tỏi giắt ở thắt lưng. Con chó săn lớn của Sir Magnus cũng đi theo. Tới mộ, thầy trò chúng tôi rải đất thành ra một bên rồi Sir Magnus lấy túi gươm vạch xuống đó một hình sao ngũ giác. Ngài bảo tôi rằng đứng trong những vạch ấy thì ta không lo tai nạn gì. Nhổ bật được mấy thân cây thì thấy đến một lần đá phẫn, rồi đến một phiến đá lát. Ngài không thấy trên mặt đá có ấn hiệu của Salomon nên lại để vào nguyên chỗ rồi lại đào thêm. Giữa lúc đó, những mồi nến cháy gắn trên bàn tay danh vọng tắt cả, làm thầy trò chúng tôi phải ngừng tay. Hai người đến gần sáng mới trở về nhà để nghỉ ngơi và đúc những mồi nến khác.

“Đêm thứ ba, gió thổi mạnh. Thời tiết đóng giá và trên trời lấp lánh đầy sao. Phải đào một lỗ hỏm ở trong vạch huyết để cho ngọn lửa khỏi bị tắt. Vào khoảng nửa đêm hai thầy trò chúng tôi đào thấy một hình tượng lớn mà thoát trông tưởng ngay là Bò Vàng...”.

Oliver vỗ tay nói:

-Ồ! Miss Bartendale! Cô thực đã đoán được hết tất cả!

Bà Yorke bảo:

- Ông Covert, ông đọc nốt đi. Cái nhà ông cụ người cổ kia, cũng lạ lùng lắm đó.

“Rồi sau thầy trò chúng tôi đào thấy một mặt ván, Sir Magnus thấy không có dấu hiệu gì trên đó mới sai tôi bẩy ván lên. Tôi kinh sợ lắm nhưng Sir Magnus nói cho tôi vững tâm rằng không việc gì mà sợ, vì con chó không tỏ vẻ gì là lo sợ cả.

“Ngài tìm một khe ván ghép, lách mũi cuốc vào đó rồi hết sức ấn xuống. Để có rộng chỗ, ngài bảo tôi lên khỏi huyết. Mấy mồi lửa nển được kín gió nên cháy thẳng ngọn, trong khi ấy gió bao vây quần lấy người tôi dồn lặn những tiếng càn gậy và bụi cây xào xạc. Sau cùng Sir Magnus nẩy lên được một tấm ván. Một hơi gió tù hãm hơi thổi ở dưới hố xông ủa lên khiến tôi quay đầu đi và làm tắt những mồi nển.

“Tôi mê mẩn tâm thần đi mất một lát. Bỗng nhiên tiếng hét lên của Sir Magnus làm tôi tỉnh lại:

- Nó đến đấy! Nó đến đấy! Cút ngay, Satan nhân danh Cha và Con Thánh Thần! Phải coi chừng đấy, Jack! Đứng vào chỗ đất thánh kia, mau!

“Tiếng thét lớn của ngài đưa từ dưới huyết lên, the thé chẳng kém gì tiếng kêu của đàn bà. Con chó bắt đầu rên rít. Thốt nhiên thoát ra một thứ tiếng kêu không phải là cười, không phải là khóc, không phải tiếng người, không phải là thú, hay tiếng quỷ quái mà là có đủ thứ các thứ tiếng kia. Thoắt một bước, tôi nhảy vào giữa chỗ đất phép, nắm lấy quai đèn và đứng lặng ở đó, mấy nhánh tỏi lăm lăm trong tay. Tiếng gầm quái gở kia vẫn từ dưới huyết đưa lên, lẫn với tiếng con chó cứ rít. Rồi tôi thấy Sir Magnus lên khỏi huyết trước một tia sáng của ngọn đèn., ngài quay mình lại vùng cái gậy lớn cứ nhè nhè phía sau mà phang. Ngài đứng được một lúc thì quy xuống, ngã gục trên đám đất thánh, ngay bên cạnh tôi, tôi lại vạch một hình ngũ giác nữa quanh hai thầy trò tôi; trong khi ấy thì ngài thở cho lại sức. Rồi hai thầy trò mỗi người ngồi cạnh một phía đèn, ánh sáng chiếu lên hai bộ mặt kỳ dị và kinh khiếp. Sir Magnus thì nước mắt đầm đìa, quần áo rách mướp, máu me nhễ nhại, bàn tay với cánh tay đầy những vết thương. Ngài hằm hằm lăm bầm nói:

- Nó chạy mất rồi! Ta không biết nó hình thù thế nào, cũng không biết nó đến như thế nào. Chỉ thấy như sự gì tiến lại gần ngay khi mồi nển vụt tắt, rồi trong vùng tối tăm hung đỏ, ta cứ như người nhắm mắt mà chống cự, cào cấu vùng lên. Thế rồi ta trông thấy ánh sáng đèn.

- Bẩm, thế còn con chó thì sao?

- Thì nó cũng chống cự như ta.

“Tôi nhìn ra thì thấy con chó tội nghiệp ấy nằm ở phíc trước mặt tôi; nó chết rồi, mình bị xé nát trông rất kinh sợ. Đầu con chó gần như bị rút đứt. Thấy cảnh tượng ấy, Sir Magnus thở ngắn than dài mãi rằng con chó bị hại chỉ vì đã trung thành với chủ. Ngài kéo con vật lại chỗ hai người chúng tôi để thi thể của nó không bị phạm đến nữa. Rồi ngài lại vẽ lại cái hình ngũ giác mà nét vạch hơi bị xóa nhòa...”

- Hay đấy! (Lời Oliver) cử chỉ kia đủ để chứng rằng Magnus chưa hẳn đã quá hư hỏng. Phải thế không, miss Bartendale?

Luna nhìn chàng một vẻ lạnh lùng. Swanhild thì cau mày. Goddard lại đọc tiếp:

- Bẩm, bây giờ thì ta làm gì ạ? (Tôi vừa hỏi vừa soi mói nhìn vùng đêm đen tối trong đó kẻ thù có lẽ đang ngồi rình)

- Đợi cho trời sáng.

Ngài trả lời rồi đưa ngọn đèn cẩn thận chiếu sáng chung quanh. Đèn vẫn sáng mãi đến lúc giải trời ban mai mờ mờ hiện sau vùng cây cối. Thầy trò tôi tưởng chừng như ngồi đó chờ đợi đã cả một đời người. Ngài bảo tôi:

- Jack ạ, thầy trò ta đi vào huyết xem xét xem có những gì đi. Cái vật xổng mất đêm vừa rồi không thể tác hại được khi có ánh sáng ban ngày nữa. Nội hôm nay ta phải xong việc mới được.

“Thầy trò chúng tôi khai một ngôi mộ ra xem: dưới một tấm ván, một bộ xương nằm an giấc trong bộ áo giáp, đầu quay về hướng tây. Bộ giáp bằng da gò có đeo những khuy bằng sắt hay bằng sừng đập dẹt. Sir Magnus lúc đánh nhau với con quái vật đã đâm gãy một xương đùi và đã rải rác ra chung quanh những mảnh giáp chân và đôi giày. Phía trên bộ giáp có một cái mũ trụ bằng đồng dát vàng, trong mũ thò ra hai bím tóc lớn màu hung nâu. Một cái khiên tròn mang dấu thập tự của tướng hiệu đây lên bím tóc tay trái, một thanh gươm lớn và to bản, đã hoen rỉ hết, thì đặt chéo đè lên bím tóc tay phải. Ngang trên đùi, một cái búa chiến; giữa hai chân, một cái cán tay gươm mạ vàng và chạm trổ, với một miếng đồng lớn đúc theo hình một chiếc lá gãy làm ba đoạn.

Sir Magnus mở màng khế nói:

- Ta biết rằng ngày xưa đã có một thời các vị quý tộc vẫn mang bím tóc. Tiếc thay! Con quái vật từ nay đã xổng, mà sự tai hại đã gây nên mất rồi! Vậy ta có thể mang được thanh kiếm vàng rất đẹp này về, vì có những chữ khắc trên đó xem chừng ta đã biết qua. Phải đó là nhờ vong linh vị tổ tiên của ta ở đây mách bảo ta chăng? Mà ta biết chắc chắn rằng ta đang đứng trên sàn một chiếc hải thuyền, ta lại biết rằng cái hình tượng kia là một thứ hình ở đầu mũi. Jack ạ, tại sao ta lại biết được những điều ấy nhỉ?

Oliver vội ngắt lời:

- Tôi cũng đã biết như thế.

Luna bảo chàng:

- Những ký ức tổ truyền ở ông cũng là những ký ức ở cụ Pháp sư đó.

Goddard nói:

- Bản đại lược của tôi đến đây là hết. Đoạn tiếp theo, tôi chỉ dò xét qua loa thôi. Sir Magnus với Slinfold về sau lấy đất nghĩa trang phủ lên bộ xương khô rồi trả lên mặt ván sau khi đã đập lại nguyên chỗ, rồi sau cùng lấp kín huyết lại. Cụ Warlock nói cam quyết với người thợ giúp cụ rằng cụ không trông thấy con quái vật một lúc nào, mà nhờ có điều ấy, cụ mới khỏi chết. Ngay sau việc này, Slinfold mất hẳn cái khiêu xem thiên lý kinh và xin vào học nghề ở nhà một thầy lang. Hẳn chắc rằng cụ Pháp sư lấy con trai cụ làm con đồng và trong một phiên phụ đồng con quái vật thành linh hiện đến. Lòng hối hận đã để nó xổng đẩy Sir Magnus đến sự quỳ sinh. Bản cáo từ đây trở đi không thể nào đọc được nữa, thành thử ta không biết Cukpeper kết luận ra sao. Đáng bực mình thực (vừa nói chàng vừa xếp lại tập giấy) vì ông Culpeper này cũng chẳng cho ta biết được điều gì lạ lắm.

Luna đáp:

- Không, ông lầm. Những tài liệu không được việc cho ông Culpeper ba trăm năm về trước lại rất có ích cho tôi ngày nay đó. Thôi, bây giờ tối rồi, chắc những bọn tò mò đã không còn trên gò nữa. Vậy ai muốn đến Thunder's Barrow tìm cho tôi phiến đá trên có khắc những cổ tự nào?

Goddard hỏi:

- Thế nào? Lấy đem về...

- Phải, lấy phiến đá mà lúc tìm thấy cụ Pháp sư đã bỏ qua. Ông không nhớ những lời cụ nói sao?

- Ông cụ nói rằng cái dấu Salomon không có trên phiến đá...

Nhưng vừa nói thế Goddard đã ngừng bật: chàng chợt hiểu hết ý nghĩa của câu vừa rồi.

- Ừ nhỉ, tại sao ông cụ không nói ngay là phiến đá nhẵn mặt, mà lại nói thế nhỉ?

- Ấy đó! Là vì tuy không có cái dấu yểm phép nhưng mặt đá có khắc chữ. Phiến đá hẵn có trong khoảng ta tìm tòi. Ông với Swanhild có thể tìm thấy dễ lắm; còn ông Hammond sẽ giúp hai người mang về.

Mọi người liền lên xe hơi đi cùng với hai cái xẻng và một giờ sau phiến đá đã đặt nằm trên mặt cỏ trên gò. Phiến đá bề dài cũng bằng một tấm bia mộ thường, nhưng dày gấp đôi và bề ngang chỉ bằng một nửa. Luna đã đem theo hai cái chổi quét sơn và một bản sao chép những chữ cổ trên thanh gương. Nàng quỳ xuống, chải sạch đất ở những chữ đục sâu trên mặt phiến đá. Rồi nàng bắt đầu ra hiệu cho Swanhild và đưa mắt cho nàng ra vẻ đắc thắng. Những chữ khắc kia thấy đúng in như những chữ trên đốc gương.

Oliver hỏi:

- Có phải chính là cái cô vẫn ước ao tìm được đó không?

- Tôi chưa thể nói gì chắc chắn bây giờ được, ông Hammond ạ. Phiến đá này ta không thể giao cho sở hỏa xa được. Vậy tôi lấy máy ảnh chụp rồi gửi một bản cho giáo sư Meikellin theo chuyến xe lửa thứ nhất vào sáng mai.

Oliver trách:

- Ô! Nhưng mà cô hứa ở lại đến chiều mai kia mà!

Nàng cười.

Thấy Goddard có vẻ hoài nghi, nàng hỏi:

- Ông thấy tôi cho việc tìm ra được phiến đá này quan trọng sao? Không có một sự gắng công nào là vô ích hết, ông ạ. (Nàng nói thêm, vì thấy đôi mắt Swanhild long lánh vẻ mừng rỡ) nhưng ta cũng nên coi chừng, chớ nên hy vọng sớm quá. Ta còn có cả một ngàn năm bí mật nữa để khám phá cho ra.

Đêm hôm đó, Goddard lại tìm trong tự điển đủ các tiếng bắt đầu có những chữ C, G, O, Q, và S, thầm mong rằng lần trước đã bỏ sót mất cái tiếng ở câu về. Nhưng công toi. Mà câu chuyện do Slinfold thuật lại thì càng làm cho chàng không biết đường nào mà suy nghĩ nữa.

Chương 13: VẤN CÁI CHUYỆN TÌM CHỮ: ? ? ? HAMMOND

Sáng hôm sau Luna và bà Yorke ra ga từ sớm. Goddard đưa họ đến Hassock rồi ở lại nói chuyện với Oliver và Swanhild đến hết ngày. Cái tin đồn về việc khai thác ngôi mộ ại quyển thêm một lần sống: những phóng viên nhà báo và những người hiếu sự lại ủa đến ám Dannow.

Oliver đưa ra cho bạn một bức ảnh chụp những câu về khắc trong căn phòng kín. Goddard vừa xem đến đã thấy mình được đền công lại sự cố gắng ban đêm: chàng tưởng nhớ lại lúc Luna xem xét những câu khắc trên đá. Nàng đọc tới giữa chừng câu: “Under satrs sans...” thì ngừng ngay lại. Cái tiếng “sans” Pháp Lan này chàng vẫn thường thấy dùng trong Anh ngữ hồi trung cổ, cũng như bao nhiêu tiếng mượn ở Pháp ngữ khác. Vậy cái tiếng mất ở đầu câu về kia có phải cũng là một tiếng Pháp chẳng?

Chàng về nhà tra tìm trong quyển tự điển dùng hồi đi học, nhưng không ăn thua gì, chàng mới rắp tâm hôm sau sẽ đi London mua một quyển khác đầy đủ hơn, lại có cả những tiếng cổ ngữ.

Ngày thứ năm, bọn phóng viên lại đổ đến nhiều thêm. Trưa hôm ấy, một bức điện tín của Luna đánh về: chữ trên phiến đá đêm vừa rồi đã dò được, nàng muốn mời cả nhà chiều nay đến nhà nàng ở London để dự một buổi thôi miên nữa.

Goddard để ý ngay đến sự đối khác ở Luna trong hai hôm nay: một đường nhăn lớn ăn sâu ngang trán nàng, và hai tay nàng luôn luôn run rẩy. Xem chừng nàng khó tự chủ được tâm thần, cả đến bà Yorke – bà ra chiều không muốn có những buổi thôi miên – hình như cũng không được bình tĩnh.

Miss Bartendale không chịu cho xem bản dịch những chữ cổ tự. Nàng chỉ giở ra hai tờ giấy đánh máy và bảo Oliver:

- Lúc nào ông bị giấc thôi miên, ông Covert sẽ đọc cho ông nghe một tờ và ghi lấy những tiếng nào hoặc câu nào mà ông nhận ra. Lúc tỉnh dậy, ta sẽ cùng thử làm theo cách ấy với tờ giấy thứ hai rồi ta sẽ đem hai lần trả lời của ông ra so sánh.

- Thế sao cô không đọc lấy?

- Vì lỡ vô tình dẫn giọng ở một tiếng có thể là một dấu chỉ dẫn cho ông biết trước mất. Chúng tôi lại đi ra cả, để một mình ông lại với ông Covert để tránh sự truyền giao tư tưởng bất cứ của người nào trong lúc vô tâm, vì bà cô tôi và cô Swanhild đều biết chuyện như tôi cả.

Bây giờ thì Luna chỉ đưa tay qua một cái cũng khiến Oliver bị thôi miên được. Ở lại một mình với chàng, Goddrad lấy thế làm khó chịu hết sức. Vừa xong việc, chàng gọi ngay bọn đàn bà vào.

Tay run, mắt lấp lánh, Luna xem xét những câu hỏi. Nàng đưa một liếc mắt đầy ngụ ý cho Swanhild lúc đó đứng đọc sau vai mình. Nàng khẽ nói:

- Cũng khá đó chứ!

Rồi đánh thức Oliver dậy. Nàng bảo chàng:

- Ông Hammond, ông đọc mảnh giấy này đi trong lúc chúng tôi xếp đặt chỗ ngồi.

Mọi người ngồi quây quần lại trước lò sưởi, thì Oliver đọc những câu hỏi trên:

- Những cái sau này ông có biết là gì không: Salvator, Rosa, Rattoska, Hvareno, Vishnu Siranguan... (chàng lẩm bẩm nói tiếp) lạ chưa! Những tên hỗn độn kì dị quá!

Luna:

- Là vì tôi để những tên chính lẫn vào những tên vu vơ đó.

- Tôi hiểu ra rồi: cô muốn xem tôi có phân biệt được những tên nào là tên đúng không, chứ gì? Thế thì đây: Salvator Rosa là một nghệ sĩ Vishnu là một vị thần Ấn Độ. Những tên khác thì tôi không biết. À mà có, có một tên tôi quen biết đã lâu, bên ở dưới những cái tên ấy, là :Odin.

- Odin nhắc ông nhớ đến chuyện gì?

- Tôi tưởng tượng thấy tôi ngồi bên chân giường Swanhild hồi chúng tôi mới lên sỏi vừa khỏi và đang đọc những truyện cổ tích Bắc Âu cho em tôi nghe.

Chàng lại nhận thêm được mấy tên cổ điển nữa và giải thích một vài tên:

- Thor là một vị thần khác của xứ Bắc Âu, Baldur cũng vậy. Teste David cum Sybilla là một bài hát mà tôi không thuộc lời, nhưng điệu thì thế này:

Chàng đập tay lên đùi đánh nhịp điệu Dies Iroe(1) ([điệu hát lễ cầu cho linh hồn kẻ vừa chết]).

Ngẫm nghĩ một lát, chàng lại nói:

- Assir Lok cũng giống như Loki: tôi chắc đó là thằng gian tặc trong truyện cổ tích tôi đọc hồi lên sỏi. Sigmund là tên trong bản tuồng Wagner, Miolner thì tôi nhớ lơ mờ thôi...

Chàng đã xem hết tờ giấy. Luna bảo cho chàng biết:

- Ông vừa tìm ra được năm tiếng đáng chú ý đó. Lúc này, trong giấc thôi miên, ông đã nhận được năm tiếng khác: Rattotskar, Ygdrasil, Jormund-gander, Einheirar và Fimbulveter.

- Nhưng tôi không biết gì về những tên ấy.

- Những tên ấy là do ký ức tổ truyền của ông nhắc cho ông nói ra đó. Những tên ấy đều là tên trong điển chế tôn giáo cổ miền Bắc Âu đó. Dòng dõi nhà ông mới theo đạo Cơ Đốc được nghìn năm trở lại đây, nhưng trước kia, hàng bao nhiêu thế kỷ, tổ tiên nhà ông còn thờ những thần thánh khác. Nhưng hoài niệm phảng phất về các điều tin tưởng của các cụ vẫn còn sót lại trong trí não ông và vẫn có thể nổi lên khi ông bị thôi miên đó.

Nàng xem lại những chỗ Goddard ghi trên giấy.

- Ông chỉ nhớ lơ mờ rằng Sigmund là một vị anh hùng oai vệ, nhưng ông mô tả Odin như vị chúa cả muôn vật; Thor ông coi là vị chủ nhân cái búa thần Miolner. Baldur là thần Mùa xuân, Lok là yêu quái, Ygdrasil là cây thiêng. Einheirars là những anh hùng hiển thánh, Yormundgander nhắc tưởng đến một vật dài và tròn, còn Fimbulveter là cuộc tranh đấu cùng tận.

Oliver ngẩn người ra vì ngạc nhiên. Chàng nói:

- Ồ! Thế ư? Nhưng tôi đã bảo rằng tôi không hề biết những chuyện đó kia mà!

Luna giảng giải vắn tắt cho chàng hiểu rằng Jormund-gander là con rắn lớn giữ nước bể lại

chung quanh trái đất. Dưới bóng cây ô-liu thần, hồn bọn Einheirars ăn mừng để đợi cuộc tranh đấu vô cùng tận. Họ đi qua cầu Vòng hay Băng kiều để giúp sức Odin và các thần khác thắng được lũ quỷ Helmein. Nàng nói tiếp:

- Ta đi lên xa quá những việc đang tra xét hiện nay nhỉ, có phải không? Nhưng rồi ông sẽ thấy cái đoạn đường trường từ con quái vật truyền kiếp nhà ông đến cái ngày Phán đoán sau cùng của dân Đan Mạch cổ, không phải là xa cách đến thế đâu.

Khi trở về nhà, Goddard lại cắm cúi vào việc tra quyền tự điển chữ Pháp. Gần nửa đêm chàng mới thấy được cái tiếng chàng có ý tìm và đến gần sáng chàng vẫn mãi mê xem xét các ý nghĩa của tiếng ấy. Một vài nghĩa giải thích chàng không hiểu tới được, nhưng cái nghĩa ghê gớm phủ phàng thì rõ rệt. Luna nói phải: chỉ sáu chữ cái là đủ cắt nghĩa được hết mọi điều, là đủ cho biết vì sao cụ Reginald Hammond và cụ Pháp sư quyền sinh, vì sao mà những người khác phải chết vì buồn phiền và vì sao mà Swanhild không thể nói với chàng một điều nào được.

Hàng mấy ngàn năm đã cách biệt Oliver và Swanhild với tay hải khấu trong mồ mà hai ngày trước đây họ đã quấy rối giấc an nghỉ vĩnh viễn. Cái mảnh đồng kia lại hình như chứng minh rằng thời dĩ vãng ấy đã bắt đầu từ thời đại kim khí. Không biết bao nhiêu thế hệ của dòng họ Hammond đã kế tiếp nhau và vẫn đời đời bị con quái vật truyền kiếp theo dõi.

Theo dõi truyền kiếp! Nhờ trời, chỉ có Oliver phải chịu tai ương đó thôi. Nhưng nếu cuộc điều tra các nhà chuyên trách lập ở cái quán trong làng kia mà buộc tội lầm hai anh em tên đánh bấy nọ thì cái nhục nhã kỳ quái của nghìn đời kia tất sẽ phơi bày trên khắp các mặt báo. Trước mặt cả toàn cầu.

Phần III

CÁI ĐÊM BA NGÀN NĂM TRƯỚC - M

Chương 1. HỒN THỜI ĐẠI GHI MỘT ĐIỂM

Hôm ấy thứ sáu: Goddard dậy sớm. Sau hai ngày sụt sùi mưa, buổi sáng đó trời tạnh ráo và gió thổi mạnh. Giá băng đóng lại trên các miền cao, có ánh mặt trời chiếu nhẹ.

Càng bước gần tới lâu đài chàng thấy cái sự thực kinh khiếp như càng thêm hà khắc. Một ý muốn chợt đến dun dũi bước chàng vào xem bức hình nổi trong nhà thờ. Thiếu chút nữa chàng vấp phải Oliver: cử chỉ đầu tiên của chàng là trốn chạy, chàng lùi ngay lại trước hiện thân linh hoạt của cái tiếng ghê gớm mà từ này chàng đã biết rồi.

-Ồ này! Godd! (lời Oliver). Sao giật thót mình lên như thế! Không khí nhà thờ làm anh dễ hoảng lắm nhỉ.

Goddard lảng chuyện:

- Tôi định vào xem bức hình...

Chàng không tìm được câu nào khác. Chàng sợ không giữ kín được vì cái cử chỉ không tự chủ được vừa rồi, hoặc sợ không thể chịu nổi đôi mắt nhìn thẳng thắn của bạn. Trong một thoáng chàng tưởng lại cái anh chàng nhả nhặn mà mình vẫn quen biết xưa nay, cái anh chàng bao giờ cũng đáng mến. Sao chiến tranh để chàng còn sống lại làm gì!

Oliver hỏi:

- Anh có tìm ra điều gì mới nữa không?

- Không.

Miss Bartendale đã nhận được thư trả lời những điều cô ấy hỏi: cô ấy không ngờ sớm được đến thế và đã mời Swanhild đến Chelsea từ sáng sớm. Hai người tối nay sẽ cùng về đây với bà Yorke để thiết lập một buổi phụ đồng trong phòng bí mật. Cô ấy muốn rằng anh cũng dự vào buổi đó. Vậy anh ăn cơm tối với chúng tôi nhé.

- Xin vui lòng.

- Tôi phải đến Steying có việc đây, độ bốn giờ tôi trở về qua nhà sẽ rủ anh cùng đi nhé.

- Càng hay.

Lúc đó một chiếc xe chở khách chạy qua phủ lên hai người trong một vùng mây bụi trắng và khói dầu xăng. Những tiến chỉ dẫn ối ối đưa đến tai hai người. Người lái xe lảng nhãng hết:

- Kia kìa, chính trong khu rừng các ngài trông thấy kia đó! Hẳn ta không ăn thịt con bé tội nghiệp đâu. Các ngài không đọc báo Daily Post với lời khai của mấy ông bác sĩ sao? Thực đáng thương quá! Tôi thì tôi cứ nghĩ bụng: hai người làm gì trong ấy, giữa lúc đêm khuya...

Những câu sau nghe không rõ. Oliver hăm hăm mắng:

- Đồ ngu!

Chiều hôm ấy, trời rét thêm lên. Từng khối mây lớn phủ trên từng không, dồn lại bởi những hơi gió buốt da thịt. Mới sáu giờ mà trời đã gần tối sẫm. Miền thung lũng dần biến trong sương mù, còn khu rừng, úa đỏ và um đen, trông có vẻ nộ nạt hơn bao giờ hết. Lúc chui vào xe hơi của Oliver đến rủ, Goddard lo ngay ngáy sẽ gặp một đêm thuận tiện cho con quái vật hiện về.

Ngồi xe trên đường Dannow, hai người im tiếng. Tới chỗ quặt thẳng đến trước lâu đài, Oliver bỗng nói:

- Ta về muộn quá, mấy người đàn bà hẳn về trước ta. (Không thấy tiếng trả lời, chàng hỏi) kìa, Godd! Ngủ đấy à?

Đang trầm ngâm trong suy nghĩ, Goddard giật mình: chàng vừa nghĩ bụng rằng sự thực lại còn kinh khủng hơn hết cả bao nhiêu chuyện hoang đường đặt ra về con quái vật.

- Ê! Này! Ai đi kìa! (Oliver lớn tiếng hỏi).

Người chàng vừa trông thấy là Will Cadore, lúc ấy đang trở về nhà, lưng cúi gò xuống ghi đông xe đạp. Mặt tái xanh vẻ khiếp sợ, hắn ta đạp hồi hả một tay giữ lấy mũ trên đầu. Oliver hăm xe lại. Hắn he hé lên mách Oliver:

- Ông Hammond ơi! Họ giết chết bà ta mất, thực thế nếu không có ai can thiệp ngay. Ở trong rừng ấy ông ạ. Chính tôi nghe thấy bà ta kêu...

Oliver:

- Thế nào? Anh nói cái gì?

- Người đàn bà đi vào rừng với cái ông vẫn chụp ảnh đăng nhật báo ấy! Bọn họ nhiều người cùng ngồi một chiếc xe hơi lớn. Tôi đã theo hút họ mãi, nhưng bà ta kêu lên dữ quá, tôi đành phải quay ngay về.

Hắn bị ngắt hơi, ngừng lại. Oliver hỏi:

- Anh đừng cuống lên thế. Anh vừa bảo rằng một người đàn bà sắp bị hại, phải không?

- Thưa ông vâng. Đứng đây cũng trông thấy được ánh đèn xe hơi của họ.

Ở chỗ ấy một hàng dâu cây ăn khuất khu rừng, Oliver với Goddard trên xe nhảy xuống rồi chạy đến một chỗ trống. Bên kia miền thung lũng, ở cuối đường ngang, họ thấy một ánh lửa đỏ ở ven rừng. Oliver cúi kính vừa bước lên xe vừa nói:

- Giờ này không ai còn việc gì được vào trong rừng hết.

Goddard giữ tay chàng lại:

- Anh đừng vào! Anh phải nhớ lời anh đã hứa mới được.

Oliver sảng tiếng đáp:

- Một người đàn bà bị nạn phải có người cứu giúp mới được. Miss Bartendale cũng sẽ đồng ý

với tôi.

Goddard cũng trèo lên xe:

- Thế thì anh cứ ở đây. Để tôi đi cho.

- Không anh ạ. Việc ấy chỉ liên quan đến tôi thôi.

- Oliver! Anh không hiểu! Chỉ có anh là có thể gặp tai nạn được... Chỉ có...

Chàng ngưng bật, thấy Will đứng bên đường đang tò mò nghe chuyện. Xe mở máy, Goddard vội kêu lên:

- Đừng đi! Trời ơi, anh đừng đi!

Chàng ôm chặt lấy người Oliver, nhưng bạn chàng đẩy được dễ dàng như gỡ một đứa trẻ, Goddard bị hất xuống bên kia mép đường, ngã lăn xuống chân bờ dậu. Chàng khó nhọc gỡ được những gai góc chàng chịt thì thấy ánh đèn sau xe biến xa vào bên ngoài phía xóm làng. Không nói nửa lời, chàng chộp lấy cái xe đạp của Will, nhảy lên rồi cầm cổ đạp. Nhưng ánh đèn chàng đuổi theo mỗi lúc một thêm nhỏ, rồi biến hẳn lúc chiếc xe rẽ vào đường dây phố chính, đến chỗ rẽ ngang cứ tự nhiên rẽ về một nẻo, rồi xông bừa vào đám sương thung lũng mịt mù. Trước mắt chàng nhảy chập chờn những chữ mà chàng đã tìm ra được.

Goddard trên xe đạp nhảy xuống phía sau chiếc xe hơi nhỏ của Oliver lúc đó đỗ cạnh một chiếc xe lớn năm chỗ ngồi, rồi đưa mắt nhìn thoáng chung quanh. Chàng trông thấy lấp ló một ngọn lửa trong khoảng âm u của cây lá và nghe thấy gió đưa vang lại một thứ giọng đàn bà. Vâng theo một ý tưởng mơ hồ chàng lấy khoác lên vai tấm chăn của Oliver để lại trên xe, rồi bước về phía ánh lửa chiếu ra hình như từ khoảng rừng quang rộng. Trong khi tiến lên, chàng nhận thấy có những câu nói chen lẫn với những tiếng than vãn và tiếng kêu giật giọng. Hốt nhiên chàng đứng dừng lại để tránh một vật gì đang bò phía trước chàng. Chàng nhận ra bạn chàng lúc đó ẩn sau một bụi cây.

- Oliver! May quá!

- À Goddard đấy ư?

- Thôi, đi về với tôi đi! Anh cũng biết rằng anh không nên ở đây mới phải.

Oliver càu nhàu:

- Chính bọn kia mới không được ở trong này. Chính cái thằng quấy rầy nói giọng Oxford đầu bù lối nghệ sĩ kia, cái thằng quý quái mà miss Bartendale đã...

Chàng uất lên vì cơn giận cố nén. Goddard năn nỉ:

- Anh đã hứa với cô ấy rằng sẽ không vào rừng ban đêm rồi. Thôi anh về đi, để mình tôi đối phó với họ.

- Không, anh ạ, đây là đất của tôi.

Một thứ cung điệu chầu hát đưa đến tai chàng. Goddard kiễng chân lên nhìn: một cái đèn xe hơi đặt trên một thân cây để soi vào người Curtiss, phóng viên tờ báo Post đang đứng dựa lưng vào một gốc cây, tay cầm sổ và bút chì, mắt nhìn cây thông sét đánh. Cái hôm cây đã bị những người tích kỷ vật đục khoét vỡ vét hết nhẵn. Một người đàn bà đứng ngay giữa hóm, chung

quanh có ba người đàn bà nữa cầm tay nhau quây thành vòng. Cả bọn đàn bà cùng cất tiếng cầu: “Hỡi ánh sáng tốt lành hãy dẫn đường chúng ta!” Oliver bảo bạn:

- Thì ra chỉ là một buổi phụ đồng. Cứ nghe mà xem.

Người đàn bà trong hốc cây liền nói lên một giọng trầm trầm nghe ghê rợn:

- Hỡi vong hồn Katherine Stringer, hồn có đây chăng?

Im một lát rồi một người đàn bà trong bọn the the kêu: đó là cô hồn lên tiếng, cô hồn lấy giọng mũi bắt chước giọng nói của người bị nạn và rền rĩ:

- Katherine Stringer đang ở chốn này.

Oliver lớn tiếng nói:

- Anh buông tôi ra, tôi không muốn nghe thêm nữa. Thằng nói láo ấy lại dám đến tận chỗ cô Kate bị giết mà lôi thôi à! Đàn bà hay chẳng đàn bà, cũng không cần nhả nhận với họ nữa.

Chàng từ chỗ ẩn nhảy xổ ra. Goddard ra theo không nghĩ ngợi. Chàng khổ tâm hết sức, cảm thấy tai họa sắp đến, nhưng lại sợ một sự can ngăn vụng chỉ khiến cho nó đến mau thêm. Chưa hiểu thấu đầy đủ được các điều, chàng chẳng biết xử sự ra sao. Chàng đành phải đợi xem và thầm mong một thể lực bất ngờ nào đến làm cho con quái vật phải gồm sợ.

Oliver tiến vào khoảng ánh sáng đèn và đứng lại trước mặt Curtiss. Chàng sùng sộ hỏi:

- Ông làm gì ở đây?

Người phóng viên ngạc nhiên quá, chưa tìm được lời phân giải, chỉ đáp:

- Làm phóng sự.

Vừa nói Curtiss vừa lùi lại cái bóng hiển hiện bất thành linh kia. Oliver lại nói:

- Đây là đất nhà tôi, ông biết không?

Rồi túm lấy da cổ anh chàng trong nắm tay dữ tợn, Oliver lắc rất mạnh người phóng viên. Cô hồn lúc đó há miệng ngừng bật nửa chừng câu, còn những người đàn bà khác thì chờ người ra vì kinh dị. Họ cùng kêu lên:

- Con quái vật đấy!

Thì Oliver ôn tồn bảo ngay:

- Không phải đâu, các bà ạ, tôi không phải là con quái vật, mà chỉ là chủ nhân của khu rừng này thôi. Xin các bà làm ơn ra khỏi rừng này cho.

Chàng buông Curtiss ra để cúi nhặt cái khăn quàng của một người đàn bà đánh rơi và nhã nhặn đưa cho người ấy. Chàng mỉm cười bảo người đàn bà:

- Con đường rặng thông kia là lối ngắn nhất để các bà trở về chỗ đỗ xe đó.

Curtiss chừng chặc nói:

- Tôi rất lấy làm ân hận vì đã phiền ông, ông Hammond ạ, nhưng tôi không thể hiểu được tại sao ông đối xử với tôi một cách thô bạo thế! Chúng tôi đến đây chỉ cốt khám phá ra sự bí mật của những việc xảy ra ở đây thôi, mà bà Robinson đây, ông hẳn cũng đã biết tiếng bà...

Oliver ghì giọng bực tức, ngắt lời:

- Ông bước ngay đi! Đừng để tôi phải nổi giận. Cũng chỉ vì có các bà kia ở đây nên tôi mới tha cho ông một trận đấy!

Goddard cũng nói vào:

- Phải đấy, ông ạ, tôi van ông, ông đi đi! Ông không biết được ông đang nhúng tay vào việc nguy hiểm đến bậc nào đâu, mà rồi có xảy ra chuyện gì đều là tại ông cả đấy.

Curtiss vẫn nói cứng:

- Xin lỗi ông. Tự tôi, tôi không nghĩ ra việc xét nghiệm này làm gì, đây là tôi chỉ theo lệnh của nhà báo phải làm thôi.

Oliver cầu nhàu:

- Này, ông đừng có cãi cộ lôi thôi, chỉ thêm trái lè ra thôi!

Chàng đặt cái đèn chiếu vào tận tay người phóng viên: thế là anh chàng liền hết bướng. Người cô hồn cũng vừa kéo tay Curtiss rồi cùng mọi người lảng xa. Goddard luôn tay khoác cánh tay bạn, định dìu chàng theo bọn kia, nhưng Oliver nói:

- Khoan đã. Để họ đi khỏi hầy hay.

Mặc dầu trời rét, Goddard cũng toát mồ hôi lo sợ, lòng bị dầy vò khổ sở bởi sự hiểu biết bờ ngõ của mình.

- Chả nhẽ ta cứ đứng mãi đây cho đến lúc bọn ngốc kia ra khỏi rừng sao?

Oliver mỉm cười trong ánh sáng cuối cùng của ngọn đèn xe và đáp:

- Tôi không muốn lại phải mắng vào mặt họ một trận nữa. Kìa sao anh lại run lên thế này?

Ánh sáng đã khuất hẳn, hai người chìm trong vùng bóng tối dày đặc. Goddard nghe ngóng một lát rồi lại kêu:

- Trời ơi, tôi van anh! Đừng ở đây nữa! Tôi, tôi thấy kinh sợ quá.

- Thì nào có việc gì đâu mà sợ! Mà sao anh lại khoác tấm chăn kia thế?

- Tôi... À, cứ khoác bừa, thế thôi. Anh ạ, tôi nói thực đấy, tôi sợ lắm.

- Rõ khéo cái thằng cha Goddard này! Lại Swanhild giao cho anh phải coi giữ tôi, chứ gì? Nhưng tôi đã bảo rằng không việc gì hết kia mà. Chỉ có tôi là gặp nạn được thôi, mà tôi cũng biết nhiều điều kia!

Goddard kinh dị hỏi:

- Anh biết con quái vật là ai rồi ư?

- Không, nhưng tôi biết phải nói lời gì để xua đuổi được con quái vật, cái ký ức tổ truyền của tôi đã mách tôi điều ấy. Vậy nếu nó đến thì phải hét lên Heysaa!... Heysaa!... Tại sao mà... Gì thế này... (chàng quát lên), Goddard nó đến đấy!!!

Lời nói chàng rú lên ở tiếng sau rớt.

Chạy đi! Trốn ngay đi, chạy, chạy mau lên, Goddard. Đã bảo nó đến đấy mà!..., Heysaa... a... a!!!

Tiếng thét thoát cất bằng giọng người, sau phá lên chuyển thành tiếng trống quái gở dị kỳ mà Goddard đã nghe thấy đưa ra từ trong phòng bí mật.

Chương 2. ĐI CỨU GODDARD

Chiếc xe bọn Luna về tới lâu đài giữa lúc Will ra tới đường cái.

Swanhild hỏi thì lão Walton thưa rằng cậu Hammond chưa về. Bất giác nàng đưa mắt nhìn bao quanh: sao trời lấp láy, gió thổi lạnh và khan – một đêm thuận tiện cho con quái vật. Luna đoán được ý nàng, khe khẽ nói:

- Ông ấy đã hứa với ta rồi, lo gì.

Bà Yorke lên phòng riêng của bà, Luna đứng trong đại sảnh để ngắm kỹ vật săn bắn mà Swanhild nói cho nàng thấy cái đẹp. Bỗng chuông điện thoại kêu ran. Hai người giật mình. Swanhild vội vàng đến trả lời. Nàng lại nghe những câu đúng như hai tuần lễ trước.

Tiếng Will hỏi:

- Allo! Lâu đài Dannow phải không. Đi gọi hộ miss Hammond, mau lên!

- Tôi đây. Việc gì thế?

- Con quái vật đấy, thưa Miss. Mà ông Hammond thì đang ở trong rừng, trong ấy đang có người bị giết. Tôi nghe thấy tiếng kêu... Tôi liền chạy về và kể đầu đuôi cho ông Hammond biết. Ông Hammond gạt ông Covert đi rồi đi một mình.

- Còn ông Covert sau đó làm gì không?

- Ông Covert lấy xe đạp của tôi đuổi theo xe hơi. Lúc trước ông Covert toan giữ ông Hammond không cho vào rừng nhưng ông anh cô đẩy ông ấy vào bờ rào.

- Được anh mở cổng ngoài ấy ra.

Nàng chạy đến nhà xe. May quá, Stredwick chưa cất chiếc Mercédès vào, mà xăng vừa đổ đầy sẵn. Nàng ra lệnh:

- Đánh xe đến cửa ngay tức khắc cho tôi.

Nàng trở về thì thấy Luna mặt tái ngắt, nhưng rất bình tĩnh. Duy chỉ có đôi mày cau lại và đôi mắt lóng lánh tỏ ra tinh thần nàng đang căng.

Luna hỏi:

- Liệu ta có thể theo kịp ông Covert không?

Swanhild đáp:

- Ta đi tắt phải qua lối “borstal” mới được.

- Họ cũng có những ba người... (nhưng Luna chữa lại). À không! Tôi quên rằng người đàn bà đã ở trong ấy; thế nào cũng phải đến cho kịp mới được. Lối “borstal” là thế nào?

Trong khi nói, hai người vô tình cùng cài cúc áo măng tô lại. Swanhild đáp:

- Đó là một đường nhỏ ven đồi dẫn đến khu rừng. Lối này khó đi và không được chắc chắn anh

Reggie độ trước đã bị lặn xuống cả người lẫn xe, nhưng tôi cứ đi, rồi có bị gãy cổ ra nữa cũng không cần. Theo đường cái thì không mong gì kịp anh Goddard được. Theo lối nhỏ này thì một là tôi bị chết, hai là năm phút nữa đã đến.

Lão Walton vẫn bước theo Luna, lúc đó nói:

- Nhưng thưa miss Bartendale, mấy trận mưa vừa rồi đã làm nước dưới suối dâng to, thế thì cầu hẳn không đi được.

Không đáp, nàng chạy ra ngay cửa xe, vì xe hơi đã ghé đến ngoài thềm.

Chiếc Mercédès như nhảy vượt qua cái cầu treo rồi rầm rầm leo lên đường cái. Chạy trên đó một lát, rồi xe rẽ vào một khoảng đường cỏ rộng lớn, có một lối nhỏ ăn thành một đường mờ trắng vắt qua. Hình núi Beacon nổi lên trước mặt hai người. Phía dưới cảnh thôn quê phủ sương nằm soài trong bóng tối mù mịt. Mây bay từng lúc che khuất ánh sao. Luna ngồi trong một góc xe, hít hơi vào như một con chó săn. Swanhild mắt dán lên cái vệt sáng mờ của con đường hết sức chăm chú và người giá ngắt. Đường bỗng thêm dốc xuống làm thiếu nữ chao đầu vào kính chắn gió. Nàng ngã người về phía sau, dò cái vệt đường bắt ven theo chỗ lên dốc phía tay phải. Tiếng nàng quát trong máy ầm ầm để bảo Luna:

- Cô nhận rõ chỗ cái cầu đấy!

Cô bạn nàng ngھn người lên, tay bấu lấy chỗ ngồi cho khỏi ngã. Nàng trông thấy cách đó một độ có khoảng nước sủi ngầu cắt đứt quãng đường. Ngay lúc đó, cái tiếng rống kinh tởm của con quái vật vang đến tai hai người lần thứ nhất.

Swanhild nóng nảy hỏi:

- Đến cầu, hả? Có bị ngập không?

- Tôi chỉ thấy như có nước cuộn cuộn với một chỗ ngắt quãng giữa nguồn suối, thế thôi.

Swanhild bảo:

- Ngồi xuống. Tôi cố vượt. Ta đến ngập xuống nước nữa là cùng.

Đường dốc đã thoải hơn. Nàng cho xe đi gần sát hẳn trên mặt cỏ, tăng thêm tốc lực và lạng nhanh tay lái sang bên phải khi chiếc đèn xe lao xuống nước với một tiếng kêu bưng. Một bánh xe thụt, rồi lại nhô, rồi, vừa hộc vừa phì, chiếc xe qua trên cái cầu không trông thấy. Chỉ có thân xe là ở trên mặt nước. Một lúc, xe đã đứng hẳn lại và như chỉ chực lùi. Rồi sau, khác nào một con ngựa lấy đà xe rướn lên và tới bờ bên kia trong những tiếng gầm rú. Chiếc cầu kêu lắc rắc sau xe tưởng như gãy đổ.

Bây giờ đã gần tới rừng rồi.

Hai người đàn bà nghe thấy một loạt tiếng kỳ quái.

Luna bỗng kêu:

- Ô kìa! Có chiếc xe hơi chạy biến về phía làng kìa. Không hiểu sao lại...

Nàng ngừng lại, kinh dị, trong lúc chiếc Mercédès đỗ ngay sau xe hơi của Oliver.

Từ khu rừng chốc chốc lại đưa ra những tiếng rống quái gở. Luna, cầm ngược lên, cố tìm xem

những tiếng ấy ở đâu mà đến, rồi, cái đèn bấm trong tay, nàng bước vào. Swanhild theo sau. Nàng đi lên như người mơ ngủ, lần theo những lối gốc cây bụi rậm quanh co. Tiếng kêu mỗi lúc một nghe rõ thêm. Khi hai người bước tới chỗ rừng quang thì tiếng gầm ma quái dữ dội kia lại vang lên, lẫn với tiếng kêu của Goddard.

Luna chìa ngọn đèn thẳng trước mặt và bước lên một bước: một bầu im lặng như chết ám khắp khu rừng.

Chương 3. CON QUỶ XUỐNG XÍCH

Ngay từ lúc Oliver cất tiếng rống đầu tiên. Goddard đã lùi lại một bước. Mắt đã quen tối. Chàng nhận được các cử chỉ của bạn chàng, Oliver chồm hồm ngồi, bộ điệu hung hăng, khiến chàng nhớ ngay đến những câu của Kate nói trong lúc mê sảng: “Cái gì trông y như một cái nhà vậy”. Mắt Oliver sáng lên một cách dị kỳ.

Hai người cứ thế dò xét nhau một hồi, Goddard chờ người không nhúc nhích. Hai con mắt trên trán kia sau lóe lên, đỏ lừ lừ. Ngay lúc đó chàng kín đáo nhích ngang sang một bước rồi vung sang phía trước cái chắn dẹt, hai tay thì nắm chắc lấy hai góc. Tức khắc cái chắn bị xé rách bươm, trong lúc tiếng gầm rống lại nổi và cái thân hình to hơn lần xả đến chàng.

Goddard lại tránh sang bên cạnh một bước nữa, vừa kịp thì giờ quấn một mảnh chắn quanh cánh tay giả của mình. Hai con mắt đỏ lửa dồn mãi lại. Chàng che chở cổ họng mình bằng cánh tay mạnh, còn tay gỗ thì đưa ra phía trước giữa lúc chàng bị vấp mạnh không thể cưỡng được đẩy ngã bẹp về phía sau.

Nằm ngửa dưới đất, chàng đem hết sức tuyệt vọng chống lại, lòng vẫn biết rằng như thế chỉ làm chậm lại được một lúc sau cùng của bước rũi ro. Chàng cứ đưa hoài cánh tay lắp của chàng vào hai hàm răng nghiền ngấu kia cứ nhè cổ họng chàng mà húc và sau cùng nó cũng tìm được cánh tay mạnh của chàng mà ngoạm và dầy xé một cách ghê gớm. Hết sức bình sinh, Goddard lấy bàn chân đạp, lấy đầu gối đẩy, cố đẩy ra cái thân hình ngời đè lên chàng. Cái chắn, dù rách mướp, lúc ấy cũng được việc, nhưng sau cùng những ngón tay thềm khát tìm được một chỗ: áo của chàng bị giăng xé, rồi những móng sắc lún vào ngực chàng mà cào bới, trong lúc một tiếng rống đặc thẳng vang dậy làm rung động mặt đất dưới đầu chàng. Ráng một sức cuối cùng chàng gỡ được cánh tay bị thương ra. Tiếng rống chợt ngưng bật ngay và trong lúc im lìm – quả tin Goddard tưởng chỉ chục vớ – chàng nghe rằng rắc tiếng cánh tay gỗ chàng gẫy trong sức nghiền của hai hàm răng khỏe dị thường. Một luồng ánh sáng làm chàng lóa mắt. Chàng nhắm mắt lại và ngất lịm đi.

Nhưng chàng tỉnh lại ngay. Từ cánh tay còn nguyên nhỏ xuống cầm chàng những giọt nước nóng. Cánh tay giả bị gãy và nghiền nát, chỉ giữ lại được nhờ có những mảnh chắn rách buông thông xuống tận ngực chàng. Nhìn lên, chàng thấy trước mặt chàng cái nét trắng muốt hàm răng của Oliver với sự biến hóa quái quỷ trên mặt bạn.

Oliver lúc ấy vẫn quỳ khom, hai bàn tay úp xuống đất, mười ngón máu me quào sâu. Luna tay áp trên trán con người tội nghiệp ấy đang cố lôi chàng ra phía sau. Không thấy chuyển, nàng bèn lấy đèn bấm soi một luồng sáng lên bộ mặt con quái vật.

Không đời nào Goddard quên được cái hình ảnh lúc bấy giờ.

Bạn chàng khác nào bị quỷ nhập tràng và hóa thành một giống hần học và độc dữ. Mớ tóc thì dựng ngược lên, hai tai vênh dài ra và kéo về sau đầu, môi trên biến thành một cái mõm hung ác. Mồm Oliver ngầu những máu và nhót dãi, căn rộng và nhách toạc đến tận mang tai. Hai hàm nổi lên răng nhe ra chỉ chục căn, còn phần trên mặt co ngắn và quắt hẹp lại, chỉ thấy có đôi mắt đỏ lừ. Trông chàng y như một con chó sói quái dị có thêm sức khỏe của một người trai tráng và uy lực của một giống quỷ quái và hòa vào với sự hung ác bản nhiên.

Thế rồi mặt Oliver dần dần đổi nét. Hai mắt biến hết ánh lửa và chứa đầy vẻ kinh hoàng. Hàm răng thu cả vào vùng trán, và hai tai trở lại như thường và mái tóc lại giữ nguyên nếp cũ. Sự biến đổi ấy chỉ trong giây phút là hoàn thành.

Swanhild theo sau. Luna khi bước tới chỗ ba người thì dáng người Oliver đã lại được như

thường ngày rồi mặc dầu miệng chàng và ngón tay chàng bê bết những máu. Tuy vậy chàng vẫn còn lại một vẻ đờ đẫn kinh hoàng.

Swanhild quỳ gối xuống bên mình Goddard:

Oliver chậm chạp đứng lên, mắt không rời khỏi mắt Luna đang chăm chú nhìn đầu tóc mình. Chàng đến cạnh người bạn trai và nói một giọng không thành tiếng:

- Tôi... tôi hóa điên rồi! Không, tôi không mê đầu, tôi giết mất Goddard rồi!

- Không đâu, anh ạ (Goddard nói to có ý cho bạn vững tâm). Không! Tôi chỉ bị đánh đo ván thôi.

Swanhild ôm lấy anh nàng, ép chàng buông thả hai bàn tay nắm chặt xuống.

- Không, anh không điên đâu anh ạ, mà rồi cũng không bao giờ anh hóa điên hết.

Nàng áp mình khăng khít lấy anh và kiễng chân lên để hôn anh trên má. Máu dính bên má nàng. Oliver nhìn nàng đôi mắt sầm tối. Chàng nói:

- Swan, máu bết trên mặt em đây này.

Chàng gỡ một cánh tay mình ra, ngấm nghĩa những ngón đỏ lôm, đưa lên miệng xem và bỏ ra tay lại càng nhuốm thêm máu. Chàng lẩm bẩm:

- Một là tôi hóa điên, hai là tôi mơ ngủ. Tôi thấy con quái vật nó đến, nó ám quanh người tôi, nó nhập vào tôi. Rồi tôi muốn giết chết anh Goddard ạ, giết anh và cắn cổ anh mà xé. Ồ, làm phúc bảo cho tôi biết là tôi hóa điên rồi, đi!

Goddard thân mật vừa cầm lắc tay chàng vừa nói.

- Cái đó chẳng có gì đáng quan tâm hết. Anh không phải chịu một trách nhiệm nào, mà việc kia rồi sẽ không xảy ra nữa đâu.

Oliver ngạc nhiên:

- Nhưng sao anh biết? Mà anh đã biết rõ được những gì rồi? Trước đã xảy ra rồi sao?

- Xảy ra đến mười mười lăm lần, rồi mà không ai đáng khép tội cả. Anh đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa mà cũng đừng làm to chuyện ra làm gì.

Oliver đưa tay lên trán và nhìn Luna. Một lát chàng yên lặng nói.

- Không mấy nổi nữa tôi đến hóa điên mất thôi.

Luna đến bên chàng, nhìn thẳng vào mặt chàng rồi chậm rãi:

- Ông Hammond, tôi tưởng cứ nói cho ông biết hết còn hơn. Ông không điên đâu, mặc dầu ông đã xông đến bắt ông Goddard như một sài lang đói, đúng như ông đã hại Kate Stringer cách đây mười lăm hôm...

Swanhild ngắt lời van:

- Ồ! Luna!

Nhưng Luna vẫn không chuyển lòng. Nàng cứ nói:

- Cứ nói tất cả ngay thế này lại hay hơn và đỡ khổ cho ông ấy hơn. Con quái vật kia không bao giờ có hết. Nó chỉ là một vật do trí não ông tạo nên đó thôi.

Swanhild vẫn ôm anh nàng trong vòng tay và Goddard vẫn nắm bàn tay bạn. Nói lời gì bây giờ vẫn đều vô ích. Chỉ nên làm thế nào cho Oliver hiểu rằng tình cảm của mọi người đối với chàng không hề đổi thay.

Tiếng nàng thuật sĩ lại cất lên, đồng dục như tiếng nói của định mệnh:

- Ông là nạn nhân của chứng bệnh điên ma sói đó, ông Hammond ạ. Đó là một chứng điên thất thường nó xui khiến người mắc bệnh tưởng mình là chó sói và hành động như chó sói thực. Bệnh đó thường hay lan truyền rất mau, như một bệnh thiên thời. Trong dòng họ ông bệnh đó là bệnh gia truyền và bệnh nổi phát lên khi nào người bệnh ở giữa rừng thông, một đêm trời rét và sao sáng và chỉ có trội một người nữa đi bên cạnh.

Goddard khẽ reo lên:

- À ra thế! Thì chính điều ấy là điều tôi biết đó.

Oliver dăm dăm suy nghĩ, chàng lẩm bẩm:

- Tôi tưởng mình là chó sói... ừ, bây giờ tôi nhớ ra rồi. Người ta gọi những hạng này là Wehrwolves, có phải không?

Luna đáp:

- Đó là theo tiếng Đức. Theo tiếng cổ ngữ Angle thì đó là Turnskins, mà theo tiếng Pháp là loups-garou. Cổ ngữ Pháp thì gọi là "garoul": đúng như những chữ khắc trên phiến đá ở phòng bí mật đó.

Oliver êm lặng nói:

- Giờ thì tôi bắt đầu hiểu ra rồi. Thế các người biết việc này từ bao giờ?

Swanhild:

- Từ hôm thứ Hai.

Goddard:

- Từ đêm vừa rồi.

Luna thú thực:

- Tôi thì tôi đoán biết được hết từ khi xem thấy bức hình nổi trong nhà thờ, kia.

Oliver:

- Vậy ra, ngay từ hôm cô mới đến đây sao?

Chàng hỏi câu đó một cách bình tĩnh lắm và như thế càng làm cho góm ghiếc thêm vẻ hỗn loạn

kênh cõm trên bộ mặt bết máu của chàng cùng với cái vết toạc lớn do Goddard để lại trên đó trông lúc vùng vẫy để thoát thân.

Chàng nói tiếp:

- Ngay từ hôm đó, cô đã biết rằng tôi vẫn có những cơn điên muốn giết người, biết rằng tổ tiên nhà tôi là những giống ăn thịt đồng loại, biết rằng nếu tôi có con thì sau này con cái cũng sẽ như tôi, cô biết cả như thế rồi chứ gì. Cô biết rằng tôi đã tàn hại và đã gần ăn thịt một người đàn bà ngay ở đây...

- Mà tôi cũng biết rằng đó là một việc làm vô tâm gây nên chỉ do tội lỗi của một người trong tổ tiên nhà ông bà ngàn năm về trước.

- Cô tìm có che tội ác cho tôi như thế thực tế quá... Hừm! Giờ thì tôi thấy rõ được mỗi lần xảy ra như thế nào rồi kia: chính ông thân sinh ra cha tôi đã giết chết người đàn bà mà ông đưa vào rừng; còn cụ Pháp sư ngày trước đã bắt đầu ăn thịt đứa con ông cụ. Tôi, tôi sẽ quen dần dần đi với những điều thảm khốc này, tôi chắc thế... Thôi, ở đây lạnh lắm, ta về đi thôi. Phải gọi điện cho bác sĩ và chữa ngay cánh tay của anh đi, Goddard ạ.

Chàng nói rồi bước vào đường thông. Swanhild chạy theo và luồn một tay dưới tay chàng. Oliver nhìn em một lúc lâu; chàng nhỏ tiếng nói:

- Thì ra hai người đã biết từ một tuần lễ nay rồi. Dẫu sao, thì anh cũng là người cuối cùng trong dòng họ.

Không đáp. Nàng ôm sát chặt lấy người chàng.

Luna với Goddard, mỗi người một ngọn đèn, bước theo sau họ.

Chương 4. VẤN KHUYẾT MỘT VÒNG

- Hãy chờ một lát đã! Phải tìm duyên có cho những vết thương của ta để có ai hỏi thì đem ra mà nói mới được. Swanhild, em lấy cái xe đạp kia mà quăng thật mạnh xuống đường, ở đầu xe hơi này. Mọi người hiểu ra cái kế của tôi đấy chứ? Tôi bị một tai nạn nhẹ mà! Xe tôi đâm phải xe hơi của Oliver, vì thế mới có cái cánh tay bị gãy này và những vết máu này trên mặt. Cứ thế, nghe chưa?

Swanhild làm theo lời chàng.

- Oliver thì ngồi chiếc xe Mercédès với Swanhild nhé. Còn miss Bartendale thì lái cái xe Maxwell, được không?

Trong khi hai chiếc xe qua miền thung lũng, Goddard nói cho Luna nghe những điều mình biết. Ngồi trên chiếc xe khác, Oliver lặng lẽ nhìn mặt hai bàn tay máu me của chàng úp trên đùi. Đến chỗ đường rẽ, Swanhild đưa tay nắm chặt tay anh. Chàng ngoảnh nhìn em, đôi mắt tha thiết và nói:

- Bây giờ thì mọi việc đều đã rõ rệt cả. Điều cần thiết nhất là em đối với anh trước thế nào sau vẫn thế.

Nàng đáp:

- Mà cả mọi người cũng vậy, không ai thay đổi đâu, anh ạ.

Chàng mỉm một nụ cười chán chường:

- Không thể nào lại thế được, Swan ạ. Thà anh cứ đành tâm chịu lấy điều đó từ bây giờ còn hơn.

Trên đường làng, từng đám người hình như ở cùng một chỗ nào vừa trở về. Tâm trí còn bận về các mối lo riêng, bọn Oliver không nhận thấy có gì khác thường hết.

Ở lâu đài Dannow, từ ngoài sân cho tới đại sảnh mọi người nhốn nháo cả lên. Khắp mặt gia nhân xúm lại quanh bà Yorke. Bà thì một mực nài Sredwick làm thế nào cho bà có được cái xe để đi tìm cháu gái.

Trông thấy bọn kia về cả nhà đều im tiếng. Oliver cất tiếng nói tự nhiên để đánh lừa bọn đầy tớ:

- Mọi sự hoàn hảo cả, bà Yorke. Chỉ có mấy người cô đồng đến phu hồn trong rừng thông, Goddard với tôi đi đuổi họ ra thành thử ngã bị thương chút đỉnh thôi. Nếu có cần phải đi mời bác sĩ hay có bất cứ chuyện gì thì độ mười phút nữa em cứ trong phòng Holbein mà tìm anh nhé.

Luna đưa mắt cho mấy người hiểu ý. Nàng nói nhỏ:

- Cứ để mặc một mình ông ấy thì hơn.

Sau đó một lúc, nàng theo vào phòng Holbein. Oliver đang đứng dựa bên lò sưởi trên đó chỉ thấp một ngọn đèn. Khuôn mặt chàng hình như phẳng dẹt và mờ xám - một kiểu kì dị đối lại khuôn mặt cụ Warlock treo phía trên đầu chàng. Mặt chàng bây giờ đã mờ dần mất hết mọi nét linh hoạt. Hẳn trước kia, ông cụ Pháp sư cũng đã có một vẻ y như thế mà nhìn trôn trôn bà vợ mình khiếp sợ điếng người đi trong căn phòng bí mật. Oliver cố tình lấy giọng bình tĩnh hỏi

nàng:

- Thế nào?

- Thương tích ông Covert chẳng có gì là nặng hết. Swanhild cùng với cô tôi băng buộc cho ông ấy sắp xong rồi. Mời bác sĩ vô ích.

- Cô vào an ủi tôi đó phải không? Luna ơi, cô đã rõ lòng tôi mơ ước thế nào rồi đó? Thế mà nay tôi biết ra cái cơ sự này...

Chàng nói gần như khóc, hai tay đưa ra.

Nàng toan cầm lấy tay thì chàng rút ngay lại, lăm bắm:

- Tay tôi đầy những máu.

- Nhưng lương tâm ông vẫn trong trắng!

Nàng nói lớn tiếng, chực nắm lấy tay chàng lần nữa nhưng Oliver giấu ra sau lưng. Nàng thôi ngay và đặt tay nàng lên hai vai chàng, nói một giọng chua xót:

- Oliver của em! Em cũng đau khổ chẳng kém gì anh đâu.

Nét mặt se lại, đôi mắt chan chứa nỗi lo âu, nàng bỗng nhiên giống như một con trẻ sắp sứt sùi khóc. Oliver chỉ nghĩ đến một điều: là an ủi vỗ về nàng. Nhưng chính cái lúc chàng đưa tay toan dịu dàng sát mình thì cái ý niệm về sự thật kia đâm vào lòng chàng một nhát. Cánh tay muốn ôm khăng khít ngừng ngay lại để gỡ hai bàn tay kia ra khỏi vai chàng.

Chàng dịu dàng nói:

- Tôi biết. Tôi biết rằng mặc dầu bao nhiêu điều cô đã biết rõ, cô vẫn chung với tôi một mộng ước. Nhưng từ khi tôi đã hiểu rõ các chuyện, cái mộng đó không thể nào thành được nữa và tôi tưởng cô nên tránh xa tôi thì hơn.

Nàng lùi lại, trấn tĩnh được như trước rồi yên lặng đến ngồi cạnh lò sưởi. Chàng cũng ngồi xuống đối diện với nàng và nói chuyện với nàng bằng một giọng đều đều.

Oliver:

- Kể cũng lạ thực: tôi cứ thấy tôi rất bình tĩnh thôi. Cũng gần như khi ở ngoài trận ấy: sau một phen tai họa lớn người ta mụ hẩn đi, không có sức phản động nào cả. Tôi đã sống trong một giấc mộng đẹp trong cái khoảng thời gian từ cái thực cảnh gớm ghiếc của phen tàn sát lớn lao cho đến lúc thực hiện các chứng điên gia truyền này.

Luna:

- Không phải là một chứng điên! Nhưng là một thứ hoang tưởng đó!

- Muốn gọi là gì thì cũng vẫn thế.

- Nhưng hoang tưởng thì cả đến trí não rất lành mạnh cũng có khi mắc được.

- Có lẽ. Nhưng thứ hoang tưởng này lại đưa người ta đến tội giết người kia! Thế mà tôi là mẩu chột để cho dứt tuyệt được. Tôi sẽ là cái vòng cuối cùng của sợi dây chuyền đó.

Nàng lặng im.

- Vậy mà Luna đã biết rõ cả trong lúc tôi vẫn mù tịt không biết gì!

- Là vì tôi vẫn mong ngăn ngừa được, không để cho một lần nào chứng bệnh phát hiện ra. Tôi vẫn tin chắc ở lời anh hứa.

- Tôi nghĩ không việc gì phải tự trách mình rằng đã sai lời. Nào ai biết trước câu chuyện xảy ra đến thế được?

- Mà tình thế lúc đó đã như vậy, nếu giữ lời hứa mà không can thiệp thì mới thực là điều tôi phải lấy làm lạ.

Chàng khẽ nói:

- Hai ta tâm đầu ý hợp đến thế đấy! Mà như thế mới càng thêm cay độc!

Chàng nhìn lên bức chân dung cụ Pháp sư, giọng nói bỗng thành cay đắng:

- Bất công thực! Về phần ông cụ, ít ra ông cụ cũng đã được hưởng hạnh phúc rồi, đã có gia đình con cái để mà yêu dấu! Trời! Thà đừng sinh ra tôi làm gì còn hơn!

Luna úp mặt giấu trong tay. Chàng mạnh mẽ nói tiếp:

- Dẫu sao, tôi cũng sẽ làm trọn bốn phận của tôi. Ồ! Giá bốn phận ấy cứ dễ dàng như trong hồi chiến tranh thôi nhỉ. Đằng này còn phải chịu mất em kia! Kìa, em khóc đó sao?

Giọng chàng ân cần âu yếm. Nàng đáp. Lời nói qua mấy ngón tay che:

- Không đâu. Mà dẫu cho em có khóc nữa, cũng chỉ vì lòng em cảm tạ trời đã cho em được lòng yêu ở một người như anh.

- Tình thế bắt phải như thế, chứ anh thì chẳng có gì đáng khen. Cố nhiên là anh sẽ vẫn cứ để mình sống, sống để mà chống giữ lấy cái danh dự nhà cho đến ngày dòng dõi anh sẽ cùng với anh tiêu diệt hẳn.

Chàng bỗng ngừng lại, kinh ngạc:

- Trời ạ! Tôi quên bằng mất bọn đánh bắt trong rừng cấm đấy. Nếu bọn ấy bị bắt thì...

Miss Bartendale ngẩng lên nhìn chàng.

- Nếu tôi bắt buộc phải ra trước công chúng thu hết cái nhục nhã của tổ tiên và của chính tôi thì thực là tai họa đến nước! Thực là ngàn năm nhớ nhức.

Chàng không nói hết, vùi mặt vào lòng bàn tay. Rồi chàng thấp giọng tiếp:

- Có em, tôi sẽ đương đầu được với hết mọi điều...

Nàng quỳ xuống trước mặt chàng:

- Anh Oliver, thế này thì khổ anh quá. Không, em sẽ là của anh, không còn chi chia rẽ đôi ta ra được hết! Số trời đã định cho ta sống với nhau rồi mà trời không thể bắt ta chịu hình phạt vì

một quá khứ xấu xa tội lỗi được dẫu.

- Nhưng em ạ, tương lai lại chịu quả báo của ta...

- Cần chi phải nghĩ đến tương lai? Tổ tiên của anh cũng đã từng khinh thường cái nghiệp chướng nó ám mãi các cụ đó thì sao?

- Là vì các cụ không biết mới thế. Còn ta mà cứ thế thì ta lại chủ tâm mà làm ngơ: đối với con cái ta, ta sẽ phải mang trách nhiệm rất nặng.

- Vâng, thế đã sao? Ta chỉ sống được có một lần.

- Hiện giờ, em hy sinh cả tâm hồn em cùng với mọi của báu khác ở đời để cho anh được hạnh phúc, nhưng không đành nhận sự hy sinh kia được vì lòng anh đã quá yêu em rồi.

Nàng ngả đầu ra phía sau và nói:

- Tôi lại biết người tôi yêu lại có tấm lòng cao quý hơn tôi: như thế lại góp thêm phần đau khổ tôi phải chịu.

Chàng buồn rầu đáp:

- Anh không phải là người siêu việt được như em tưởng dẫu. Đáng lẽ anh phải giấu kín lòng anh yêu em mới phải.

Nàng ra vẻ đắc thắng:

- Nhưng em đã đoán biết được kia! Em có ý hứa sẽ kết duyên với anh nếu em tìm thấy cái vòng nó khuyết mất trong chuỗi dây chuyền luận đoán của em. Em vẫn mong tìm được phương pháp trừ sức quỷ ám kia cho anh.

- Thế à? Anh cũng nghe nói có những nhà giải phẫu có những phương chữa rất thần diệu, trả lại ký ức cho những người mắc bệnh quên và ban thông minh cho những người ngu dốt mà chỉ có việc giải phẫu một chút ở óc là được.

Nàng bật buồn cười:

- Đó là những chuyện ngớ ngẩn trên báo chí tuốt! Một chứng bệnh tâm thần có thể chữa được nếu người ta tìm ra được nguyên nhân. Nguyên nhân bệnh của ngài em chắc đã tìm ra được rồi đó! Ô, nhưng xin ngài đừng có mừng vội. Đó chỉ là điều phỏng đoán ấy mà sai thì ngài là người sau cùng của dòng dõi Hammond. Nhưng nếu điều ấy mà đúng, thì ngài với em sẽ sánh vai nhau mà đi trên đường đời đó ngài ạ.

Bên ngoài có ai bước tới, Oliver vội vàng đỡ Luna đứng lên. Swanhild vào, theo sau là Goddard, một tay quần băng và một cánh tay áo rộng thông buông xuống và sau cùng, bà Yorke, Swanhild gọi:

- Anh Oliver! Bọn nhà Ades vừa bị bắt trước đây một giờ. Vì thế lúc ta ở bên rừng về mọi người trong làng mới đổ ra cả ngoài phố. Anh Will anh ấy bảo là bọn Ades bị khép vào tội giết chết cô Kate.

Oliver ngoảnh về phía Luna, mỉm một nụ cười thất vọng:

- Thế là đi đứt: cái nhơ nhuốc của họ Hammond sắp đến lúc phải công khai.

Chương 5. TỪ TUỔI ĐỒNG ĐẾN NGÀY PHÁN XÉT

Mấy người sững sờ nhìn nhau. Sau cùng Oliver nói:

- Tôi phải gọi điện thoại cho nhà chức trách mới được. Không nên để cho bọn kia phải chịu tù ngục như thế.
- Không! Luna khẳng khẳng nói. Hãy nghĩ cho kỹ đã rồi hãy quyết định, để cho họ phải giam một vài giờ cũng chẳng có hại gì.

Oliver với Swanhild cùng nói:

- Thế nhưng vợ con người ta...

Luna đáp:

- Này nhé: thử nghĩ lại mà coi họ phải chịu như thế kể cũng đáng kia đó. Ba giờ nữa Swanhild sẽ đến thăm người nhà họ và nói cho họ vững tâm. Lấy lý mà xét thì họ bị bắt như thế chính là tại tôi đó, trong việc này tôi đã đem nghề nghiệp với tên tuổi của tôi ra mà thử thách đó.

Oliver băn khoăn hỏi:

- Sao vậy?
- Nói vắn tắt thì thế này: đáng lẽ chính tôi phải ngồi trên ghế bị cáo mới phải.
- Ồ! Luna!

Bà Yorke chua chát phân giải hộ nàng:

- Quả thực như vậy đó. Đáng lẽ Luna phải thú thực cái duyên cớ nó xui khiến mình đã phải phi tang mấy vật làm chứng và để cho những người vô tội bị ngờ oan thế mà ngay từ hôm đầu Luna đã tìm được mọi chứng cứ.

Oliver ngạc nhiên nhìn người thiếu phụ. Nàng ôn tồn nói:

- Chính đó. Trong mồm con chó có một mảnh khăn phủ là của ông với những thương tích con chó có dính những sợi râu của ông, nếu thấy những thứ đó thì bất cứ người nào của sở Liêm phóng cũng có thể đoán được ông là thủ phạm ngay. Tôi mới đánh cắp những tang chứng đó và liệng qua cửa sổ trên xe lửa rồi.

Sắc mặt nàng bừng lên và đôi mắt nàng lấp lánh ánh sao nhìn mọi người vẻ khiêu khích. Nàng lại nói:

- Nếu tôi không tìm được cách cố bịt đi, để cho có sự vỡ lở, thì tôi không bao giờ hết hối hận và nếu tôi xao lãng bỏ lỡ mất cái cơ hội mong có thể chữa khỏi được ông thì tôi đến hóa điên mất. Vậy tôi phải có hạn ba giờ kia để làm xong cuộc thí nghiệm sau cùng.

Oliver hỏi:

- Cuộc thí nghiệm sau cùng?
- Phải, mà làm trong căn phòng kín. Những cổ tật lưu truyền kia có một căn nguyên và một

duyên có. Có khi chỉ có trời mới làm mất được những cổ tật kia do một phép lạ. Lại có khi trời để cho một người trong hạng người có khiếu riêng làm được phép diệu kì đó. Tôi đây mong có thể trừ được con quái vật cho ông.

- Nếu thế, xin cô làm phúc thí nghiệm ngay tức khắc đi.

Luna giữ thái độ bình tĩnh như trước. Cái công việc khó khăn nàng sắp phải làm nốt kia cần phải có đủ hết đảm lược ở nàng.

- Tôi hãy nói qua cho ông biết đại thể cái đã, rồi sau sẽ sửa soạn buổi thí nghiệm. Đại khái lai lịch con quái vật dòng họ Hammond kể từ thời đại tuổi đồng cho đến ngày tận thế theo tín ngưỡng dân Bắc Âu như thế này.

Lúc đó Oliver ngồi trong bóng tối, bên phải lò sưởi, và đối diện miss Bartendale. Swanhild ngồi bên cạnh và cầm tay chàng. Bà Yorke và Goddard vừa quây thành một vòng.

Luna:

- Về hồi cuối tuổi đồng trong lịch sử Bắc Âu nghĩa là vào khoảng bảy trăm năm trước Tây lịch Sigmund Volsung, vị tổ tiên của ông, là một bậc vua chúa rất có quyền thế. Người chỉ có một cô em gái tên là Signy. Nàng bị một con chó sói cắn chết mặc dầu Sigmund đã đem hết sức bình sinh ra chống cự để cứu nàng. Trong cuộc vật lộn ấy người sinh cuồng dại, phần vì phiền não, phần vì đau đớn, tâm lực không giữ được. Người đâm ra nguyên rủa vị thần thánh vẫn tôn thờ. Người nguyên rủa rằng đến ngày Phán xét tuổi đồng sau này, khi các đấng anh hùng sống lại để cùng thần Ases chiến đấu với những hung thần các loài yêu quái, thì một mình Sigmund sẽ biến thành chó sói mà đứng về phía quân thù. Một câu nguyên rủa như thế ta khó lòng mà lượng được sự quả báo đến chừng nào chỉ biết về thời đó phép giải tội chưa có và khi cụ Sigmund hồi tâm lại thì người bị ám ảnh hoài bởi những lời người đã thốt ra. Việc thảm khốc kia xảy ra trong một khu rừng thông một đêm đông sao điểm vàng vạc. Về sau, bao nhiêu năm đã qua rồi, bỗng tình cờ một đêm người ở trong rừng thông với một người con trai của người. Sự liên tưởng diễn ra trong trí, người nghĩ ngay là thần Odin giáng họa xuống cho mình; thế là người nổi cơn điên ma sói. Con trai cụ về sau, phần thì do sự di truyền, phần do ám thị, cũng chết vì chứng điên đó, rồi lại đến lượt những con cháu còn mang trong tiềm thức dấu vết những mối kích động dữ dội của ông cha. Bao giờ cơn điên cũng nổi lên trong những trường hợp trùng nhau: đi với một người trong rừng thông, một đêm có sao và có rét.

Swanhidl nói:

- Những điều nhớ lại khi ngủ thấy mùi hắc ín cũng thuộc vào hiện tượng này đấy nhỉ.

Luna:

- Chính vậy đó. Khi nhắc tới chuyện Covert, tôi gây ra được những kỷ niệm ấy thì biết ngay là mình đi không lầm đường... cụ Sigmund chắc thế nào cũng đem việc mình thỉnh giáo các thầy cả trong đạo mình và chắc bọn họ nói quyết với cụ rằng câu nguyên rủa kia sẽ đời đời trói buộc vào dòng dõi nhà cụ. Một người trong bọn còn trai cũng tên là Hammond có một thanh gươm đồng tuyệt quý. Thanh gươm ấy, cha truyền con nối cho nhau giữ rồi thuộc về cái người làm hải tặc sang cướp phá bên Anh. Hồi bấy giờ người ta đã dùng khí giới bằng sắt, nhưng Magnus tha thiết với thanh gươm lắm, đến đổi sai làm thêm mảnh vàng khắc lên đó và để chôn theo với mình. Trên ngôi mộ có đặt một phiến đá ghi tên họ mình và tổ tiên mình; về sau phiến đá ấy người ta chôn xuống đất, coi như một kỷ niệm thiêng liêng của những đạo sĩ đời thượng cổ.

“Lời thề độc hóa làm chó sói kia vẫn cứ theo ám ảnh hoài những con cháu nối dõi cụ Magnus,

mà họ thì không biết rõ nguyên do. Bệnh ma sói, là một bệnh rất thường về đời trung cổ, không làm cho người ta ghê sợ như ngày nay.

Oliver:

- Hãy khoan, thế chứng bệnh kia không truyền ra các chi họ bọn con cháu Magnus sao?

- Không. Người ta công nhận rằng con quái vật chỉ theo dõi những chủ nhân trại ấp này thôi. Người nào trong chi này cũng vô tình mà chờ đợi con quái vật hiển hiện, mà tổ tiên nhà ông với những chủ ý tốt nhất đời đã lập ra một thói tục tồi tệ nhất: các cụ đặt ra một bài hát kể những điều kiện cần thiết cho con quái vật hiển hình.

- Sao lại thế?

- Vì có những cây thông mọc gần cửa sổ. Cánh cửa mở để ánh sao sáng bên ngoài soi vào, các điều kiện gồm có đủ cả, thế là người chủ động không thể thoát được cơn điên, con cháu sinh ra không những đã sẵn tật di truyền huyết thống, mà người ta còn dần xếp cho họ nổi điên lên. Điều đó rất quan trọng. Những người hành sự biết cách làm tắt cơn bằng cách chiếu ra một luồng ánh sáng.

- Oliver nghĩ ra một ý:

- Tại sao tổ tiên tôi lại không nhổ hết mọi cây thông trong ấy đi thế nhỉ?

Luna cười:

- Tránh trên địa hạt mình thì lại gặp bất cứ ở đâu cũng có. Cụ Ân tu tìm cả được cách cho mọi người tưởng rằng cụ đã giam xích nó trong mồ Thunder. Số trời cũng giúp cụ vì bao nhiêu người tể lệ tục lưu truyền kia đều chết trong hồi phân tranh Lương Hồng. Ấp Dannow vào tay một người dòng họ Hammond không biết gì về những việc làm trong phòng bí mật, người ấy lại tin rằng con quái vật đã bị nhốt trong mồ. Điều tin tưởng ấy hợp với điều tin tưởng trên, giá cứ thế thì chỉ mấy đời nữa dòng họ Hammond khỏi dứt được cái ác bệnh nếu không có cụ Magnus Pháp sư. Lúc trông thấy trước mắt cái tượng mũi thuyền ký ức cổ truyền của ông cụ thức dậy trong tâm não Oliver, thế rồi khi ngọn nến tắt sự kích thích não cân của ông cụ làm cho cơn điên dễ nổi lên, làm cho sự hoảng hốt lúc đó. Và từ đó biết rằng chính mình đã gây ra vạ. Về sau, lấy ngay con trai ông cụ làm người giúp việc thí nghiệm, ông cụ giết con chết trong một hồi lên cơn điên, bà vợ giữa lúc tàn sát kia, cầm đèn bước vào: bà chết ngay tại trận, còn cụ hồi tỉnh dần, và đủ bình tĩnh để giấu giếm mọi sự việc. Súc âm ảnh theo dõi mãi con cháu cụ sau này. Sự thực không thể nào tả ra được vì lần nào người tá độc nhất trông rõ cơn điên cũng đều bị giết cả.

Oliver trầm tiếng nói:

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao con Holder lại không báo hiệu gì để mách tôi... Tôi nghiệp con chó, giá nó chạy trốn đi có hơn không. Trời, thực là ghê tởm! Nhưng mà sao hôm ấy tôi lại bị một chỗ sưng u trên đầu thế nhỉ?

- Ông tắt bị ngã lúc quật con chó vào thân cây, mà chính việc đó đã tạm giữ được cho ông không quyền sinh đó. Nhưng lúc này, khi tôi tới nơi, ông đã bắt đầu lơ mờ hiểu ra những việc xảy ra những phút trước.

Goddard vừa cười vừa nói:

- Anh làm hỏng cả cái cánh tay chắp rất đẹp của tôi rồi đấy. Giờ thì tôi xin thú thực rằng lúc đó

tôi bối rối quá, vì tôi chưa biết làm cách nào để tránh cho anh nổi cơn điên. Tôi chắc rằng miss Bartendale đã đoán biết cả.

Luna mỉm cười nói Oliver:

- Cho đến bây giờ tôi vẫn còn bàng hoàng với tất cả những điều “đoán biết” đó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>